

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH LÂM ĐỒNG - TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, NHÂN DÂN LÂM ĐỒNG

A wide-angle photograph of a multi-lane highway in Vietnam, likely Highway 19, stretching towards distant mountains. The road is flanked by green medians and sidewalks with young trees. Several cars are visible on the road. In the foreground, there are decorative elements: pink cherry blossoms on the left and a large '2022' in red and green on the right. Overlaid text in the top left reads 'Khát vọng Nam Tây Nguyên' in red, and at the bottom, 'Xuân Nhâm Dần' is written in red script next to the '2022'.

Xuân Nhâm Dần **2022**



Công ty TNHH Một thành viên Nhôm Lâm Đồng - TKV

Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633 961 682 - Fax: 02633 961 680

Email: vanphong@lda.vn - Website: www.lda.vn



Thành tích nổi bật năm 2021

Công ty TNHH Một thành viên Nhôm Lâm Đồng - TKV là đơn vị trực thuộc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập từ ngày 1/10/2010, với sứ mệnh vận hành dự án tổ hợp khai thác bauxite, sản xuất sản phẩm alumina tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Năm 2021, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nhưng Lãnh đạo Công ty đã chủ động triển khai nhiều phương án vừa đảm bảo duy trì sản xuất ổn định cũng như đảm bảo an toàn phòng, chống dịch. Năm 2021, Công ty tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác quản trị đảm bảo tốt lợi nhuận:

- * Sản xuất alumina: 726.500 tấn, đạt 111,8% kế hoạch, tăng 2,7% so với năm 2020.
- * Doanh thu: 2.706,6 tỷ đồng, đạt 106,3% kế hoạch đầu năm.
- * Lợi nhuận: 95 tỷ đồng, đạt 341,7% kế hoạch.
- * Nộp ngân sách Nhà nước: 295,9 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch.
- * Chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên tốt với mức thu nhập bình quân 16,9 triệu đồng/người/tháng.



Công viên Nhà máy Alumina Tân Rai



Trụ sở Văn phòng Công ty



Toàn cảnh Nhà máy Alumina Tân Rai

Chúc mừng
năm mới
2022

CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2022

Chào đón năm mới - Xuân Nhâm Dần 2022, thay mặt Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tôi trân trọng gửi đến các bậc lão thành Cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; các đồng chí thương binh, bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng; cán bộ hưu trí, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, chiến sỹ lực lượng vũ trang; các cháu thanh, thiếu niên, nhi đồng; cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân các dân tộc, cùng bà con tỉnh nhà đang sinh sống, công tác, học tập, lao động ngoài tỉnh lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng năm mới an khang, thịnh vượng, hạnh phúc và thành công.

Năm mới, quyết tâm mới, thắng lợi mới!

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

TRẦN ĐỨC QUẬN

Báo LÂM ĐỒNG

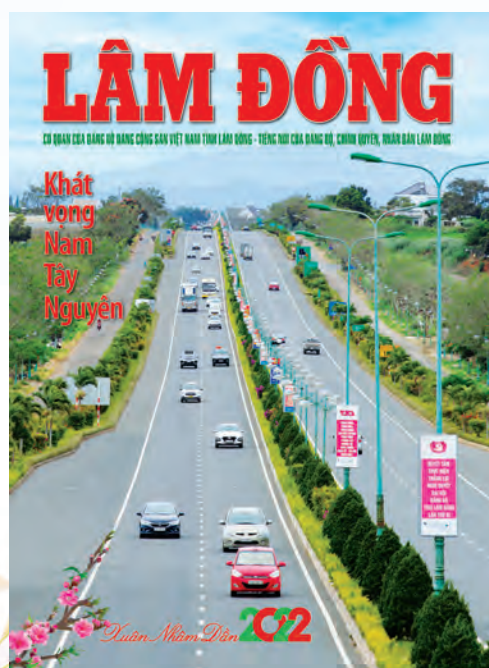
• Tổng Biên tập:
HỒ THỊ LAN

• Phó Tổng Biên tập:
PHẠM SƠN DŨNG

• Biên tập:
**NGUYỄN HỒNG HẢI
HỒ XUÂN TRUNG
NGUYỄN THỊ HẢI YẾN**

• Tòa soạn:
38 QUANG TRUNG, TP ĐÀ LẠT
Điện thoại: 0263.3822472 - 0263.3822473
Email: tsbaolamdong@gmail.com

• Báo điện tử:
Website: baolamdong.vn



Khát vọng... Ảnh: Chính Thành

• Giấy phép xuất bản số 16/GP-BTTTT ngày 4/1/2012

• Sắp chữ điện tử tại: Báo Lâm Đồng

• In tại: Công ty Cổ phần In và Phát hành sách Lâm Đồng.

GIÁ: 50.000đ

Xã luận

ĐƯỜNG LỚN ĐÃ MỞ

Xuân Nhâm Dần - 2022 đã tràn ngập đất trời. Xuân phơi phới, rạo rực lòng người từ niềm tin, niềm tự hào tỏa sáng khi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng cùng cả nước vừa vượt qua năm Tân Sửu với những thách thức, khó khăn chưa từng có, giành được những kết quả khả quan, khá toàn diện.

Năm Tân Sửu - 2021, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chúng ta tiếp tục phải đổi mới và từng bước vượt qua bao thử thách nặng nề hơn, khắc nghiệt hơn: Đợt bùng phát lần thứ tư của đại dịch COVID-19 cùng với thiên tai, biến đổi khí hậu hoành hành đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, kinh doanh, tốc độ tăng trưởng kinh tế và đời sống Nhân dân. Những diễn biến phức tạp khó lường về chính trị, kinh tế của khu vực và thế giới tác động không nhỏ đến sự phát triển của đất nước. Những khó khăn từ chính nội tại của kinh tế, xã hội trong nước, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tệ nạn xã hội... vẫn còn thách thức.

Nhưng chính trong những thử thách, khó khăn chồng chất đó càng làm ngời sáng tình yêu quê hương, đất nước, bản lĩnh, khí phách anh hùng của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc Lâm Đồng. Năm 2021, với phương châm “Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”, Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp Lâm Đồng đoàn kết, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường, ý chí, khát vọng vươn lên của Nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp toàn tỉnh thực hiện thành công “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa bảo vệ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an sinh xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trên tất cả các mặt... Vì thế, chúng ta đã đạt được nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Với tình hình dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, Lâm Đồng vẫn đạt tăng trưởng kinh tế dương với chỉ tiêu GRDP tăng 3,1 - 3,7%, thu nộp ngân sách trên địa bàn 10.620 tỷ đồng, tăng 12,7%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục đạt kết quả tích cực; Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tạo sức lan tỏa... Hạ tầng đô thị có sự đổi mới đột phá với các nút giao thông mở rộng, lần đầu lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt; thành phố Bảo Lộc và nhiều thị trấn, thị tứ được chỉnh trang... Môi trường kinh doanh và đầu tư tiếp tục được cải thiện... Lâm Đồng đang bứt phá đảm đương vai trò, vị thế trở thành vùng kinh tế động lực của Tây Nguyên ngày càng được khẳng định...

Tự hào, vững tin đón mừng năm mới Nhâm Dần - 2022 với những thành quả đạt được, nhưng chúng ta cũng nhận thức rõ những khó khăn, thách thức gay gắt trên chặng đường phía trước, đề ra những giải pháp khắc phục, phát huy những thời cơ, kết quả đạt được, quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mới với những đột phá mạnh mẽ.

Toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đang nhanh chóng triển khai các chương trình hành động, các giải pháp đã được xác định trong năm 2022: Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Với sự đồng tâm, nhất trí tiếp tục đổi mới, sáng tạo mạnh mẽ cả về tư duy và nhận thức, hành động quyết liệt và hiệu quả... chắc chắn những mục tiêu mà Lâm Đồng đề ra sẽ hoàn thành thắng lợi. Đó là: Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tập trung nguồn lực khôi phục và thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện, bền vững... Chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất về ý chí và hành động; trong sạch về đạo đức, lối sống; chặt chẽ về tổ chức, gần bó mật thiết với Nhân dân; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế; nâng cao tinh thần trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Nỗ lực, quyết tâm thực hiện những định hướng, mục tiêu, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra đã và đang trở thành thực tiễn sinh động mỗi ngày trên vùng đất sử thi, âm vang tiếng công chiêng Tây Nguyên hùng tráng... đang tạo nên khí thế, khơi dậy khát vọng phát triển quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc của mỗi người con trên cao nguyên Lâm Đồng. Đây chính là nguồn lực to lớn để Lâm Đồng vững bước trên chặng đường lớn đã mở, vượt qua khó khăn, thách thức, phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, trở thành tỉnh khá và khá toàn diện của cả nước, góp phần sớm đưa nước ta là nước công nghiệp hiện đại, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mừng Xuân, mừng Đảng, mừng quê hương, mừng đất nước đổi mới. Xuân Nhâm Dần rộn ràng với cảm xúc dâng trào trong mỗi người về những dự cảm tốt lành, nhân lên niềm vui Xuân rạng ngời muôn sắc thắm trên đất ngàn hoa...

LÂM ĐỒNG



ĐẢNG VÀ MÙA XUÂN DÂN TỘC

KHUẤT MINH PHƯƠNG

Từ trong ký ức và hiện tại, ta cảm nhận được tín hiệu của mùa Xuân đến. Một mùa Xuân mới lại về trong từng mái nhà làng quê, phố phường, trên mọi nẻo đường đất nước, quê hương. Dẫu còn đó nỗi buồn và lo âu vì bóng đen của đại dịch COVID-19 vẫn chưa ngừng bao phủ lên toàn cầu, nhưng với tinh thần lạc quan, yêu cuộc sống, mọi người vẫn náo nức đón Xuân sang và chào mừng 92 năm Ngày thành lập Đảng. Bởi không phải đến Xuân nay, khi đời sống nhà nhà đã đủ đầy hơn trước, mỗi người Việt Nam ta mới hiểu Đảng với dân gần bó máu thịt, mà từ lâu, trong tiềm thức của mỗi người, như một lẽ tự nhiên, Đảng luôn song hành cùng mùa Xuân đất nước.

Vì thế, cứ mỗi độ Tết đến Xuân về lại thấy nơi nơi rực rỡ cờ, hoa trang cao dòng chữ chứa chan niềm vui, giục giã lòng người: Mừng Xuân, Mừng Đảng. Với mỗi người Việt Nam, từ bao năm nay, kể từ khi có Đảng, cụm từ “Đảng với mùa Xuân - mùa Xuân với Đảng” đã trở thành một thực thể thống nhất. Điều đó cũng dễ hiểu, bởi “Đảng ta con của phong trào” - từ phong trào yêu nước và đấu tranh của giai cấp công nhân được ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường, lúc đầu chỉ mới là “một hòn máu đỏ”, 15 năm sau với 5.000 đảng viên, Đảng ta lớn lên như chàng trai Phù Đổng, lãnh đạo Nhân dân cả nước đứng dậy làm cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi, đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ, lật nhào chế độ phong kiến hàng nghìn năm, lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông - Nam Á và mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tiếp đó là thắng lợi của các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; thắng lợi của công cuộc đổi mới vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế. Đến nay, đã có hơn 5 triệu đảng viên trong cả nước. Trên mọi miền của Tổ quốc, mỗi vùng quê, thử hỏi có nơi đâu không có tổ chức cơ sở của đảng, không mấy gia đình không có người là đảng viên, thậm chí nhiều nhà tới hai, ba thế hệ, ông bà, bố mẹ, con cháu đều là đảng viên. Đúng như hai câu thơ quen thuộc của nhà thơ Tố Hữu: “Lớp cha trước, lớp con sau/Đã thành đồng chí, chung câu quân hành” (Tiếng hát sang Xuân).

Thế nên, bản lĩnh, trí tuệ Đảng đã ăn sâu vào tiềm thức và đời sống mỗi người, mỗi nhà như một lẽ tự nhiên. Và cũng vì lẽ tự nhiên, như Bác Hồ đã dạy: “Nhiệm vụ của Đảng ta là một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác” (Báo Nhân Dân, số 217 từ 22 đến 24/8/1954).

Trước lúc đi xa, trong Di chúc của Người, Bác Hồ căn dặn: “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG”. Người nêu ba vấn đề lớn: đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của

dân ta; tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng; Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân.

Hơn nửa thế kỷ qua, kể từ ngày Bác Hồ đi xa đến nay, chúng ta đã thực hiện việc xây dựng Đảng như mong muốn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, thể hiện qua các Nghị quyết, Điều lệ Đảng, Quy định do Trung ương và Bộ Chính trị ban hành và đã đạt được thành tựu trên nhiều mặt, đặc biệt 35 năm đổi mới. Những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một cuộc sinh hoạt chính trị sâu sắc, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Những nội dung trên được thực hiện gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; đồng thời công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai kiên quyết, kiên trì, đồng bộ, toàn diện đi vào chiều sâu, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, là những biện pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Dấu ấn về thành quả của công tác xây dựng Đảng với nhiều đổi mới về phương thức lãnh đạo, nhất là kết quả bước đầu của việc đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được toàn Đảng, toàn dân ghi nhận. Điều đó góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Hơn 90 năm qua kể từ khi có Đảng, Nhân dân ta đã có người lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, nhờ thế đã giành được thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức và đạt được nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nhiều lần nhấn mạnh: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”. Chúng ta tự hào về bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng và lịch sử vẻ vang của Đảng.

Đứng trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng với 10 giải pháp cơ bản, đồng bộ, trong đó nhấn mạnh phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII với trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những hành vi tham nhũng, tiêu cực và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Giữa những ngày Xuân mới, mỗi người, mỗi địa phương, cơ sở như càng thêm náo nức vui mừng thành công

của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Điểm mới lần này là Trung ương đã mở rộng phạm vi, không chỉ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn bao gồm cả “xây dựng hệ thống chính trị” đúng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; cùng với ngăn chặn, đẩy lùi thì phải chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những hành vi tiêu cực... Đồng thời, bổ sung, làm rõ hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “tiêu cực” sát hợp tình hình mới.

Ban Chấp hành Trung ương khẳng định, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân, từ việc bản thân cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên mất trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước dân. Nguyên tắc tập trung dân chủ bị buông lỏng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình không nghiêm...

Trung ương thống nhất cao phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã đề ra; đồng thời bổ sung nhấn mạnh 2 nhóm nhiệm vụ, giải pháp là: Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm. Theo đó, phải chú trọng nêu gương những người tốt, việc tốt; ngăn ngừa, cảnh báo, phê phán những việc làm sai trái. Đấu tranh mạnh mẽ chống chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ vụ lợi, “lợi ích nhóm”. Cùng với việc xử lý nghiêm những hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết chống tham nhũng lãng phí, cần thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; công tác cán bộ; công tác kiểm tra; công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, của báo chí, của công luận. Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Trung ương nhấn mạnh, muốn Nghị quyết và Kết luận này đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến thì cả hệ thống chính trị phải vào cuộc. Từng tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ trách nhiệm của mình trước dân, đất nước, trước Đảng để tự giác, gương mẫu thực hiện”.

Mùa Xuân là mùa khởi đầu của một năm. Mùa Xuân mới cho ta thêm sức sống mới và niềm tin mới. Mỗi dịp Nhân dân ta nô nức đón Xuân mới cũng là dịp chào mừng ngày Đảng ta ra đời. Và như thế, trong sắc Xuân mới Nhâm Dần kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng năm nay càng thêm ý nghĩa khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, như một làn gió Xuân ấm áp lan tỏa khắp muôn nơi, giục giã lòng người tiến lên phía trước!

KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG 3/2

KỶ VỌNG ĐẢNG BỘ MẠNH, CHÍNH QUYỀN LIÊM CHÍNH, DÂN GIÀU, TỈNH PHÚ CƯỜNG

VĂN TÒA

Tháng 4/1930, Chi bộ Cộng sản đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng (lúc bấy giờ là tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng) được thành lập với 3 đảng viên, do đồng chí Trần Diễm làm Bí thư. Từ thời điểm đó, Lâm Đồng chính thức có Đảng lãnh đạo. Cuối năm 1930, chi bộ phát triển thêm 5 đảng viên và được cấp trên tăng cường thêm 3 đảng viên, chia thành 2 chi bộ: Chi bộ Palace có 5 đảng viên, Chi bộ Cầu Queo có 6 đảng viên. Sự ra đời của tổ chức Đảng Cộng sản là mốc son sáng ngời trong dòng lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng trong suốt 92 năm qua.

Từ khi có Đảng lãnh đạo

Sau khi ra đời, chi bộ đã nhanh chóng thành lập các tổ chức như “Công hội đỏ” trong công nhân nhà máy đèn, hãng thầu xây dựng, đồn điền, công nhân xe lửa và những người làm trong các hiệu may; thành lập Hội “Tương tế” và một số hội “Ái hữu” đồng hương... Đảng ra đời, tư tưởng của Đảng đã lan tỏa mạnh mẽ ở Lâm Đồng từ thành thị đến nông thôn; từ nông, công trường, nhà máy đến những nơi họp chợ, đồn điền, trường học; từ người Kinh đến người đồng bào dân tộc thiểu số. Đảng luôn ở trong dân; người của Đảng cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng khổ với dân. Việc gì khó có người của Đảng; việc gì không hiểu, người của Đảng giải thích rõ ràng. Dân tin Đảng, yêu thương, đùm bọc, chở che người của Đảng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh; dân cung cấp thông tin, liên lạc; dân hiến kế, cung cấp sức người, sức của cho Đảng, làm cho lực lượng của Đảng phát triển nhanh và ngày càng lớn mạnh.

Từ ngày có Đảng, một sự kết hợp tuyệt vời giữa trí tuệ của Đảng với sức mạnh của Nhân dân. Đảng chỉ ra con đường cách mạng và lãnh đạo Nhân dân thực hiện sự nghiệp cách mạng, đứng lên đánh đuổi đế quốc, phong kiến giành chính quyền về tay Nhân dân tháng 8/1945; cùng cả nước 20 năm trường kỳ đánh Mỹ và bẻ lũ tay sai, góp phần to lớn làm nên chiến thắng lịch sử 30/4/1975 thống nhất đất nước và độc lập dân tộc, đúng theo di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại “Đất nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một...” và “không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

10 năm thời hậu chiến

Sau ngày giải phóng 1975, Lâm Đồng thời hậu chiến đầy rẫy những khó khăn, gian khổ, vừa phải hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa phải đảm bảo cuộc sống Nhân dân, lại vừa đấu tranh, tiêu diệt bọn phản động Fulro. Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng với những con người một thời “ăn cơm vất, ngủ rừng” đã đoàn kết, cùng trần trối, nghĩ suy làm thế nào để “dân yên, dân no, dân ấm”. Chưa bao giờ mà trí tuệ của Đảng bộ tỉnh được tập trung cao độ như lúc này. Đó là khoảng thời gian mà lãnh đạo tỉnh “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm” với những cuộc họp bàn, tranh luận không thể tính bằng giờ, để rồi nhiều nghị quyết đã ra đời, hoạch định từng đường đi, nước bước, cùng sự quyết tâm cách mạng triệt để, vững vàng.

3 năm đầu sau giải phóng (1975 - 1978), đời sống Nhân dân cơ cực, đói nghèo, cán bộ lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở cũng chỉ cơm hẩm, gạo mốc, khoai sắn, bo bo. Thời đó, “ngước lên chẳng thấy ai hơn, nhìn xuống chẳng thấy ai thua mình”. Vì thế, Đảng bộ tỉnh đặt ra mục tiêu hàng đầu là giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, giải quyết cái ăn cho dân đi đôi với giữ vững và phát huy một bước các thế mạnh của tỉnh.

4 năm sau đó, từ thực tiễn chuyển biến chưa như mong đợi, Đảng bộ tỉnh xác định tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, từ đó chủ động giải quyết căn bản nhu cầu ăn, mặc cho dân. Bên cạnh đó, tỉnh coi trọng sản xuất hàng xuất khẩu trên cơ sở thế mạnh của các loại đặc sản Lâm Đồng, nhất là chè và cà phê.

Đền đáp thời kỳ đổi mới (1986), dù vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng tư duy lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đã



Bí thư Tỉnh ủy Trần Đức Quận trao bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong triển khai Cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng trên Internet. Ảnh: Tuấn Hương

bắt đầu thoát ra được chuyện cơm, áo, gạo, tiền để nghĩ về khoa học kỹ thuật và xác định: Lâm Đồng phải tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, lấy cách mạng khoa học - kỹ thuật làm then chốt; coi trọng phát triển kinh tế gắn với văn hóa, phát huy thế mạnh về rừng, cây công nghiệp và du lịch; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường...

10 năm thời hậu chiến, chuyện lo cái ăn, cái mặc cho dân cơ bản đã hoàn thành. Nhưng cuộc sống của người dân và cán bộ, viên chức vẫn còn trong cảnh thất lưng buộc bụng.

Bước tiến dài của thời kỳ đổi mới

Đến thời kỳ đổi mới 1986 - 1990, từ sự đột phá, đổi mới được khơi thông từ Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, lần đầu tiên Đảng bộ tỉnh phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế và cho rằng cần phải phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo cho được tích lũy từ nội bộ nền kinh tế...

Và những năm cuối cùng của thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Lâm Đồng đã bắt đầu “mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với nước ngoài, tỉnh ngoài”, chủ động tranh thủ mọi thời cơ phát triển nhanh nền kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây là thời kỳ Lâm Đồng trải thảm mời gọi đầu tư, thu hút nhiều doanh nghiệp nước ngoài đến từ Đài Loan, Hồng Kông (Trung Quốc) và nhiều nước khác, từ đó cho ra đời các thương hiệu trà olong và các loại rau, hoa giống mới, manh nha hình thành phương thức canh tác ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

Có thể nói, sau 15 năm đổi mới, Lâm Đồng đã có một bước tiến rất dài trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Lâm Đồng từ thành thị đến nông thôn; từ vùng đô thị đến vùng sâu, vùng xa đã có nhiều khởi sắc. Đó là cơ sở để Đảng bộ tỉnh vươn tới những khát vọng lớn lao trong thời kỳ CNH-HĐH.

Chương mới thời kỳ CNH-HĐH

Giai đoạn 2005 - 2010, lần đầu tiên, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng sử dụng thuật ngữ “đột phá và tăng tốc”, thể hiện quyết tâm rất lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Cũng trong giai đoạn này, khái niệm khá mới lạ về “nông nghiệp công nghệ cao” đã được đưa vào Nghị quyết: “Đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu”. Từ sự định hướng đó, Đảng bộ tỉnh đã mở ra một chương mới trong phát triển nông nghiệp giai đoạn 2010 - 2015 với nhiều thành tựu to lớn, góp phần tạo ra bước chuyển mạnh mẽ của nền kinh tế, xã hội tỉnh nhà theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tính từ năm 2016 đến nay, thu nhập bình quân đầu người cao hơn nhiều so với mức bình

quân chung cả nước; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều thành tựu mới với tỷ lệ trên 80% số xã đạt chuẩn và hiện khởi động lộ trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Đây cũng là giai đoạn mà hạ tầng giao thông Lâm Đồng được nâng cấp đồng bộ với tốc độ khó ngờ; đường liên tỉnh, liên huyện đã được mở rộng, chất lượng khá cao; giao thông nông thôn, đường nội đồng phần lớn đã được nhựa nóng và bê tông hóa, cứng hóa. Hàng ngàn diện tích đất nông nghiệp được Nhân dân chuyển đổi cây trồng bằng những loại cây có giá trị kinh tế cao; nông nghiệp công nghệ cao đã về tận vùng đồng bào dân tộc thiểu số, một số hộ nông dân vùng đô thị đã bắt đầu ứng dụng công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp. Những huyện nghèo trước kia đã có những bước bứt tốc xóa nghèo, trở thành huyện có mức sống trung bình rồi vươn lên khá như Lạc Dương, Đơn Dương, Đa Huoai, Đa Tịch, Cát Tiên...

Và hôm nay, kết thúc năm 2021, chỉ sau một năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Lâm Đồng vẫn bước đi vững chãi dù đại dịch COVID-19 hoành hành với bao thử thách tưởng chừng không thể vượt qua.

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh và an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng, an ninh được giữ vững; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị mà điểm nhấn là vai trò trách nhiệm người đứng đầu tiếp tục được nâng tầm; công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên dưới đều một lòng đứng với chủ đề Đại hội XI Đảng bộ tỉnh đề ra: “Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước”.

Lời kết

92 năm kể từ ngày Lâm Đồng có chi bộ Đảng, 92 năm, từ 3 đảng viên đến nay toàn Đảng bộ tỉnh có gần 50 ngàn đảng viên, thế hệ tiếp nối thế hệ đã đóng góp biết bao công sức, trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh nhà mà giá trị của nó không gì có thể đo đếm được.

Xin được tôn vinh các thế hệ tiếp nối, những con người biết tôn trọng, phát huy những thành quả của thế hệ cha ông đi trước, mạnh dạn đột phá, đổi mới để Lâm Đồng phát triển nhanh, phát triển mạnh và phát triển vững bền.

Xin đặt niềm tin vào thế hệ tiếp bước hôm nay, những con người giàu nhiệt huyết, đầy hoài bão, khát khao đưa Lâm Đồng tiếp tục tiến tới tương lai với mục tiêu: Đảng bộ mạnh, chính quyền liêm chính, dân giàu, tỉnh phú cường.

Sức xuân VỚI KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN

HÀ HUY

Qua một mùa đông lạnh giá, ẩm ướt và âm ỉ tích nựa nuôi mầm để xuân về là từng bừng tươi nở. Một sức sống tràn trề: Sức xuân! Sức xuân của thiên nhiên đua nhau đâm chồi non, lộc biếc, sức xuân của lòng người hân hoan phơi phơi như được tiếp thêm một sức mạnh nội sinh, nội lực. Tất cả đều với một khát vọng phát triển. Xuân Nhâm Dần 2022, với thể mạnh hùng cường đạt được trong năm Tân Sửu có ý nghĩa lịch sử đã làm thay đổi cơ bản bộ mặt quốc gia như nhận định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” đã nhận được sự đồng tình cao và làm nức lòng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Nhớ lại cách đây 60 năm lời chúc tết của Bác Hồ năm Nhâm Dần 1962 lúc cả nước ta đang dồn hết sức lực, miền Bắc chỉ viện cho miền Nam để đánh thắng giặc Mỹ với phong trào thi đua lập công. Bác chúc: “Chúc miền Bắc thi đua phấn khởi - Bốn mùa hoa Duyên - hải, Đại - phong - Chúc miền Nam đấu tranh tiến tới - Sức triệu người hơn sóng biển Đông”. Xuân Nhâm Dần đã mang trong mình nội lực phát triển to lớn như thể mãnh hổ. “Khát vọng phát triển” là cụm từ được ghi rõ trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Với hướng đi đúng đắn, khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm chính trị cao, đất nước ta nhất định sẽ lập nên kỳ tích phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh và hạnh phúc”. Nói đến khát vọng phát triển là nói đến khát khao cháy bỏng xây dựng đất nước, khát vọng không phải là tham vọng, càng không phải là ảo vọng tức là mơ mộng những gì cao xa mà thực tế không thể nào vươn tới được, mà đó chính là những mục tiêu đặt ra để phấn đấu thành công và chắc chắn sẽ thành công.

Năm Tân Sửu 2021 là một năm đất nước ta có nhiều sự kiện lịch sử trọng đại. Đó là năm mà chúng ta đã tổ chức thành công rực rỡ, có tiếng vang lớn: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chính hai sự kiện này có vai trò rất quan trọng chắp cánh cho tầm vóc và lợi thế của đất nước ta vươn lên từ bệ phóng của một quốc gia đã ghi danh vào truyền thống lịch sử với bao chiến công oanh liệt chống giặc ngoại xâm. Nay lại vững chãi xây dựng đất nước đang hoàng hơn, to đẹp hơn và bảo vệ vững chắc thành trì hòa bình với một tầm nhìn phát triển trong tương lai. Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XIII đã thể hiện rõ trong các mục tiêu: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”. Năm Tân Sửu cũng là năm đất nước trải qua nhiều thử thách khắc nghiệt do đại dịch COVID-19. Nó như là một cơn lốc đen với kẻ thù vi rút nguy hiểm vô hình đã phủ khắp toàn cầu, làm đảo lộn cả trật tự thế giới. Hơn bao giờ hết, trong hoàn cảnh nghiệt ngã chưa từng có này, tình cảm, tình thân, tình nghĩa đồng bào của dân tộc cùng chung bọc trứng mẹ Âu Cơ, cùng chung nỗi giống “Con Lạc, cháu Hồng” lại đồng tâm sát cánh bên lòng bên nhau để chống dịch với truyền thống ngàn đời sẽ chia: “Nhiều điều phải lấy giá gương - Người trong một nước phải thương nhau cùng”.

Sức Xuân Nhâm Dần năm 2022 đã được thử thách và nhân lên gấp bội, sức xuân đó mở ra bao khát vọng. Khát vọng vừa là mục tiêu vừa là động lực trong đời sống văn hóa tinh thần, lý tưởng cao đẹp. Khát vọng không chỉ phát triển các chương trình hành động vĩ mô mà nó được kết nối, được lan tỏa từ những hành động, việc làm cụ thể trong đời sống hàng ngày. Khát vọng xây dựng, phát triển hùng mạnh không phải đến bây giờ chúng ta mới đặt ra mà đã hình thành, phát triển đồng hành với chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ hàng nghìn năm.

Đó cũng là biểu hiện sinh động gốc của khát vọng là ở Nhân dân, toàn dân. Tiếp nối giống nòi, kế thừa và phát huy tinh thần khát vọng của tổ tiên, ông cha, ngày nay khát vọng ấy được nâng lên một tầm cao mới, phù hợp với xu thế thời đại về điều kiện, vị thế uy tín của quốc gia trên trường quốc tế.

Sức xuân Nhâm Dần mở ra bao bước chuyên vượt bậc, vượt qua gian khó càng tôi luyện thêm sức mạnh dẻo dai can trường. Các nhà máy, các chuỗi dây chuyền sản xuất qua những biến cố lớn lao của đại dịch COVID đã dần trở lại hoạt động trong một tình thế hoàn cảnh chủ động mới, bình thường mới. Những người công nhân đứng máy thực hiện giãn cách đúng quy định lại hòa vào nhịp sống dòng chảy không ngừng của tiếng reo vui những cỗ máy tự động, tiếng thoi đưa nhịp nháng dệt nên những tấm vải, dệt nên những niềm tin, dệt nên những hy vọng với nụ cười trên ánh mắt bừng sáng lan tỏa tình yêu cộng đồng thân thiết sau tấm khẩu trang - Tấm lá chắn mềm kỳ diệu. Sức Xuân Nhâm Dần với những “thiên thần áo trắng” như sắc hoa mơ trắng xuân về trên biên cương Tổ quốc của ngành Y đã làm nên bao kỳ tích từ bàn tay người thầy thuốc, tấm lòng từ mẫu và cả trí tuệ sáng tạo trong y học áp dụng vào thực tiễn một cách sống động, có hiệu quả cao, đã từng bước đẩy lùi đại dịch khi phủ vắc xin toàn quốc. Một sự miễn dịch từ “vắc xin ý thức” của toàn dân và “vắc xin tình thương” của cộng đồng xã hội dù phải giãn cách vị trí cách biệt thì lại càng xích lại gần nhau ấm lòng hơn chung tay đồng sức, đồng lòng trong tình cảm. Sức Xuân Nhâm Dần càng tô thắm sắc áo xanh của bộ đội như sắc xanh chồi non lộc biếc, sắc áo vàng như màu mai vàng của công an - Những người lính luôn đi đầu trong mọi hoàn cảnh khắc nghiệt chống bão lũ, chống đại dịch và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trên biên giới, biên cương hải đảo. Bao tấm gương sáng dám hy sinh thân mình không quản hiểm nguy gian khó trở thành niềm tin cậy điểm tựa của Nhân dân.

Theo quy luật biến đổi của tự nhiên, động tàn thì xuân tới và mỗi mùa xuân đều có sự đổi thay, sự phát triển mới. Cây cối cảnh vật không ngừng sinh sôi nảy nở; Người già thêm tuổi thêm trải nghiệm, kinh nghiệm sống; Lớp trẻ thêm tuổi thêm sức xuân, sức mới. Xuân đồng nghĩa với trẻ và tươi, một sự tươi tắn rạng rỡ mới mẻ. Xuân này tôi trở lại đồng quê, những làng quê yên bình có vẻ tĩnh lặng hơn, đầm thắm hơn. Một tâm thế bình an mà âm thầm vươn lên vững chãi. Một tâm thế kiên định chủ động giao cảm với thiên nhiên, với con người, với một nhiệt huyết nồng ấm, mặc dù đại dịch COVID-19 đã chợt len vào sự vô cảm, trầm cảm. Vẫn biết còn bao cảnh ngộ đau thương mất mát trải qua đại dịch; vẫn còn bao cháu nhỏ mồ côi cha mẹ; vẫn còn hàng nghìn ca F0 đang chiến đấu vật lộn với cái chết. Vòng tay đất nước, vòng tay cộng đồng, đã ôm trọn truyền thêm sức mạnh của niềm tin, tình tương thân tương ái: “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Tết này là tết sẽ chia.

Sáng xuân nay, đường xuân đã mở. Dải đất hình chữ S thân yêu như một dải lụa đào mềm mại và bền chắc dệt nên bao vẻ đẹp của truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa bao đời nay. Con đường số một như sợi dây đàn bầu rung lên bao âm vực bổng trầm thật da diết, thật lay động, thật rung cảm chứa chan. Đó chính là hồn dân tộc, hồn xuân ngân lên vang xa lan tỏa ước vọng vô biên: Sức xuân với khát vọng phát triển hùng cường và thịnh vượng...

ĐOÀN ĐBQH TỈNH LÂM ĐỒNG

Chủ động đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả, vị thế và uy tín

TRẦN ĐÌNH VĂN

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY,
TRƯỞNG ĐOÀN ĐBQH TỈNH LÂM ĐỒNG

Năm 2021 là năm đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, với tinh thần chủ động đổi mới, sáng tạo, thích ứng linh hoạt, Đoàn Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh Lâm Đồng đã bám sát nội dung chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ (UBTV) Quốc hội và tình hình thực tiễn của địa phương triển khai các hoạt động.

Ngay sau khi được kiện toàn tổ chức, Đoàn ĐBQH tỉnh đã có sự phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng ĐBQH phụ trách các lĩnh vực; kiện toàn Tổ tư vấn chính sách, pháp luật đảm bảo tính gọn, hoạt động hiệu quả.

Đã triển khai thực hiện kịp thời và có nhiều đổi mới trong hoạt động góp ý xây dựng luật. Trước các kỳ họp, chủ động lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị và thành viên của Tổ tư vấn chính sách, pháp luật đối với các dự án luật, nghị quyết dự kiến trình Quốc hội; tiến hành khảo sát kết hợp với ghi nhận những góp ý của các cơ quan, tổ chức về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật; phân công các ĐBQH trong Đoàn nghiên cứu, phát biểu tại các buổi thảo luận tại tổ và trực tiếp tại hội trường, góp phần làm cho việc góp ý dự án luật có chiều sâu, chất lượng hơn.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và UBTV Quốc hội về chương trình giám sát, Đoàn ĐBQH tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với HĐND tỉnh và các cơ quan hữu quan triển khai, thực hiện chương trình giám sát, trong đó chú trọng tính hiệu quả, đề xuất những kiến nghị, giải pháp thiết thực, tạo được những chuyển biến rõ rệt, tích cực trong lĩnh vực giám sát tối cao của Quốc hội.

Về hoạt động tiếp xúc cử tri, trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19, linh hoạt tổ chức với những cách thức phù hợp như: thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua gửi văn bản, thư điện tử, điện thoại hoặc phản ánh trực tiếp; tổ chức tiếp xúc cử tri bằng hình thức trực tiếp tại các điểm cầu chính, kết nối trực tuyến đến các điểm cầu khác, đảm bảo tiếp xúc cử tri của tất cả các huyện, thành phố trong tỉnh. Sau khi kết thúc kỳ họp, Đoàn đã thực hiện tổ chức tiếp xúc cử tri thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông; các kiến nghị của cử tri được Đoàn ĐBQH chuyển tới các cơ quan chức năng Trung ương và địa phương theo quy định; tập hợp đầy đủ các văn bản trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri của các bộ, ngành Trung ương và các sở, ngành địa phương để thông tin đến cử tri bằng các hình thức phù hợp. Đồng thời đôn đốc, kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết các kiến nghị của các tổ chức như: kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Hiệp hội Dâu tằm tơ Việt Nam, Hiệp hội Hoa Đà Lạt...

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, được thực hiện nghiêm túc, chú trọng nâng cao hiệu quả việc theo dõi và đôn đốc cơ quan chức năng giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Nhiều vụ việc đã được Đoàn ĐBQH theo dõi, đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết trên tinh thần đi đến cùng sự việc để giải quyết dứt điểm, chấm dứt khiếu nại, tố cáo kéo dài.

Về hoạt động của Đoàn tại các kỳ họp, tuy mới chỉ trải qua hai kỳ họp chính thức và một kỳ họp bất thường nhưng có thể thấy, các ĐBQH trong Đoàn đã tham gia rất tích cực và có nhiều ý kiến góp ý vào tất cả các buổi thảo luận tổ, thảo luận tại nghị trường, cũng như tại các phiên chất vấn (với hơn 40 lượt phát biểu, thảo luận tại tổ và tại hội trường, 14 chất vấn bằng văn bản đối với các Bộ trưởng và Thủ tướng Chính phủ về nhiều nội dung được xã hội, cử tri quan tâm kiến nghị). Đoàn ĐBQH đã phân công nhiệm vụ để từng ĐBQH phát huy vai trò, trách nhiệm, trí tuệ, tâm huyết của mình, tập trung nghiên cứu, thảo luận, tranh luận dân chủ, thẳng thắn, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, có chất lượng, mang tính thực tiễn cao trong tham gia đóng góp các dự thảo luật, nghị quyết và các vấn đề quan trọng khác. Các nội dung chất vấn, góp ý của ĐBQH được UBTV Quốc hội, các cơ quan hữu quan đánh giá cao và được



Ông Trần Đình Văn- Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng tham gia góp ý tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV. Ảnh: N.Thu

nghiên cứu, tiếp thu.

Với tinh thần thích ứng linh hoạt, Đoàn ĐBQH đã tổ chức và chuẩn bị tốt các điều kiện họp trực tuyến tại điểm cầu tỉnh Lâm Đồng đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm; thông tin kịp thời các hoạt động trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương đề cử tri và Nhân dân theo dõi. Song song với các hoạt động trên, các đại biểu Quốc hội của Đoàn còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chung tay cùng với chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Có thể khẳng định, Đoàn ĐBQH tỉnh đã có nhiều đổi mới, linh hoạt, chủ động, tích cực trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2022 dự kiến vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đan xen, song với mục tiêu cùng chung tay xây dựng Quốc hội “Chủ động, Trí tuệ, Đoàn kết, Đổi mới và Trách nhiệm”, hoạt động ngày càng dân chủ, công khai, minh bạch, gần bó mật thiết với cử tri, Nhân dân, là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng xác định chủ động đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả, vị thế và uy tín để có những đóng góp cụ thể đối với các hoạt động của Quốc hội; phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại của tỉnh; thực hiện tốt công tác góp ý xây dựng luật, hoàn thiện thể chế; triển khai hoạt động giám sát, khảo sát theo chương trình đã đề ra; tích cực đề xuất, kiến nghị, giải quyết các khó khăn, bất cập của tỉnh, của các ngành, địa phương và của cử tri.

Trước tiên, đối với các vị ĐBQH tỉnh: Cần phát huy vai trò chủ động, tích cực của từng đại biểu, nhất là trong tham gia ý kiến vào các dự thảo luật, nghị quyết và tranh luận tại nghị trường; các ý kiến cần chú trọng đến vấn đề mang tính thực tiễn, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân, phù hợp với định hướng, quan điểm của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; cần phát huy tính chủ động của từng đại biểu, có văn hóa nghị trường trong phát biểu, chất vấn, nhưng cũng cho thấy rõ quan điểm, chính kiến của mình. Các đại biểu chủ động sắp xếp công việc, tham gia đầy đủ các kỳ họp, các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp; mạnh dạn đề xuất các giải pháp, cách làm mới, hiệu quả nhằm đổi mới và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Đoàn.

Thứ hai, đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động: Về công tác xây dựng pháp luật, tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu tác động, các chuyên gia tư vấn chính sách, pháp luật đối với các dự án luật nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước. Phát huy vai trò của Tổ tư vấn chính sách, pháp luật của Đoàn, của từng thành viên Tổ tư vấn và các chuyên gia, nhất là trong việc cho ý kiến góp ý vào các dự thảo luật, đảm bảo tính chuyên sâu, mang tính phản biện cao, nâng cao chất lượng ý kiến góp ý.

Đối với hoạt động giám sát, chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ giám sát, tránh chồng chéo, trùng lặp, tránh hình thức trong hoạt động giám sát. Đặc biệt, Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng sẽ tập trung đổi mới và tăng cường giám sát theo chuyên đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, góp ý xây dựng luật, những vấn đề đang được cử tri và Nhân dân quan tâm, những vấn đề địa phương đang gặp khó khăn, vướng mắc. Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh và Thường trực HĐND các cấp trong tỉnh tổng hợp đầy đủ và phản ánh kịp thời các ý kiến, kiến nghị, đề xuất nguyện vọng của cử tri đối với Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, UBND các cấp và các cơ quan chức năng liên quan ở địa phương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và theo đơn cùng việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát; kịp thời thông báo kết quả giám sát, giải quyết các kiến nghị sau giám sát tới cử tri bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

Thực hiện tốt nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo. Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân thông qua việc tiếp công dân, qua các phương tiện thông tin đại chúng, đơn thư kiến nghị, trực tiếp khảo sát hiện trường...

Thứ ba, chủ động, tích cực tham gia vào các vấn đề lớn của địa phương, nhất là phải tích cực phản ánh với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của tỉnh trong triển khai các dự án, công trình trọng điểm; các cơ chế, chính sách nhằm tạo nguồn lực, thu hút nguồn lực đầu tư của tỉnh.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh; làm tốt công tác thông tin, truyền thông các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh; các hoạt động của Đoàn cần phải được thông tin đầy đủ, sớm, hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên Truyền hình Quốc hội, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng, trên Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh...). Thực hiện thông cáo về kết quả kỳ họp trên Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng ngay sau mỗi kỳ họp Quốc hội.

Thứ năm, phát huy tốt vai trò tham mưu của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh. Phối hợp tốt với Văn phòng Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, các bộ, ngành Trung ương; các sở, ngành, địa phương, nhất là trong việc giải quyết các kiến nghị của cử tri. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai họp trực tuyến, trong các cuộc làm việc và giải quyết các công việc thường xuyên của Đoàn ĐBQH tỉnh theo tinh thần chuẩn bị từ sớm, từ xa, đảm bảo chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

Với phương châm chủ động đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả, vị thế và uy tín, Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, chủ động đổi mới phương thức hoạt động, đáp ứng kỳ vọng của cử tri và Nhân dân, mang hơi thở cuộc sống vào nghị trường, góp phần xây dựng Quốc hội xứng đáng là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân; đồng thời góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2022.



Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Hiệp.

Thưa đồng chí, năm 2021, đại dịch COVID-19 đã gây ra quá nhiều khó khăn và thử thách cho cả xã hội. Vậy Lâm Đồng đã ứng phó với đại dịch chưa có trong tiền lệ này như thế nào?

CHỦ TỊCH TRẦN VĂN HIỆP: Đúng vậy, việc đối phó với kẻ thù vô hình và vô cùng nguy hiểm như COVID-19 thực sự khó khăn. Cũng như các địa phương khác, Lâm Đồng vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Đến thời điểm này, khi nhìn lại hành trình của năm 2021, những sai sót rõ ràng vẫn có nhưng thành tựu chúng ta đạt được lớn hơn nhiều.

Ngay khi dịch bệnh bùng phát tại Việt Nam từ đầu năm 2020, dù thuộc nhóm nguy cơ thấp song Lâm Đồng đã thực hiện nhiều biện pháp phù hợp, chủ động xây dựng các kịch bản đề ứng phó khi dịch bệnh diễn biến phức tạp. An toàn tính mạng, sức khỏe của người dân là trên hết, trước hết, đặt ở vị trí số một; đảm bảo không thiếu kinh phí, không thiếu nhân lực, vật lực, không thiếu cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để điều trị, thu dung, chăm sóc sức khỏe của người dân Lâm Đồng một cách tốt nhất.

Đợt bùng phát dịch lần thứ 4 tại Việt Nam với biến chủng Delta cực kỳ nguy hiểm, Lâm Đồng thực hiện các giải pháp chống dịch với tinh thần phân cấp rất rõ ràng trong hệ thống chính trị. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch tập trung, thống nhất, chuyên sâu, quyết liệt, mạnh mẽ, dứt khoát, bám sát cơ sở, linh hoạt và tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân. Người dân là chủ thể, là trung tâm của công tác phòng, chống dịch. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải là một pháo đài. Linh hoạt trong thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh.

Việc Lâm Đồng là địa phương đi đầu cả nước trong thực hiện khu lưu trú, ưu tiên tiêm vắc xin cho đội ngũ tài xế đường dài là một trong những minh chứng của sự linh hoạt đó. Cho đến tháng 10/2021, màu xanh cơ bản vẫn phủ kín Lâm Đồng và việc kiểm soát tốt tình hình là cơ sở quan trọng để Lâm Đồng đón thành công 3.130 công dân của địa phương đang gặp khó khăn ở các vùng dịch như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu,... có nhu cầu trở về địa phương an toàn. Những hoạt động này đã nhận được sự ủng hộ của người dân, sự đồng thuận trong Nhân dân ngày càng cao là sức mạnh để Lâm Đồng đẩy lùi dịch bệnh.

Và chính trong thời điểm dịch bệnh khó khăn nhất, Lâm Đồng còn là hậu cứ vững chắc tiếp sức cho các địa phương bị ảnh hưởng do dịch bệnh. Hơn 20.000 tấn nông sản được các tổ chức, đơn vị, sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh gửi tặng Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tỉnh Lâm Đồng đã chi 24,152 tỷ đồng để thực hiện kế hoạch hỗ trợ nông sản nhằm chia lửa khó khăn, tiếp sức cho các địa phương. Đó là con số có thể thống kê, còn những chuyến xe nghĩa tình và tấm lòng của người dân Lâm Đồng hướng về vùng dịch là không thể đong đếm được.

Từ khi thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” cho đến nay, tình hình dịch bệnh của Lâm Đồng có nhiều diễn biến phức tạp hơn. Tuy nhiên, sự chỉ đạo sát sao của Thường trực Tỉnh ủy, sự nỗ lực, đồng lòng của cả hệ thống chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2022, PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM, HÀNH ĐỘNG

HỒ LAN (thực hiện)

Đi qua năm 2021 nhiều biến động và gian khó, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã đoàn kết đồng lòng, sáng tạo, phát huy nội lực, đề ra các biện pháp tích cực và thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu cơ bản. Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Hiệp đã dành cho Báo Lâm Đồng cuộc phỏng vấn về những kết quả đã đạt được trong năm 2021, những khó khăn đang đặt ra và những nhiệm vụ, giải pháp để Lâm Đồng thực hiện thắng lợi các mục tiêu năm 2022.

trị và những bài học kinh nghiệm đã trải qua là cơ sở để Lâm Đồng vẫn đang có những quyết sách hợp lý nhằm kiểm soát tình hình, ổn định tâm lý Nhân dân và giữ nhịp phát triển kinh tế.

Xác định tinh thần “phòng dịch vẫn là chính”, Lâm Đồng không một phút giây chủ quan, lơ là. Hệ thống phòng dịch đã và đang được kích hoạt ở mức cao nhất. Những mục tiêu đã được xác định, những giải pháp cũng đã được đặt ra trong sự đồng lòng tập trung thực hiện cao độ của cả hệ thống chính trị.

Vậy trong một năm đầy biến động ấy, Chủ tịch đánh giá bức tranh kinh tế - xã hội của Lâm Đồng như thế nào?

CHỦ TỊCH TRẦN VĂN HIỆP: Những kết quả đáng ghi nhận trong phòng, chống dịch bệnh là cơ sở để Lâm Đồng thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội trong sự nỗ lực, đồng lòng và quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Nhờ vậy bức tranh kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm qua đã có được những điểm sáng nhất định. Lâm Đồng vẫn đạt được những mục tiêu quan trọng nhất.

Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng dương; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. GRDP bình quân đầu người đạt 66 triệu đồng.

Lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ nền kinh tế; thu nhập trên một đơn vị diện tích đạt 192 triệu đồng/ha, tăng 12 triệu đồng/ha.

Công nghiệp - xây dựng duy trì ổn định. Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt trên 11.000 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ. Chi ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nhất là trong đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 và chi hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng theo quy định.

Tiền độ giải ngân vốn đầu tư công đến thời điểm 31/12/2021 đạt gần 82% kế hoạch, trong thời gian chính quyết toán ngân sách sẽ giải ngân cơ bản hoàn thành theo kế hoạch vốn được giao. Tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt 55%.

Đến hết năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2021) còn 0,99% (tương ứng 3.370 hộ), giảm 0,33% so với năm 2020; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 2,77% (tương ứng 9.303 hộ), giảm 0,61% so với năm 2020. Nếu tính theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 2,87% (tương ứng 9.731 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo còn 4,07% (tương ứng 13.821 hộ).

Toàn tỉnh có thêm 3 xã đạt 19/19 tiêu chí về nông thôn mới, 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Đạ Huoai và Bảo Lâm); 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trên tất cả các mặt; các cấp ủy đã bám sát chương trình, kế hoạch, quy chế làm việc để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng, nhất là Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên theo kế hoạch; tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026...

Công tác dân vận của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được chú trọng. Quan tâm cải cách hành chính, đề cao vai trò nêu gương, nhất là người đứng đầu, tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ ở các sở, ngành, địa phương.

Tuy nhiên, so với các năm trước, màu “ấm đậm” nhiều hơn trên bức tranh chung. Tôi khái quát mảng màu ảm đạm ấy ở 8 vấn đề chính gồm: Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của một bộ phận người dân gặp rất nhiều khó khăn. Kinh tế tuy đạt mức tăng trưởng nhưng vẫn thiếu tính ổn định, bền vững; nhiều doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng; sản xuất công nghiệp còn gặp khó khăn về thị trường; vấn đề liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh, thành phố khó khăn; tỷ lệ nông sản tiêu thụ thấp, giá cả không ổn định. Tình trạng quản lý rác thải, đặc biệt là rác thải nông nghiệp vẫn chưa được xử lý dứt điểm, đồng bộ. Vấn đề quản lý, bảo vệ rừng vẫn còn nhiều nhức nhối đặt ra, nhất là trong vấn đề quy hoạch 3 loại rừng và phương án quản lý rừng bền vững. Còn bất cập trong công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường. Cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn thiếu vững chắc, còn tình trạng thất thu ở một số lĩnh vực, nhất là khai thác khoáng sản, xăng dầu, chuyển nhượng bất động sản... Thu hút đầu tư khó khăn. Cải cách hành chính kết quả hạn chế, nhất là việc giải quyết các hồ sơ, thủ tục cho nhà đầu tư và cho Nhân dân liên quan đến lĩnh vực cấp phép đầu tư, đất đai, xây dựng. Trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn một số yếu tố phức tạp, nhất là tội phạm và trật tự xã hội, tội phạm môi trường, tội phạm về ma túy.

Theo đồng chí, sự “ấm đậm” còn tồn tại do đâu?

CHỦ TỊCH TRẦN VĂN HIỆP: Tác động của đại dịch COVID-19 rõ ràng đã gây ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh; các cấp, các ngành phải tập trung nhân lực, thời gian để chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, đó là nguyên nhân khách quan và có tác động rất lớn. Song tôi cho rằng nguyên nhân chủ quan mới là nguyên nhân chính.

Một số ngành, địa phương, cán bộ, công chức nhận thức chưa đầy đủ, chưa tinh thông nghiệp vụ và chưa có quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; một số bộc lộ sự trì trệ, bảo thủ,... trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

Mặc dù UBND tỉnh đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, chỉ đạo nhưng vẫn chưa khắc phục kịp thời và triệt để.

Các cơ quan, đơn vị, các ngành và địa phương mất nhiều thời gian cho việc giải quyết các công việc cụ thể, sự vụ, chưa chủ động đề đạt các vấn đề có tính chất chiến lược, cơ chế, chính sách cho đầu tư phát triển lâu dài; bị động, lúng túng trong triển khai một số cơ chế, chính sách, nghị quyết, chủ trương của Trung ương, Chính phủ, đặc biệt là chính sách đất đai, đầu tư,...

Sự phối kết hợp giữa các ngành, các địa phương chưa chặt chẽ; việc xử lý công việc, trách nhiệm thuộc thẩm quyền của các sở, ngành, các địa phương... chưa kịp thời, chất lượng còn hạn chế, kỷ cương chưa nghiêm, còn có trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Vai trò lãnh đạo của một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên còn hạn chế; trách nhiệm của người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được phát huy mạnh mẽ, chưa bám sát thực tiễn địa phương, cơ sở, xử lý các vấn đề nổi cộm chưa kịp thời, còn hạn chế, lúng túng; vai trò của cơ quan chuyên ngành trong việc tham mưu, đề xuất, tháo gỡ vướng mắc, bất cập trên một số lĩnh vực như: quy hoạch, đất đai, quản lý trật tự xây dựng... còn hạn chế, yếu kém; cải cách hành chính một số

TRẦN VĂN HIỆP: CAO ĐỘ TINH THẦN ĐỔI MỚI, KỶ CƯƠNG, QUYẾT LIỆT, BIẾN THÁCH THỨC THÀNH CƠ HỘI



Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng học bổng cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số huyện Di Linh nhân dịp năm học mới 2021 - 2022. Ảnh: K.Phúc

ngành, lĩnh vực chưa đạt yêu cầu. Một số cán bộ, công chức có biểu hiện những thiếu sót, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Việc nhìn nhận rõ những điểm mạnh - yếu của năm trước sẽ là cơ sở để đưa ra hướng đi phù hợp cho năm sau. Vậy Lâm Đồng sẽ bước vào năm 2022 với mục tiêu như thế nào?

CHỦ TỊCH TRẦN VĂN HIỆP: Năm 2022, là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng vững chắc thực hiện các mục tiêu của nhiệm kỳ 2020-2025; dự báo khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn; dịch COVID-19 có thể kéo dài, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới lây lan nhanh hơn, phức tạp và nguy hiểm hơn; kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhưng chưa đồng đều và vững chắc; tác động bất lợi của thiên tai, biến đổi khí hậu. “Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI” là chủ đề Tỉnh ủy đặt ra cho năm 2022. Đó chính là “Kim chỉ nam” để toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân bước vào thực hiện nhiệm vụ trong năm mới.

Lâm Đồng sẽ bước vào năm 2022 với mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tập trung nguồn lực khôi phục và thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện, bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân khôi phục sản xuất, kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị - nông thôn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất về ý chí và hành động; trong sạch về đạo đức, lối sống; chặt chẽ về tổ chức, gắn bó mật thiết với Nhân dân; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế;

siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thưa đồng chí, những giải pháp cụ thể để thực hiện những mục tiêu trên như thế nào?

CHỦ TỊCH TRẦN VĂN HIỆP: Các cấp, các ngành của tỉnh phải khẩn trương xây dựng kế hoạch, lộ trình, biện pháp triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2022; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Trong đó, cần tập trung nỗ lực cao nhất cho phòng, chống dịch COVID-19, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác; thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, nhất là các lĩnh vực quan trọng, đang bị tác động trực tiếp bởi đại dịch, tạo nền tảng cho các hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội từng bước trở về trạng thái bình thường mới.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử. Nâng cao hiệu quả và tập trung nguồn lực đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, thiết yếu. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường.

Phát triển nông nghiệp theo hướng đa ngành, nông nghiệp xanh, hiện đại, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, thông minh trong điều kiện ứng phó biến đổi khí hậu. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng, địa phương. Tập trung thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo từ các nguyên liệu, sản phẩm có lợi thế của địa phương theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường; tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng nông,

lâm sản và khoáng sản đã qua chế biến, hạn chế xuất khẩu thô. Tạo điều kiện thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để sớm khôi phục ngành du lịch, tạo thuận lợi cho ngành du lịch phát triển, thực sự trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh.

Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo mới, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, khắc phục các bất cập trong tổ chức dạy và học trực tuyến trong tình hình dịch COVID-19 còn phức tạp, kéo dài. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chú trọng đầu tư, phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế và cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực khám chữa bệnh các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, y tế cơ sở. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với người nghèo, người có công với cách mạng.

Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, giảm trợ cấp cân đối và đẩy mạnh phân cấp nguồn thu cho ngân sách của các huyện, thành phố. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả để dành nguồn lực cho phòng, chống dịch COVID-19 và dự phòng cho các trường hợp bất khả kháng, khắc phục hậu quả thiên tai.

Điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp với các quy định mới và thực tế trong lĩnh vực ưu đãi, thu hút đầu tư, đất đai, môi trường...

Tập trung rà soát quy hoạch chung các đô thị không còn phù hợp; khẩn trương lập, hoàn thành các đồ án quy hoạch: Tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch vùng huyện, các đồ án quy hoạch đô thị vệ tinh và quy hoạch xây dựng trên phạm vi toàn tỉnh.

Rà soát, xử lý triệt để tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, san ủi trái phép đất rừng để sản xuất nông nghiệp, xây dựng trái phép,...; kiên quyết thu hồi các dự án đã được giao đất, cho thuê đất, chuyển

mục đích sử dụng đất nhưng chậm triển khai; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý và sử dụng đất, khai thác tài nguyên, khoáng sản và môi trường để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm gắn với xử lý trách nhiệm cán bộ để xảy ra các vi phạm. Thực hiện kế hoạch trồng rừng, trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh theo Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân không làm tròn trách nhiệm được giao, để rừng và đất rừng bị xâm chiếm.

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công và thực hiện Chính phủ điện tử.

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân.

Tập trung xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch vững mạnh; trong đó trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng; giữ vững tinh thần đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận, thống nhất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần củng cố nền tảng xã hội, tạo động lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

Làm tốt công tác dân vận chính quyền, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; kịp thời phát hiện, nhân rộng các nhân tố điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực.

Xin cảm ơn đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh!



NGUYỆT THU

Khi thế giới đã và đang đối mặt với thách thức từ đại dịch COVID-19, Lâm Đồng cũng đang từng bước thích ứng linh hoạt và ứng dụng hiệu quả công cuộc chuyển đổi số - kinh tế số để vươn mình bay xa hơn. Hiện nay, Lâm Đồng là địa phương đang nỗ lực vượt qua thách thức, khó khăn; tăng tốc “bứt phá” sáng tạo chuyển đổi số và đạt được nhiều dấu ấn quan trọng.

Bứt phá chuyển đổi số trong nông nghiệp

Có thể nói, kinh tế số là thời đại của kết nối trí thông minh. Theo đó, kinh tế số không chỉ là máy móc và công nghệ mà còn là kết nối con người dựa vào công nghệ. Công nghệ ở đây được hiểu là tri thức và sự sáng tạo để tạo ra những đột phá trong việc tạo ra của cải và phát triển xã hội.

TS. Phạm S - Phó Chủ tịch UBND tỉnh thông tin: Lâm Đồng nhiều nhiệm kỳ qua đã tập trung ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, được Trung ương đánh giá là tỉnh đứng đầu cả nước về ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Hiện nay, địa phương tiếp tục phát triển nông nghiệp thông minh - ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp. Thông qua chuyển đổi số góp phần nâng cao năng suất nông nghiệp, hướng đến phát triển nông nghiệp đa chức năng - phát triển nông nghiệp thông minh gắn với du lịch để tạo ra mô hình du lịch canh nông. Hiện nay Lâm Đồng là tỉnh đứng đầu cả nước về các mô hình du lịch canh nông thông qua quản trị, ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin, tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để quản lý toàn diện, nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp gấp 3 lần so với nông nghiệp thông thường. Từ năm 2017 đến nay, tỉnh thực hiện rất nhiều ý tưởng trong canh tác, ứng dụng chuyển đổi số chiếm 48% - đây là xu hướng tiếp cận, trong đó trên 70% là thanh niên trẻ thực hiện ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp. Đây cũng là cơ hội tốt để các ý tưởng sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất, môi trường... sẽ tiếp tục thực hiện thời gian tới.

Cuộc khủng hoảng kinh tế do COVID-19 gây ra những tổn thất nghiêm trọng về người và của. Các quốc gia trên thế giới đều đã và đang có những giải pháp, chính sách để phục hồi kinh tế mặc dù dịch bệnh COVID-19 còn đang tiếp tục hoành hành. Các gói kích thích kinh tế liên tục được đưa ra để phục hồi tăng trưởng và khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh.

Theo nhóm nghiên cứu - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam phân tích: Lợi ích của phát triển kinh tế số giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển kinh tế số có mối quan hệ tỷ lệ thuận với tăng trưởng kinh tế. Kinh tế số được

coi là một động lực mới trong phát triển kinh tế vì nó mở ra các lĩnh vực mới. Sự thay đổi kể từ khi Internet ra đời cho đến cách mạng công nghiệp 4.0 đã thay đổi cách thức hoạt động và tương tác của loài người. Các hình thức kinh doanh mới như: Thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ, giao dịch điện tử... hay các công nghệ số mới như: trí thông minh nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Bigdata), IoT, email, điện toán đám mây... đã tạo ra các cơ hội kinh doanh mới và thị trường mới. Những kỳ lân công nghệ như Google, Apple, Samsung, Facebook, Microsoft, Amazon, eBay, Alibaba, Uber, Grab, Tesla... xuất hiện ngày càng nhiều và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu.

Hình thành nhiều dự án cấp quốc tế

Chia sẻ câu chuyện liên quan đến chuyển đổi số, đại biểu Quốc hội, Tiến sĩ Trịnh Thị Tú Anh - Trường Đại học Đà Lạt cho rằng: cần ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc, xác định mã số vùng trồng, chuỗi cung ứng sản phẩm nhằm minh bạch thông tin trong sản xuất, tạo niềm tin cho người tiêu dùng cũng là một sự cam kết về chất lượng sản phẩm. Đơn cử câu chuyện thương hiệu Gạo ST25 của Việt Nam đã bị 3 công ty của Hoa Kỳ và 2 công ty của Úc đăng ký độc quyền thương hiệu của nước sở tại, gây tổn thất lớn cho ngành xuất khẩu gạo của Việt Nam nói chung và thương hiệu Gạo ST25 ngon nhất thế giới năm 2019 nói riêng. Cùng với việc ký Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA), trong đó EU bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Đây là cơ hội cho nông sản tỉnh Lâm Đồng nhanh chóng hoàn thiện thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý đối với các nông sản có thể mạnh của địa phương nhằm đưa nông sản địa phương ra thị trường thế giới, nâng cao giá trị của sản phẩm.

Theo đó, vừa qua, Trường Đại học Đà Lạt phối hợp với huyện Lạc Dương trong việc triển khai dự án nghiên

cứu về chuyển đổi số trong nông nghiệp tại huyện Lạc Dương. Trong đó, dự án chú trọng việc xây dựng cơ sở dữ liệu lớn (Bigdata) trong nông nghiệp bao gồm: Điều kiện tự nhiên, diện tích và thời điểm canh tác, loại cây trồng, kỹ thuật canh tác, các chính sách nông nghiệp liên quan... nhằm dự đoán được sản lượng nông sản theo thời gian tương đối chính xác; Dự đoán được tình hình dịch bệnh; Hỗ trợ người nông dân trong quản lý dịch bệnh, tư vấn kỹ thuật trồng trọt, tư vấn đối tượng cây trồng; Hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản ngăn ngừa. Sau khi kết quả của dự án được nghiệm thu và đưa vào triển khai thực hiện, sẽ giúp cho nông dân giảm thiểu sự lãng phí nhân công, nguyên vật liệu, tài nguyên đất đai, nước; giảm thiểu rủi ro đầu tư, hạn chế sự bất ổn giá cả vì khủng hoảng thừa sản phẩm, thị trường. Đặc biệt, đối với các nhà quản lý sẽ nắm chính xác thông tin, định hướng chiến lược phát triển; còn các nhà khoa học sẽ có số liệu chính xác phục vụ nghiên cứu; riêng các doanh nghiệp kinh doanh nông sản sẽ chủ động trong kế hoạch thu mua, tiêu thụ, chế biến...

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm S tâm huyết cho rằng: Với thành quả rõ nét trong 5 năm qua, để Lâm Đồng tiếp tục phát triển chuyển đổi số trong nông nghiệp thông minh trong giai đoạn tới, cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng để các thành phần kinh tế và doanh nghiệp, người dân thấy được hiệu quả từ chuyển đổi số, đặc biệt giảm chi phí lao động, tăng hiệu quả kinh tế rõ rệt. Qua đó, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu và dịch bệnh, thiên tai, nhất là ảnh hưởng của dịch COVID-19 diễn biến khó lường, phức tạp. Tiếp tục đẩy mạnh đề án khởi nghiệp sáng tạo sẽ tạo động lực cho thế hệ trẻ tiếp tục nghiên cứu và đề hình thành nhiều dự án trong nông nghiệp, chuyển đổi số trong nông nghiệp và không chỉ dừng lại ở cấp tỉnh mà phải nâng tầm lên cấp quốc gia, cấp quốc tế. Chính vì thế, các cấp ủy đảng cần coi đây là nhiệm vụ chính trị để tập trung chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá về việc ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp, một ngành có lợi thế chủ lực của tỉnh Lâm Đồng để chỉ đạo định hướng phát triển nông nghiệp thông minh, ứng dụng chuyển đổi số thành công, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

CHUYỂN ĐỔI SỐ “BÚT PHÁ”

ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Nút giao thông Kim Cúc, cửa ngõ vào trung tâm thành phố Đà Lạt
vừa được nâng cấp, lắp đèn tín hiệu giao thông
nhằm giảm ùn tắc giao thông cho thành phố du lịch này.



Giao tốc Liên Khương - Prenn.

Rộng mở những cung đường

NGUYỄN NGHĨA

Lâm Đồng gần đây đã tranh thủ mọi nguồn lực, kêu gọi đầu tư và triển khai thực hiện những dự án nâng cấp hạ tầng, đặc biệt là nâng cấp và đầu tư hạ tầng giao thông. Những dự án giao thông lớn như cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, đường 722 nối Lâm Đồng - Đắc Lắc qua đường Trường Sơn Đông, cải tạo nâng cấp QL 28B, 27, QL 55, các tuyến đường vành đai và mở rộng đèo Prenn... đang được kỳ vọng trở thành nền tảng giúp Lâm Đồng "tăng quy mô nền kinh tế".

Khơi thông huyết mạch giao thông

Xác định phát triển kết cấu hạ tầng giao thông có ý nghĩa quan trọng nên năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn vì tình hình dịch bệnh COVID-19 nhưng nhiều dự án đầu tư hạ tầng giao thông vẫn được tỉnh đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh đầu tư và hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện. Điều đáng ghi nhận là tỉnh đã tranh thủ được sự quan tâm hỗ trợ từ Chính phủ, huy động được cả sự tham gia đầu tư của các công ty, tập đoàn có uy tín để đẩy mạnh các kế hoạch xây dựng và nâng cấp hạ tầng giao thông lớn trên địa bàn. Cùng với kết quả của những dự án hạ tầng giao thông của những năm trước đó, đến nay, hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh cơ bản đồng bộ và đáp ứng yêu cầu kết nối nội và ngoại tỉnh. Hệ thống giao thông nông thôn thời gian qua cũng cơ bản đồng bộ ở khắp các làng xã, thôn, xóm, ruộng vườn; nhiều tuyến đường tỉnh cũng được đầu tư cải tạo nâng cấp.

Là một tỉnh miền núi, có thể mạnh về du lịch và nông nghiệp công nghệ cao, muốn đạt được mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 đạt mức khá bình quân đầu người thì việc đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông là điều kiện tiên quyết. Vì vậy mà việc tháo gỡ những nút thắt về giao thông là một trong những mục tiêu được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy đặt ra trong nhiệm kỳ này. Tỉnh cũng thể hiện sự quyết tâm mở rộng quy mô hạ tầng giao thông một cách toàn diện bằng việc liên tục tổ chức các đoàn đi khảo sát các tuyến đường huyết mạch liên tỉnh, liên vùng, các cung đèo còn bất cập, hạn chế về lưu lượng cũng như an toàn giao thông để đề ra những quyết sách, tranh thủ sự quan tâm từ Trung ương và kêu gọi đầu tư từ các nguồn lực một cách hợp lý, nhằm khơi thông huyết mạch giao thông.

Thực tế ở Lâm Đồng, qua quá trình phát triển, tuyến QL 20 - cung đường huyết mạch nối Lâm Đồng với các tỉnh phía

Nam, thị trường chính của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ du lịch đang trở nên quá tải và không còn đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa lẫn du lịch ngày càng tăng. Thử nhẩm tính 1 chuyến nông sản từ Đà Lạt hay Đơn Dương, Đức Trọng, những vùng chuyên canh nông nghiệp lớn tập trung nhiều công ty nông sản muốn đưa hàng đi TP Hồ Chí Minh cũng mất ít nhất 7 tiếng. Khách du lịch muốn lên Đà Lạt cũng mất thời gian tương đương. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông liên huyện, liên tỉnh, vùng và cả giao thông nông thôn của tỉnh Lâm Đồng xét về quy mô lẫn chất lượng vẫn chưa đáp ứng được tiềm năng và nhu cầu phát triển của địa phương. Chính vì lẽ đó, những vấn đề về giao thông đang được quan tâm khai thông để có thể giành quyền chủ động trong các kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Dự án hạ tầng được kỳ vọng trở thành nền tảng giúp Lâm Đồng hiện thực hóa tham vọng tăng quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người trong giai đoạn tới là tuyến cao tốc Tân Phú - Liên Khương.

Để hình thành được tuyến cao tốc Tân Phú - Liên Khương này là cả một quá trình vận động, phản biện đầy kiên trì của tỉnh qua các giai đoạn. Ý tưởng và mong muốn thì đã có từ các nhiệm kỳ trước, nhưng để hiện thực hóa được mong muốn là cả một quá trình bền bỉ và kiên định, nỗ lực của lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành liên quan. Tin mừng mới nhất là ngoài tuyến cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc đã được Chính phủ giao cho UBND tỉnh Lâm Đồng sớm hoàn thành hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng xem xét theo quy định pháp luật để triển khai thì tuyến cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương có chiều dài khoảng 73 km cũng đã được Bộ Giao thông vận tải đề xuất giao UBND tỉnh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện các bước để sớm nói thông tuyến cao tốc này. Chính phủ cũng đã có văn bản thể hiện ý kiến đồng thuận với Bộ Giao thông vận tải, đồng ý giao UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có thẩm quyền tổ chức triển khai dự án đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương, theo phương thức đối tác công tư (PPP). Thủ tướng Chính phủ cũng đồng ý về nguyên tắc giao UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc trong giai đoạn 2021 - 2025 theo phương thức đối tác công tư, có sự tham gia hỗ trợ góp vốn của Nhà nước.

Song song các tuyến cao tốc đó, tỉnh cũng triển khai nhiều dự án tháo gỡ các nút thắt về giao thông cho các huyện, thành phố. Đáng chú ý, trong chiến lược xây dựng hạ tầng lần này, tỉnh không chỉ tranh thủ được nguồn đầu tư rất lớn từ ngân sách mà còn huy động tổng lực về chất xám, kêu gọi được sự quan tâm thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có tiềm lực trong lĩnh vực giao thông.

"Chìa khóa" để phát triển kinh tế

Dựa trên nền tảng đầu tư về giao thông, giai đoạn 2020 - 2025 đến 2030 tỉnh đề ra một loạt các mục tiêu và chiến lược phát triển kinh tế, trong đó chú trọng phát triển nội lực, hướng đến tăng trưởng bền vững. Tham vọng này là hướng đi đúng trong bối cảnh ngày càng có sự cạnh tranh sâu sắc trên nhiều lĩnh vực, khi mà không chỉ riêng Lâm Đồng mới làm du lịch, mới trồng được rau, hoa, nông sản. Thêm nữa, trong kỷ nguyên số, rau, hoa, các mặt hàng nông sản khác muốn cạnh tranh được trên thị trường nội địa hay muốn xuất khẩu đi nước ngoài, hệ thống giao thông đường bộ phải phát triển tương xứng để quá trình vận chuyển an toàn và rút ngắn được thời gian giao hàng đến các chợ đầu mối, hay đến các kho bãi ở các bến cảng các thành phố lớn.

Chính vì vậy, việc xây dựng hạ tầng giao thông xương sống có vai trò quan trọng như những viên đá lát đường, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động, sản xuất. Thực tế những năm qua đã có rất nhiều bài học về phát triển hạ tầng giao thông của các tỉnh, thành ở Việt Nam cũng như các nước lân cận mà kết quả đã chứng minh rằng, hạ tầng giao thông vô cùng quan trọng và là yếu tố chính yếu tiên quyết thúc đẩy quy mô nền kinh tế.

Năm 2021, Lâm Đồng lên kế hoạch triển khai 12 dự án đầu tư công, trong đó 3 dự án giao thông được bố trí vốn lớn nhất lên tới 1.100 tỉ đồng đã, đang và sẽ triển khai trong giai đoạn 2021 - 2024. Đặc biệt, ngoài tuyến cao tốc đang hoàn thiện những khâu thủ tục cuối cùng để triển khai thực hiện trong năm 2022 thì năm qua, tỉnh cũng đặc biệt đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông ở các huyện, thành phố, các tuyến đường vành đai, các tuyến đường mang tính liên kết huyện.

Theo kế hoạch mục tiêu nhiệm kỳ, tỉnh sẽ còn tiếp tục triển khai rất nhiều dự án quan trọng trên nhiều lĩnh vực từ cầu, đường cao tốc, các tuyến tỉnh lộ, giao thông nông thôn và cả hàng không. Điều này cho thấy quyết tâm mạnh mẽ để tạo sức bật mới nhằm tăng quy mô nền kinh tế từ việc đầu tư cho phát triển hạ tầng giao thông. Với nhiều dự án sẽ được triển khai trong năm tới, chúng ta hoàn toàn có quyền kỳ vọng vào sự phát triển mạnh mẽ của Lâm Đồng trong tương lai không xa.

Kinh tế tuần hoàn YÊU CẦU TẤT YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Phát triển du lịch gắn với nông nghiệp sạch. Ảnh: T.Trang - N.Ngà

PHẠM S - PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Kinh tế tuần hoàn (circular economy) = CE là một mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất và dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường.

Theo Ellen MacArthur Foundation (2012), định nghĩa về kinh tế tuần hoàn được nhiều quốc gia và các tổ chức quốc tế thừa nhận rộng rãi hiện nay là “Một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động. Nó thay thế khái niệm “kết thúc vòng đời” của vật liệu bằng khái niệm khôi phục, chuyển dịch theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo, không dùng các hóa chất độc hại gây tổn hại tới việc tái sử dụng và hướng tới giảm thiểu chất thải thông qua việc thiết kế vật liệu, sản phẩm, hệ thống kỹ thuật và cả các mô hình kinh doanh trong phạm vi của hệ thống đó”.

Ngày nay, tình trạng khẩn cấp về khí hậu và những thách thức về môi trường khiến các công ty và cá nhân phải suy nghĩ lại về mô hình sản xuất và tiêu dùng của họ. Và, nền kinh tế tuần hoàn đang được coi là một trong những câu trả lời cho những thách thức này.

Việt Nam tiếp cận kinh tế tuần hoàn (KTTH) cũng khá sớm, với các khái niệm liên quan đến mô hình KTTH đã có từ cách đây 30 năm với những định danh khác. Đó là mô hình VAT (Vườn - Ao - Chuồng), một mô hình chúng ta áp dụng khá thành công. Ngoài ra, còn có các khái niệm “khu công nghiệp sinh thái - ecological industrial zone”, “sản xuất sạch hơn - Cleaner production”, “Không phát thải - zero emission”. Trong thời gian qua, Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết nhằm định hướng phát triển KTTH như: Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 11/02/2020 về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm mục tiêu huy động mọi nguồn lực xã hội thực hiện mọi giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả để đạt được mục tiêu đến năm 2025. Xây dựng KTTH đã được xác định là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 vừa được Chính phủ phê duyệt, khẳng định rõ ràng, tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 đặt ra 3 mục tiêu quan trọng là giảm phát thải, xanh hóa các ngành kinh tế và xanh hóa lối sống, thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Mục tiêu lâu dài trong tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu là giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP. Theo đó, Chiến lược đặt ra mốc đến năm 2030, cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% so với năm 2014. Xa hơn, năm 2050, cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 30% so với năm 2014.

Đối với Lâm Đồng, trong những năm qua đã tập trung phát triển KTTH như: Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ; kinh tế trang trại; du lịch canh nông, du lịch chất lượng cao; chương trình bảo tồn đa dạng sinh học; định hướng phát triển năng lượng tái tạo... Tuy nhiên, việc phát triển KTTH còn mang tính phân tán ở các lĩnh vực mà chưa có chương trình mang tính tích hợp, mang tính tổng thể để KTTH tạo tính đột phá trở thành động lực phát triển bền vững. UBND tỉnh Lâm Đồng cũng ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về việc phê duyệt kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2030 với 5 mục tiêu tổng quát: (1) Thực hiện có hiệu quả Chiến lược và Kế hoạch hành động Quốc gia về tăng trưởng xanh. Định hướng phát triển các ngành chính của tỉnh trong kế hoạch tăng trưởng xanh là: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Du lịch và các ngành hỗ trợ là Năng lượng, Giao thông vận tải và Quản lý tài nguyên nước. Xác định các giải pháp cho các vấn đề kinh tế - xã hội và môi trường trong các ngành này nhằm đạt được mức tăng trưởng kinh tế hợp lý, tiến tới nền kinh tế phát thải các-bon thấp, bảo tồn, tăng cường chất lượng của các hệ sinh thái và dịch vụ của hệ sinh thái, bảo vệ các nguồn tài nguyên, duy trì, phát triển sản xuất xanh và tiêu dùng bền vững; (2) Hỗ trợ tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh để đạt được cơ cấu dịch vụ - nông nghiệp - công nghiệp vào năm 2030 và dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp sau năm 2030, dựa trên nền tảng công nghệ cao, ít phát thải, chú trọng sử dụng năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; (3) Lĩnh vực dịch vụ tập trung phát triển du lịch chất lượng cao, đẩy mạnh xây

dựng thương hiệu sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh, phân đầu phát triển thành phố Đà Lạt thành trung tâm du lịch lớn cả nước và khu vực; tối ưu hóa khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, phát triển du lịch bền vững. Đẩy mạnh kết nối tới các trung tâm kinh tế lớn, gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và các địa phương khác; (4) Lĩnh vực công nghiệp tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến và sử dụng nguyên liệu từ nông nghiệp của địa phương, phát triển tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch; (5) Lĩnh vực nông nghiệp tập trung phát triển các thế mạnh của tỉnh gồm: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, bền vững và an toàn, đảm bảo chất lượng; sản xuất gắn với thu mua, chế biến; hỗ trợ tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu; đa dạng hóa sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong điều kiện thực tiễn tại địa phương, để phát triển KTTH, cần rà soát lại thực trạng, từ đó có định hướng phát triển KTTH các lĩnh vực một cách khoa học và sáng tạo. Trong đó, tích hợp ngay ngành nông nghiệp và ngành môi trường có thể tiếp cận KTTH sẽ hiệu quả cao trong quá trình phát triển bền vững. Toàn ngành nông nghiệp có diện tích canh tác trên 300.000 ha, tổng lượng phân bón các loại 1.673 triệu tấn, trong đó: 1,02 triệu tấn phân hữu cơ (phân bón hữu cơ công nghiệp 0,37 triệu tấn, chiếm 36,3%; phân hữu cơ tự nhiên do người dân tự ủ 0,65 triệu tấn, chiếm 63,7%) và 0,653 triệu tấn phân vô cơ, nếu thực hiện giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển mở rộng đồng cỏ ở những diện tích lúa một vụ, diện tích canh tác cho doanh thu thấp, phát triển chăn nuôi đại gia súc sử dụng nguồn phân chuồng chế biến phân bón hữu cơ phục vụ nông nghiệp hữu cơ cũng đã thúc đẩy hiệu quả KTTH. Đối với lĩnh vực môi trường, hàng năm khối lượng chất thải rắn đô thị có 158.202 tấn, trong đó thành phần hữu cơ chiếm 69,7%, khối lượng chất thải hữu cơ khoảng 110.267 tấn; khối lượng chất thải rắn nông thôn có 168.214 tấn, trong đó thành phần hữu cơ chiếm 65%. Như vậy tổng khối lượng chất thải hữu cơ từ rác thải khoảng 219.606 tấn, nếu toàn tỉnh định hướng phân loại rác từ nguồn sẽ có một lượng chất thải hữu cơ rất lớn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, phụ phẩm nông nghiệp thải bỏ hàng năm khoảng 571.888 tấn; khối lượng vỏ cà phê hàng năm khoảng 480.000 tấn và tổng lượng phân chuồng ngành chăn nuôi hàng năm khoảng 866.404 tấn. Và, nếu chúng ta tổ chức sản xuất thu gom tất cả các nguồn thải hữu cơ toàn tỉnh để chế biến phân bón hữu cơ sẽ là nguồn cung cấp phân bón sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ rất lớn, đồng thời sẽ giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường mà gia tăng nông sản hữu cơ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh quan tâm tìm hiểu việc sản xuất cây trồng chủ lực. Ảnh: Khánh Phúc

RAU CỦ QUẢ - ĐI VÀ ĐẾN

HẢI YẾN

Miền cao nguyên mát lành, bạt ngàn và phóng khoáng đã ương mầm, dưỡng sức để nên hình, nên tên biết bao thức rau, loại củ, vị quả. Để rồi, những loại rau-củ-quả ấy không chỉ là nguồn thực phẩm của riêng người Đà Lạt - Lâm Đồng mà là niềm chờ đón của thực khách ở nhiều phương trời; là nguồn xuất khẩu nông sản chủ lực của vùng đất Nam Tây Nguyên.

Chuyện củ khoai lang

Khoai lang vốn quá đỗi thân thuộc trong đời sống người Việt. Dù là bình dân, từ xưa thứ củ này đã được gọi là “sâm Nam” bởi giá trị dinh dưỡng cao và nhiều công dụng đối với sức khỏe. Để rồi, khi đời sống phát triển, khoai lang lại thể hiện vị trí của mình khi được đánh giá là loại thức ăn bổ dưỡng, giàu vitamin, chất khoáng, chất xơ, chất chống oxy hóa, lại có những cách chế biến phù hợp với đời sống hiện đại; khi bữa ăn lành mạnh càng được chú trọng, khoai lang càng lên ngôi.

Ở xứ rau-củ-quả Lâm Đồng, cùng với việc trồng khoai cho thị trường nội địa, những dải đất trên cao nguyên đã được các công ty, doanh nghiệp lựa chọn đầu tư sản xuất khoai lang xuất khẩu. Sau những bước khởi đầu, đến nay, cả ngàn ha khoai lang, mà chủ yếu là giống khoai lang ngọt Nhật Bản đã bén rễ tại các địa phương như Đức Trọng, Lâm Hà, Đơn Dương, Đam Rông... Để rồi, theo số liệu của ngành Công thương Lâm Đồng, đây là sản phẩm chế biến chính, phổ biến nhất của các công ty chế biến rau-củ-quả trong tỉnh hiện nay; đồng thời, thị trường xuất khẩu của khoai lang cũng khá đa dạng: Nhật Bản, Đài Loan, Singapore, Thái Lan, Malaysia... Khoai lang chính là mặt hàng đóng góp nhiều nhất trong kim ngạch xuất khẩu rau-củ-quả của tỉnh với tỷ lệ 57% trong giai đoạn 2016-2020.

Đến những miền xa

Nam Tây Nguyên bạt ngàn xanh tươi rau, củ, quả và hành trình xuất ngoại còn ghi tên: xà lách Mỹ, ớt chuông, bắp cải, chuối, bơ, sầu riêng... Từ hình thức xuất tươi đến hàng cấp đông hay hàng sấy khô, muối, chiên rồi nước cốt cô đặc...; các mặt hàng rau-củ-quả trên dải đất này đã đến với Khu vực Đông Á, Khu vực EU, Mỹ, Khu vực ASEAN...

Cùng với những điều kiện thuận lợi về khí hậu, thổ nhưỡng, quá trình áp dụng khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, nông dân đã tạo sức bật mạnh mẽ cho rau-củ-quả Lâm Đồng. Rau-

củ-quả được đánh giá có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong nhóm hàng nông sản (với 5 mặt hàng chủ lực là: cà phê, chè, hoa, rau-củ-quả và hạt điều). Trung bình, giai đoạn 2016-2020, giá trị xuất khẩu hàng rau-củ-quả tăng 24,4%. Đặc biệt, năm 2020 đã tăng 77,5% về lượng và 44,6% về giá trị; đây là năm đầu tiên kim ngạch xuất khẩu rau-củ-quả vượt lên đứng thứ 2 trong nhóm nông sản chủ lực, sau cà phê.

Đáng chú ý, trong hành trình đưa các mặt hàng rau-củ-quả đến những miền xa, năng lực xuất khẩu rau-củ-quả chế biến giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI được đánh giá là ngang nhau; các công ty chế biến nông sản trong nước đang có tín hiệu phát triển tốt nhờ sự am hiểu thổ nhưỡng, khí hậu và chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp chế biến trong những năm gần đây.

Hành trình đưa rau-củ-quả xuất khẩu gắn với tên các doanh nghiệp tiêu biểu: Công ty Cổ phần Viên Sơn, Công ty TNHH Thực phẩm Đà Lạt - Nhật Bản, Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Đà Lạt Tự Nhiên, Công ty TNHH An Vạn Thịnh, Công ty TNHH Thụy Hồng Quốc Tế, Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Lâm Đồng, Công ty TNHH chế biến thực phẩm hàng ngày Đà Lạt... Năm 2021, cùng với những tên tuổi ấy, tại Khu Công nghiệp Lộc Sơn (TP Bảo Lộc), Công ty TNHH B'Lao Food đã khởi công xây dựng nhà máy chế biến rau, củ, quả. Theo ông Đặng Ngọc Cần - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc B'Lao Food thì nhà máy được xây dựng theo hình thức tổ hợp dây chuyền sản xuất với thiết bị máy móc, công nghệ hiện đại để chế biến bơ, sầu riêng, chanh dây... đáp ứng được những tiêu chuẩn của nhiều thị trường quốc tế với tổng sản lượng chế biến các loại rau, củ, quả thành phẩm đạt 50.000 tấn/năm. Giai đoạn I của dự án sẽ hoạt động vào quý II năm 2022 này.

Rau-củ-quả nghĩa tình

Nếu rau-củ-quả tạo dấu ấn nổi bật ở giai đoạn 2016-2020 với sức tăng trưởng xuất khẩu thì đến năm 2021 - trong tình hình dịch bệnh COVID-19 phức tạp, rau-củ-quả Lâm Đồng động lại ấn tượng đẹp bởi đã thực hiện sứ mệnh đầy nghĩa tình với đồng bào vùng dịch.

Những chuyến xe yêu thương chở đầy rau-củ-quả Lâm Đồng nối nhau tiếp sức cho những bữa cơm có rau xanh của cán bộ, chiến sỹ, lực lượng y tế, Nhân dân vùng dịch... Những chuyến xe ấy là tình cảm, là trách nhiệm, là sự sẻ chia... mà

trên hết là nghĩa tình của bà con xứ rau Lâm Đồng. Những chuyến xe được chất đầy hàng qua sự phát động của các cơ quan, đoàn thể trong tỉnh, của lực lượng vũ trang, của các tổ chức tôn giáo, các tập thể, cá nhân...; có lẽ chưa bao giờ rau-củ-quả Lâm Đồng lại có sức mạnh kết nối, hiệu triệu mạnh mẽ những trái tim đồng cảm, chân tình đến thế. Trên các vườn rau, người Lâm Đồng tập hợp nhau, không ngại gian nan, đội mưa, hứng gió... ngày qua ngày, tuần qua tuần, tháng qua tháng để nối tiếp những chuyến xe yêu thương đến những nơi đang cần, đến những người đang mong...

Trong những ngày khó quên ấy, chị Phạm Thị Nghĩa - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 8, Đà Lạt thú nhận rằng từ một người chưa bao giờ biết làm vườn, đến tuổi 50, chị làm quen với việc xỏ bột, cầm dụng cụ và cùng chị em phụ nữ đi thu hoạch các loại rau, củ tại các khu vườn được nông dân trao tặng để hỗ trợ vùng dịch: “Sau thông báo của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Lạt, chị em không ngại đường xa cùng nhau đến các vườn rau từ Thái Phiên, Măng Line, Xuân Thọ (Đà Lạt) đến Đa Nhứt (Lạc Dương)... theo định vị từ Google map, cầm mẫn làm việc”.

Gần 100 năm trước, khi ông Nguyễn Thái Hiến - một nhà canh nông đến nhận nhiệm vụ tại Đà Lạt đã được Viện Công sứ Đà Lạt giao làm giám thị lục lộ: trông coi, giám sát việc làm đường sá đô thị và chỉ đạo trồng rau - hoa xứ lạnh trong khuôn viên tòa sứ. Với tài năng và tấm lòng của mình, ông đã gây dựng những bước phát triển thuở ban đầu cho rau ở vùng đất giàu tiềm năng.

Qua dặm dài phát triển, ngày nay, trong câu chuyện về rau-củ-quả, người ta không chỉ bàn đến giống, kỹ thuật chăm sóc, mà đó còn là những nội dung về sản xuất - trồng trọt - bảo quản sau thu hoạch - công nghiệp chế biến - phân phối - vận chuyển... Lâm Đồng phấn đấu đạt giá trị xuất khẩu rau-củ-quả từ 95-100 triệu USD vào năm 2025, cùng đó là các giải pháp phát triển sản phẩm nông sản nguyên liệu chất lượng cao, công nghiệp chế biến nông sản - thực phẩm, doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu, thương hiệu nông sản, xúc tiến thương mại... Đường đi và đích đến của rau-củ-quả là cả một hành trình nhiều cung bậc sinh động, với cả tâm huyết, năng lượng, tầm nhìn của những người đồng hành để tích cực nắm bắt cơ hội vươn lên cho vùng đất trù phú...



Năm 2022, tỉnh Quảng Nam đang cai tổ chức Năm Du lịch quốc gia với chủ đề “Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh”, mở ra một xu hướng du lịch không mới, nhưng là du lịch an toàn và có trách nhiệm trong đại dịch COVID-19. Du lịch xanh có vai trò to lớn trong bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Loại hình du lịch hòa mình vào tự nhiên

Du lịch xanh là du lịch dựa trên nền tảng khai thác hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên, phát triển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu... Du lịch xanh khuyến khích du khách hạn chế những tác động xấu tới môi trường, chung tay khắc phục hậu quả do biến đổi khí hậu, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, gìn giữ di sản thiên nhiên, phát huy bản sắc văn hóa. Du lịch xanh không chỉ bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên đang ngày càng cạn kiệt, mà còn nâng cao cơ hội tìm kiếm việc làm cho người dân ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa khó khăn nhưng lại có bề dày văn hóa và cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, tươi đẹp.

Chủ đạo của du lịch xanh là sản phẩm du lịch xanh! Du khách ngày nay thích lựa chọn những khu nghỉ dưỡng, homestay ở vùng ngoại ô thanh vắng hơn là nhà nghỉ, khách sạn ở trung tâm đông đúc. Các công ty lữ hành, dịch vụ du lịch chuyên hướng khai thác tài nguyên du lịch cộng đồng, du lịch nhà vườn, du lịch rừng hay biển đảo; khách sạn, khu nghỉ dưỡng cũng hướng đến tiêu chí “xanh” là có kế hoạch bảo vệ môi trường, sử dụng các sản phẩm xanh (phát triển du lịch sinh thái, thúc đẩy du lịch có trách nhiệm và thực hành xanh trong ngành công nghiệp du lịch); phát triển nguồn nhân lực có trách nhiệm và lan tỏa ý thức du lịch xanh.

Nói đơn giản hơn, “du lịch xanh” chính là du lịch thực hiện sống “xanh”, ăn “xanh”, tham quan “xanh”... Trong đại dịch COVID-19, nhu cầu du lịch không thay đổi, nhưng tiêu chuẩn an toàn được đặt lên hàng đầu, tiếp theo là các dịch vụ đảm bảo cho sức khỏe, như: không khí trong lành, ăn uống thực dưỡng, phòng bệnh hô hấp hay tiêu hóa...; du lịch mang tính trải nghiệm với các hoạt động thể thao, thư giãn trong môi trường tự nhiên thoáng đãng kết hợp với âm nhạc, như đi bộ, trekking, chèo kayak, yoga, spa...

Ký ức về một thời du lịch xanh mong manh

Du lịch xanh được thế giới nhắc đến từ những năm 80 của thế kỷ trước. Nhưng, những năm 1990, Lâm Đồng đã nổi tiếng với loại hình du lịch dưới tán rừng của Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Phương Nam do cựu chiến binh Nguyễn Đức Phúc tổ chức. Hiện nay, ở cái tuổi thất thập cổ

lai hy, ông Phúc vẫn hào sảng kể về thời khốn khó mà vẻ vang của tour du lịch “Một đêm trong rừng vắng” tại Khu du lịch Đarahoa dưới chân núi Voi. Du khách được đưa tới bìa rừng, rồi đi bộ 3 km vừa ngắm hoàng hôn thấp thoáng bên rừng thông xanh, vừa tìm hiểu các loài thực vật trên đường đi và cộng đồng dân cư nơi sắp đến. Khu du lịch Đarahoa không có nhà xây, tường bê tông, không có cơ sở vật chất xa hoa, hay nội thất trắng lố, với các bữa ăn thịnh soạn nhiều món... mà chỉ có nhà sàn, mái tranh, vách nứa, bếp củi, cơm vắt, thịt nướng, cá suối, rau rừng...

Đêm, trong tĩnh không tĩnh mịch, chủ - khách quây quần bên bếp lửa hồng thơm phức khoai lùi, bắp nướng; quanh chén rượu cần, già làng kể chuyện, sơn nữ hát ca, cồng chiêng rộn rã, du khách ngất ngây... Cái sự giao duyên cứ ngân nga mãi như cuốn hút cả đại ngàn. Sáng sớm, tiếng chim lành lớt, làn khói bếp và sương mây băng lãng bay lên, rót thêm những sợi nắng ban mai le lói qua hàng cây, kẽ lá. Thức dậy trong khung cảnh kỳ ảo của đất trời hòa quyện với không khí vô cùng trong lành như thế, ai mà không mê mẩn cho được.

Những năm 90 ấy, người làm du lịch sinh thái như ông Phúc không nhiều, nhất là khi dịch vụ du lịch phát triển, du khách chọn chạy đua với thời gian cùng các tour du lịch tham quan, khám phá hơn là nghỉ dưỡng, hòa mình vào thiên nhiên, tránh xa sự ồn ào đông đúc của phố thị. Nhưng, những ai đã trải nghiệm tour du lịch “Một đêm trong rừng vắng” của Công ty Cổ phần Sinh thái Phương Nam thì không bao giờ quên vì sự khác biệt và thú vị vô cùng.

Tài nguyên phong phú cho du lịch xanh của Lâm Đồng

Lâm Đồng là điểm đến du lịch hấp dẫn bởi có sự đa dạng sắc màu văn hóa và truyền thống của hơn 40 dân tộc anh em cùng sinh sống, như: Kinh, K’Ho, Mạ, Chu Ru, Tày, Nùng, Mnông... với nhiều di sản văn hóa đang được bảo tồn và phục dựng. Lâm Đồng đã xây dựng được mô hình du lịch canh nông với hơn 30 điểm, giúp du khách được trải nghiệm cuộc sống của những người nông dân trồng rau, hoa, tìm hiểu về hoạt động sản xuất, canh tác và tham gia cùng gia đình người dân các hoạt động nông nghiệp; hệ thống rừng nguyên sinh, sông, hồ, suối, thác... đa dạng để tổ chức các hoạt động du lịch dã ngoại, thể thao mạo hiểm, như leo núi, cắm trại, đua xe đạp địa hình, vượt thác, golf...

Ngoài ra, Lâm Đồng có Vườn Quốc gia Cát Tiên là một trong 8 khu vực đất ngập nước Ramsar của Việt Nam, là một trong 9 khu dự trữ sinh quyển được UNESCO công nhận của Việt Nam; Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà là một trong 30 vườn quốc gia nằm trong hệ thống các Vườn Quốc gia Việt Nam, được đánh giá là một trong 221 khu xem chim của thế giới và là một trong 4 trung tâm đa dạng sinh học của Việt Nam. Lang Biang thuộc Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới.

Như vậy, cùng với lợi thế cho các loại hình du lịch tham quan, du lịch dã ngoại, du lịch sinh thái... thích hợp để tổ chức hội nghị, hội thảo kết hợp với nghỉ dưỡng, Lâm Đồng còn có hệ sinh thái đa dạng, khí hậu ôn hòa và đặc biệt, thành phố Đà Lạt vẫn còn đặc trưng của “thành phố trong rừng - rừng trong thành phố” rất lý tưởng để tổ chức loại hình du lịch xanh hấp dẫn du khách.

Thúc đẩy phát triển du lịch xanh

Không tính đến những thiệt hại về kinh tế và xã hội, có một điều khác biệt của tự nhiên và con người trước đại dịch COVID và hiện nay là, khi con người có ít hoạt động ảnh hưởng đến tự nhiên hơn, xã thái ít hơn, thì cây cối xanh tươi hơn, nước trong sạch hơn, hoa nở rực rỡ hơn,... Thiên nhiên như được tái tạo, khiến con người được hít thở không khí trong lành hơn... Và, tác động tích cực nhất là có sự dịch chuyển nhận thức, khiến con người cảm nhận được giá trị của tự nhiên, của môi trường sống...; mà vun đắp, giữ gìn sự trong lành và tốt tươi hơn... Con người cũng tự giác sống chậm lại, lắng nghe cảm xúc nội tâm, yêu thiên nhiên, tha thiết với quê hương, gần gũi và thân thiện với cỏ cây hoa lá...

Có lẽ vì vậy, du khách luôn chọn Đà Lạt để đến và trở về vì thiên nhiên yên bình, không gian thoáng đãng, cây cỏ như bừng lên sức sống mới... khiến du khách cảm thấy hạnh phúc và tự hào bởi sự nỗ lực đổi thay của chính mình. Du khách giờ đây cũng chuyển hướng lựa chọn những phương thức giao dịch thông minh và an toàn hơn qua các phần mềm, để tránh tiếp xúc trực tiếp với nhân viên ngân hàng hay nhân viên hãng du lịch khi đăng ký tour hoặc thanh toán chi phí...

Theo thạc sĩ Hoàng Ngọc Huy - Trưởng Phòng Quản lý Du lịch (Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng): Sau tất cả, giá trị trải nghiệm du lịch xanh giờ đây cao hơn hẳn! Đó là sự chăm sóc chu đáo hơn của hãng du lịch, giá dịch vụ rẻ hơn nhưng chất lượng tốt hơn, môi trường du lịch trong lành hơn... Du khách hưởng thụ du lịch với tâm trạng thư thái hơn, vì thế cũng ý thức hơn trong việc bảo vệ mình, bảo vệ những người xung quanh và bảo vệ môi trường, khiến cho du lịch có ý nghĩa hơn về mặt xã hội... Và, Đà Lạt là lựa chọn của điểm đến an toàn, yên bình để du khách được tận hưởng cuộc sống và nghỉ ngơi thực sự...

Đó là sự thúc đẩy du lịch xanh phát triển về mặt tư duy chứ không phải công nghệ! Có những điều trước đây không ai nghĩ đến, hằng ngày chỉ lao đi kiếm sống; nhưng trải qua đại dịch, vượt qua những mất mát và đau thương, người ta thấy may mắn để trân quý cuộc đời hơn, để bỏ qua những thứ tiêu cực mà nghĩ đến những điều tích cực, có những quyết định thông minh trong cuộc sống, thông minh từ suy nghĩ và hành động. Vì vậy, lựa chọn hình thức du lịch xanh để trải nghiệm và thưởng thức cuộc sống xanh ở những miền đất mới là lẽ đương nhiên!

Du lịch xanh
XU HƯỚNG DU LỊCH
TRÁCH NHIỆM VÀ AN TOÀN



Du khách có thể tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên, núi rừng. Ảnh: Sam Ngo

“Đánh thức”

du lịch

ĐÀM RÒN

HỒNG THẨM

Một mảnh đất còn vẹn nguyên vẻ hoang sơ, được mẹ thiên nhiên ban tặng một hình hài quyến rũ với đồi núi, sông suối đan xen lẫn nhau cùng với một cộng đồng người Cil, M’Nông sinh sống hòa thuận bên dòng K’Rông Nô hiền hòa. Hệt như một bức tranh mà vẫn còn ít người được chiêm ngưỡng, khám phá.

Đầu còn có những rào cản để phát triển nhưng hôm nay trở lại, Đàm Ròn (khu vực 3 xã Đạ Long, Đạ Tông, Đạ M’rông, huyện Đam Rông) đã khoác lên mình diện mạo mới. Phóng tầm mắt nhìn bao quát từ trên cao, những mái nhà khang trang tại các khu dân cư trở nên nổi bật trên nền xanh của ruộng vườn, xa xa là những ngọn đồi xanh mượt ẩn hiện giữa những tầng mây.

Vẻ đẹp từ những điều bình dị

Với đặc trưng sản xuất nông nghiệp thuần túy với lúa nước, cà phê, dâu tằm và nay có thêm những trang trại được đầu tư trồng cây ăn trái, mỗi mùa nơi đây đều mang một vẻ đẹp rất riêng, mộc mạc như trong chính trái tim của những người dân bản địa. Trên khắp các thôn làng vẫn giữ được vẻ gần gũi, thân thuộc như hình ảnh đám trẻ vô tư, hồn nhiên chơi đùa bên suối. Những người bà, người mẹ ngồi bên nhau trò chuyện trong những sớm chiều. Hiện đại hóa dường như vẫn còn chưa thể “chạm” tới cuộc sống của người dân. Và từ đó, cuộc sống cũng như sản xuất của họ gắn liền với thiên nhiên một cách vẹn tròn.

Đó cũng là lý do mà sau gần 30 năm kể từ ngày đầu tiên đặt chân đến Đàm Ròn với biết bao chuyển biến sâu sắc văn hóa, thiên nhiên, ông Ngô Tuấn Cường - nguyên cán bộ đánh giá tài nguyên du lịch của Công ty Du lịch Lâm Đồng đã chọn dừng chân và làm nên DAANA Resort - một dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thuộc địa phận xã Đạ Tông.

Theo ông Cường, nơi đây vẫn còn đầy đủ vẻ đẹp thuần túy từ rừng núi, sông suối cùng các yếu tố văn hóa, con người mà không phải nơi nào cũng có được. Từ văn hóa lúa nước, lúa nương từ xưa vẫn còn tồn tại cho đến tận bây giờ hay không gian văn hóa công chiêng, thổ cẩm, đan lát... đâu đó vẫn còn hiện diện trong mỗi nóc nhà.

“Chuối suối khoáng nóng ở Đam Rông là món quà thiên nhiên vô giá. Làn nước trong vắt chảy qua hệ thống đá bàn, đá phiến tự nhiên cùng màu xanh tươi tốt của cỏ cây nơi đại ngàn đã tạo nên một bức tranh sơn thủy hữu tình, vừa thơ mộng vừa hoang sơ, đậm chất Tây Nguyên”, ông Cường nói.

Vì vậy, để hài hòa với khung cảnh thiên nhiên thì nhà hàng, khách sạn trong khu du lịch khoáng

nóng được xây dựng theo kiến trúc nhà sàn Tây Nguyên. Theo đó, khi đưa vào vận hành trong thời gian tới, ngoài việc sử dụng đội ngũ lao động chính là người địa phương, hệ thống nhà hàng sẽ cần rượu cần, cá suối, rau rừng phục vụ khách cũng như tái hiện các lễ hội văn hóa phi vật thể truyền thống lâu đời như lễ hội công chiêng, mừng lúa mới, lễ bỏ mả...

“Một nàng công chúa bản địa hoang dã tự do và một nàng công chúa yêu kiều bí ẩn. Nhưng dù với bất cứ một vẻ đẹp nào thực sự cũng rất khó để mà nói ai đẹp hơn ai. Đạ Long có đủ tất cả điều kiện để phát triển du lịch Farm và Farmstay từ phong cảnh hoang sơ và những đồng lúa bậc thang. Từ những cánh rừng hoang sơ đến những dòng thác không tên, những khe núi, từ dòng sông đá và suối nước nóng... đều khiến bất kỳ một du khách nào cũng cảm thấy họ xứng đáng trải qua một đoạn đường dài để đến chiêm ngưỡng vẻ đẹp thôn dã yêu kiều này”, đó là những lời giới thiệu của chủ nhân Đạ Long Village - một điểm du lịch được hình thành cách đây ba năm rưỡi và cũng đang dần hoàn thiện các điều kiện để đưa vào hoạt động.

Khát vọng đổi thay từ những thứ giản đơn

Thực tế, xã hội phát triển cùng quá trình đô thị hóa nhanh khiến môi trường sống ngày càng thay đổi, áp lực công việc tăng cao... khiến người ta càng muốn trở về với thiên nhiên để được “chữa lành và cân bằng cuộc sống”. Đàm Ròn không có những công trình hiện đại phục vụ mọi nhu cầu của cuộc sống, nhưng nơi đây có tất cả dành cho những ai muốn trải nghiệm cuộc sống gắn liền với thiên nhiên để từ đó xoa dịu và thức tỉnh tâm hồn.

Trước nay, người ta vẫn thường nhắc đến các xã Đàm Ròn cùng những hình dung về một vùng đất, nơi được xem là khó khăn nhất của huyện Đam Rông. Nhưng đã có những tín hiệu vui cho thấy người dân nơi đây đã bắt đầu chú trọng hơn đến chất lượng cuộc sống của chính mình.

Xã Đạ Long đã ban hành nghị quyết vận động người dân thực hiện chỉnh trang, phát triển kinh tế vườn hộ để cải thiện từ chính từng bữa ăn gia đình rồi mới đến các sản phẩm nông nghiệp. Khi có hoạt động du lịch trên địa bàn thì có thể tham gia vào làm du lịch, cung cấp nguồn thực phẩm sạch, chất lượng từ đôi bàn tay đã lam lũ một đời...

Hay như ở Đạ M’rông có thể khôi phục lại thuyền độc mộc, tổ chức những đêm lễ hội công chiêng với đồng bào địa phương. Hiện nay đâu đó trong các buôn làng vẫn còn các đội công chiêng với những cánh tay điêu luyện trao truyền cho thế hệ trẻ. Nghề dệt thổ cẩm được Hội Phụ nữ các xã, huyện chú trọng đầu tư, khôi phục trở lại để trước mắt phụ nữ nông thôn có thêm công việc những ngày nông nhàn, sau là

có thể trở thành địa chỉ cung cấp các sản phẩm phục vụ cho du khách... Và quan trọng hơn hết, đó là giữ gìn bản sắc văn hóa thiêng mà không phải dân tộc nào cũng có được.

Du lịch là một bài toán của cộng đồng, du lịch cần sự hợp tác và chia sẻ hơn bất cứ một ngành nào khác và nó cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Trong chuyến đi kiểm tra thực tế của mình, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Hiệp đã bày tỏ sự kỳ vọng vào sự phát triển trong tương lai của Đàm Ròn khi Tỉnh lộ 722 nối từ xã Đưng K’Nớ (huyện Lạc Dương) đi Đạ Long đưa vào hoạt động, bởi ngoài đáp ứng được nhu cầu đi lại, rút ngắn khoảng cách cung đường này, còn tạo động lực để Đàm Ròn “cất cánh” du lịch. Đây sẽ là cơ hội để 3 xã Đàm Ròn có bước phát triển mới, mở rộng giao thương, phá bỏ thế ở đáy bình.

Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh rằng huyện Đam Rông có thể mạnh về du lịch văn hóa cộng đồng, địa phương cần có kế hoạch và tổ chức các loại hình du lịch để sớm đón đầu du lịch, níu chân du khách. Nhưng làm thế nào để thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư cũng như du khách, đánh thức tiềm năng du lịch, kết nối giao thương, thúc đẩy kinh tế người dân phát triển là bài toán được đặt ra.

Ông Nguyễn Văn Quang, Trưởng phòng Văn hóa thông tin cho biết, ngành văn hóa địa phương đang xây dựng những chương trình, kế hoạch thu hút đầu tư cũng như tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về phát triển du lịch cộng đồng. Quyết tâm là thế nhưng cũng cần xác định đây không phải là chuyện một sớm một chiều mà cần đi từng bước cho phù hợp với tốc độ phát triển về dân trí, hạ tầng cùng các yếu tố liên quan đến khai thác du lịch tại cộng đồng dân cư. Đặc biệt, đối với phát triển du lịch cộng đồng, người dân được tham gia và họ trực tiếp thụ hưởng các lợi ích. Vậy nên cần để chính họ nhập cuộc với một tâm thế chủ động với những kỹ năng cần thiết.

Chẳng bao lâu nữa, có thể là ngay mùa xuân này, những khu du lịch, homestay đầu tiên ở Đàm Ròn dần hoàn thiện và đi vào hoạt động, sẽ có những vị khách thập phương được cảm nhận trọn vẹn giá trị và vẻ đẹp của một mảnh đất vốn được ví như cô sơn nữ còn ngủ yên. Và từ những tiềm năng vốn có, tương lai để Đàm Ròn trở nên nổi bật trên bản đồ du lịch của Lâm Đồng và Đam Rông trở thành điểm trung chuyển, kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa các dân tộc tại chỗ cũng sẽ chẳng còn xa.



Để vươn tầm quốc tế, Đà Lạt phải phát triển hệ thống rừng phòng hộ cảnh quan, hồ, sông, suối... tạo nên một đô thị “Thành phố trong rừng, rừng trong thành phố”.

Khát vọng VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

TỰ KIẾN

Mở rộng không gian, chỉnh trang đô thị, xây dựng Đà Lạt trở thành đô thị hiện đại, thành phố sáng tạo, là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, mang tầm quốc tế đặc sắc... là khát vọng của người dân và các thế hệ lãnh đạo thành phố Đà Lạt, cũng như tỉnh Lâm Đồng.

Tiềm năng mở lối

Nằm trên cao nguyên Lâm Viên, có độ cao trung bình 1.500 mét so với mực nước biển, Đà Lạt quanh năm có khí hậu ôn hòa, nhiệt độ trung bình năm dao động từ 18-20°C. Nhờ có khí hậu ôn hòa, Đà Lạt trở thành vùng sản xuất các loại rau, hoa, cây đặc sản và cây trồng á nhiệt đới có giá trị lớn của cả nước. Cùng với việc phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, thành phố đã đẩy mạnh triển khai chương trình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 6.730 ha, chiếm 62,9% diện tích đất canh tác. Đà Lạt còn có các hồ chứa nước lớn, vừa là nguồn cung cấp nước sinh hoạt, nước tưới cho nông nghiệp, vừa là hồ cảnh quan, tạo môi trường sinh thái trong lành cho thành phố.

Toàn thành phố hiện có 22 khu, điểm du lịch, với hơn 20 công trình tham quan kiến trúc tôn giáo, danh lam thắng cảnh và 24 điểm du lịch canh nông... đáp ứng ngày càng cao nhu cầu tham quan và tổ chức các sự kiện trên địa bàn. Các loại hình du lịch tại Đà Lạt khá phong phú, đa dạng như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch thể thao, du lịch sinh thái, du lịch hội nghị, hội thảo. Đà Lạt cũng là thành phố duy nhất của Việt Nam được công nhận là “Thành phố Festival Hoa”, được tổ chức định kỳ 2 năm/lần.

Với tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,2% (hơn 24.350 ha đất rừng), Đà Lạt được mệnh danh là “Thành phố trong rừng, rừng trong thành phố”. Các yếu tố tự nhiên của Đà Lạt đã kiến tạo, hình thành nhiều sinh cảnh đặc trưng, đa dạng với các kiểu rừng khác nhau và hệ động, thực vật đặc thù với hơn 3.000 loài thực vật cùng nhiều loài động vật phong phú. Đặc biệt, Đà Lạt nằm trong vùng đệm của Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới Lang Biang được tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận ngày 9/6/2015.

Bên cạnh người dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên (chủ yếu là dân tộc K’Ho), với sự chuyển dịch dân cư của các vùng trong cả nước, hiện nay Đà Lạt có 20 dân tộc anh em cùng sinh sống, đã tạo nên một nét văn hóa riêng vừa phong phú, đa dạng vừa mang tính truyền thống và hiện đại, là sự kết tinh giữa văn hóa dân tộc bản địa với văn hóa các vùng miền tạo nên một nền văn hóa Đà Lạt giàu bản sắc, không bị trùng lặp với bất kỳ địa phương nào khác.

Gắn phát triển với bảo vệ môi trường

Theo Đồ án quy hoạch thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đà Lạt sẽ có một đô thị trung tâm là không gian đô thị kết hợp cả khu nhà ở, các vùng sản xuất nông nghiệp nội đô, hệ thống rừng phòng hộ cảnh quan, hồ, sông, suối... tạo nên một đô thị “Thành phố trong rừng, rừng trong thành phố” và hệ thống đô thị vệ tinh, đối trọng. Tuy đây không phải là ý tưởng mới, song đồ án cho thấy một quan điểm chủ đạo, xuyên suốt gắn việc phát triển đô thị Đà Lạt trên nền tảng xây dựng môi trường bền vững. Nhiệm vụ này đã và đang được Nhân dân và chính quyền thành phố thực thi.

Ông Tôn Thiện San - Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt cho biết, những năm gần đây, Nhân dân và chính quyền thành phố Đà Lạt đã có nhiều nỗ lực trong công tác bảo vệ môi trường. Hiện, thành phố đang tích cực triển khai xây dựng Làng Đô thị xanh tại xã Xuân Thọ, phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ

diệu từ đất lành”, thực hiện Đề án “Tăng trưởng xanh”, Đề án “Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh” giai đoạn 2018-2025...

Đà Lạt có nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với công suất thiết kế 12.400 m³/ngày, đảm bảo thu gom và xử lý được khoảng 60% tổng lượng nước thải phát sinh nhằm giảm bớt tình trạng ô nhiễm nguồn nước của các suối, hồ trên địa bàn; và nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Xuân Trường xử lý được 200 tấn/ngày, đã thu gom và xử lý 90% lượng chất thải sinh hoạt phát sinh tại thành phố, đồng thời tận dụng nguồn rác hữu cơ để tái chế làm phân compost, đáp ứng nhu cầu phân bón cho chính vùng canh tác nông nghiệp thành phố. Từ khi 2 nhà máy xử lý chất thải đi vào hoạt động, bước đầu đã nâng cao chất lượng môi trường sống tại thành phố, mức độ ô nhiễm ở các hồ, thác giảm đáng kể, hạn chế việc ô nhiễm đất do chôn lấp chất thải rắn không hợp vệ sinh... Đây là tín hiệu rất đáng mừng, tạo động lực để thành phố Đà Lạt tiếp tục nâng cấp và mở rộng các dự án xử lý chất thải.

Bên cạnh công tác xử lý chất thải nói chung, thành phố cũng quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường của người dân; hướng dẫn người dân thực hiện phân loại rác tại gia đình, vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh môi trường; tổ chức các chương trình đổi chất thải lấy quà tặng, các hoạt động, phong trào hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày làm cho thế giới sạch hơn... Mặt khác, thành phố luôn chú trọng việc duy trì hiện trạng rừng bao quanh thành phố cũng như xây dựng thêm các công viên hoa, cây xanh, các mảng xanh đường phố và dự kiến đến năm 2025 sẽ trồng thêm 3,8 triệu cây xanh nhằm tạo môi trường không khí trong lành.

Với những nỗ lực đó, chất lượng môi trường thành phố không ngừng được cải thiện, nâng cao và nhất là chất lượng môi trường nước, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố “Xanh - Sạch - Đẹp” và phát triển bền vững về môi trường. Chúng ta còn nhớ, tại Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN lần thứ 14 và Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN+3 lần thứ 15 diễn ra tại Brunei vào tháng 9/2017, Đà Lạt là thành phố đại diện cho Việt Nam vinh dự nhận giải thưởng Thành phố bền vững về môi trường ASEAN. Đây là một phần thưởng xứng đáng, một sự ghi nhận kịp thời, góp phần cổ vũ, động viên Nhân dân và chính quyền trong tiến trình xây dựng thành phố Đà Lạt vươn tầm quốc tế.

Gần 130 năm hình thành và phát triển, bên cạnh các công trình kiến trúc đa dạng, các di tích lịch sử, văn hóa nổi tiếng; được sự ưu đãi của thiên nhiên về khí hậu, địa hình cùng với phong cách con người Đà Lạt “thanh lịch, hiền hòa, mến khách”; giao thông tương đối thuận lợi; thành phố Đà Lạt trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn, thu hút trung bình 5-6 triệu lượt khách trong và ngoài nước tới tham quan, nghỉ dưỡng mỗi năm.



Các doanh nghiệp huyện Lạc Dương bên gian hàng của địa phương trong Hội chợ xúc tiến thương mại tại Thành phố Hồ Chí Minh đầu tháng 1/2021.

TUẦN HƯƠNG

Lạc Dương - miền đất được bao bọc bởi non xanh Lang Biang hùng vĩ đang chuyển mình để phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Thành công bước đầu trong việc xây dựng chính quyền điện tử là nền tảng để huyện Lạc Dương phát triển chính quyền số hướng đến đô thị thông minh trong nay mai.

Phát triển đô thị thông minh không thể tách rời mà phải gắn kết chặt chẽ với quá trình chuyển đổi số tại địa phương. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh COVID-19, Smart City - thành phố thông minh/đô thị thông minh và chuyển đổi số là một nhân tố quan trọng giúp các địa phương nhanh chóng phục hồi sau đại dịch.

Nỗ lực xây dựng chính quyền điện tử

Huyện Lạc Dương là một trong những địa phương trên toàn tỉnh đi đầu trong việc xây dựng chính quyền điện tử và đã đạt được những thành công bước đầu. Qua đó, tạo bước đột phá về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong cải cách hành chính.

UBND huyện Lạc Dương đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử. Đồng thời, chỉ đạo 6 xã, thị trấn thành lập các Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử cấp xã do các Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

Theo Chủ tịch UBND huyện Lạc Dương Sử Thanh Hoài, xác định việc ứng dụng CNTT có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, thời gian qua, huyện Lạc Dương đã tập trung xây dựng, phát triển hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Đến nay, công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT của huyện cơ bản được hoàn thiện.

Hiện 100% các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn có mạng LAN và có kết nối Internet cáp quang. 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính. Với việc trang bị phòng họp trực tuyến từ huyện đến các xã, bước đầu đã tạo hiệu quả trong quá trình triển khai công việc, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện được triển khai nhanh chóng, kịp thời, đặc biệt phù hợp trong tình hình dịch bệnh COVID-19 như hiện nay.

Nhằm tạo điều kiện cho người dân đến

liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính, từ huyện đến xã đã được trang bị hệ thống một cửa điện tử hiện đại, giải quyết cơ bản nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân và tổ chức, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

Từ năm 2019, UBND huyện đã triển khai đầu tư và đưa vào sử dụng phần mềm VNPT-Ioffice, theo đó việc ký số phát hành văn bản điện tử của huyện đã được thực hiện đảm bảo đối với 100% văn bản, trừ các văn bản mật.

Việc triển khai đồng bộ hệ thống chữ ký số giúp cán bộ, công chức, viên chức các cấp xử lý văn bản hành chính nhanh hơn qua môi trường mạng, đã giảm thiểu chi phí in ấn, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước. Đây cũng là một trong những địa phương đi đầu trong việc triển khai chữ ký điện tử bằng sim PKI.

Hiện nay, huyện Lạc Dương đang triển khai ứng dụng CNTT trên hệ thống nền tảng các phần mềm và các ứng dụng: Phần mềm chữ ký số được phát triển bởi Ban Cơ yếu Chính phủ; Trục liên thông xử lý văn bản 4 cấp từ Trung ương tới địa phương; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice; Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến và hệ thống Dịch vụ công Quốc gia; Phòng họp trực tuyến đến cấp xã; Trang thông tin điện tử của huyện. Đặc biệt, Lạc Dương đã đầu tư triển khai hệ thống camera giám sát an ninh công cộng trên toàn huyện, góp phần phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Ngoài ra, địa phương đã triển khai nhiều phần mềm chuyên ngành thống nhất từ Trung ương đến địa phương như: phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm quản lý dữ liệu trẻ em, quản lý cung cầu lao động, các phần mềm trong ngành Giáo dục, Y tế, Bảo hiểm xã hội. Trong đó, từ năm 2019, đã triển khai phần mềm bảo vệ danh tiếng địa phương để nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến huyện Lạc Dương được đề cập đến trên các trang báo điện tử, diễn đàn...; từ đó hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực HĐND huyện và lãnh đạo UBND huyện.

Xây dựng đô thị thông minh gắn liền với chuyển đổi số

Đầu tháng 3/2021, huyện Lạc Dương được Tập đoàn

Viettel lựa chọn là đơn vị thí điểm để đề xuất UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện xây dựng đô thị thông minh. Địa phương đã xây dựng kế hoạch Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện năm 2022, định hướng đến năm 2030. Trong đó, xây dựng và hoàn thiện chính quyền điện tử, bước đầu xây dựng chính quyền số nhằm ứng dụng CNTT để phát triển kinh tế - xã hội ngày càng nhanh và vững chắc, đưa huyện Lạc Dương trở thành huyện khá của tỉnh Lâm Đồng.

Để bắt tay vào quá trình chuyển đổi số, huyện Lạc Dương đã mạnh dạn tổ chức, tham gia các hội thảo như: “Lạc Dương chuyển đổi số ngành du lịch và nông nghiệp cùng Internet Expo”; “Chuyển đổi số ngành nông nghiệp” với Trường Đại học Đà Lạt. Đây cũng là xu thế phù hợp thích ứng trước tình hình dịch bệnh COVID-19 nhằm mang đến giải pháp hữu ích và thiết thực cho doanh nghiệp, người dân thuộc các lĩnh vực này. Đặc biệt, UBND huyện Lạc Dương đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội và Biên bản hợp tác xây dựng Big Data nông nghiệp huyện Lạc Dương với Trường Đại học Đà Lạt, nhằm phát huy năng lực, thế mạnh của hai bên; đồng thời, khai thác và tận dụng hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của vùng đất dưới chân núi Lang Biang trở thành động lực để phát triển.

Đặc biệt, trước tình hình dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, huyện Lạc Dương đã bước đầu ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm OCOP, đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử. Qua đó, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu thích ứng với mọi điều kiện khắc nghiệt. Đây cũng là địa phương tiên phong phối hợp với Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel để thực hiện việc đưa sản phẩm OCOP lên sàn giao dịch thương mại điện tử Voso (Voso.vn). Hiện 19 sản phẩm OCOP đạt chuẩn cấp tỉnh của huyện Lạc Dương đã được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử, được đồng đảo khách hàng đón nhận và phát sinh giao dịch trên sàn. Ngoài ra, huyện Lạc Dương phối hợp với một số doanh nghiệp đưa các sản phẩm rau, củ, quả lên các trang bán hàng trực tuyến, vừa giúp người dân vùng dịch đảm bảo thực phẩm vừa hỗ trợ người dân địa phương tiêu thụ hàng hóa nông sản.

Là vùng đất có tiềm năng lớn về nông nghiệp và du lịch, huyện Lạc Dương đã và đang đẩy mạnh đầu tư về CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số và thực hiện chuyển đổi số để tiến tới xây dựng đô thị thông minh, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của miền non xanh dưới chân Lang Biang đại ngàn.

HỒ XUÂN TRUNG

Đô thị Đà Lạt mang tính chất đặc thù, đẹp riêng có nên khác biệt so với đô thị khác trong nước. Thế rồi đi cùng sự phát triển đô thị, sự gia tăng dân số và lượng khách đến du lịch ngày càng cao khiến cho “cơ thể” đô thị Đà Lạt cũng mang các “triệu chứng” mà nhiều đô thị trong nước vấp phải tình cảnh “kẹt xe, ùn tắc giao thông”. Từ Cuộc thi “Ý tưởng chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035” cung cấp các dữ kiện, phương án có thể tham chiếu nhằm giải bài toán giao thông trong tương lai ở xứ sở ngàn hoa Đà Lạt.

Hệ thống giao thông được ví như “huyết mạch” của đô thị, rộng hơn của quốc gia. Huyết mạch giao thông của một đô thị thông suốt thì sự di chuyển của con người, hàng hóa mới nhanh chóng tới nơi cần theo nhu cầu. Dòng chảy thương mại, dịch vụ được khơi thông kinh tế mới phát triển, nhất là đối với đô thị Đà Lạt - trung tâm du lịch quốc gia - lại càng quan trọng hơn bao giờ hết bởi thương mại, dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của thành phố.

Đi tìm ý tưởng

Để kịp thời giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông thường xảy ra vào các dịp lễ, tết, mùa cao điểm du lịch, Đà Lạt đã đầu tư cải tạo, mở rộng 5 nút giao, vòng xuyên trọng điểm ùn tắc trước nay, đồng thời lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông và dĩ nhiên cũng vì điều này mà một phần kỷ ức đáng tự hào của Đà Lạt - “thành phố duy nhất trong nước không đèn xanh đèn đỏ” cũng bị “truất ngôi” vương niệm.

Nhìn tổng thể, việc mở rộng các nút giao thông, nâng cấp một số tuyến đường trong khu vực trung tâm thành phố đang được triển khai mới chỉ là giải pháp tạm thời, trong ngắn hạn; để có lời giải chống ùn tắc giao thông về lâu dài cần phải hoạch định cho đô thị du lịch Đà Lạt một tầm nhìn mới, ngồ hầu phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại, an toàn, thông suốt đối với người dân và du khách.

Đánh giá hiện trạng mạng lưới đường bộ của Đà Lạt nhận thấy, mật độ đô thị khá cao 4,4 km/km², 40m²/người; chiếm tới 72% đường đô thị chỉ rộng 5-7 m nên gây ùn tắc cục bộ khi lưu lượng xe tăng đột biến; trong khi đó đường vành đai chưa hoàn chỉnh, lưu lượng xe qua trung tâm tăng, còn cửa ngõ phía Nam đường hẹp, thiếu kết nối ngang để chuyển tuyến khi có ùn tắc cục bộ và đường đèo Prenn, Mimosas mới được thiết kế 1 làn/hướng... Khảo sát những năm gần đây, nhu cầu đi lại ở Đà Lạt ngày một tăng cao và với dân số của Đà Lạt hiện hữu 230 ngàn dân, vùng phụ cận với gần 700 ngàn dân, nhu cầu đi lại trung bình của người dân và du khách khoảng 27.000 lượt/ngày, riêng cao điểm du lịch cuối tuần lên tới khoảng 54.000 lượt/ngày. Đó là chưa kể số lượng phương tiện cá nhân của cư dân địa phương cũng như

khách du lịch ngày một gia tăng, góp phần tạo thêm áp lực đối với vấn đề giao thông của thành phố. Vì thế, với hạ tầng giao thông hiện hữu nêu trên, nhất là giao thông công cộng của thành phố chỉ sử dụng dưới 1% trong tổng số lượt người đi lại, dẫn tới việc thành phố Đà Lạt cần phải cung ứng thêm hạ tầng, tăng cường chuyển đổi phương thức và quản lý đỗ xe, tổ chức lại giao thông một cách linh hoạt...

Để tìm kiếm các tham chiếu về giao thông Đà Lạt trong tương lai, Lâm Đồng đã tổ chức cuộc thi hùng tìm kiếm “Ý tưởng chống ùn tắc giao thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035” theo cách như đã từng làm trong lĩnh vực quy hoạch đô thị mà chúng ta đã biết. Ông Trương Hữu Hiệp - Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Phó Hội đồng thi tuyển “Ý tưởng chống ùn tắc giao thông đến năm 2025, tầm nhìn 2035” cho biết: Đây là lần đầu tiên Lâm Đồng tổ chức cuộc thi như vậy nhằm tìm kiếm ý tưởng, các giải pháp, phương án chống ùn tắc giao thông lâu dài cho đô thị Đà Lạt.

Giải pháp

Cuộc thi đã nhận được trên 10 ý tưởng của các nhóm tác giả thuộc cơ quan, tổ chức kể cả liên danh gửi tới dự thi. Từ đó Hội đồng thi tuyển chấm sơ khảo và lựa chọn 5 ý tưởng có số điểm cao vào vòng trong để triển khai bước hai, cụ thể hóa ý tưởng bằng những giải pháp, phương án mà “đề cương, nhiệm vụ” các nhóm tác giả vạch ra.

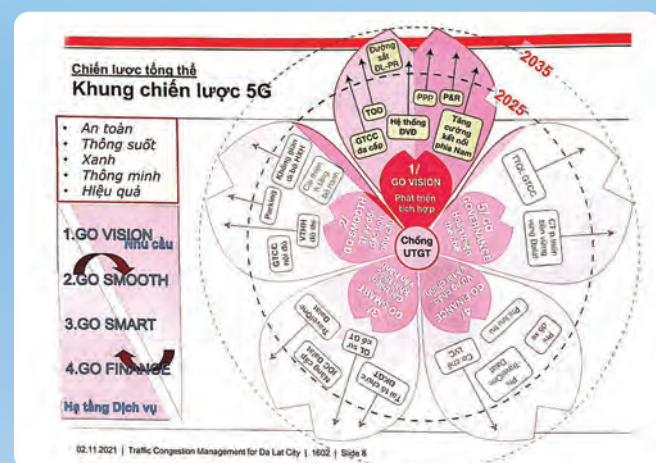
Trong 5 nhóm tác giả lọt vào vòng trong đều có điểm chung là đã bỏ ra thời gian cả mấy tháng trời với nguồn nhân lực được huy động tối đa để tìm hiểu, điều tra, khảo sát rồi lập các phương án, giải pháp dựa trên cơ sở hiện trạng hạ tầng giao thông, quy hoạch giao thông vận tải, quy hoạch đô thị và đề án xây dựng thành phố Đà Lạt thông minh. Thậm chí có nhóm còn liên kết hình thành những liên danh đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu để tìm “lời giải” cho bài toán chống ùn tắc giao thông của Đà Lạt ở thì tương lai.

Một trong những “Ý tưởng chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035” được Hội đồng thi tuyển đánh giá cao đó là ý tưởng của nhóm tác giả liên danh giữa Viện Quy hoạch Xây dựng và Đại học Việt Đức với phương án, giải pháp “Chiến lược 5G”. Nội dung,

phương pháp nghiên cứu mà nhóm tiếp cận qua đánh giá hiện trạng cấu trúc đô thị, dân số, sử dụng đất, sở hữu phương tiện cơ giới cá nhân, cơ sở hạ tầng và dịch vụ vận tải; đồng thời, dựa vào các quy hoạch của Đà Lạt mà trong đó có Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch giao thông vận tải và đề án xây dựng Thành phố thông minh Đà Lạt làm cơ sở. Từ phỏng vấn, thu thập dữ liệu, thống kê lưu lượng phương tiện để đưa ra dự báo nhu cầu vận tải năm 2025, năm 2035 và sự ùn tắc trong tương lai; cuối cùng là tổng hợp kinh nghiệm từ các thành phố trong nước, châu Á (gồm các nước Đông Nam Á, Nhật Bản, Trung Quốc), châu Âu và Mỹ. Qua các nghiên cứu trên, nhóm tác giả vạch ra “Chiến lược 5G” với quan điểm tiếp cận chiến lược tổng quát, các nhóm giải pháp nhằm cải thiện hạ tầng, phát triển giao thông công cộng và tái tổ chức điều khiển giao thông theo một lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện.

Theo nhóm tác giả - Liên danh Viện Quy hoạch Xây dựng và Đại học Việt Đức - quan điểm tiếp cận của nhóm đó là quản lý giao thông bền vững bởi “di chuyển đi lại là giá trị và quyền của con người” đặt trong bối cảnh phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa và du lịch... dẫn tới nhu cầu đi lại tiếp tục gia tăng nên hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải cần được nghiên cứu phát triển có tính chiến lược, bài bản, khoa học để giảm thiểu các tác động tiêu cực trong tương lai. Vì vậy, “năng lực hạ tầng thích hợp” không chỉ giải quyết vấn đề ùn tắc giao thông mà còn phải giải quyết các vấn đề thách thức sự phát triển bền vững, chẳng hạn như tai nạn giao thông, ô nhiễm không khí, tiếng ồn, tiêu hao nhiên liệu... Và, để cân bằng giữa nhu cầu đi lại và năng lực hạ tầng, dịch vụ giao thông, khung Chiến lược 5G mà nhóm hướng tới với những điểm cốt lõi: An toàn, thông suốt, xanh, thông minh, hiệu quả với Go Vision - phát triển tích hợp, Go Smooth - thay đổi đặc tính nhu cầu, Go Smart - cải thiện vận hành, Go Finance - bền vững tài chính và cuối cùng Go Governance - hoàn thiện thể chế quản lý. Theo Giám đốc Sở Giao thông vận tải Trương Hữu Hiệp đánh giá: Qua cuộc thi cho thấy, các ý tưởng dự thi đều được các nhóm tác giả nghiên cứu một cách khoa học, có tầm nhìn lâu dài và áp dụng các mô hình tiên tiến trên thế giới. Tuy 5 ý tưởng chỉ chọn một để trao giải cao nhất, còn lại trao giải Khuyến khích, song khi triển khai trên thực tế có thể vẫn được vận dụng mà điểm khởi đầu đó là mở rộng các nút giao thông, đường vành đai mà thành phố đang triển khai, kể đến các bến xe và lâu đài bãi xe ngầm, các phương tiện công cộng...

Phát triển giao thông Đà Lạt và vùng phụ cận bền vững gắn với bảo tồn bản sắc đô thị, hệ sinh thái và tài nguyên du lịch Đà Lạt nếu được tham chiếu, vận dụng triển khai.



“Lời giải” CHO GIAO THÔNG ĐÔ THỊ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Ảnh: Chính Thành

Tùy bút: **TẠ VIỆT ANH**

Ít năm trở lại đây, do yêu cầu công việc, một năm có khi tôi đến thành phố này vài ba lần. Ngay cả năm 2020, trong đại dịch COVID-19, tôi vẫn có nhiều chuyến đi tới Lâm Đồng, Đà Lạt. Những chuyến đi như gậy nghiến, như đã là một phần không thể thiếu trong lịch trình di chuyển, nhiều khi không chỉ vì công việc... Vậy mà đã hơn một năm tôi chưa trở lại Đà Lạt. Cũng bởi vậy, có một nỗi nhớ trong tôi về thành phố như một lẽ tự nhiên.

Hơn năm xa Đà Lạt, những thông tin về thành phố cao nguyên thơ mộng luôn khiến tôi quan tâm tìm kiếm, âu cũng là một cách để vợi bớt nỗi nhớ. Đôi khi, trong làn sóng tin tức ào ạt mỗi ngày, bên những tin vui cũng không tránh khỏi những điều làm mình băn khoăn, trăn trở, vô hình trung lại khiến nỗi nhớ như dày thêm. Chẳng hạn như những ngày cuối năm 2021 này là câu chuyện UBND tỉnh Lâm Đồng dự kiến điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thông tin này làm nhớ lại cách nay ít năm, tôi từng được bạn đồng nghiệp Lâm Đồng chia sẻ tin vui. Theo Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Đà Lạt sẽ mở rộng gấp 8,5 lần, bao gồm diện tích huyện Lạc Dương, Đức Trọng, Đơn Dương và một phần huyện Lâm Hà, những vùng đất có nét tương đồng về khí hậu, thổ nhưỡng với Đà Lạt hiện tại. Như vậy, trong tương lai Đà Lạt sẽ là thành phố rộng nhất Việt Nam, hơn cả Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, sẽ là đại đô thị của những trung tâm thương mại, trang trại nông nghiệp công nghệ cao, khu du lịch sinh thái... Điều khiến tôi quan tâm hơn cả, đó là Đà Lạt hiện tại sẽ được bảo tồn, nâng cấp để xứng tầm là một trung tâm kết nối quan trọng của các đô thị vệ tinh, có tầm ảnh hưởng với vị thế một đô thị lớn của quốc gia trên vùng đất Nam Tây Nguyên. Nghĩa là dù mở rộng, nâng cấp thế nào, nói hơi vơ vào một chút, Đà Lạt của tôi vẫn sẽ là một thành phố của hoa, của rau, nhất là của không gian mơ mộng với bảng lảng sương mù, nhẹ nhàng vàng trong làn gió se lạnh cùng tiếng thông reo vi vút...

Là dân ngoại đạo với kiến trúc, ngành nghệ thuật đậm chất khoa học mà tôi hằng ngưỡng mộ, tôi không dám và cũng không đủ năng lực tham gia những cuộc tranh luận về không gian đô thị trong tương lai của thành phố mình đã trở nên thương yêu nhớ. Như thông tin về việc lựa chọn phương án kiến trúc cho khu Hòa Bình trong tương lai chẳng hạn. Những ý kiến đa chiều về dự án quy hoạch khu Hòa Bình theo hướng cao tầng và hiện đại hóa, nâng độ cao Dinh Tỉnh trưởng lên 28 m đi kèm là khách sạn 10 tầng quả là gây không ít lo lắng

về sự mất mát một không gian thơ mộng của Đà Lạt...

Một chiều cuối năm, cô bạn đồng nghiệp gọi điện thoại: Giờ anh vào Đà Lạt có nhiều cái mới lắm. Thì tôi vẫn biết vậy. Ngay Hà Nội nơi tôi gắn bó cả đời, chỉ đi đâu đó ít lâu đôi khi cũng có cảm giác khác lạ khi trở về. Chẳng vậy mà có lần tôi đã phải ngăn ngại một lúc trước một quảng phố vốn hay qua lại, chỉ vì ở đó một nút giao thông hiện đại vừa khánh thành. Tôi cũng đã biết một trong những điều mới mà bạn tôi muốn nhắc đến là hệ thống đèn tín hiệu giao thông mới lắp đặt. Lại nhớ câu chuyện người Đà Lạt đón vui khách phương xa về cái sự “Ba không” của thành phố này. Giờ thì nó chuyển thành “Hai Không”, mà rồi có lẽ nét riêng biệt còn lại ấy cũng sẽ mất dần theo quy luật của sự phát triển.

Chắc chắn, từ những hệ thống đèn tín hiệu giao thông đầu tiên, sẽ có thêm những trụ đèn khác được xây dựng, bởi đó là yêu cầu của việc giải quyết bài toán quản lý giao thông một cách khoa học, hiệu quả, chống ùn tắc cho một đại đô thị hiện đại trong tương lai. Là người có chút hoài cổ, tôi cũng thấy yên tâm khi đại diện ngành Giao thông vận tải Lâm Đồng khẳng định việc lắp đặt các cột đèn tín hiệu giao thông sẽ không ảnh hưởng tới hình ảnh Đà Lạt nên thơ, trữ tình trong lòng du khách. Và trong thực tế, hình ảnh những cột đèn tín hiệu mới dựng đã có phần hài hòa với khung cảnh nơi chúng hiện hữu. Có vẻ như những người có trách nhiệm đã có sự lựa chọn kĩ càng. Ngay một việc nhỏ như vậy cũng cần sự quan tâm, lưu ý, thì việc thay đổi quy hoạch của một khu phố, rộng hơn là cả Đà Lạt thu hút sự quan tâm với ý kiến trái chiều cũng là lẽ đương nhiên.

Trở lại những ý kiến khác nhau về quy hoạch khu Hòa Bình với trọng tâm là di tích Dinh Tỉnh trưởng, trong khi hy vọng sẽ có những giải pháp thích hợp để khu phố này cùng cả Đà Lạt vẫn là nơi lưu giữ hồn cốt của một đô thị hơn trăm năm tuổi, tôi lại muốn chia sẻ một cảm nhận. Đó là so với lần đầu tiên khi tôi đến đây cách nay mấy chục năm, khu Hòa Bình và nhiều nơi khác của Đà Lạt đã đổi thay không ít. Vậy mà cho đến nay, thành phố này vẫn có sức hút mạnh mẽ với du khách muôn phương như diễm hẹn của tình yêu, sự lãng mạn, mộng mơ. Mong muốn lưu giữ những kỉ niệm xưa là chính đáng. Đáp ứng những yêu cầu của sự phát triển là cần thiết. Vậy đâu là cái gạch nối liên kết hai ý tưởng đều xuất phát từ tình yêu sâu nặng với thành phố này?

Lại nhớ, trong Hội nghị Văn hóa toàn quốc được tổ chức ngày 25/11/2021, một trong những nhiệm vụ được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc là cần xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp. Đó có lẽ là một gợi ý mang tính lý luận giúp tìm hướng đi cho việc giải quyết bài toán giữa bảo tồn và phát triển không chỉ ở Đà Lạt, mà còn ở nhiều đô thị khác, như một quy luật của

cuộc sống. Việc bảo tồn những giá trị về văn hóa, trong đó có yếu tố con người đã làm nên và góp phần gìn giữ hồn cốt một đô thị, vùng đất... bên cạnh những yếu tố tự nhiên, kiến trúc, cảnh quan. Vậy nên, dù theo phương án nào, thì việc bảo tồn, gìn giữ những bản sắc riêng có của con người Đà Lạt với những biểu hiện tốt đẹp trong nếp sống, phong cách ứng xử, trang phục, ngôn ngữ... cũng vô cùng quan trọng. Đó chính là điều cốt yếu để thành phố này dù mở rộng, hiện đại đến đâu vẫn là Đà Lạt với đủ đầy những phẩm chất từng làm nên thương hiệu ghi dấu trong lòng người dân thành phố và du khách muôn phương.

Trên thế giới không ít thành phố đã hàng trăm, thậm chí hàng ngàn năm tuổi vẫn giữ hồn cốt vốn có trong khi vẫn không ngừng phát triển theo nhịp sống hiện đại. Để có được điều đó, lẽ đương nhiên là nhờ biết được cần giữ điều gì, điều gì có thể thay đổi, những gì cần làm mới... như hiện nay chúng ta hay nói là tìm lời giải cho bài toán phát triển và bảo tồn. Và không ai khác, chỉ con người mới tạo ra sự cân bằng khi giải bài toán đó. Người dân Milan hay Paris, Athens hay Dresden, Tokyo hay Thượng Hải, với những nét truyền thống văn hóa được giữ gìn vẫn làm cho những đô thị hiện đại ấy có dáng vẻ riêng, không hề trộn lẫn mà người ta hay coi là hồn cốt của một đô thị, vùng đất.

Về điều này thì tôi tin Đà Lạt đang sở hữu một tiềm năng quý giá. Lâu nay, đến Đà Lạt, người ta hay nói đến XQ sử quán, Thiền viện Trúc Lâm hay Con đường đất sét... bên cạnh những danh thắng ngàn xưa như thác Prenn, hồ Xuân Hương, Thung lũng Tình Yêu. Nhưng có một via trăm tích khác, cùng với những danh thắng ấy, chính là những con người tứ xứ tụ hội về đây, mang theo những tinh hoa, tài khéo trăm miền. Tôi cứ hình dung ra một tiến trình làm nên tính cách con người Đà Lạt. Đức tính lam làm, vعن khéo của người miền Bắc, sự kiên cường, nhẫn nại, cần kiệm của người miền Trung, nét ào ạt, phóng khoáng của người miền Nam cộng với bản tính hồn hậu đằm mê nơi các tộc người bản địa. Tất cả được hòa quyện, pha trộn trong không khí dịu dàng, hiền hòa của đất trời cao nguyên, của rừng thông, thác nước, sương mù... làm nên những phẩm chất của con người Đà Lạt, hồn hậu, mạnh mẽ mà không kém dịu dàng, đằm thắm. Với những con người ấy, thì dù theo quy hoạch nào, phương án nào, tôi tin Đà Lạt vẫn là Đà Lạt đã in dấu trong lòng bao thế hệ người Việt cùng bạn bè bốn phương như một điểm đến hằng mong muốn.

Với niềm tin ấy, trước thềm một mùa xuân mới, tôi tự cho phép mình có một mong ước nho nhỏ: Làm sao, khi phát triển với khát vọng trở thành một đô thị trung tâm vùng Nam Tây Nguyên, Đà Lạt vẫn là một thành phố thân thiện, mến khách, thơ mộng, thành phố của thơ ca, nhạc, họa..., nơi tôi có những người bạn thân thiết cùng bao kỷ niệm đẹp đẽ, thân thương...

Mong ước nhỏ VỀ MỘT ĐÔ THỊ LỚN

Ảnh: Chính Thành



Xu hướng sản xuất mới không chỉ hình thành nên hệ sinh thái nông nghiệp đa dạng, mà vấn đề cốt lõi là phải chuyển nhanh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp ở tất cả các cấp. Đó là những gì mà huyện Đơn Dương đã và đang định hình cho nền nông nghiệp địa phương với 3 vùng sản xuất nông nghiệp và 1 vùng chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao bởi 3 yếu tố chủ đạo là nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông thôn thông minh.

Định vị giá trị “lõi” VÙNG NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐƠN DƯƠNG

ĐIỂM THƯƠNG

Mở lối tư duy kinh tế nông nghiệp

Trong không khí ngập tràn xuân, về xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương mới thấy hết khí thế sản xuất của bà con nông dân nơi đây, niềm tự hào mang tên vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Hiện nay, diện tích đất gieo trồng cây rau thương phẩm ở xã Lạc Xuân có gần 3.000 ha, trong đó, diện tích rau, hoa ứng dụng công nghệ cao 1.880 ha với giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt từ 200 triệu đến 250 triệu đồng/ha/năm, có một số mô hình đạt 500 triệu đồng/ha/năm.

Ông Hà Văn Tuấn Anh, Chủ tịch UBND xã Lạc Xuân cho biết: Toàn bộ 100% diện tích sản xuất của xã đã thực hiện cơ giới hóa trong các khâu làm đất, lên luống; trên 65% rau, hoa được sản xuất trong nhà kính, nhà lưới; 100% diện tích sản xuất ứng dụng các hệ thống tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt, tưới phun sương và tưới thấm có thiết bị điều khiển tự động; 80% diện tích ứng dụng hệ thống cung cấp dinh dưỡng tự động hoặc bán tự động; 100% diện tích sử dụng hệ thống phòng trừ sâu bệnh tự động và bán tự động... Song song đó, các vấn đề về thu gom rác thải nông nghiệp được triển khai đúng quy định, các điều kiện về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất như đường giao thông, hệ thống điện và hệ thống cấp thoát nước đều đảm bảo các tiêu chí công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Lạc Xuân là xã thứ 2 được công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở huyện Đơn Dương, trước đó là xã Lạc Lâm với 120 ha. Việc hoàn thành mục tiêu quy hoạch nông nghiệp của tỉnh, sớm đưa 2 xã này hình thành vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với tổng diện tích gần 300 ha là nỗ lực của vừa rau lớn nhất tỉnh này. Ở đó, không chỉ bức tranh kinh tế nông nghiệp đậm sắc mà đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của người dân cũng phát triển vượt bậc từ những lợi ích mà nông nghiệp công nghệ cao đem lại.

Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương - Dương Đức Đại chia sẻ: Huyện đang có một quỹ đạo để thay đổi tư duy kinh tế nông nghiệp và tăng thêm những giá trị cho chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trong những năm tới. Nông nghiệp bây giờ sẽ tạo ra những giá trị gia tăng, chứ không phải là dừng lại ở gia tăng sản lượng. Trong đó, đưa vào ứng dụng công nghệ, công nghiệp 4.0 và chú trọng sơ chế, bảo quản, đóng bao bì và thương mại điện tử. Đồng thời, sẽ phân khúc thị trường để đáp ứng những yêu cầu của từng thị trường mở trong những hiệp định đối tác mà Việt Nam đã tham gia. Từ đó, tạo ra một “cú hích” cho sản xuất nông nghiệp.

“Thủ phủ” bò sữa - vùng chăn nuôi công nghệ cao

2 xã Tu Tra và Đa Ròn, Đơn Dương được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận là vùng chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao đầu tiên trong tỉnh vào năm 2020 với tổng

diện tích 10.639 ha. Hiện đạt 5 tiêu chí ứng dụng công nghệ cao về tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị, đầu mối là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng và giá trị kinh tế cao; 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ nông dân đáp ứng các tiêu chí chăn nuôi công nghệ cao; sử dụng các chế phẩm sinh học để bảo vệ môi trường; vùng cũng đạt quy mô tối thiểu từ 10.000 con bò sữa trở lên. Đến hết năm 2021, toàn huyện Đơn Dương có trên 15.000 con bò sữa, chiếm khoảng 64% tổng đàn bò sữa Lâm Đồng; bên cạnh có 11 trạm thu mua sữa bò tươi với giá ổn định từ 12.000 - 14.500 đồng/kg.

Việc liên kết theo chuỗi giá trị từ chăn nuôi bò sữa đến thu gom, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sữa tươi nguyên liệu đã giúp người chăn nuôi yên tâm đầu tư, phát triển mở rộng sản xuất, tạo vùng nguyên liệu ổn định cho các doanh nghiệp thu mua sữa. Anh Tuấn Anh, xã Đa Ròn cho hay: Trang trại của anh ứng dụng kỹ thuật hiện đại trong chăn nuôi, quản lý, dinh dưỡng, thú y theo mô hình bò sữa cao sản. Việc kết hợp ứng dụng công nghệ cao, quản lý chặt chẽ quy trình chăn nuôi, kiểm soát an toàn dịch bệnh, nguyên liệu đầu vào và đầu ra là nền tảng cho ngành chăn nuôi bò sữa phát triển bền vững. Với đàn bò 47 con, mỗi ngày gia đình anh thu trên 400 kg sữa.

Bí thư Huyện ủy Đơn Dương - Trương Văn Tùng khẳng định: Trong quá trình phát triển, xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu, huyện luôn muốn xây dựng từ giá trị cốt lõi, phát triển nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với xu thế và giữ được bản sắc của mình. Trong đó, ưu tiên chính là tập trung quy hoạch các vùng sản xuất, lựa chọn sản phẩm có lợi thế, đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết chuỗi giá trị, thu hút doanh nghiệp, tích tụ ruộng

đất... nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng, thân thiện với môi trường sinh thái.

Động lực mới cho phát triển kinh tế nông nghiệp chính là đổi mới chính sách, tiếp đến là đổi mới khoa học công nghệ để tạo ra giá trị. Do đó, tiếp tục phát triển, cùng với đó là hạ tầng số, logistics, hệ thống thú y, bảo vệ thực vật đang là bước đi chiến lược mà huyện Đơn Dương đang hướng đến.

Ông Hà Ngọc Chiến - Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng cho biết: Trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”, nhất là chuyển đổi số trong nông nghiệp nhằm tạo dựng môi trường, hệ sinh thái số nông nghiệp làm nền móng. Trên nền tảng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại đã áp dụng thành công hệ thống quản lý đồng bộ, điều khiển tự động về độ ẩm, nhiệt độ, nước tưới, dinh dưỡng thông qua hệ thống IoT cảm biến kết nối với hệ thống computer, điện thoại thông minh. Công nghệ thông minh ứng dụng trong nông nghiệp đã hiện đại hóa khâu sản xuất và được đánh giá rất cao, đặc biệt trong năm 2019-2020, các mô hình IoT ứng dụng quản lý canh tác tiết kiệm được 10-30% lượng nước tưới nhờ cảm biến độ ẩm đất, cây trồng; giảm 30% lượng phân bón; giảm nhân công lao động đến 50% và giúp tăng năng suất từ 10-20%.

Như vậy, phát huy những giá trị và thành tựu đạt được trong 5 năm qua của nền nông nghiệp, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng để tạo ra những điểm nhấn và cú hích mới bằng những tư duy mới, tất cả sẽ được huyện Đơn Dương triển khai trên từng cánh đồng, từng thửa ruộng bởi những nông dân, doanh nghiệp và hệ thống quản lý nhà nước nhắm hướng tới mục tiêu tạo ra giá trị gia tăng cao hơn.

◀ Vườn ớt hữu cơ đang vào mùa thu hoạch của ông Bùi Ngọc Cung.

▲ Công nghệ cao được ứng dụng giúp người nông dân làm chủ công nghệ.

◀ Không chỉ trên lĩnh vực trồng trọt, địa phương còn đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi.

KHÁNH PHÚC

Thực tế cho thấy, việc ứng dụng công nghệ cao (CNC) vào sản xuất nông nghiệp đã và đang góp phần nâng cao giá trị sản xuất, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng và mang lại thu nhập cao cho người nông dân.

Những người tiên phong

Hơn 10 năm gắn bó với công tác nông dân và là Chủ tịch Hội Nông dân tiêu biểu, năng động, dám nghĩ, dám làm; ông Mai Thành Nhã (xã Lộc Nga, TP Bảo Lộc) đã chọn hướng đi ứng dụng CNC vào sản xuất nông nghiệp để đưa sản phẩm sạch, an toàn đến với người tiêu dùng. Bắt nhịp những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật (KHKT), giờ đây, dưới lưng chừng triền đồi ở xã Lộc Nga, khu vườn cà chua 4 sào trồng các giống ngoại nhập từ Nhật Bản của ông Nhã được bao bọc bởi hệ thống nhà kính và các khâu kiểm soát tự động trong quản lý, chăm sóc. Bên trong là hàng ngàn gốc cà chua các giống Sakata và ToiVo sum suê bắt đầu cho trái.

Ông Nhã bén duyên với các giống cà chua nhập ngoại từ năm 2017. Trước đây, những diện tích đất này, gia đình ông trồng cà phê và chè, nhưng hiệu quả kinh tế mang lại không cao. Vốn đam mê sản xuất nông nghiệp, ông Nhã đã lên mạng internet tìm hiểu các mô hình sản xuất nông nghiệp CNC, rồi đầu tư xây dựng nhà kính, mua cây cà chua các giống nhập khẩu từ Nhật Bản về trồng.

Theo ông Nhã, các giống cà chua Nhật Bản dễ trồng và cho năng suất cao. Trung bình mỗi sào trồng từ 1.000 - 1.200 cây và áp dụng kỹ thuật chăm sóc “3 trong 1” (tưới nước, bón phân và theo dõi) bằng hệ thống tự động. Với điều kiện khí hậu mát mẻ quanh năm, thổ nhưỡng phù hợp tại Bảo Lộc và áp dụng KHKT, vườn cà chua của gia đình ông hầu như không bị sâu bệnh, trái ra đều. “Cà chua này thường thu hoạch 6 tháng một vụ, cho ra trái to, đều và đẹp. Trái cà chua các giống ngoại nhập có vị chua thanh ngọt, thơm ngon. Trung bình cứ 3 ngày thu hoạch 1 lần và được thương lái đến tận nhà thu mua chuyển về TP Hồ Chí Minh. Ước tính trong năm 2021, 4 sào cà chua mang lại nguồn thu hơn 1 tỷ đồng cho gia đình” - ông Nhã chia sẻ.

Khác với ông Nhã, ông Lưu Xuân Phúc (ngụ Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm) được xem là “phù thủy” “ép” cây bơ 034 ra quả trái vụ để bán trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đầu tháng 12/2021, chúng tôi có mặt “mục sở thị” khi hầu hết các vườn bơ xung quanh đang bắt đầu ra bông thì hơn 2 ha bơ 034 của gia đình đã được ông Phúc “ép” cho quả. Theo ông Phúc, đúng vào dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần sẽ cho thu hoạch để bán tết.

“Đề “ép” vườn bơ 034 cho quả trái vụ như hiện tại, tôi đã mất 2 năm tự tìm tòi, nghiên cứu và thử nghiệm quy trình sản xuất bơ trái vụ trên một số cây bơ. Năm ngoái, ngoài vụ

chính thì bơ trái vụ còn mang lại cho gia đình tôi nguồn thu nhập hơn 300 triệu đồng. Riêng vụ năm nay, tính giá bình quân 60 ngàn đồng/kg, ước tính gia đình tôi sẽ thu được 400 - 500 triệu đồng từ bơ trái vụ” - ông Phúc chia sẻ.

Xu thế tất yếu

Phải nói rằng, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, quá trình hội nhập quốc tế đòi hỏi chất lượng nông sản ngày càng cao; cùng với diện tích đất bị thu hẹp do đô thị hóa, biến đổi khí hậu, sự tăng trưởng của dân số... là những thách thức lớn đối với ngành sản xuất nông nghiệp của Lâm Đồng.

**KHI NÔNG DÂN
ứng dụng
công nghệ cao
VÀO SẢN XUẤT**

Giải bài toán cho các vấn đề này, theo các chuyên gia, phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC là xu hướng tất yếu, là câu trả lời cho việc phát triển nền nông nghiệp. Hiện tại, Lâm Đồng đang khẳng định là địa phương đi đầu trong cả nước về chiến lược phát triển nông nghiệp CNC. Cùng với các vùng chuyên canh rau, hoa CNC như Đà Lạt, Đơn Dương, Đức Trọng thì các địa phương khác trong tỉnh đang từng bước áp dụng có hiệu quả các tiến bộ KHKT vào sản xuất nông nghiệp phù hợp các loại cây trồng và điều kiện tự nhiên của từng địa phương.

Ông Lê Viết Thống - Phó Chủ tịch Hội Nông dân TP Bảo Lộc, cho biết: “Cùng với các loại cây trồng chính như chè, cà phê được người nông dân áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất mang lại năng suất, chất lượng cao, thì hiện nay toàn thành phố đang có hơn 130 ha nhà kính, nhà lưới. Hầu hết diện tích nhà kính, nhà lưới chủ yếu trồng các loại rau, quả và hoa CNC. Theo thống kê, diện tích rau, quả và hoa trồng trong nhà lưới, nhà kính cho thu nhập từ 400 - 500 triệu đồng/sào/năm. Các mô hình nông nghiệp CNC đều được người dân đầu tư sản xuất theo hướng tự động và bán tự động thông minh...”

Khác với Bảo Lộc, Đà Huoai đã khẳng định vững chắc vị thế “thủ phủ” sầu riêng của tỉnh. Theo thống kê, đến nay, toàn huyện có khoảng 3.400 ha sầu riêng; trong đó, có khoảng 2.700 ha đã cho thu hoạch. Hầu hết sầu riêng Đà Huoai hiện đã được người dân chuyển đổi qua trồng các giống ghép Thái Lan cho năng suất, chất lượng cao như Mong Thong, Ri6 và Đô Na. Năm 2021, sản lượng sầu riêng Đà Huoai đạt hơn 30.000 tấn và mang lại nguồn thu cho người dân toàn huyện hơn 1.200 tỷ đồng. Những cơ sở vững chắc này đủ để khẳng định Đà Huoai là “thủ phủ” sầu riêng của tỉnh.

Theo ông Phạm Quang Chiến - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đà Huoai, đến nay, địa phương đã hỗ trợ gắn tem truy xuất nguồn gốc sầu riêng đạt tiêu chuẩn VietGAP cho hơn 530 ha sầu riêng trên toàn huyện. Hiện Đà Huoai đã hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh công nhận vùng sản xuất sầu riêng CNC tại xã Hà Lâm; đồng thời, tổ chức quy hoạch thêm 4 vùng ứng dụng sản xuất sầu riêng CNC tại các xã Đa Ploa, Phước Lộc, Đa Oai và Đa Tồn. Qua đó, phấn đấu đến năm 2025 toàn huyện có khoảng 1.100 ha sầu riêng sản xuất CNC theo hướng VietGAP.

Từ nay đến năm 2025, ngoài việc phát triển sầu riêng VietGAP, Đà Huoai sẽ hỗ trợ kinh phí và chuyển giao KHKT để các hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân xây dựng mô hình sản xuất sầu riêng theo tiêu chuẩn GlobalGAP; đồng thời, hỗ trợ chứng nhận quy trình chế biến sầu riêng đạt tiêu chuẩn HACCP để hướng tới xuất khẩu đến các thị trường khó tính trên thế giới.

Hiện nay, các địa phương trong tỉnh đang tập trung phát triển nhanh các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn trên cơ sở phát huy lợi thế, thế mạnh đối với các sản phẩm chủ lực như rau, hoa, cây công nghiệp và cây ăn trái chất lượng cao; tăng cường sự liên kết chặt chẽ giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ gắn với phát triển nhanh công nghiệp chế biến, bảo quản; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy sản xuất của người dân để áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất.



Mô hình trồng rau thủy canh theo công nghệ Israel của anh Vũ Thái Hòa (xã Lộc Nga) cho thu nhập hàng tỷ đồng/năm.



Một vườn dưa lưới cho năng suất, chất lượng cao nhờ áp dụng KHKT trên địa bàn TP Bảo Lộc.



Vườn cà chua sản xuất theo hướng CNC của ông Mai Thành Nhã (xã Lộc Nga) cho năng suất, chất lượng cao.

DUY DANH

Trên vùng đất hoang vu đầy cỏ gai, bụi rậm, sinh lầy ngày ấy, trải qua 45 năm từ những người đi tiền trạm, khai hoang mở đất đến thế hệ tiếp nối đã xây dựng nên một vùng quê mới Nam Ban, Lâm Hà trù phú. Trong những người con thủ đô đi tiền trạm xây dựng vùng kinh tế mới trên cao nguyên Lâm Đồng ngày ấy, nhiều người vẫn gắn bó với vùng đất do mình góp công khai phá và đang cùng thế hệ con cháu “viết tiếp bài ca xây dựng” quê mới Nam Ban tiếp tục khởi sắc.

Khai hoang mở đất

Theo hồi ức của những người đi mở đất năm xưa, ngày mừng 6 Tết Bính Thìn năm 1976, khi sắc xuân đang rực rỡ khắp phố phường Hà Nội, 100 thanh niên của thủ đô đã chia tay gia đình, người thân, bè bạn và tạm biệt Hà thành lên đường vào Tây Nguyên, đến miền đất đỏ Lâm Đồng để tiền trạm, mở đường cho cuộc khai phá vùng đất mới. Tiếp sau đó, lần lượt tám tổng đội thanh niên xung kích với hơn 2.000 người từ tất cả các quận, huyện ở nội và ngoại thành Hà Nội cũng đồng loạt lên đường vào vùng đất mới, mở đường, xây dựng kiến thiết và gieo những mầm xanh đầu tiên trên vùng đất đỏ hoang vu.

Những nam thanh, nữ tú của đất Hà thành đi khai hoang mở đất trên vùng đất đỏ hoang vu của Lâm Đồng ngày ấy, nay đã lên chức ông, chức bà và nhiều người đã trên dưới ngưỡng tuổi “thất thập cổ lai hi”. Thế nhưng, khi nói về những năm tháng tuổi trẻ trên miền đất mới, họ vẫn nhớ như in một thời tuổi trẻ công hiến, trưởng thành với bao gian nan vất vả. Ông Đặng Viết Điều năm nay đã 76 tuổi, hiện đang sống tại tổ dân phố Đồng Đa, thị trấn Nam Ban nhớ lại, tháng 12 năm 1976, ông đã cùng với nhiều thanh niên khác của quận Hoàn Kiếm, Hà Nội lên đường vào tham gia đội lao động tiền trạm trên vùng đất mới Nam Ban. Ngôi xe khách hơn 5 ngày/đêm mới vào đến Lâm Đồng và sau đó được xe tải ZIL ba cầu huyền thoại do Liên Xô sản xuất ra “tăng bo” cả người và hàng hóa vào căn cứ tiền trạm, qua những con đường mới mở đất đá lồi lõm, qua suối trên cây cầu gỗ bắc tạm. Và hình ảnh vùng đất mới hiện ra trong mắt ông là đồi núi hoang vu, sinh lầy, lau sậy và cỏ tranh, gốc le chằng chịt. Sau đó, mọi người đã cùng nhau tham gia mở đường, cắt cỏ tranh, chặt nửa lợp thềm mái nhà để tiếp tục đón dân vào.

Còn bà Đào Thị Xuân Mai hiện sinh sống tại khu phố Chi Lăng 2, thị trấn Nam Ban vẫn không quên những ngày tháng gian nan vất vả “khai sơn phá thạch” trên miền đất mới gần nửa thế kỷ trước. Bà chia sẻ, năm 1977 khi đang là cán bộ văn phòng của một công ty xây dựng ở thủ đô, bà đã xung



Những người đi khai hoang mở đất trên vùng Nam Ban xưa kể lại những năm tháng công hiến của tuổi trẻ trên vùng đất mới.

phong vào khai phá vùng đất mới. Là một cô gái mới 23 tuổi, khi chuẩn bị được lên đường vào Tây Nguyên thì rất háo hức và chưa hình dung được miền đất mới như thế nào. Khác với những gì bà hình dung, miền đất mới không hoa lệ như thủ đô. Nơi đây là vùng hoang vu, không nhà cao tầng, đèn điện hay có nước máy như Hà thành mà ở trong những nhà ván lợp tranh và nứa. Những con đường mới san ủi thì đất đỏ lầy lội, gốc cây, đá tảng lồi lõm. Đêm đến ngủ trong những lán trại tạm bợ còn nghe tiếng thú rừng hú, tắc kè kêu nghe rợn cả người. Đặc biệt, giữa chốn rừng núi thâm u này, những thanh niên đến từ phố thị Hà thành còn sợ ruồi vàng, muỗi, vắt, bọ chó bu bám, chích đốt thành vết lở loét trên làn da của mình. Vì vậy, sau này họ thường thốt lên nỗi sợ hãi ấy bằng câu “Ruồi vàng, bọ chó, gió Nam Ban”.

Nói về những ngày tháng khai hoang mở đất, những thanh niên tiền trạm thời ấy thường nhớ nhiều nhất về những gian nan vất vả, khó khăn trên miền đất mới. Thế nhưng, với khí thế “Thanh niên 3 sẵn sàng” và hùng lực tuổi trẻ, những thanh niên đến từ thủ đô ngàn năm văn hiến đã lao động chân lấm tay bùn để kiến thiết nên một vùng quê mới giữa chốn đại ngàn hoang vu.

Nam Ban khởi sắc trù phú

Vùng kinh tế mới Hà Nội trên cao nguyên Lâm Đồng ngày ấy, nay là địa bàn 5 xã, thị trấn thuộc khu vực Nam Ban gồm Gia Lâm, Đồng Thanh, Mê Linh, Nam Hà và thị trấn Nam Ban. Vùng đất hoang vu khi xưa nay thay bằng những vườn cà phê trĩu quả, những vườn cây ăn quả, vườn dâu xanh ngắt bạt ngàn, những căn nhà cao tầng khang trang không ngừng được mọc lên và đời sống của người dân ngày một nâng cao. Những thanh niên tiền trạm thuở ấy nay đã so tóc đã pha sương, da đồi mồi, có người đã trở về quê hương thủ đô nhưng cũng có người ở lại gắn bó tiếp tục cùng với thế hệ con cháu xây dựng quê mới ngày càng khởi sắc, phát triển. Họ cũng rất đỗi tự hào vì là những người đặt “nền móng” cho quê hương mới Nam Ban phát triển ngày hôm nay.

Trò chuyện với chúng tôi, ông Hoàng Nhất Hùng (77 tuổi), hiện sống ở xóm Thành Công, khu phố Chi Lăng, Nam Ban không giấu nổi niềm vui, sự tự hào vì đã đồng hành và chứng

kiến sự đổi thay trên vùng quê mới 45 năm qua. Ông tâm sự, năm 1977, ông cùng 13 người thuộc Đoàn 6 tiền trạm của quận Đồng Đa, Hà Nội lên đường vào kiến thiết vùng đất mới. Sau khi ổn định và thấy nơi đây khí hậu mát mẻ, đất đai trù phú nên đã trở về đón vợ con vào cùng tham gia đội sản xuất. Lúc đó, chủ yếu trồng ngô, khoai, sắn và tự cung, tự cấp là chính. Trong đội tiền trạm 13 người năm ấy, sau khi hoàn thành nhiệm vụ đã trở về với quê hương thủ đô, còn lại gia đình ông gắn bó với mảnh đất này đến bây giờ. Hiện nay, con cháu đã trưởng thành, đời sống kinh tế khá giả và ông đã rất mãn nguyện khi quyết định ở lại với mảnh đất này. Những thanh niên tiền trạm thời đó, sau khi hoàn thành nhiệm vụ và trở lại thủ đô, nay quay về thăm lại chốn xưa do mình khai phá, họ không khỏi ngạc nhiên trước sự đổi thay phát triển của vùng đất Nam Ban.

Ông Nguyễn Tiến Kinh, sinh năm 1953, là thanh niên tiền trạm quận Từ Liêm, Hà Nội năm 1976, hiện ở tại tổ dân phố Từ Liêm 1, thị trấn Nam Ban cho biết, khi mới bắt đầu khai phá đất hoang, bản thân ông cũng không nghĩ có một vùng quê phát triển như ngày hôm nay. Từ những căn lán trại đơn sơ, tạm bợ, những con đường đất đỏ, đá tảng gồ ghề và những vườn ngô, vườn sắn thì nay đã là nhà cao tầng, phố thị khang trang, hạ tầng phát triển và hiện hữu những vườn cây công nghiệp cho thu nhập cao.

Đồng chí Hoàng Sỹ Bích - Chủ tịch UBND huyện Lâm Hà cho biết, trải qua 45 năm hình thành và phát triển, khu vực 5 xã, thị trấn vùng Nam Ban nay là một trong 3 vùng kinh tế trọng điểm của huyện Lâm Hà. Trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương, cán bộ và Nhân dân Vùng kinh tế mới Hà Nội nay là khu vực Nam Ban, Lâm Hà đã đạt nhiều kết quả, thành tích đáng tự hào. Người dân nơi đây đang tiếp tục phát huy khí thế của thế hệ cha anh đi khai hoang mở đất năm xưa để chung tay xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Đặc biệt, người dân vùng Nam Ban đang chung tay xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh trên địa bàn đạt nhiều kết quả, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng khang trang, bản sắc văn hóa được bảo tồn và phát huy, đời sống người dân ngày một nâng cao. Các xã, thị trấn khu vực Nam Ban hiện nay đang hình thành vùng kinh tế nông nghiệp với các loại cây trồng chủ lực như cà phê, dâu tằm, rau, hoa công nghệ cao. Trên địa bàn, nhiều doanh nghiệp cũng được thành lập hoạt động hiệu quả, dịch vụ du lịch đang dần phát triển thu hút du khách. Từ đó, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong chặng đường 45 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các xã, thị trấn khu vực Nam Ban đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương cao quý và được các cấp, các ngành biểu dương khen thưởng.

Diện mạo khởi sắc phát triển của vùng Nam Ban ngày nay.

45 năm
TRÊN MIỀN QUÊ MỚI



Sầu riêng rợp bóng trong vườn ông Nguyễn Tuấn Quảng.

Bước chuyển của một vùng đất trũng

VIẾT TRỌNG

Đã không còn thấy những ruộng lúa, ruộng mì mênh mông như trước mà nay nhiều nơi đã là những thửa đất trồng sầu riêng, măng cụt ngay ngắn, những khu vườn cây ăn trái xanh mướt với giá trị kinh tế cao hơn hẳn dọc theo các con đường bê tông trong các xã. Để thay đổi một vùng đất bắt đầu từ những người tiên phong và Cát Tiên hôm nay không thiếu những con người như vậy.

Những người tiên phong

Đức Phổ trong ký ức của tôi là những cánh đồng lúa nối tiếp những vườn trồng mì, trồng bắp ven sông Đồng Nai. Lúa mỗi năm ai làm ít cũng 2 vụ, còn bắp hay mì cũng thế. Trồng lúa, bắp, mì thì đủ ăn là điều khỏi bàn, nhưng để khá khá, vươn lên làm giàu thì hơi... khó. Trong một khu vườn mẫu gần như thế chúng tôi gặp ông chủ vườn Phạm Thanh Duyên. Ông Duyên năm nay 50 tuổi, sinh sống tại Thôn 1, Đức Phổ là người quê Quảng Ngãi vào lập nghiệp trên quê mới Cát Tiên đã hơn 30 năm. Ông chính là một trong những người tiên phong trong trồng cây ăn quả trên vùng đất Cát Tiên này.

Bằng chất giọng rất ấm và nụ cười tươi, ông Phạm Thanh Duyên kể về hành trình 20 năm trồng cây ăn trái của mình. Với khu vườn rộng 1,1 ha, khá bằng phẳng với đất phù sa pha cát rất đẹp; ông đã từng nhiều năm trồng bắp, trồng mì, “ai trồng gì mình trồng nấy”. Làm mãi không khá nổi, ông Duyên nghĩ sao không thử trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao hơn, như cây sầu riêng chẳng hạn. Thế là ông lặn lội ra Đạ Huoai tìm hiểu, xuống tận các vườn cây ăn trái các tỉnh đồng bằng phía Nam mua giống sầu riêng tốt rồi về trồng thử trên đất của mình.

Cho đến nay, với 29 cây sầu riêng 20 năm tuổi đang cho trái này, mỗi năm ông thu về trên 200 triệu đồng trong tổng số 400 triệu đồng tiền bán quả trong vườn. Nhà buôn cứ thế đến tận nhà thu mua. Chỉ cần 29 cây sầu riêng này thôi, ông Duyên thu được nhiều hơn những gì ông trồng bắp, trồng mì cả năm trước đây.

Nhưng vườn ông Duyên đâu chỉ có duy nhất sầu riêng dù đến nay vườn ông đã trồng được tất cả 200 cây sầu riêng, lớn có nhỏ có, cùng 150 cây măng cụt, 18 cây chôm chôm, 10 cây bưởi da xanh, nhiều cây đang cho trái. Không chỉ thuộc số cây trong vườn, ông còn hiểu “tính nết” từng cây để chăm sóc cho đúng cách. Ông tự tin sang năm vườn ông sẽ thu nhiều hơn vì số cây đến kỳ ra trái ngày càng nhiều.

Một khu vườn mẫu khác cách đó không xa cũng trong Thôn 1, Đức Phổ. Chủ vườn là ông Nguyễn Tuấn Quảng, 51 tuổi, người quê Bình Định, cũng là một người tiên phong trong trồng cây ăn trái của huyện Cát Tiên.

Vườn của ông Quảng rộng 1,2 ha, là một vườn thuần, nghĩa



Trên một con đường nông thôn mới ở Gia Viễn, Cát Tiên.

là chỉ trồng độc nhất sầu riêng. Ông Quảng trồng sau ông Duyên chừng 5 - 6 năm, cũng trồng thành nhiều đợt, đến nay đã là 14 năm canh tác sầu riêng, trong đó ông đã có 120 cây đang thu hoạch. Tính sơ trong năm nay, dù sầu riêng có thấp giá hơn mọi năm do ảnh hưởng dịch bệnh nhưng ông Quảng cũng thu được gần 20 tấn quả, trên 1,1 tỷ đồng. Trong năm đến, ông Quảng cho biết sẽ có thêm khoảng 100 cây nữa bước vào vụ thu hoạch, tất nhiên thu nhập của ông chủ vườn này sẽ tăng lên nhiều chứ không dừng lại con số như năm vừa rồi.

Theo Phòng Nông nghiệp Cát Tiên, 1 ha lúa nước canh tác cả năm, làm việc cật lực cũng chỉ thu nhập chừng 50 triệu đồng, giỏi lắm thì lên chừng 80 triệu đồng nếu trồng lúa đặc sản, lúa hữu cơ. Còn nếu có 1 ha trồng cây ăn quả có giá trị cao như sầu riêng, măng cụt, bưởi da xanh thì sự thay đổi sẽ đến một cách ngoạn mục.

“Chuyển đổi cây trồng rất nhanh. Toàn xã Đức Phổ có trên 1.530 ha đất nông nghiệp thì đến nay đã có trên 600 ha được trồng cây ăn trái, chủ yếu là sầu riêng, măng cụt, bưởi da xanh... Trung bình mỗi năm, như năm 2021, người dân trong xã đã chuyển đổi từ 30 - 40 ha. Trong gần 880 hộ dân của xã, trên 90% các gia đình nơi đây đều đã có vườn cây ăn quả” - ông Nguyễn Văn Biên, Chủ tịch UBND xã Đức Phổ nói với chúng tôi.

“Bên cạnh vườn ông Duyên, ông Quảng, chúng tôi còn có thêm 2 vườn mẫu nữa đã được huyện xem xét công nhận. Đây là điểm trình diễn để bà con đến xem, học tập. Chúng tôi còn mời các công ty bảo vệ thực vật về đây tổ chức tập

huấn, hội thảo, thực tế trong vườn mẫu để bà con mắt thấy tai nghe về dễ áp dụng” - ông Biên cho biết.

Theo ông Biên, rất nhiều nhà dân trong xã nay đã có vườn cây 7 - 8 năm tuổi, không ít nhà đã có thu nhập từ 400 - 500 triệu đồng/năm, đó là những con số đầy mơ ước. “Anh coi, người dân trong xã nhiều người nay đã xây nhà cao cửa rộng, nhờ thu nhập từ vườn cây ăn quả chứ đâu” - ông Biên nói.

Dựa vào sự đồng thuận của dân

“Tổng cộng đã có 49 vườn mẫu trồng cây ăn trái trong huyện tính cho đến cuối năm nay”, ông Trần Quang Trùng - Trưởng phòng Nông nghiệp Cát Tiên vui vẻ cho chúng tôi biết. Cùng với Đức Phổ, rất nhiều xã trong huyện nay đều đã có những điểm gọi là vườn mẫu để người dân tham khảo, học hỏi trong chuyển đổi cây trồng.

Như trong năm 2021, theo ông Trùng, toàn huyện đã có đến trên 650 ha đất chuyển đổi cây trồng, trong đó có 350 ha canh tác điều già cỗi được chuyển đổi sang điều ghép cao sản; 300 ha còn lại là chuyển đổi từ vườn tạp sang các cây ăn trái hay trồng cây công nghiệp. Tuy nhiên, phần diện tích trồng cây công nghiệp này như cà phê, cao su tiêu diện chỉ chiếm chưa đến 1/3 diện tích. Cho đến nay người dân đang chuyển đổi cây ăn trái với các cây trồng như sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, bưởi da xanh...

Ông Trùng khẳng định: “Cát Tiên không chuyển đổi ở ạt, bằng mọi giá mà là sự chuyển đổi có kiểm soát vì huyện có qui hoạch cụ thể. Huyện chỉ hỗ trợ người dân chuyển đổi nhưng phải căn cứ theo qui hoạch, không phải nhà nào cũng sầu riêng, vườn nào cũng bưởi da xanh”.

Ông Trùng cho biết, trung bình 5 năm gần đây huyện hỗ trợ mỗi năm tổng cộng từ 1-2 tỷ đồng cho dân trong chuyển đổi. Năm 2021, huyện đã hỗ trợ chuyển đổi cây trồng gần 2 tỷ đồng. “Căn cứ theo qui hoạch, người dân biết sẽ tự chọn chủng loại cây trồng nào phù hợp nhất cho đất vườn của mình”.

Thống kê gần đây, diện tích điều ở Cát Tiên còn gần 6.200 ha, (trong khi diện tích trồng cây ăn quả có giá trị đã tăng lên đến 900 ha). Theo ông Trùng, trong vòng 5 năm đến diện tích điều của huyện sẽ tiếp tục giảm xuống đồng thời diện tích cây ăn quả sẽ tăng lên khoảng 1.200-1.300 ha.

Ông Bùi Văn Văn, Phó Chủ tịch UBND huyện chia sẻ, giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích của Cát Tiên trong những năm gần đây đã tăng lên đáng kể. Số diện tích trồng lúa, trồng điều có thu nhập khoảng 50 triệu đồng/ha đang giảm dần trong khi các vùng trồng cây ăn quả nay đã có thu nhập từ 100 - 200 triệu đồng và sẽ tiếp tục tăng lên trong những năm đến.

Đi dọc các con đường nông thôn của huyện trong những ngày mùa xuân này mới thấy sự vươn mình mạnh mẽ của một vùng đất với sức sống mới mang theo khát vọng làm giàu từ mảnh đất trũng Cát Tiên.

THÂN THU HIỀN

Cát Tiên - vùng đất cổ bên dòng Đồng Nai thẳm đò phù sa một thời là đại bản doanh của Khu VI anh hùng. Ở đầu đó, chiến tranh có thể đã lùi xa, nhưng với người dân nơi đây, ký ức về một thời hào hùng, kiên trung và anh dũng vẫn còn vẹn nguyên như mới ngày hôm qua.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giành lại độc lập, Cát Tiên là địa danh thuộc huyện Phước Long, tỉnh Sông Bé cũ, vùng cửa ngõ của Chiến khu D kiên cường, sườn phía đông của chiến trường B2.

Suốt những năm tháng chiến tranh, dưới sự bủa vây bom đạn của kẻ thù, nhưng những cánh rừng già Cát Tiên vẫn là nơi che giấu an toàn cho biết bao chiến sỹ, nhà hoạt động cách mạng trung dũng và kiên cường. Cũng dưới những cánh rừng nguyên sinh ấy, đã có biết bao câu chuyện thâm trầm tình quân - dân được đắp xây lên bằng chính sự khai mở của con đường chiến lược Bắc - Nam đi qua vùng đất Cát Tiên. Và con đường ấy bây giờ đã lưu dấu chân của nhiều đồng chí lão thành cách mạng khi hành trình về Nam lãnh đạo các tầng lớp nhân dân kháng chiến. Minh chứng hào hùng ấy chính là lời nhắn nhủ của Đại tướng Mai Chí Thọ trong một lần về thăm lại chiến trường xưa: “Vùng đất này đã góp nhiều máu xương, công sức cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Không bao giờ được quên sự hy sinh của đồng bào Châu Mạ, Stiêng, Cờ Ho...”.

Như một kho sử đồ sộ, tái hiện lại gần như toàn bộ sự khốc liệt của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam với tinh thần bất khuất, kiên trung của các chiến sỹ cách mạng, không gian Nhà truyền thống Khu VI được gói gọn trong diện tích khoảng 400 m², với một gian trưng bày chỉ lưu giữ hơn 200 tư liệu, hình ảnh, hiện vật... Bước vào cánh cửa nhà truyền thống, chúng tôi như đang ngược dòng thời gian chạm vào quá khứ. Ấy là quá khứ của những ngày tháng gian khó, đau thương nhưng sâu thẳm bên trong những trái tim yêu nước ấy là sự bất khuất, kiên cường của thế hệ cha ông.

Ngắm nhìn những kỷ vật nằm nguyên vẹn trong tủ, có lẽ với những người như tôi, khi được sinh ra và lớn lên trong hòa bình, thật khó để diễn tả hết cảm xúc từ mỗi câu thơ, dòng văn viết vội qua cuốn nhật ký, trang thư tay... Và với thế hệ trẻ, những em học sinh còn cắp sách đến trường thêm yêu bộ môn Lịch sử hơn bởi em Trần Thị Mỹ Linh - Học sinh lớp 9A1, Trường THCS Đồng Nai không chỉ được biết đến quá trình dựng nước và giữ nước qua từng bài giảng mà những lần về nguồn đã khiến em thêm phần tự hào về lịch sử của dân tộc. Nhớ lại khoảng thời gian ngày đầu tiên đến với Khu VI, Linh vẫn không quên cảm xúc lúc ấy của em. “Bước vào gian phòng truyền thống, em và các bạn đều tập trung nhìn ngắm những vật dụng có ở bên trong từ những khẩu súng, chén bát... tất cả đều mới lạ. Nhưng rồi chúng em, ai cũng hãnh diện, tự hào khi được nghe cô hướng dẫn



Vào Nhà truyền thống, các em học sinh tỏ vẻ hào hứng, chăm chú nghe kể và ngắm nhìn những vật dụng được sử dụng trong thời kỳ chiến tranh.



Vẫn giữ được nét mộc mạc, đơn sơ của những ngôi nhà tại Quân ủy, Khu ủy.

Dự án đầu tư xây dựng công trình tại Khu VI được UBND tỉnh phê duyệt và giao cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh làm chủ đầu tư và tiến hành khởi công vào năm 2010. Đến giữa năm 2019, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã bàn giao cho UBND huyện Cát Tiên bảo tồn, duy trì và xây dựng hướng phát triển tùy theo điều kiện của huyện. Khu Di tích lịch sử căn cứ kháng chiến Khu VI với tổng mức đầu tư gần 92 tỷ đồng gồm 10 hạng mục. Bình quân hằng năm, di tích đón khoảng hơn 1.000 lượt du khách, phần lớn là học sinh, sinh viên đến tham quan, nghiên cứu, các lão thành cách mạng về thăm chiến trường xưa. Tuy nhiên, trong năm nay, do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 nên số lượng khách đến tham quan giảm xuống khoảng 30 đến 40%.

kể lại. Đối với em, khi được đến Khu VI thật sự em hiểu hơn về lịch sử của địa phương và từ đó có một niềm đam mê dành cho bộ môn Lịch sử”, Linh giải bày.

Rời Nhà truyền thống, đoàn chúng tôi đi theo con đường nhỏ quanh co chạy dài vài cây số. Phía xa xa, những ngôi nhà tranh nhấp nhô dưới tán rừng già, ấy là khu vực Quân ủy và Khu ủy - nơi làm việc của các anh, các chú, các bác. Được phục dựng bằng những chất liệu mới nhưng trong mỗi nếp nhà ấy vẫn giữ lại nét nguyên sơ, mộc mạc, gần gũi, thân thương. Bởi, mười căn nhà ở đây đều gắn liền với những hoạt động, cột mốc lịch sử, chức vụ, nơi làm việc... của các vị lãnh đạo năm xưa.

Trong căn nhà của Phó Tư lệnh Tham mưu trưởng, em Nguyễn Huỳnh Ngọc Như - Học sinh lớp 5B, Trường Tiểu học Võ Thị Sáu bồi ngời: “Vào các đợt học ngoại khóa, chúng em được cô thầy dẫn vào đây để được nhìn lại những vật dụng, đến nơi làm việc của các chú, và cùng nhau ôn lại truyền thống vẻ vang của ông cha đi trước. Chúng em cũng bắt đầu hiểu hơn khi được cô Tổng phụ trách đội tổ chức Cuộc thi Thiểu nhi các dân tộc hát Quốc ca tại địa chỉ đỏ với chủ đề “Em yêu Tổ quốc Việt Nam” tại Khu VI. Thực sự em rất tự hào khi em

được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Cát Tiên”.

Không chỉ được biết đến là Khu Di tích lịch sử cấp Quốc gia, Khu VI dần trở thành “địa chỉ đỏ” thu hút du khách thập phương đến tham quan, đặc biệt là các em học sinh, sinh viên, các đồng chí lão thành cách mạng và thân nhân các liệt sỹ... Chị Nguyễn Thị Hồng Anh - Bí thư Huyện đoàn Cát Tiên tự hào nói: Thế hệ trẻ Cát Tiên luôn tự hào và biết ơn những công hiến mồ hôi, xương máu của cha ông trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Để tỏ lòng tri ân sâu sắc, những năm qua, tuổi trẻ Cát Tiên đã có nhiều hoạt động ý nghĩa hướng về nguồn. Đặc biệt, phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” với dấu ấn trong phong trào xây dựng nông thôn mới, vận động hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên dọn vệ sinh môi trường; trồng cây và tổ chức các đợt về nguồn, giới thiệu điểm đến Khu VI cho các đơn vị bạn trong và ngoài tỉnh như một “địa chỉ đỏ” tại đây.

Dẫu biết rằng quê hương còn đó nhiều khó khăn, nhưng để Khu VI trở thành một trong những điểm đến thu hút đông đảo khách du lịch, Chủ tịch UBND huyện Cát Tiên Nguyễn Hoàng Phúc bảo rằng, chính quyền địa phương cũng đang có định hướng xây dựng, phát triển tuyến du lịch, vừa kết hợp với Vườn Quốc gia Cát Tiên hình thành du lịch sinh thái, vừa nghiên cứu lịch sử tại Khu VI. Tuy nhiên, đến nay, địa phương vẫn còn gặp khó khăn về vốn đầu tư nên chưa thể triển khai đồng bộ. “Tại Khu VI, để khai thác hiệu quả trong tương lai, UBND huyện sẽ có định hướng chỉ đạo các xã, thị trấn sản xuất một số sản phẩm đặc trưng của Cát Tiên được chứng nhận OCOP để phục vụ khách du lịch, kết hợp với đó xây dựng du lịch cộng đồng như phục dựng nhà dãi, hình thành đội công chiêng, trải nghiệm cắm trại, dã ngoại... Cùng với đó, huyện sẽ có đề nghị với UBND tỉnh đưa du lịch Cát Tiên vào bản đồ du lịch của tỉnh, với mục đích giới thiệu tour tuyến từ TP Hồ Chí Minh lên Đà Lạt và quay lại Madagui, sau đó vào Cát Tiên và về lại Bình Phước, Bình Dương, nhằm mở ra hướng đi mới trong phát triển du lịch địa phương”, Chủ tịch UBND huyện Cát Tiên chia sẻ.

Vẹn nguyên MỘT MÀU HOA ĐỎ

VƯỜN ƯƠM TÀI NĂNG QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG

NGỌC NGÀ

Ở thành phố hoa Đà Lạt có ngôi trường đặc biệt mang tên Học viện Lục quân. Đây vừa là trung tâm nghiên cứu khoa học quân sự lớn, vừa là cái nôi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ cho Quân đội Nhân dân Việt Nam mà còn cho quân đội hai nước bạn Lào, Campuchia.

Ảnh 1: Năm 2021, Học viện Lục quân vinh dự đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất.
Ảnh 2: Đội ngũ cán bộ, giảng viên không ngừng được nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quân đội.
Ảnh 3: Không chỉ đào tạo nhân lực cho quân đội, Học viện Lục quân còn là điểm tựa cho Nhân dân.

Hai nhiệm vụ song hành

Nghiên cứu khoa học quân sự và giáo dục - đào tạo là hai nhiệm vụ trọng tâm tại Học viện Lục quân.

Phát huy được sức mạnh toàn dân đánh giặc; nghệ thuật sử dụng pháo binh - hỏa lực mặt đất chủ yếu của lục quân; sức mạnh của binh chủng Tăng - Thiết giáp; nghệ thuật sử dụng lực lượng phòng không, không quân, hải quân trong chiến tranh giải phóng dân tộc; công tác tham mưu quân báo, trinh sát, đặc công... những vấn đề tưởng chừng chỉ nhắc tới trong các câu chuyện lịch sử, những thước phim tài liệu ấy lại là những nội dung trọng tâm được nghiên cứu ở Học viện Lục quân. Tại đây, truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc và nghệ thuật tác chiến chiến dịch của quân đội ta trong chiến tranh giải phóng được nghiên cứu kỹ để làm cơ sở minh họa, so sánh, dự báo chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Từ mái trường Học viện Lục quân đã có hàng ngàn đề tài khoa học cấp bộ, cấp ngành và cấp Học viện được hoàn thành. Các đề tài khoa học tập trung nghiên cứu đi sâu vào những nội dung quan trọng của quân đội như phục vụ chiến đấu trong điều kiện mới, trên môi trường biển đảo, ứng dụng khoa học công nghệ quân sự, bảo vệ môi trường và thực hiện các nhiệm vụ trong các trạng thái về quốc phòng... Nhiều đề tài khoa học được nghiệm thu đánh giá xuất sắc, không những góp phần quan trọng làm phong phú thêm nghệ thuật quân sự Việt Nam mà còn là cơ sở quan trọng để Học viện Lục quân thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, phục vụ nhân lực chất lượng cao cho quân đội.

Đội ngũ giảng viên là nhân tố quan trọng, quyết định đến chất lượng giáo dục, đào tạo. Lớp cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Học viện hôm nay phần lớn đều được tôi luyện trong chiến đấu, quản lý, chỉ huy đơn vị và trưởng thành trong môi trường đào tạo, hoạt động quân sự. Hiện nay, 100% giảng viên của Học viện có trình độ đại học; trong đó, giảng viên có trình độ sau đại học là 65,13% với 56 tiến sĩ, 142 thạc sĩ, 15 phó giáo sư. Từ ngày thành lập đến nay, Học viện có 5 đồng chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận chức danh Giáo sư, 2

đồng chí được công nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, 84 đồng chí được công nhận Nhà giáo giỏi cấp Bộ Quốc phòng.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới, Học viện Lục quân đã có nhiều sáng tạo trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của một trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học quân sự lớn của đất nước. Trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Học viện luôn chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học, tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực quân sự, quốc phòng các nước trong khu vực và trên thế giới, để trù liệu, tìm phương lược cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hôm nay và cả mai sau.

Chấp cánh những tài năng quân sự

Học viện Lục quân chính là vườn ươm tài năng quân sự của Đảng. Nơi đây, các hệ đào tạo của Học viện đã chăm chút, vun trồng để học viên toàn tâm, toàn ý, tu dưỡng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ toàn diện để trở thành những sỹ quan ưu tú của quân đội.

Cho đến thời điểm hiện tại, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng được trên 500 khóa học, cho hơn 50 ngàn học viên; đào tạo gần 2.000 thạc sĩ, tiến sĩ quân sự.

Các đồng chí là cán bộ, sỹ quan từ các khu vực của đất nước về đây học tập. Và từ mái trường Học viện Lục quân, những tài năng quân sự đã được chấp cánh. Điều đó được chứng minh rõ khi hầu hết học viên được đào tạo tại Học viện sau khi tốt nghiệp ra trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều đồng chí đã trở thành tướng lĩnh, giữ các cương vị trọng yếu của Đảng, Nhà nước, quân đội.

Bên cạnh đó, Học viện Lục quân còn là điển hình sống động trong thực hiện công tác đối ngoại quân sự. Với phương châm “Giúp bạn là tự giúp mình”, trên tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, Học viện Lục quân cũng là nơi đào tạo, bồi túc cho hàng nghìn cán bộ trung, cao cấp của quân đội hai nước

Lào và Campuchia. Cho đến nay đã có gần 900 học viên quân đội của Nhân dân Lào và hơn 700 học viên quân đội Hoàng gia Campuchia trưởng thành từ Học viện Lục quân. Những học viên nước bạn từng học tập và trưởng thành dưới mái trường Học viện Lục quân đã và đang nắm giữ những cương vị trọng yếu trong quân đội hai nước Lào và Campuchia.

Trong quá khứ cho đến hiện tại, hiếm có nơi nào như vườn ươm tài năng quân sự này khi vinh dự được bốn lần đón Bác Hồ về thăm.

Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội qua các thời kỳ cũng đã nhiều lần thăm và làm việc tại Học viện Lục quân. Suốt dặm dài xây dựng và trưởng thành, Học viện Lục quân đã có trong tài sản của mình nhiều phần thưởng cao quý: đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Sao vàng; Huân chương Chiến công hạng Nhất; Huân chương Tự do hạng Nhất; Huân chương Ítxala hạng Nhì của Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Huân chương Hữu nghị của Quốc vương Nô-Rô-đôm Si-Ha-Mô-Ni - Vương quốc Campuchia. Và năm 2021, tròn 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Học viện Lục quân vinh dự đón nhận Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất.

Bên cạnh các nhiệm vụ chuyên môn, công tác dân vận, hoạt động tăng gia sản xuất - những nhiệm vụ lớn của quân đội nói chung cũng được triển khai thường xuyên, hiệu quả tại Học viện Lục quân. Hằng năm, Học viện đã làm tốt công tác dân vận kết nghĩa với Quân khu 7, Binh đoàn 15, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bệnh viện 175. Đặc biệt, suốt dặm dài gần nửa thế kỷ đóng quân trên địa bàn thành phố Đà Lạt, Học viện Lục quân và Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng nói riêng luôn “Đoàn kết sắt son - nghĩa tình trọn vẹn”.



DIỆP QUỲNH

Buôn Con Ó, cái tên nghe vừa quen thuộc, vừa lạ lẫm, mang màu sắc của Tây Nguyên xa xăm. Ấy là nơi những bếp lửa bập bùng trong đêm, của những người Mạ chăm chỉ lên nương lên rẫy. Xuân đã về trên buôn Con Ó, từ dòng sữa trắng giàu có, từ những bước chân người Mạ lội rừng, từ những búp điều đang ngủ yên chờ ngày khoe sắc.

Người Mạ chăm chỉ vẫn nghèo

Chị Ka Yêng, người phụ nữ Mạ với nước da đậm màu nắng gió, đôi mắt cười nhăn khôe mắt kể lại những ngày còn chưa xa. Chưa xa lắm đâu, mới chừng chục năm thôi, người Con Ó còn khó khăn vô cùng. Chị bảo, nhà chị cũng như hầu hết bà con trong buôn, quanh năm chỉ trông vào lúa rẫy. Lúa rẫy mỗi năm một vụ, trời cho đủ nước thì bà con có hạt thóc gửi mang về. Trời không thương, cầm thân cây lúa nhẹ bẫng, hạt lép kẹp mà cả buôn lo lắng cho bữa cơm ngày giáp hạt. Thu hoạch xong, người Con Ó bỏ rẫy cũ, tìm chỗ khác để tria vụ mới. Cứ quanh quẩn thế, người Con Ó đi khắp núi rừng, tìm kiếm đất, phát rẫy làm lúa. Mưa rừng. Vất núi. Vẫn đói, cả buôn chỉ loanh quanh luân quần với cái ăn suốt năm suốt tháng. Nghèo lắm, đói lắm, chị Ka Yêng vẫn còn ám ảnh với ngày xưa, với bếp lửa heo hút và bầy trẻ con đói ăn.

Chị Ka Yêng cười pho nấp nhăn đuôi mắt: “Ngày xưa trong buôn không có mấy người lớn ở nhà đâu, vào rừng hết rồi. Vào rừng kiếm măng, đào củ, lấy đốt mây mang về đổi gạo chứ đói lắm. Như tôi hồi xưa cũng suốt ngày trong rừng, có khi mấy ngày mới về. Giờ thì khác rồi, trong buôn nhiều việc lắm, ai cũng có việc hết. Chỉ có trẻ con là đi học thôi, người lớn đi làm hết rồi”. Người Con Ó giờ việc nhiều, người khỏe mạnh đi tuần tra bảo vệ rừng; phụ nữ cạo mũ, chăm sóc cao su. Ông bà già chăm heo, chăm trâu. Tới mùa, cả buôn thu điều, phát cảnh bỏ phân. Bầy trẻ con thì tới trường, nhiều bạn đi học xa, ra trung tâm huyện, lên Đà Lạt, xuống Thành phố Hồ Chí Minh... Một cuộc sống mới thay đổi cả cái buôn Mạ nhỏ nơi góc rừng.

Ông K’Túc, người trưởng thôn đầy uy tín của buôn Con Ó cũng đầy hi vọng vào tương lai. Ông đã gắn bó cả đời mình với buôn, với bà con người Mạ, cùng cả buôn đi từ nghèo đói tới tận hôm nay. Ông bảo, người Con Ó giờ không làm rẫy, không phá rừng mà theo lời Chính phủ trồng cao su, đi quản lý, bảo vệ rừng. No rồi, nhiều nhà còn khá giả, thu nhập cả trăm triệu/năm, trẻ con được đi học hết rồi. Niềm vui không giấu được trên khuôn mặt người trưởng thôn Mạ đầy tâm huyết.

Xuân đẹp từ dòng sữa trắng

Nguồn thu lớn nhất của người Con Ó hiện giờ chính là cao su, thứ cây cho mũ trước đây vốn rất xa lạ với người Mạ. Người Mạ biết trồng lúa rẫy, biết thu hoạch điều. Còn cây cao su, bà con không quen với thứ cây không có trái, cũng không có hạt.

Vậy nên năm 2012, khi huyện Đạ Tẻh đưa cây cao su vào phát triển vùng đồng bào thiểu số, người Con Ó đã rất rụt rè, cán bộ huyện, xã, thôn đã phải vận động bà con rất vất vả. Huyện đầu tư cho 60 hộ trong thôn mỗi hộ 1 ha cao su, hướng dẫn bà con kỹ thuật chăm sóc tận tình. 60 hộ chia làm 6 tổ, mỗi tổ 10 hộ. Khi cây cao su mới trồng, giá mũ tụt xuống quá thấp, dù rất lo lắng nhưng người Con Ó vẫn kiên trì chăm sóc những cây non còn đang chờ bàn tay người vun xới.

Các hộ nhắc nhở nhau chăm sóc đúng kỹ thuật, thu hoạch



đúng, không sử dụng thuốc “kích mũ”. Tới năm thứ 6, cây cao su “mở miệng” cho thu hoạch, người Con Ó bắt đầu được hưởng niềm vui từ những dòng sữa trắng mang lại. Từ năm 2018 tới nay, Hợp tác xã (HTX) cao su Đạ Tẻh tới thu mua tận trong thôn, mỗi ngày người Con Ó thu những ca sữa trắng mang ra nơi tập kết. Tiền gửi lại trong HTX, khi cần mới lấy về. Trung bình, mỗi hộ cũng có 12 - 15 triệu đồng/tháng. Kết toán cuối năm, HTX chỉ trả tiền mũ cho bà con, có hộ được cả gần 200 triệu đồng. Cây cao su đã mang lại no ấm cho mảnh đất xa này. Ngoài 60 hộ đang trồng và thu hoạch cao su do Nhà nước hỗ trợ, 30 hộ dân nữa đang tích cực trồng và chăm sóc cao su của gia đình.

Với giá mũ ổn định như hiện nay, chỉ một vài năm nữa, buôn Con Ó sẽ càng khá giả từ dòng mũ trắng. Cao su, điều đã giúp người Con Ó ổn định cuộc sống, xây nhà, mua xe, cho con đến trường. Cái đói, cái nghèo lùi xa...

Không chỉ cao su, người Con Ó còn tham gia quản lý, bảo vệ rừng. Ông K’Hùng, Bí thư chi bộ thôn cung cấp, cả buôn có 162 hộ thì 139 hộ tham gia quản lý, bảo vệ rừng. Các hộ chia thành nhiều tổ, thay nhau đi tuần quanh các

tiểu khu. Ngày ngày, các tổ quản lý, bảo vệ rừng thay nhau đi kiểm tra, không để vắng bước chân người giữ rừng. Kinh phí thu được từ quản lý, bảo vệ rừng cũng giúp gia đình có nguồn thu ổn định. Rừng quanh Con Ó cũng được bảo vệ an toàn, nhiều năm nay không xảy ra tình trạng cháy rừng. Việc chặt cây, xâm canh cũng được bà con nhắc nhở nhau rất chặt chẽ. Rừng che chở người Con Ó và người Con Ó quay lại bảo vệ rừng, giữ màu xanh cho rừng.

Ông Đỗ Văn Thơm, Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức, đánh giá rất cao sự đổi thay của buôn Con Ó. Trên phương diện hành chính, buôn Con Ó chính thức là Thôn 8, xã Mỹ Đức, thôn 100% cư dân là người Châu Mạ bản địa. Cùng với sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, người Con Ó đã chứng tỏ được sức vươn lên từ sự chăm chỉ trong lao động, đoàn kết trong cộng đồng. Đặc biệt, người buôn Con Ó hết sức lắng nghe và chấp hành hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật. Từ trồng điều, chăm cao su, tham gia tuần tra bảo vệ rừng, bà con đều thực hiện vô cùng nghiêm túc, nhiệt tình, đạt hiệu quả tốt.

Và, từ đôi bàn tay chăm chỉ, từ sự hỗ trợ của Nhà nước, từ sự đoàn kết của mỗi con người, mỗi gia đình, buôn Con Ó hôm nay đã trở thành buôn Mạ no ấm, khá giả. Khá giả từ dòng sữa trắng, từ rừng xanh, từ trái điều vàng, từ mảnh đất ngập tràn yêu thương.

Thổi hồn vào THỔ CẨM

HOÀNG SA

Chỉ với một bộ khung dệt tự chế gồm 12 thanh vừa gỗ vừa lồ ô rất đơn sơ, gọn nhẹ, nhưng người Mạ đã tạo nên những tấm thổ cẩm với những đường nét, họa tiết hoa văn rất sinh động. Với họ, thổ cẩm xét cho cùng không chỉ để phục vụ cho việc ăn mặc, mà đó còn là cốt lõi của văn hóa cội nguồn, định danh một tộc người riêng biệt.

Người Mạ là một trong ba dân tộc bản địa ở Lâm Đồng sống tập trung chủ yếu ở các huyện Bảo Lâm, Đa Tề, Cát Tiên. Cũng như người K'Ho và một số tộc người khác ở Tây Nguyên trước đây, ngoài kinh tế nương rẫy và săn bắt, người Mạ còn có các nghề thủ công truyền thống từ lâu đời để phục vụ cho cuộc sống tự cung tự cấp của mình; đặc biệt trong đó có nghề dệt thổ cẩm.

1. Đối với người bản địa Tây Nguyên, văn hóa truyền thống dân tộc chính là điều quý báu nhất mà họ có được và muốn gìn giữ đến tận mai sau. Đàn ông, con trai Tây Nguyên phải biết đan lát, săn bắt, đánh công chiêng; đàn bà, con gái phải biết dệt vải, múa xoang, nội trợ. Theo thời gian, nhiều nét văn hóa bản sắc dân tộc tại đây dần mai một, nhưng riêng nghề dệt thổ cẩm vẫn luôn được phụ nữ Mạ tại Lâm Đồng gìn giữ như là một bảo chứng cho phái đẹp dân tộc mình.

Tại xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, nhiều đời qua, hàng trăm phụ nữ tại các Thôn 1, 2, 3 và 6 của xã vẫn miệt mài bên khung cửi dệt thổ cẩm. Ngày đêm họ say mê với nghề, phần vì thổ cẩm đã nuôi họ lớn khôn, phần họ muốn lưu truyền cho con cháu thế hệ mai sau về nét văn hóa đặc trưng của cha ông để lại.

Có dịp trò chuyện với các nghệ nhân để tìm hiểu nghề dệt thổ cẩm của nhiều dân tộc, chúng tôi mới hiểu rằng, để giữ nghề, ngoài đức tính chịu thương, chịu khó, họ còn có lòng yêu nghề như yêu chính bản làng của mình. Theo chân cán bộ văn hóa xã Lộc Tân, chúng tôi tìm đến nhà nghệ nhân Ka Mom để được “mục sở thị” nghề dệt thổ cẩm còn lưu giữ ở làng.

Biết dệt thổ cẩm từ khi lên 10 tuổi, bà Ka Mom được xem là nghệ nhân có “bàn tay vàng” trong nghề. Từ lúc nhỏ, khi thấy mẹ và chị mình dệt thổ cẩm, bà Ka Mom lại chăm chú ngồi nhìn theo, rồi lặng lẽ góp nhặt những sợi chỉ vụn để nối lại, ngồi mày mò học nghề. Mỗi lần ngồi vào khung cửi, bà Ka Mom lại quên cả thời gian. Càng dệt càng say, tay càng dẻo, để rồi đến nay, sau gần 50 năm trong nghề, những tấm thổ cẩm do bà Ka Mom làm ra càng mịn màng đẹp đẽ.

Theo bà Ka Mom, nghề dệt thổ cẩm đã gắn liền với sự sinh tồn của người dân nơi đây. Chẳng ai nhớ chính xác nó có từ khi nào, chỉ biết, những bé gái ở các thôn, xóm trong xã khi sinh ra đã được nghe tiếng tí tách của go dệt. Để rồi, khi lớn lên, họ thành những thiếu nữ nối nghề và truyền lại cho thế hệ con cháu mai sau. Còn đối với các gia đình trẻ hiện nay, nếu không thể tự tay dệt được tấm thổ cẩm cho riêng mình, họ cũng rất vui mừng để mua lấy thổ cẩm cất giữ trong nhà. Vừa có “của để dành”, vừa có dịp mặc trong các ngày lễ hội tại địa phương, lại góp phần bảo lưu được giá trị văn hóa.

Trong khi đó, tại huyện Cát Tiên, một trong những địa phương



Trong các ngày lễ hội tại địa phương, người Mạ luôn diện những bộ trang phục truyền thống của dân tộc mình.

Ảnh: Phòng Văn hóa Thông tin huyện Cát Tiên

có đông đồng bào người Mạ sinh sống, từ lâu, người dân cũng đã có truyền thống tự nhuộm vải và dệt thổ cẩm. Chị Điều Thị Prọt - Phó Chủ tịch UBND xã Đồng Nai Thượng, một người tuy còn khá trẻ nhưng luôn trân trọng một nỗi niềm với nghề dệt thổ cẩm truyền thống tại địa phương. Chị chia sẻ: Tại xã Đồng Nai Thượng, hầu hết những người phụ nữ lớn tuổi người Mạ nào trong xã cũng đều biết nghề dệt thổ cẩm và tự bao giờ đã trở thành một nét riêng của dân tộc, tồn tại qua bao thế hệ.

Từ những đôi bàn tay tỉ mỉ, khéo léo của phụ nữ người Mạ, không chỉ khó, vầy, mà nhiều sản phẩm thổ cẩm với mẫu mã đa dạng, đẹp mắt cùng nhiều công dụng khác như tấm đắp, túi xách, đồ dùng trang trí,... lần lượt được ra đời. Thổ cẩm không chỉ là những sản phẩm thô sơ, mà còn là sự kết hợp khéo léo về màu sắc, hoa văn và còn là bức tranh thật sống động về nét văn hóa của người Mạ.

2. Đang cuộc trò chuyện giữa những ngày cuối năm nắng vàng như mật, chị Prọt thỉnh thoảng chùng giọng xuống khi nhắc đến nghề dệt hiện tại. Chị bảo, trước đây, để dệt được những tấm thổ cẩm, những người phụ nữ nơi đây bằng những kỹ thuật điêu luyện của mình đã tạo sắc màu nhuộm chỉ và dùng chủ yếu các nguyên vật liệu sẵn có tại nơi mình cư trú. Bằng các loại vỏ, quả, lá và củ cây rừng, họ có thể pha chế ra các màu trên vải dệt truyền thống như đen, đen chàm, đỏ, vàng, trắng, xanh... Nhưng giờ, theo thời gian cùng với sự phát triển của ngành may mặc hiện nay, đồng bào dân tộc thiểu số người Mạ tại Lâm Đồng nói chung và Đồng Nai Thượng nói riêng đã không còn sử dụng phổ biến các sản phẩm thổ cẩm truyền thống do mình tạo ra nữa, có chăng là các sản phẩm được người dân dệt từ sợi và màu tổng hợp. Nguyên nhân đến từ việc nguồn tài nguyên cây cho chất nhuộm trong tự nhiên rất rải rác, vì vậy nếu trồng thì làm cho giá thành lại cao lên và đáp ứng được ít màu. Công nghệ chế biến chất màu thành thương phẩm khá phức tạp, có giá thành đắt hơn chất màu tổng hợp công nghiệp.

Thay vào đó, để giữ gìn và bảo tồn nghề dệt thổ cẩm truyền thống, người Mạ ở Đồng Nai Thượng chuyển sang dùng các loại sợi màu tổng hợp



Đối với người Châu Mạ, thổ cẩm đơn thuần đầu chỉ để mặc, đó là nơi họ diễn đạt cuộc sống qua những hình ảnh rất đơn giản, chân phương nhưng đầy đủ sức mạnh.

công nghiệp. Để lưu giữ nghề dệt thổ cẩm là một việc không dễ. Bên cạnh những người lưu giữ bám nghề, có những người không mặn mà vì có thời điểm hàng dệt ra bị ế. Trước thực tế đó, UBND xã đã đứng ra thành lập các tổ hợp tác dệt thổ cẩm, vừa tạo điều kiện cho chị em làm, vừa là giới thiệu sản phẩm cho khách du lịch trong và ngoài nước, vừa lưu giữ và truyền nghề cho lớp trẻ.

Còn đối với bà Ka Mom: “Giá trị mỗi tấm thổ cẩm không phải ở chất liệu vải hoặc công sức, mà ở nét tinh tế. Mỗi họa tiết, hoa văn đều mang nét văn hóa bản làng.

Trước khi bán cho khách, chúng tôi đều giới thiệu sản phẩm để họ biết được nét văn hóa của đồng bào mình”.

Bà Ka Mom kể, để dệt được 1 tấm vải làm áo, bà phải mất ít nhất từ 3 - 4 ngày. Trong khi đó, một cái áo chỉ bán được khoảng 800.000 đồng, chưa kể chi phí nên hầu như không ai sống được bằng nghề. Dù vậy, đây là nghề mà bà yêu thích, muốn giữ gìn bản sắc dân tộc nên không bỏ được. “Nghề dệt đã ăn sâu, thấm vào con người tui rồi. Mỗi tấm thổ cẩm bán chẳng được bao tiền đâu, nhưng tui dệt để lưu giữ nghề cho con tui. Tui dệt áo cho chồng, cho con. Nếu khách có nhu cầu mua thì tui bán. Riêng 2 năm trở lại đây, thổ cẩm tui dệt ra bao nhiêu thì khách mua hết bấy nhiêu, tui vui lắm”, bà Ka Mom chia sẻ.

3. Trong những năm qua, công tác bảo tồn nghề dệt thổ cẩm được các cấp, ngành, địa phương chú trọng, thông qua hình thức tổ chức các lớp dạy nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số. Qua đó, nhiều người đã biết dệt, nhiều người trẻ đã ý thức được việc bảo tồn vốn văn hóa truyền thống.

Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Hoàng Lịch, Trưởng phòng Văn hóa Thông tin huyện Cát Tiên, hiện nghề dệt thổ cẩm truyền thống đang gặp nhiều khó khăn do chất lượng mẫu mã sản phẩm không cạnh tranh được với các sản phẩm dệt may trên thị trường. Hơn nữa, một số công đoạn như xe sợi, nhuộm màu... bằng thủ công như trước đây đã bị thay thế bằng việc sử dụng các nguyên liệu có sẵn. Ngoài ra, khung dệt của bà con chủ yếu được làm từ thanh tre, ống nứa... cách làm công cụ thủ công nên năng suất thấp, sản phẩm làm ra không nhiều, chất lượng chưa cao, mẫu mã còn hạn chế. Do vậy, hàng hóa làm ra khó tìm thị trường tiêu thụ, đời sống người lao động làm nghề đang gặp nhiều khó khăn...

Để tiếp tục bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm, cần phải có sự cải tiến sản phẩm, cải tiến kỹ thuật, mở rộng thị trường tiêu thụ nhưng phải bảo đảm lưu giữ được giá trị cốt lõi. Bên cạnh đó, Nhà nước cần tạo động lực khuyến khích đồng bào tự thân tìm kiếm thị trường tại các điểm du lịch, thiết lập các địa điểm hay gian hàng bán lẻ thổ cẩm.

Bên cạnh việc lưu giữ nghề, nghệ nhân Ka Mom còn tích cực truyền và dạy nghề cho lớp trẻ.

Tượng phật ngọc BẢO VẬT HOÀNG CUNG TẠI ĐÀ LẠT



Ảnh tư liệu Bảo tàng Lâm Đồng.

ĐOÀN BÍCH NGỌ

Xuất xứ: Đà Lạt từng là thủ phủ của “Hoàng triều cương thổ” (vùng đất của vua) từ năm 1949 kể từ khi thực dân Pháp đưa Bảo Đại lên làm “Quốc trưởng Quốc gia Việt Nam”. Thời gian này, cùng với sự di cư của gia đình Bảo Đại và một số thành viên trong hoàng tộc, quan lại phong kiến thì một số bảo vật triều Nguyễn (ngoài số bàn giao cho chính quyền cách mạng năm 1945) cũng được mang theo trong tài sản tư gia của họ. Sưu tập tượng phật ngọc nằm trong số 120 món bảo vật trong tài sản tư gia mà bà Từ Cung chuyển từ Huế vào cất giữ ở Dinh III “Biệt điện nhà vua” - nơi ở của gia đình Bảo Đại tại Đà Lạt.

Đây là những bảo vật mà bà Từ Cung và vua Bảo Đại không kịp mang theo trước khi ra đi sống lưu vong ở nước ngoài. Thật may mắn số bảo vật nói trên đã được bảo quản bởi người quản gia của gia đình Bảo Đại ở Dinh III là ông Nguyễn Đức Hòa - một nô bộc trung thành mà bà Từ Cung chọn lựa đưa từ Huế vào. Ông Hòa là một người trung thực và có tinh thần dân tộc nên đã bí mật cất giấu dưới tầng hầm của Dinh III cho đến ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất thì giao lại cho chính quyền tỉnh Lâm Đồng. Những bảo vật này được kiểm kê và lưu giữ trong Kho Bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2016, theo đề nghị của Hội đồng kiểm kê tài sản bao gồm đại diện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho Bạc nhà nước, Công an tỉnh và một số đơn vị liên quan, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định giao toàn bộ bảo vật trên cho Bảo tàng Lâm Đồng gìn giữ, bảo quản lâu dài và trưng bày, triển lãm phục vụ công chúng.

Dưới thời nhà Nguyễn, Phật giáo phát triển khá hưng thịnh nên thờ phật rất phổ biến trong thế giới tâm tình của người Việt. Ngoài thờ ở chùa, người ta còn thờ tại gia. Những pho tượng phật ngọc trong bộ sưu tập bảo vật hoàng cung triều Nguyễn tại Đà Lạt thuộc nhóm tượng phật thờ tại gia, phục vụ cho nhu cầu tâm linh của gia đình hoàng tộc và một số còn mang tính trang trí, vật phong thủy đặt trong các thư phòng. Vì vậy, các pho tượng đều có kích thước nhỏ vừa phải và được chế tác bằng loại thạch ngọc nguyên khối rất đẹp và tinh xảo. Ở đây có tới 11 tượng phật các loại, bao gồm tượng phật Quan Thế Âm Bồ Tát, phật Di Lặc, Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma và Văn Thù Bồ Tát. Trong đó, tượng phật Quan Thế Âm Bồ Tát chiếm ưu thế hơn cả về số lượng (7 pho) và được chế tác bằng các loại ngọc quý, chỉ có một tượng duy nhất bằng hổ phách. Quan Thế Âm Bồ Tát là vị phật hiện thân của sự từ bi, cứu khổ cứu nạn, Ngài có thể “quán sát âm thanh”, có nghĩa là nghe được mọi âm thanh. Vì vậy phật Quán Thế Âm Bồ Tát nghe được tiếng kêu cứu của chúng sinh, giúp họ thoát khỏi khổ đau, bất hạnh, mang lại sự an yên trong cuộc sống. Đây cũng có thể là một trong những lý do để lý giải cho số tượng phật Quan Thế Âm có nhiều trong sưu tập “Bảo vật hoàng cung triều Nguyễn” tại Đà Lạt.

Phần lớn các tượng phật Quán Thế Âm Bồ Tát đều được thể hiện trong tư thế đứng, tóc búi cao, trang phục áo choàng mềm mại, dài phủ gần tới gót chân, tà và tay áo bay theo chiều gió. Tay tượng cầm bình nước cam lộ để vẩy xuống trần thế cứu vớt chúng sinh. Đặc biệt có một tượng được chế tác từ thạch ngọc màu nâu xám. Tượng có khuôn mặt bầu tròn, miệng ngậm, sống mũi cao, mắt nhỏ và dài, dái tai to và dài, tóc nhiều và búi cao. Hai tay cầm nắm linh chi đặt trước bụng, bên phải Phật có một con chim trĩ lớn ngậm cành hoa Phù dung. Riêng tượng Phật Quán Thế Âm duy nhất bằng hổ phách, được thể hiện ở tư thế an tọa trên tòa sen, một tay cầm bình nước cam lộ và một tay lần tràng hạt.

Tượng phật Di Lặc ở đây được làm bằng loại thạch ngọc trong suốt, thể hiện ở tư thế ngồi xếp bằng trên một bệ gỗ sơn son thiếp vàng có năm chân quỳ và trang trí hoa văn. Đầu và tai tượng to, cân đối, mặt lớn, mũi cao, mắt to, miệng

rộng cười tươi trông rất sinh động. Theo quan niệm phật giáo thì đây là vị phật của thời tương lai nên người Việt hay thờ cúng tại gia hoặc đặt ở những vị trí có tính phong thủy và cũng để trang trí trong thư phòng với mong muốn mang lại sự may mắn và an lành cho chủ nhân.

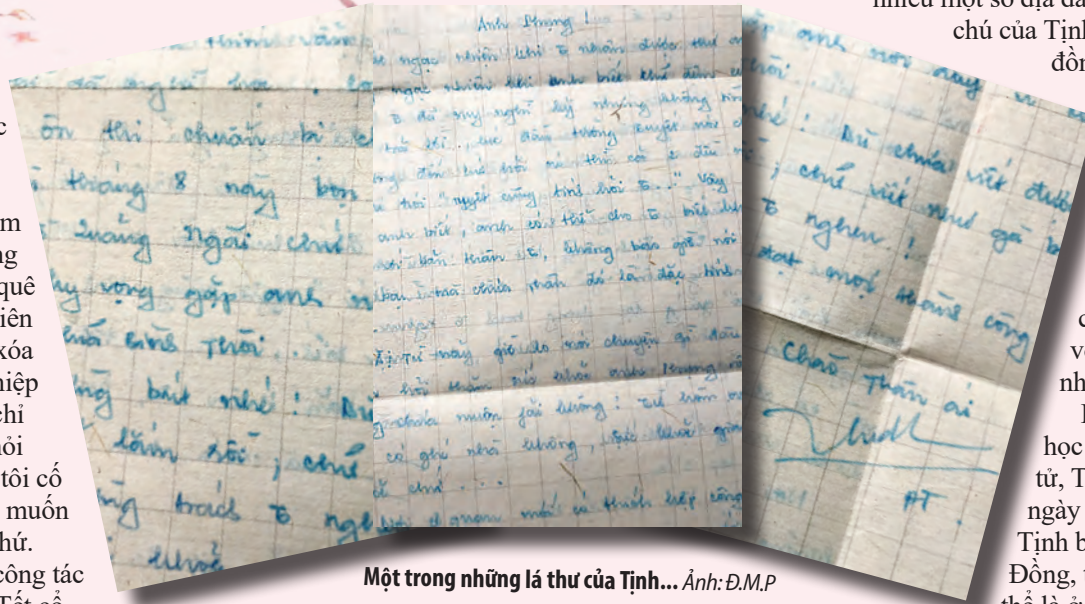
Tượng Văn Thù Bồ Tát cũng được chế tác từ thạch ngọc trong suốt và được thể hiện ở tư thế đang cười lên lưng con sư tử, với áo choàng hai vạt bắt chéo trước ngực, tà áo phủ xếp lớp lên hai đầu gối. Một tay cầm quả cầu giờ cao và một tay đặt lên đuôi con sư tử. Văn Thù Bồ Tát là vị phật tượng trưng cho trí tuệ trong giới phật nên rất được các tín đồ ngưỡng mộ và thờ cúng trang trọng.

Tượng Bồ Đề Đạt Ma được chế tác từ loại thạch ngọc xám, tượng mặc áo choàng hai lớp có thắt đai lưng, tay áo rộng dài, nét mặt rất thần thái, sinh động với đôi mắt mở to, râu tóc rậm, trán cao, sống mũi thẳng. Theo truyền thuyết phật giáo, Bồ Đề Đạt Ma là người có công truyền bá và sản sinh ra Thiền học và Võ thuật trong văn hóa Trung Hoa. Ở Việt Nam, cũng giống như các tượng phật khác, Bồ Đề Đạt Ma ngoài thờ ở chùa cũng được thờ tại gia và trang trí trong các thư phòng. Sưu tập tượng phật ngọc đều do “Ngự xưởng” của triều Nguyễn chế tác với bàn tay tài hoa của các nghệ nhân hàng đầu của Việt Nam được hội tụ về đây. Hầu hết các tượng có niên đại khoảng thế kỷ XIX - XX. Tất cả đều được chạm khắc công phu, nét chạm mềm mại, tinh xảo thể hiện được phong thái của nhân vật một cách sinh động. Điều đó cho thấy trình độ kỹ thuật chế tác của những người thợ Việt Nam thời kỳ này đã đạt tới đỉnh cao. Các tượng phật ở đây không ngoài mục đích phục vụ cho nhu cầu tâm linh của vua và hoàng tộc. Ngoài ra, còn được dùng trang trí trong các thư phòng, đặt ở vị trí phong thủy để khắc chế điềm dữ, mang lại điềm lành, sự may mắn tốt đẹp cho chủ nhân. Cùng với những bảo vật khác được chế tác công phu bằng vàng, bạc, ngọc, đá quý trong bộ sưu tập, đã cho thấy phần nào cuộc sống xa hoa trước đây của các bậc đế vương triều Nguyễn, vương triều phong kiến cuối cùng ở Việt Nam.

MỘT LẦN ĐÓN TẾT Ở THỦ ĐÔ

ĐOÀN MINH PHỤNG

Tôi vào nhập học ở Trường Sĩ quan Cơ yếu Xuân Hòa, Vĩnh Phúc được mấy tháng, một ngày cận tết, Phân đội trưởng - Đại úy Nguyễn Văn Tập ghé chỗ ở của sáu anh em người miền Nam chúng tôi thăm hỏi, động viên. Khóa học chúng tôi có 80 học viên, nhưng chỉ có sáu người là quê miền Nam, chúng tôi đều đã là cán bộ, nhân viên cơ yếu đi học. Đây là khóa học ngắn hạn để “xóa gạch vàng” từ sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp thành sỹ quan chỉ huy, cho nên thời gian học chỉ một năm. Anh Nguyễn Văn Tập sau một hồi hỏi thăm gia đình, quê quán, anh nhắc nhở chúng tôi cố gắng học cho tốt... thì bảo: Tết đến, các em có muốn về nhà? Chúng tôi đồng thanh: thưa thầy, có chứ. Anh cười và chia tay chúng tôi, sau khi “làm công tác tư tưởng” rằng, các em cũng cần đón một cái Tết cổ truyền ở thủ đô cho biết chứ...



Một trong những lá thư của Tịnh... Ảnh: Đ.M.P

nhiều một số địa danh vùng quê và sản vật của xứ này, chủ của Tịnh rất vui, giúp tôi nhanh chóng hòa đồng với không khí gia đình trong ngày đầu năm. Chủ của Tịnh quê ở thị xã Quảng Ngãi, thăm thì dĩ nhiên quê Hà Nội rồi, sau ngày thống nhất đất nước ông cũng đã có ý định xin cấp trên về quê làm việc, nhưng có điều các em còn dở dang chuyện học hành nên lần nữa chưa về luôn, mà chỉ vài lần về phép với thời gian hạn chế, chưa thỏa nỗi nhớ quê sau mấy mươi năm xa cách. Dương Thị Đức Tịnh hồi đó đang học năm thứ hai Trường Máy tính điện tử, Thanh Trì, Hà Nội. Ba má Tịnh sau ngày giải phóng trở về Nam công tác, Tịnh bảo ba của cô ấy làm việc ở Lâm Đồng, tôi cũng không hỏi thêm ông ấy cụ thể là ở cơ quan, đơn vị nào. Còn Tịnh ở lại Hà Nội cùng chú thím tiếp tục con đường

đền sách. Chúng tôi quen nhau trong một lần dã ngoại ở hồ Đại Lải-núi Thần Lân (Xuân Hòa, Vĩnh Phúc), nghe thấy chúng tôi nói tiếng miền Nam, Tịnh, Tuyết và các bạn lớp của Tịnh chủ động làm quen và từ ấy trở thành bạn thân. Có lẽ người ta nói con “F1” thì vừa xinh vừa thông minh là chính xác, Tịnh là cô gái có cả hai điều đó! Lần đầu “ăn tết” ở thủ đô, hai thứ mà tôi thích nhất là đào và quýt. Đưa tôi đến nhà bạn chúc tết, nhà nào cũng có hai loại hoa và quả này chưng trong nhà; có một lần ở nhà một bạn thân của Tịnh, thấy tôi có vẻ thích những quả quýt như treo từng chùm treo cành, vàng óng nơi phòng khách, Tịnh len lén khi chủ nhà sơ ý, vật lấy hai quả nhét vào túi áo của tôi, ngượng lấm, nhưng sự đã rồi, chỉ biết nhìn em với hàm ý biết ơn. Tịnh rất vui khi làm được việc gì ấy cho tôi. Có lẽ, em nghĩ tôi xa nhà, xa quê, lại không người bà con thân thích, một mình nơi xứ lạ trong những ngày Tết cổ truyền sẽ buồn biết mấy, nên tìm mọi chuyện có thể làm cho tôi vui chăng? Rồi tôi cũng phải chia tay Tịnh và Tuyết trong vui buồn lẫn lộn...

Hết mấy ngày nghỉ tết ở thủ đô, trở lại trường, Đại úy - Phân đội trưởng Nguyễn Văn Tập cho gọi sáu anh em học viên là người miền Nam chúng tôi lên Ban giám hiệu nhà trường gặp mặt đầu năm. Cho dù cái thời bao cấp trăm bề thiếu thốn nhưng trước tết chúng tôi cũng đã được ưu tiên đúng mức về vật chất trong khả năng có thể của nhà trường. Đã thế sau tết còn tổ chức gặp mặt thăm hỏi, động viên. Tình đồng đội, tình người của cái thời khó khăn, gọi là bao cấp ấy, bây giờ kể lại không ít người trong cuộc tiếc nuối, bảo rằng... bao giờ cho tới ngày xưa.

Cuối năm Ất Mùi-1979 ấy, tôi ra trường về Gia Lai-Kon Tum công tác, anh Tập cũng mấy lần viết thư thăm hỏi, kể chuyện nhà, chuyện trường, anh Tập vốn là Bộ đội Cụ Hồ, từng chiến đấu ở nhiều chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên anh rất muốn thông qua chúng tôi “thăm lại chiến trường xưa”. Riêng Tịnh cũng năm ấy bước vào năm thứ ba đại học, thỉnh thoảng chúng tôi có liên lạc qua thư, hỏi thăm nhau về sức khỏe, động viên chuyện công tác, học hành của mỗi người... Rồi chúng tôi bắt tin nhau, đến tết năm nay - 2022 này, cũng đã hơn bốn mươi năm rồi còn gì. Hy vọng ở phương trời nào đó, hoặc biết đâu đây, sau khi học xong Tịnh về công tác cùng ba ở xứ sở ngàn hoa, và Tuyết nữa tình cờ đọc được bài báo này...

các rạp chiếu phim, rạp xiếc, các khu vui chơi giải trí ở nội thành, nếu buồn tôi có thể đến đó mà không mất tiền vào cổng. Nhưng, làm sao chỉ một mình lại có thể đến những nơi ấy. Đêm cuối năm, gió và lạnh, cái lạnh mà người ta gọi là buốt, đúng là buốt thật, bởi nó cuộn từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong như cắt da cắt thịt. Người thủ đô hình như đêm ba mươi họ không ở trong nhà như trong Nam; ngoài đường, từng tốp các bạn trẻ nắm tay nhau vui đùa thỏa thích; những người già và trẻ nhỏ, có lẽ trong một gia đình, cũng từng nhóm, từng nhóm nói cười thật vui vẻ. Một mình, trong không gian ấy, tôi cảm thấy thật cô đơn, lặng lẽ bước như kẻ lang thang không nhà quanh Quảng trường Ba Đình, bất chợt có tiếng con gái gọi đúng tên mình.

Trắng đêm giao thừa chúng tôi dắt nhau đi bộ gần như khắp phố thủ đô, vui thật là vui, và với tôi mọi điều trước mắt đều “bỉ ẩn”, nào là các tụ điểm ca nhạc trên đường phố, pháo hoa ở bờ hồ Hoàn Kiếm lúc giao thừa, nhất là chuyện hái lá, bẻ cành mà người thủ đô gọi là hái lộc đầu năm; phố đông đúc là thế, nhưng nhiều nhà mặt đường không có người cửa vẫn mở. Cửa hàng mậu dịch quốc doanh lớn nhất nhì Hà Nội phía cửa Nam đã cận giao thừa mà vẫn đông khách... Tuyết và Tịnh trở thành hướng dẫn viên rất nhiệt tình, giúp tôi hiểu nhiều về tết ở miền Bắc, ở thủ đô... Tịnh đưa tôi về nhà chú thím ruột của cô ấy, tôi nhớ hình như ở khu tập thể Ban Thống Nhất Trung ương cũ, phía sau Bảo tàng Hồ Chí Minh hiện nay. Sau vài lời giới thiệu tôi với chủ thím của bạn ấy, Tịnh và thím vội đi làm bữa điểm tâm đầu năm mới, chú thì hỏi tôi rất nhiều chuyện về Bình Định, Quảng Ngãi (hồi đó là tỉnh chung: Nghĩa Bình), về Tây Nguyên, Gia Lai-Kon Tum... Khi còn học ở Hội An (Quảng Nam-sau 30/4/1975), những ngày nghỉ, tôi hay theo các bạn về Quảng Ngãi chơi, nên cũng biết ít

... Hà Nội, Tết Ất Mùi năm ấy - 1979 thật đáng nhớ, lần đầu và cũng là lần duy nhất được vui đón tết ở thủ đô, mọi thứ với tôi đều lạ lẫm.

Trong sáu anh em học viên người miền Nam, duy nhất tôi không có gia đình, bà con thân thích ở miền Bắc; năm bạn còn lại đều về quê ngoại ở các tỉnh lân cận đón tết cùng gia đình, dù mấy bạn tha thiết mời tôi cùng họ về nhà bà con của họ đón tết, nhưng tôi không thể làm khó cho bạn mình. Lãnh đạo Trại 66, ở đường Phan Đình Phùng - Nhà khách quân đội, dành cho tôi một phòng ở và một suất tết hạng... trung tá, cấp một số vé vào



Người săn đồ cũ

Minh họa: Phan Nhân

Truyện ngắn: **CHU BÁ NAM**

Đồ cũ, second hand, đồ xôn, hàng thùng, quần áo si đa... chọt nghe rộn cả người. Chỉ nghĩ thấy cái mùi cũ đặc trưng đã rung mình nồn ọe, sợ không dám chạm tay vào. Có thể là tư trang của người chết, bệnh nhân cùi... Ấy vậy mà anh chàng này lại thích, nói đúng hơn là nghiện những thứ đó. Anh second hand toàn phần, từ đôi giày anh mang, quần áo anh mặc, cái mũ đội đầu, tất cả đều second hand tự tay chọn sắm ở các cửa hàng đồ cũ khắp trong và ngoài nước. Đến Budapest (Hungary), anh liền đi thăm phố Maiacópky chuyên bán đồ cũ, mua được cái gì anh cho vào túi xách mang theo để khỏi lộ ra bao bì có đề tên các cửa hàng đồ cũ. Anh nhắc mọi người, trên tàu điện ngầm đừng nhắc đến “Maiacópky” mà chỉ nói “tôi vừa ở phố “Nhà thơ” về. Anh say sưa kể những trường hợp trúng số độc đắc, mua được cái gì đó ưng ý.

Giữa phố nườm nượp người qua lại, không thiếu những kẻ quần là áo lượt, anh tháo ngay một chiếc giày đưa cho anh bạn quen, thay lời chào hỏi.

- Thấy chưa? - Anh hát hăm.
- Anh bạn ngại không dám cầm.
- Cầm lên! - Anh ra lệnh.

Bất đắc dĩ bạn anh nhón lấy bằng hai ngón tay, ngón cái và ngón trỏ, còn ngón út thì cong cong vênh lên sợ chạm. Anh chàng nghiện đồ xôn, chủ nhân chiếc giày, sợ rơi vội vàng đỡ lấy và lắc đầu:

- Thấy chưa? Giày tốt là phải như thế, xô vào nó nâng chân mình lên, giày lính cũng tốt nhưng nó níu chân cậu xuống. Cầm chiếc giày trên tay không trong lượng thế này mà chẳng cảm xúc gì cả. Chưa sạch nước cần! Rồi anh cao hứng tiếp:

Giày lười hay thật, không phải cúi xuống bước dầy. Đế giày là của Italia, đàn hồi chịu lực đã đành, còn có độ chống mài mòn cao, đi mãi cứ bị bì ra chỉ vệt gót chút đỉnh. Da Tiếp rất mềm màu nâu xám là nhờ thuộc bằng tanin, không phải bicrômát. Da mũi giày từ lưng con vật được giết thịt vào mùa đông, má trong má ngoài từ da bụng mềm và đàn hồi, giống như da nách người ta ấy. Khi đi bàn chân bẻ cong, gập nếp nó không bị nứt gãy. Chỉ khâu của Nhật bền phải biết. Quỳ nhất là nó được làm bằng tay thợ thủ công. Giày sản xuất hàng loạt bằng máy chỉ dập từ trên xuống nên dễ to bè ra, đi không thật chân, bảo là một chút một cái gì. Chẳng có máy móc nào bằng tay thợ lành nghề. Có khi dùi những lỗ cong phải dùng lông đuôi voi để rút chỉ. Có cái ông ở phố Lý Nam Đế - Hà Nội chuyên sửa giày cho sĩ quan Pháp từ đầu thế kỷ 20, nay đã thành người thiên cổ, là nắm được kỹ thuật này. Thằng Tây nó thiếu gì tiền, nhưng được đôi giày ưng ý thì không muốn thay đôi khác. Vào form rồi, giày mà đi “rót-da” thì sung sướng nổi gì. Kiểm bộ complé không khó, vớ được đôi giày như đôi giày này là trúng độc đắc đấy. Người phương Tây có câu: “Gặp nhau nhìn quần áo, tiễn nhau nhìn tâm hồn”. Ta cũng nói: “Quen sợ dạ, lạ sợ quần áo”. Ta nhìn từ đầu xuống chân, Tây nó nhìn từ chân lên đầu, đánh giá nhau qua giày nhiều hơn là quần áo.

Một hôm anh chàng nghiện đồ cũ được bà chị kết nghĩa nhờ đến chuyển nhà hộ. Anh xách một va ly nặng, có đến 20 đôi giày đủ loại. Bà chị giải thích, mua về sử dụng mới biết mỗi đôi một chứng một tật, đa phần là bong đế, thấm nước, đôi thì đau cứng, có đôi đi được vài lần đã đoãng ra, lông chân văng ra ngoài... Anh thấy chị mua đôi nào cũng suýt được, lại mua đôi khác, liền bảo: “Giàu thì mua giày rẻ tiền! Nghèo thì mua một đôi thật tốt, mà tốt nhất đã qua thử thách là giày cũ!”.

“Tín đồ second hand” của chúng ta còn có duyên với áo khoác. Thánh địa áo khoác của nước ta chính là chợ đồ cũ Đà Lạt. Ngày xưa lạnh, bước ra cửa là khoác chiếc áo choàng, thường là mantosan, nên kiến thức áo khoác của dân địa phương rất đáng nể. Áo phải nhẹ, ấm và thoáng, tránh được mưa lất phất, không nhàu nát và khó dây bản.

Tân vụ trưởng, một cô gái xinh đẹp mới ngoài 30 xuống thăm cơ quan địa phương, sau 2 ngày làm việc, trưa nay đáp máy bay về Hà Nội. Mua cái gì làm quà tặng bây giờ? “Tín đồ thời trang” thay mặt cơ quan đưa khách đi thăm phố. Loanh quanh thế nào lại đến chợ đồ cũ, cũng là theo thói quen thôi. Ấy chết, người dẫn đường toan kéo cô sang hướng khác thì bị níu lại:

- Vào đây! Vào đây! Tôi thích đồ cũ lắm. Trước tôi cũng không quan tâm, nhưng từ ngày đi Hà Lan mới có cái thú này. Đến nước nào tôi cũng sà vào chợ đồ cũ, có nơi gọi là chợ gời, chợ truyền thống...

Anh mồm mím cười không nói gì, bụng nghĩ đúng là “ngưu tầm ngưu mã tầm mã”, nắm được cái gu của khách thì thỏa mãn nào có khó. Hàng trăm quầy lớn nhỏ san sát treo cả ngàn chiếc áo khoác nhưng anh nhớ ở một chỗ kính đảo có cái hộp với khách nhất, và không hiểu sao anh định ninh là mình sẽ làm hài lòng vị tân vụ trưởng này. Y như rằng, ướm thử hàng trăm cái lắc đầu, đến đây ôm khư khư cái áo như sợ buông xuống sẽ bị người ta mua tranh mất.

- Áo khoác da dê! - Ra khỏi cửa hàng cô mừng quá thót lên.
- Chị cũng “cáo” thật.
- Anh biết không, đôi khi đặt xuống trả giá có người chộp luôn. Hiệu ứng pômo - mua tranh bán cướp - mà, họ cũng khôn lắm chứ. Đôi khi mình thích quá sáng mắt lên người bán sợ hớ bảo đã có người mua rồi.

Vụ trưởng được khen tươi hân, càng tỏ ra lọc lõi:

- Anh có quẹt trong người không?
- Anh đưa cô bật lửa ga. Cô đốt mép vãi phía trong vạt áo gi mũi anh:

- Thấy không, mùi thịt nướng, nylon nó khét kiểu khác. Bây giờ ở Âu - Mỹ có phong trào tẩy chay sản phẩm từ lông, da động vật, coi là dã man, thiếu nhân văn nhưng vẫn ăn thịt chúng. Tôi đồ anh da dê thuộc tốt nó thế nào?

Anh lắc đầu, đúng là “thiên hạ nhân thiên hạ tài, cao nhân lại có cao nhân trị”. Sẽ được một bài học nữa cho anh đấy.

Về nhà khách, cô trải áo trên giường, bàn tay xộc úp trên mặt da vo lại.

- Nó phải mềm như nhung và không được duỗi ra. - Cô giải thích.

- Anh gật gù:
- Sao chị tài thế?
- Có thời gian tôi làm KCS ở công ty da xuất khẩu.
- Thảo nào.

Vị khách rất hài lòng với chuyến đi công tác, liên tục gọi cho giám đốc cơ quan, lên máy bay gọi, hạ cánh lại gọi. Bảo là ai cũng ngắm nhìn xuýt xoa, có người mạnh dạn xin sờ một cái có được không. Mua ở đâu đấy. Hay là họ biết mình mua đồ cũ? Có người xin địa chỉ, số di động về Hà Nội mượn làm mẫu may một cái như thế nhưng những thợ may giỏi nhất Hà thành đều lắc đầu chịu, bảo chỉ có thể na ná là cùng. Một cái áo đẹp ai khoác vào cũng cảm thấy như may cho riêng mình, mặc vào nó ôm lấy mình, muốn bay lên, không cần soi gương chỉnh sửa.

Trên thị trường đồ cũ, ít khi ta gặp hai cái áo hoặc hai cái quần giống hệt nhau. Đồ cũ là đồ độc bản kén khách, một loại “quý vật tìm quý nhân”, giống như đồ cổ, phải có duyên mới gặp được, đã gặp không muốn rời xa. Chàng nghiện đồ cũ khoác chiếc “veston tứ thời” đến rách vẫn đeo đẳng, trong tủ mấy bộ complé mới không thêm đựng. Anh bạn xa tới chơi gặp hôm trời trở rét bất ngờ được anh khoác tạm cái veston cũ đi chụp bao nhiêu ảnh. Về thấy đẹp quá, lưu luyến chiếc áo không muốn cởi ra, có ý xin chủ nhân vì nó không đáng giá. Ai ngờ được tặng hẳn bộ complé mới cứng. Anh bạn chối đây đây: “Tôi không thích bộ này!”. Truyền thống là sức mạnh, ta may áo dài ai dám chê. Nói là may complé giỏi, xuất khẩu được. Nhưng ai mặc, những ông Tây bình dân dễ tính thôi. Còn hàng hiệu ấy à, nó thuộc đẳng cấp khác, nhưng tìm thấy ở second hand, có khi mới toanh.

Có hôm anh bạn của chúng ta nhận được gói bưu phẩm, quà tặng từ một người bạn gái. Chắc cô ta ái ngại khi thấy anh quanh năm đóng “bộ tứ quý” nên gửi cho bộ complé hàng hiệu. Xuất phát từ tình thương bạn nghèo hay có ý nhắc anh: “Quà tặng là phải nghiêm túc như thế”. Trước đó anh có gửi tặng cô cái túi xách, đương nhiên cũng là đồ cũ làm từ những hạt ngọc trai đính sát nhau. Cô cho là ngọc trai dỏm, polyme vớ vẩn. Đeo trên vai đi du lịch Bắc Kinh gặp mấy người cỡ trung lưu giữa Thiên An môn đòi mua bằng được mới thấy nó quý thật. Đừng coi thường đồ cũ! Những tín đồ hàng hiệu có khi phải kính nể. Bán được cái túi xách “polyme vớ vẩn” với giá ngất ngưỡng 20 ngàn nhân dân tệ hỷ hửng tưởng đã hồi mới hay nhà sản xuất chỉ chế tác có 10 cái túi xách loại ấy làm quà tặng cho những khách hàng ruột để tặng độ “chánh”.

Rất có thể bạn đã gặp anh chàng nghiện đồ cũ ở đâu đó trên đường phố. Chiếc berê nhàu nát, veston bốn mùa, quần lạnh thô và đôi giày cũ kỹ. Anh ngẩng cao đầu với quan niệm không có một thời trang chung cho mọi người, ai hợp một nào thì gắn bó chung thủy với một đó. Khái niệm “đề một đề” xuất phát từ nhu cầu của kẻ bán, bắt “tín đồ thời trang” phải theo đuổi tốn kém.

Đồ cũ, ở khía cạnh nào đó là đồ cổ, hàng hiệu rất giá trị mà chỉ tín đồ yêu mến nó mới nhận ra.

- Vì sao anh thích săn lùng đồ cũ? - Một nhà báo phỏng vấn.
- Vì đó là trò chơi chỉ có may mà không có rủi, cuộc chơi đầy kịch tính. Cái gì đang đợi anh ở quầy hàng đồ cũ? Chất liệu len, coston, polyme, da thật, giả da? Hàng độc, lạ, rẻ như cho.

- Liệu có nhiều người cùng sở thích với anh?
- Tôi cho là không. Tôi đã từng tặng người thân đồ cũ và bị coi là xúc phạm.

- Tôi không dám chê anh nghèo - Nhà báo tiếp - nhưng những “tín đồ second hand” đều không được bình thường cho lắm. Dám tặng đồ cũ cho người khác, anh có biết vì sao không? Vì anh thích nên nghĩ ai cũng như mình. Thực ra, người có sở thích như anh không nhiều.

Mùng 2 Tết, tân vụ trưởng khoác áo da dê xoay tròn trên Zalo gửi lời cảm ơn “người săn đồ cũ” một lần nữa. Cô khoe hóa ra nó không phải là second hand mà là mới một trăm phần trăm vì chưa mở khuyết, cúc áo chưa đóng lần nào. Thục tay vào túi trong vớ ngay tờ 100 đô, gấp 10 tiền mua. Bắt được tiền trong túi mình! Ai bảo “phúc bất trùng lai”? Trùng quá đi chứ.

QUỐC TOÀN

Tháng 11 kéo dài qua đầu tháng 12, mùa hoa dã quỳ vàng rực cả Tây Nguyên. Tôi và An Bình, người bạn kỹ sư địa chất phóng xe lên Đà Lạt, chọn phố núi ngắm hoa, bởi nơi đây gần bó với chúng tôi bao kỷ niệm đẹp về bạn bè, đồng nghiệp - khát vọng Nam Tây Nguyên cháy bỏng. Đại dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát, các chốt phòng, chống dịch được dỡ bỏ nên đường đi lối lại đã thông thoáng. Từ Bảo Lộc ngược lên thành phố ngàn thông, hoa dã quỳ nở rộ đua sắc vẫy gọi.

Đã có nhiều câu chuyện hay, bài thơ đẹp, bản nhạc trầm bổng về hoa dã quỳ sắc vàng với nhiều tên gọi dã quỳ, cúc quỳ, hướng dương đại... Nhìn những thảm hoa vàng nở rộ bên đường, trải dài lưng chừng núi, tôi chợt nhớ câu chuyện mà bạn tôi - cô nhà báo, nhà thơ Nguyễn Thanh Đàm đã kể về loài hoa huyền diệu này.

Người ta nói dã quỳ xuất phát từ bộ tộc Lasiêng sinh sống ở Tây Nguyên, có nàng H'Linhh xinh đẹp yêu chàng K'Lang tuần tú. LaRihh con trai tộc trưởng cũng thầm yêu trộm nhớ nàng, nhưng H'Linhh không đáp lại, LaRihh đố kỵ, thù ghét. Ngày nọ K'Lang vào rừng săn bắn đã không trở về. Nàng vào đại ngàn tìm và phát hiện K'Lang bị người của bộ tộc trói chặt dưới gốc cây, mũi tên bắn chết. Nàng ôm chặt chàng khóc, một mũi tên từ đâu đó đã đâm thẳng trái tim nàng. Nàng chết trong tư thế quỳ ôm lấy chàng. Và nơi ấy đã mọc lên loài hoa đại màu vàng rực rỡ tràn đầy sức sống thể hiện tình yêu mãnh liệt, thủy chung, đó là hoa dã quỳ.

Đến Đức Trọng - Liên Khương, xe dừng ven đường, An Bình - bạn tôi ngắt một cành hoa dã quỳ, nhắc lại câu chuyện tình giữa anh với cô giáo phố núi. Hai người yêu nhau từ một lần đi ngắm hoa dã quỳ. Nàng cùng nhóm bạn đi rừng hái nấm, lúc qua suối do mưa nguồn, con lữ bất chợt đổ về bị nước cuốn trôi. An Bình buồn nhớ người yêu bỏ rừng về biển, đi học địa chất trở thành kỹ sư tìm dầu. An Bình không còn yêu ai nữa, mùa hoa dã quỳ nở chàng lại ngược lên Tây Nguyên tìm lại những kỷ niệm đẹp của tình yêu.

Mỗi lần lên Đà Lạt, nhâm nhi cà phê phố núi, nhóm bạn chúng tôi lại đọc thơ về hoa dã quỳ, loài hoa của nắng, hé nụ chẳng ai biết, khai mầm chẳng ai hay, những cánh hoa mọc mạc thanh khiết của tình yêu, rực rỡ như ngọn lửa cao nguyên:

*Em lên phố núi vùng cao
Anh về phố cũ tương tư nắng chiều
Quanh co dốc phủ sương mù
Dã quỳ vàng ruộm đón chào nàng thơ...*
(Hoàng Cầm)

Tản mạn Thành phố hoa



Ảnh: Internet

*Dã quỳ ơi có bao điều muốn nói
Hỡi loài hoa bé nhỏ mà ta yêu
Không kiêu sa chẳng vẻ đẹp mỹ miều
Mà xao xuyến mỗi lần qua lối đó.*

(Oanh Kim)

Lần này lên Đà Lạt thiếu vắng Nguyễn Thanh Đàm, bạn quý, đồng nghiệp đa tài và nghĩa tình, quảng giao và nhiệt huyết. Lâm Tông Biên tập báo, Chủ tịch Hội Văn nghệ lâm bệnh hiểm nghèo, dù đã rất cố gắng, nhưng không qua khỏi, anh để lại trong lòng bạn bè, đồng nghiệp và gia đình sự tiếc thương vô hạn. Nguyễn Thanh Đàm đã gieo vào lòng tôi tình yêu mãnh liệt đối với thành phố ngàn hoa, anh đã dẫn dắt tôi đến những cánh rừng hoa dã quỳ bằng câu chuyện tình yêu bất tử giữa H'Linhh và K'Lang. Nguyễn Thanh Đàm đã có những câu thơ hay về Đà Lạt, về hoa, kiếp nhân sinh - tình đời, tình người:

*Dẫu về muộn với dã quỳ thôn thức
Ta - ngàn thông trong nỗi ngóng chờ*
(Tháng Ba Tây Nguyên, 2006)

*Sương, mưa và gió lạnh
Đà Lạt sáng đầu đông
Lát phát vại vạt nắng
Hiu hắt sắc quỳ vàng...*

(Thôi xin dừng nhìn lại, 2006)

Nguyễn Thanh Đàm dạt dào cảm xúc với phố núi, với hoa, với đất trời cao nguyên lồng gió, sắc màu hoa:

*Say đất trời Đà Lạt
Bàn tay vương bàn tay,
Nụ hồng run run nở
Lay ngàn hoa tỏa hương...*

(Festival Hoa, 2005)

Nguyễn Thanh Đàm đã có bài viết giàu chất thơ đăng trên một ấn phẩm của Hội Nhà báo Việt Nam. Trước lúc lâm bệnh trọng, Nguyễn Thanh Đàm vẫn say mê nói về khát vọng Nam Tây Nguyên, nhìn từ Lâm Đồng, Đà Lạt:

- Lâm Đồng và Đà Lạt với độ cao 1.500 m so với mặt nước biển, nhiệt độ trung bình 18-25 độ C, thừa hưởng khí hậu ôn hòa, dịu mát quanh năm, vùng đất lý tưởng của du lịch chất lượng cao, du lịch nghỉ dưỡng. Với Lâm Đồng và Đà Lạt, phát triển công nghiệp theo hướng có chọn lọc, thân thiện với môi trường, công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ, được liệu, được phẩm chức năng từ sản phẩm nông nghiệp. Lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng, nông nghiệp là ngành kinh tế trọng yếu, xây dựng nền nông nghiệp thông minh, thương hiệu, năng suất, chất lượng tầm quốc gia và quốc tế, nhiều chuỗi liên kết.

Lúc đó tôi siết chặt tay anh, một Nguyễn Thanh Đàm lãng mạn, tâm hồn bay bổng mà luôn hội đủ trách nhiệm nhà báo, nhà thơ. Nguyễn Thanh Đàm cười tươi với bạn:

- Máy chục ngàn ha rừng thông là tài sản quý. Hoa Đà Lạt, ngành nông nghiệp công nghệ cao của xứ sở mù sương, hỗ trợ cho du lịch chất lượng cao, tiềm lực xuất khẩu hoa vô cùng lớn. Đường không, đường bộ được nâng cấp để kết nối, chỉ bằng sự kết nối vùng Nam Tây Nguyên với Thành phố Hồ Chí Minh, Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và cả nước để tạo nên một sức mạnh mới, sức bật mới, thăng tiến!

Mùa xuân Nhâm Dần đã gõ cửa mọi nhà - những người con đất Việt giàu ý chí và nghị lực, hào sảng và quyết tâm làm giàu bằng nội lực quê hương, đất nước. Đại dịch COVID-19 vẫn còn là nguy cơ gây bao khó khăn, nỗi nhọc nhằn nhưng không thể cản bước tiến của khát vọng Nam Tây Nguyên, khát vọng đưa Tổ quốc Việt vững bước tiến lên trên con đường thịnh vượng. Tản mạn về thành phố ngàn hoa thủy chung - son sắt, về cao nguyên Lâm Viên như một nền tâm nhang thương nhớ và tri ân người bạn quý, đồng nghiệp thân yêu đã đi xa và tự nhắc nhở trách nhiệm của chính mình...

Xuân Nhâm Dần, 2022

Thành phố CỦA NGHỆ THUẬT

DI LÍ

Người Đà Lạt yêu nghệ thuật và có gu thẩm mỹ cao. Điều ấy rõ ràng đến nỗi ta có thể cảm nhận ngay khi vừa bước xuống sân bay. Ngay cả những người lái taxi cũng nghe nhạc Trịnh, nhạc Phạm Duy hay những bản ballad ngoại quốc lừng danh chứ không phải đám ba bài hát thị trường hay nhạc bình dân như vẫn thường thấy ở giới lái xe. Trên đường phố, thấp thoáng những ngôi nhà với khu vườn nhỏ đơn sơ nhưng được bài trí nên thơ như một góc ngoại ô bên trời Âu. Cứ nghĩ mãi vì lý do gì mà người Đà Lạt có gu đến vậy. Phải chăng thứ nắng hươm như mật ong dát vàng lên những rừng thông kia khiến người cao nguyên từ lúc mở mắt đã cảm nhận được cái đẹp, và vì thế mỹ học đã vô thức ngấm vào từng tế bào của họ.

Dường như mỗi người dân Đà Lạt đều là một nghệ sĩ. Có cảm giác như thế, một thứ sáng tạo bình dân mà gần gũi. Thời gian ở thành phố cao nguyên xinh xắn này

không nhiều, vậy mà quay mặt phía nào cũng được chiêm ngưỡng nghệ thuật: Nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật thêu và đan, nghệ thuật làm búp bê len, nghệ thuật nhiếp ảnh và âm nhạc... đều thấm đẫm mỗi đời sống. Trước khi lên Đà Lạt, tôi lên mạng, tìm thấy Facebook của studio Phạm Phước liên liên hệ trước qua điện thoại. Phạm Phước chị em em ngọt xớt, tôi cũng xung thủ vì đoán chắc đó là một cậu thanh niên mới vào nghề ôm ống kính Canon đi kiếm thêm. Tôi đặt một buổi chụp hình vào buổi sáng và Phạm Phước bảo sẽ đến đón. Y hẹn, anh ta gọi điện cho tôi báo đang ở sảnh. Ngó lên thấy xe ô tô màu mận đỏ Studio Phạm Phước và một bác tóc bạc mặc áo ký giả, tôi ồ lên kinh ngạc. Quả là nhiếp ảnh gia Đà Lạt chuyên nghiệp hơn hẳn Hà Nội, trong khi ở nhà mình, các cô dâu chú rể muốn thuê chụp hình đều phải tự lo xe thì Phạm Phước có hẳn xe riêng in logo cứ như xe truyền hình. Nhiếp ảnh gia Phạm Phước lái xe chở khách đi chụp hình, nhất cử lưỡng tiện. Trên đường đi bác nhiếp ảnh gia sinh năm 1967 với 30 năm tuổi nghề khoe cũng đã từng lên báo khối rồi, về lên mạng mà xem. Quả nhiên Google cho ra kết quả những tác phẩm của Phạm Phước từng được giải khu vực và toàn quốc. Thật không tầm thường. Lúc đến nhà Phạm Phước để nhận ảnh, thấy nhiếp ảnh gia ở trong một dinh cư rộng ngang biệt thự, có hàng rào trắng, sân vườn, cối xay gió và phòng trưng bày các đồ sưu tầm.

Ở Đà Lạt, các tư gia đều nhang nhác quán cà phê vườn, còn những quán cà phê cao nguyên, có lẽ đã được thiên nhiên ưu đãi cho vị trí đắc địa nhất trên dải đất hình chữ S. Vào quán uống một ly cà phê cao nguyên, ấy cũng như ngắm cảnh thần tiên ở một khu du lịch, với thác và suối reo róc rách, cối xay nước kêu kệt, vườn hoa khoe màu ngũ sắc, thảm cỏ lưng chừng đồi,

nước mưa thánh thót từ trên giọt gianh. Quán xá mà cứ róc rách, tí tách ni non như thế, nếu có cái hẹn công việc với người khác giới ầu cũng là không dám vào. Mà quán cà phê nào trên đất cao nguyên này cũng nên thơ như cõi mộng, vì nếu không ngự trên lưng chừng núi, không ẩn mình bên vệ đường tím ngắt màu phượng, thì cũng vươn ra lan can giữa hồ nước lấp lánh thông soi. Do vậy, nếu tới Đà Lạt để đi công tác, hay bất kỳ mục đích gì không vương vấn đến chữ tình, ắt là nên tránh đừng bước ra khỏi cửa khách sạn. Bởi nếu không có một người nào đó bên cạnh, Đà Lạt rất dễ khiến bạn chạnh lòng.

Ngay trong khu vực Nhà khách Minh Tâm đã có một quán cà phê đặc biệt. Quán hình tròn và có chóp mái bằng vại như rạp xiếc, núp bóng dưới những bậc thang sâu như che giấu, như nguy trang khỏi ánh mắt người qua lại, ấy nhưng luôn có khách. Quán có hai người đàn bà xinh đẹp hát nhạc Trịnh. Tôi nào cũng hát, dù đông khách hay ít khách, dù lạnh se sắt hay mưa rơi ừ rừ. Một người còn trẻ, trên tay lúc nào cũng có cây đàn ghi ta, một người đã bước sang tuổi xế chiều, giọng trầm liêu trai nhang nhác Khánh Ly nhưng tuổi tác đã khiến chất giọng thêm phần hiu quạnh mà bớt đi âm vực cao khỏe khoắn. Quán âm u tới mà ấm áp trong ánh nến và hoa hồng, hình Trịnh treo trên sân khấu nhỏ xíu như một vị thánh (đương nhiên ông là Thánh của những người ghiền nhạc Trịnh bao thế hệ) và trong không gian rất hợp lẽ ấy, "Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ" lại chậm rãi từng giọt đàn. Có lẽ không nơi nào nghe nhạc Trịnh hợp hơn không gian Đà Lạt, nơi có nỗi buồn không tẻ tái, không xót xa, không kiệt quệ mà cứ chìm dần vào băng khuâng lúc nào không biết. Nghe nhạc Trịnh trên cao nguyên tình yêu, thấy trần gian này sao đã cho mình nhiều đến thế, và thị thành kia, chốc bồng vụt xa ngái như hồ đã không còn ký ức.



THANH DUONG HỒNG

Hoa phong ba

Giữa đảo xa
Sóng gió bao la
Sừng sững chắn ngang
Bão giông
Bóng đen
Cuồng vọng...

Những hàng cây phong ba
Như những bức thành đồng!

Anh lính Hải quân
Bồng súng đứng canh biển trời
Cây phong ba
Người bạn
Tựa vào nhau trong khắc nghiệt, gian nan!...

Mùa xuân sang
Hoa phong ba, hoa bàng quả vương...
Bàn thần nở trắng
Biển xanh thì thâm
Hát khúc tình ca!...

T.D.H

PHẠM VĨNH

Làng Hoa

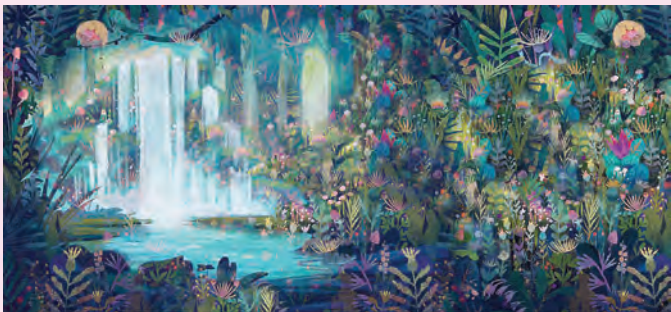
Cam Ly cây đàn thác
Dây buông bảy sắc cầu vồng
Đá hoa cương yên ngựa
Khúc đàn trời vang xa mênh mông...

Cửa ngõ Vạn Thành ru mây gió
Rừng còn âm hưởng chiến khu xanh
Đất trời khoáng đạt
Thác gương in bóng CẨM TỬ THÀNH

Cốt cách miền Trung
Tâm hồn Bắc
Cánh thiên di hội tụ đất lành
Người nghệ sĩ
Làng nền tranh

Con đường quê những bức tranh không ngủ
Gió trắng mơ mở nụ
Đề vờ òa bình minh sắc hương
Hạnh phúc thơm tay
Vẻ đẹp lên đường...

P.V



HẢI ĐƯỜNG

Nhớ làng

Xưa hơn mọi cuộc tình
Đã thề xanh hẹn ước
Xưa hơn cả giếng đình
Liềm trăng xao đáy nước

Cổ tích và ngụ ngôn
Đã mấy phen im lặng
Bóng si khuất hoàng hôn
Rung chòm râu bạc trắng

Cái lò gạch bỏ không
Thương nhau tròn thế kỷ
Người chân trời góc bể
Kìa, ối a... làng mình !

Nong nia cùng thúng mùng
Liềm hái và giỏ sàng
Một ngày xa bỏ hóng
Son phấn trong bảo tàng

Chợ mới trên ao cũ
Cá quẫy trong chiêm bao
Chẳng bánh đa bánh hủ
Còn đâu phiên chợ làng

Rằm đến gọi tròn trăng
Sân đình thưa tiếng trống
Chủ hề chèo khan giọng:
- Bà con ơi, làng đâu ?

H.Đ

VƯƠNG TÙNG CƯƠNG

Cùng phố núi

Em về Hà thành mình anh ở lại
Gió ngàn thông an ủi anh hoài
Vương miện vàng đã quỳ đón đợi
E ấp lan hài pháp phông sớm mai

Tự nủ bước mình phái lòng phố núi
Chốn bông lai ru dưỡng ân tình
Hoa lạc mùa - màu thủy chung
ngóng người lỡ hẹn
Nở mong chờ da diết đình ninh

Mắt thần thờ xe em rời bến
Thiên định mà - phố núi và ta
Đành vậy nhé. chia xa. đừng khóc.
cao nguyên xanh nhuộm đậm anh rồi

V.T.C

HUYỀN DŨNG NHÂN

Đà Lạt có đèn xanh đèn đỏ

Ngã tư bây giờ còn chật chội không em
Đà Lạt mộng mơ có đèn xanh đèn đỏ
Đừng chờ đèn như chờ em đó
Cho hẹn hò thêm thi vị đợi mong

Thêm chút gió lạnh, thêm chút nắng hanh
Chờ đủ vài giây sửa lại găng lại mũ
Đọc tin nhắn vội khi chờ đèn đỏ
Con dốc này sẽ lãng mạn nhiều hơn

"Có đèn xanh" vòng tay xiết chặt thêm
Khi đưa ngời sau ôm eo đưa trước
"Đèn đỏ đấy" là anh dừng xe gấp
Cho cái lưng được ấm bắt ngờ

Đèn như hoa biết đổi sắc đợi chờ
Anh đếm thời gian bằng giọt mưa trên tóc
Chờ tín hiệu bằng sương mờ mí mắt
Chờ đợi nào bằng hò hẹn người yêu...

H.D.N

NGUYỄN QUANG HƯNG

Bí mật những ngọn đồi

Có gì để phải trông lên không ngừng
Mỗi lần chạm mặt phố núi
Lên dốc giữa mặt một nhẽ
Xuống ngập thung rồi còn ngược xa xa

Đồi nhủ cùng ta đường bay phía trời
Thoai thoai lên thoai thoai đến
Thoai mềm gót chân dấu cành khô lá úa
Những ô cửa trời vẫy dầu dốc le loi

Mồ hôi năm tháng quần quật sống
Khẽ tan loang phút lưng chừng này
Mình cũng đang như tan đi
Mình bỗng quên mình trong ít phút
Mình bỗng hiểu dần tiếng vi vút

Chính là lúc này
Thơm âm những thân gỗ mốc
Sương sương bụi mưa gió bay
Lời nồng bỗng nên suốt mùa trong thân
Không chịu được nữa
Bật thành chổi

Là lúc này đây giữa ngọn đồi
Tia mầm hé cùng ta
Một ý mới của núi rừng vĩ đại

N.Q.H



NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO

Gió xanh

Phiêu linh tiếng cười ngọn gió xanh
trên cao nguyên
Thả em về nỗi nhớ đồng bằng khắc khoải
Nhớ con chim bói cá
Một đời chao nước, chao sông.

Ngọn cỏ như tình nhân
Hôn bàn chân em mỗi sáng
Những đồng vọng không cùng
Mơ man gió ngược đồi hoang

Có lúc cỗi cằn tâm hồn ngược sóng
Gặp những ánh lân tinh
Đi về huyệt mắt
Đêm đêm hạt cát mặn mòi
Nhớ về đại dương xanh thẳm

Gút bóng mình trên căn phòng
rộng chục mét vuông
Nhìn ngả nào cũng gió
Ngọn gió xanh
Hanh hao gương mặt mẹ hiền

Thổi ngược cánh đồng mùa đã trể vai áo mẹ
chàng sương sớm
Ngậm nhớ cuối cùng rơi trên đôi tay
Thằng thổi bước chân chạm từng góc nhỏ
Mẹ còn bờ dề nắng phủ cỏ chân trời?

N.T.A.Đ



HỒ MINH

Xuân đã kể em chưa

Em có bao giờ nghĩ tới không!?
Hết xuân tàn hạ với thu đông
Mùa qua trắng lại ngà thêm nữa
Biết đến khi mô trái mới hồng!?

Đào rộ hồng đất Bắc
Mai rực vàng phương Nam
Trời còn vương chút rét
Gót xuân rón rén về.

Sao em không chịu tết
Chẳng lẽ ngại giao thừa
Mùa đang về dạm cửa
Xuân lòng em có thừa?

Ta một đời rong ruổi
Vó ngựa cuối đường trưa
Xin em đừng vội hỏi
Có lẽ nào chưa bura?

Mùa về thay sắc mới
Chẳng đợi... ngày thoi đưa
Ta mong giờ mừng tuổi
Xuân đã kể em chưa!?

H.M

NGUYỄN THÁNH NGÃ

Mùa xuân ghé lại

Có nụ hoa vàng
Nép trong bụi cỏ
Có giọt sương tan
Trên đầu ngọn gió

Con sông quanh co
Dây đàn thất lạc
Bài thơ cái cò
Khóc đời cái vạc

Lâm Hà của tôi
Có hai thị trấn
Sương vắt ngang đồi
Vườn ong thụ phấn

Cà phê nức lòng
Môi em khép nép
Nhà tôi bên sông
Qua cầu mấy nhịp

Người từ muôn phương
Lâm Đồng - Hà Nội
Xây đời yêu thương
Hương về nguồn cội

Có em về đây
Mùa xuân ghé lại
Khói chiều hoang hoải
Cánh đồng mưa bay...

N.T.N

NGUYỄN NHỎ KHIÊM

Khói đồng

Xong mùa gặt cánh đồng quê đầy nắng
Khói đồng bay rải gió mát cay cay
Dãy núi xa điệp trùng mây và khói
Hồn quê hương gieo mượt đất đai này.

Sau làn khói tuổi thơ mười bốn tuổi
Đồng mênh mông mà đời là quanh năm
Đôi dép tổ ong vệt mòn, và vùi
Lê bước đến trường chữ nghĩa rét căm căm.

Sau làn khói dáng cha tôi áo mông
Chi chít đường cây trưa trên ruộng nhà người
Ước mơ gửi vào dây bầu, dây bí
Bí bí bầu bầu, bầu bí một đời vui.

Sau làn khói bóng bạn tôi ra trận
Chiến trường xa biển biệt nắng mưa
Rồi một ngày khói chân trời nghi ngút
Tin báo về: bạn mãi tuổi hai mươi.

Sau làn khói có một người con gái
Tôi yêu thương rực rỡ một mình
Em không biết, không thể nào biết được
Bão dậy, sóng nhồi từ sáng sớm đến bình minh.

Rồi một ngày xa bụi tre, gốc rạ
Xa một thời nghèo đói, đau thương
Bàn chân đến cuối trời, góc bể
Ngọn khói đồng bay đầy mắt, vẩn vương.

Giờ trở lại, khói trên đồng vẫn khói
Ký ức xưa trong gió sống cùng tôi
Sau làn khói, bóng quê hương, bóng mẹ
Che tôi qua những bờ bến mờ côi...
N.N.K

TRẦN THỊ NGỌC HỒNG

Vô đề

Không phải đông
Sao lòng không nặng
Xuân neo bên đời
Mùa cũ rong rêu...

Những nốt xuân rơi khô bờ môi hoang
Vết son loang miền tui
Người đàn bà chạy về những mùa xuân cuối
Chợt nhận ra...
Chẳng còn ai đợi mình ở phía hoàng hôn

Đêm cuối đông
Người đàn bà trở giấc thốn thức mộng xuân
Mơ hoang phơ phất
Ngoài kia
Cây si lụi tàn trên đất chật
Người đàn bà một mình
Nhặt những tàn phai...

T.T.N.H



Minh họa: Phan Nhân



Chợ tết xưa
trong ký ức tuổi thơ

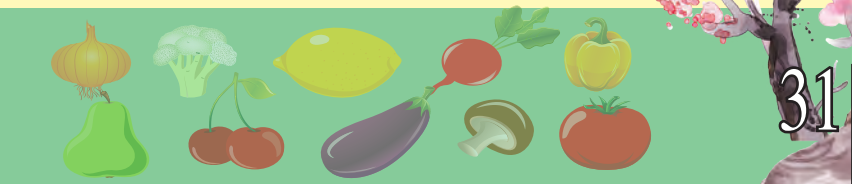
NGUYỄN HOÀI SƠN

Mỗi độ tết đến, xuân về với tôi luôn là một cột mốc đáng nhớ của đời người. Càng lớn tuổi và sống xa quê lâu năm tôi lại thường nhớ về quá khứ, nhớ về những năm tháng tuổi thơ với bao kỷ niệm đã lùi vào dĩ vãng. Nhớ nhất vẫn là những lần theo mẹ đi chợ tết. Chợ tết ở quê xưa đã theo tôi suốt thời thơ ấu và mãi đến tận bây giờ mỗi lần tết đến xuân về vẫn thấy trong lòng nao nao.

Chợ tết xưa ở quê tôi được tính là những phiên chợ giáp ngày Tết Nguyên đán, khoảng từ 25 đến ngày 30 tháng Chạp. Lúc này đã là đầu xuân nhưng tiết trời vẫn se lạnh. Bầu trời không còn âm u như những ngày đông mà đã có nắng nhạt. Khác với những phiên chợ ngày thường chỉ họp buổi sáng, hàng hóa ít, người mua bán không đông; những phiên chợ tết, họp cả ngày, từ sáng sớm đến xẩm tối lúc nào cũng đông người mua, kẻ bán. Một số sạp buôn bán chuyên nghiệp thì còn bán hàng tới khuya mới nghỉ. Quang cảnh chợ tết luôn nhộn nhịp, sôi động, không khí xuân tràn ngập chợ quê. Chợ tết ở quê tôi ngày xưa ấy vẫn là một phần của cái nghèo ở vùng đồi trung du thuần nông đơn điệu, nhưng ở quê, người dân luôn tìm thấy sự gần gũi, chan hòa. Đời sống vật chất chưa đủ đầy nhưng cảm xúc êm đềm, chân thật thấm đẫm tình người, tình quê hương. Có điều gì đó thật tự nhiên, thật thoải mái, mộc mạc, chân quê. Chợ tết quê xưa, với lũ trẻ tui tôi, nhìn cái gì cũng đẹp, cũng lạ mắt, cũng thích được mẹ mua cho. Khi xưa, hàng hóa ở chợ quê chưa nhiều như ngày nay nhưng chợ tết hàng hóa các loại cũng được bày bán khắp cả bên trong và bên ngoài chợ. Hàng hóa mua bán đa phần là những thứ nông sản “tự sản tự tiêu”. Về lương thực có các loại gạo nếp, gạo tẻ, gạo tám thơm. Về thực phẩm có gia cầm, thủy sản, thịt lợn, trứng gà, trứng vịt, bắp cải, su hào, xà lách, súp lơ, các loại rau sống, rau thơm, hành, ớt, tỏi làm gia vị. Các loại củ, quả như: khoai từ, khoai tím, bí đỏ, bí đao, cà chua, gấc đỏ để đồ xôi, cho tới những phen đường mía, mật mía đều là sản phẩm của người dân quê tôi làm ra. Trái cây có chuối, cam, quýt, bưởi, bòng, táo để thắp hương trong ngày tết, rồi đồ xanh, lá dong gói bánh, đều được bày bán nhiều. Ở một góc chợ còn bán lá trâu, vôi và những buồng cau đã tách ra thành nhánh nhỏ nhỏ thuận cho người mua; một ít rỏ, rá đan bằng tre, nứa. Còn có cá nôi, xoong, chảo, hàng chén, đĩa mới, hàng dao, thớt gỗ dùng để chặt thịt... Người dân mang ra chợ tết hầu như tất cả những sản vật của vùng quê tôi sinh sống. Tuy giá trị không cao, nhưng lại là niềm vui được trao đổi hàng hóa trong phiên chợ tết, người buôn bán chuyên nghiệp cũng như người nông dân một nắng hai sương trên ruộng đồng đều vui vẻ được tham gia góp phần làm nên sự náo nhiệt và sắc thái riêng của chợ tết quê.

Chợ tết ở quê xưa càng thêm nhộn nhịp hơn với những trò chơi dân dã mà người tham gia chủ yếu là giới trẻ như trò bịt mắt đập niêu có thưởng, trò leo cầu đốt pháo... Sau khi theo mẹ lướt qua chợ xem một lượt, mỗi đứa đều được mẹ cho một ít tiền lẻ để ăn quà trong lúc chờ mẹ mua sắm hàng tết. Lũ trẻ chúng tôi thường tập trung nơi có mấy bàn quay kẹo kéo, cùng bỏ số tiền bằng nhau để mua kẹo kéo nhưng nếu quay trúng số to thì được nhiều kẹo, quay số nhỏ thì được ít kẹo hơn. Tôi còn nhớ, những đứa may mắn được nhiều kẹo thì mặt mày hớn hờ, miệng cười toe toét, đứa được ít kẹo về mặt cũng có chút thoáng buồn... Đi chợ tết ở quê xưa cùng mẹ quả là điều thú vị, cứ nghĩ như đi trẩy hội. Dưới con mắt trẻ thơ, chợ tết cái gì cũng lạ, cái gì cũng đẹp, cũng thích. Lũ trẻ chúng tôi tha hồ ngắm nhìn những viên kẹo xanh đỏ hay mấy thứ đồ chơi bằng giấy, bằng đất sét nặn, phơi khô rồi quét màu xanh, đỏ, tím, vàng nhìn ngộ nghĩnh. Tôi thích nhất là những cái trống bỏi, món đồ chơi dân gian được bày bán nhiều vào dịp Tết Trung thu và Tết Nguyên đán. Trống bỏi có cấu tạo đơn giản với mặt trống bằng bìa, tang trống bằng đất sét, dùi trống là que gỗ nhỏ. Trống gắn với cán tre qua trục xoay bằng kim loại. Khi cầm và xoay, các khía của cán tác động vào dùi trống khiến dùi trống đập liên hồi vào mặt trống tạo nên âm thanh giòn giã. Chợ tết ở quê xưa còn có cả cụ đồ bán những câu đối tết, có cả chữ nho và chữ quốc ngữ mà lũ trẻ chúng tôi trở mắt nhìn chẳng hiểu chút gì. Chợ tết quê xưa không thể thiếu những cành đào, những chậu cúc cắt tại vườn nhà mang ra bán, không câu kỳ tía tốt, chơi hoa ngày tết ở quê xưa thật giản đơn... Chợ tết quê ngày nay đã có nhiều thay đổi để phù hợp với cuộc sống hiện đại. Chợ không còn chỉ gói gọn trong các khu chợ, những địa điểm nhất định mà đã tỏa ra mọi ngóc ngách của cuộc sống trong sự phát triển của công nghệ thông tin và các loại hình dịch vụ. Việc chuẩn bị tết cũng trở nên dễ dàng hơn, chỉ cần một tiếng đồng hồ ra chợ hay vào siêu thị là có đủ mọi thứ cần mua cho một cái tết sung túc.

Tết Nhâm Dần đã cận kề. Sắc xuân đã ngập tràn muôn nơi, trong tôi như có một sự thôi thúc mãnh liệt tìm về với những giá trị văn hóa cội nguồn; lòng băng khuâng nhớ về làng quê xưa nơi chôn nhau cắt rốn của mình như để được cảm nhận hương vị ngày Tết cổ truyền. Chợ tết quê xưa không nhiều lời mời chào ồn ào, không đòi co nín kéo trả cheo mà mộc mạc như chính bản chất của người dân quê tôi thật bình dị, khiêm nhường. Với tôi những món quà, những vật phẩm chợ tết ở quê xưa rất bình thường nhưng không tầm thường. Bởi hương vị của nó là hương vị của tuổi thơ, của kỷ ức quê nhà. Chợ tết ở quê xưa trở thành nỗi nhớ da diết khôn nguôi trong tôi mỗi khi tết đến, xuân về.



Tây Nguyên đi và nghĩ

TRIỀU KA

Miền đất ấy, qua rất nhiều trước tác của những người yêu và hiểu nó, qua cả sống trải đời sống thực tế cùng nó, tôi đôi khi vẫn nghĩ Tây Nguyên không còn xa lạ nữa. Thế nhưng, sự tự tin của tôi đã bị thách thức bởi những điều tưởng chừng quá ư quen thuộc.

Phải thừa nhận, văn hóa bản địa Tây Nguyên là một lĩnh vực không dễ để thông hiểu. Nó càng thêm khó vì nền văn hóa ấy không cùng chung ngôn ngữ, tập tục, tín ngưỡng, lối sống, điểm nhìn... với người Kinh. Nếu chỉ nhìn các giá trị văn hóa của người Tây Nguyên bằng con mắt hiếu kỳ, lấy suy nghĩ của người ngoài cuộc, không cùng bối cảnh và mẫu gốc văn hóa, hẳn nhiên sẽ dẫn đến những nhận định thiếu chuẩn xác. Chưa kể, những giá trị văn hóa mà cộng đồng này theo đuổi và gây tạo rất khác người Kinh. Đó là lý do tại sao lại có những giá trị văn hóa rất sâu sắc của người Tây Nguyên bị đánh giá sai, hoặc mới chỉ nhìn nhận ở một phía, từ quan điểm chủ quan của một cộng đồng ngoài người Tây Nguyên.

Nghệ nhân Ưu tú K'Brèm (thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng) chia sẻ: “Mỗi khi nhắc đến xã hội cổ truyền Tây Nguyên, mọi người hay nhắc là xã hội mẫu hệ, mẫu quyền: con cái theo dòng mẹ, mang họ mẹ và người chồng thì cư trú phía nhà vợ. Tất cả mọi quyền hành trong gia đình đều do người phụ nữ nắm giữ. Đàn ông không có bất cứ quyền hành gì, cũng chẳng có tiếng nói gì trong gia đình. Cách hiểu như vậy là khiên cưỡng, nếu không muốn nói là hoàn toàn sai, rất sai”.

Theo Nghệ nhân Ưu tú K'Brèm, chính xác thì đó là xã hội mẫu hệ, phụ quyền. “Tôn trọng phụ nữ và trẻ em, ưu tiên bảo vệ nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, là nét văn hóa đặc sắc của người Tây Nguyên. Sức mạnh khí chất của đàn ông trong lúc nóng giận có thể làm phụ nữ bị tổn thương nên đàn ông buộc phải cư trú phía nhà vợ để lỡ như vợ chồng xảy ra xung đột thì gia đình nhà vợ sẽ che chở cho người phụ nữ. Bảo vệ phụ nữ cũng là bảo vệ mạch sữa, mạch sống, sự ấm áp của gia đình. Tất nhiên, việc phân vai, phân vế trong gia đình người Tây Nguyên cũng rất rõ ràng: đàn ông là trụ cột gia đình, phụ nữ thuộc về gia chánh”, Nghệ nhân Ưu tú K'Brèm nói rõ. Từ chia sẻ của Nghệ nhân Ưu tú K'Brèm, tôi mới vỡ lẽ ra những ngộ nhận lâu nay của mình. Tương tự, Nhà Tây Nguyên học Linh Nga Niê Kdam (TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) khẳng định: “Trong các lễ hội truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số bản địa Tây Nguyên không có lễ hội nào là lễ hội

đâm trâu. Nghi thức ăn trâu hiến sinh chỉ là một thành tố trong một lễ hội cụ thể nào đó của người Tây Nguyên”.

Tới đây thì đã rõ, trâu là vật hiến sinh theo lễ hội, tự thân nó chưa bao giờ là lễ hội. Cư dân nơi đây cũng chưa bao giờ mang trâu ra giữa thanh thiên bạch nhật, trình trước mặt hàng trăm, hàng nghìn người rồi... đâm. Thời điểm hiến sinh trâu thường là lúc tờ mờ sáng, khi mặt trời chưa lộ dạng, trẻ con và phụ nữ chưa có mặt. Trong lúc thực hiện hành vi hiến sinh, chỉ có già làng, những người vai vế của làng, cùng một ít thanh niên phụ việc. Việc hiến sinh diễn ra nhanh chóng, gọn gàng, trâu bị giết, già làng lấy đầu và đuôi đem đi làm lễ cúng Yàng, kịp trước khi mặt trời mọc. Sau đó, dân làng khiêng trâu đi nơi khác làm thịt. “Ở đây, trâu được coi như vật tổ, rất được trọng vọng. Đặc biệt, trong lễ trọng, trâu là vật linh, sứ giả được ủy thác, mang ý nguyện của cả cộng đồng dâng lên Yàng”, Nhà Tây Nguyên học Linh Nga Niê Kdam cho biết.

Thật vậy, kể từ lúc được chọn để hiến sinh cho đến lúc bị giết, dân làng đã chăm lo, săn đón trâu hết sức ân cần: tắm rửa sạch sẽ, ăn no nê bằng những bó cỏ non và ngon nhất, uống thứ nước suối trong và sạch nhất... Thậm chí, dân làng còn chia tài sản cho trâu, bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với nó qua việc khóc trâu, mong nó vui vẻ nhận lãnh sứ mệnh hiến cho Yàng để Yàng phù hộ con người. “Ngoài yếu tố là con vật gắn liền với tín ngưỡng đa thần của cộng đồng các dân tộc thiểu số bản địa Tây Nguyên, thịt trâu còn để đãi đằng mọi người. Bởi trong các lễ hội của cộng đồng các dân tộc thiểu số bản địa Tây Nguyên, số người tham dự rất đông, việc hiến tế các loài vật khác: gà, lợn, dê... sẽ không đủ số lượng thịt để đãi đằng mọi người. Căn tính có kết cộng đồng của người Tây Nguyên được hình thành trên cơ sở những bữa ăn cộng cảm như vậy. Bữa ăn đã được nhất thể hóa thân vị từ Yàng, những người dự tiệc và cả chính con trâu hiến sinh”, Nhà Tây Nguyên học Linh Nga Niê Kdam nói thêm.

Ông K'Ning, nguyên cán bộ văn hóa xã Đinh Trang Hòa (huyện Di Linh), tâm sự: “Do không chịu điền dã sâu sát, hoặc điền dã nhưng lại mang sẵn điểm nhìn của người không cùng nền văn hóa, nên nhiều người vội vã gán cho người Tây Nguyên có lối sống du cư du canh, rồi quy kết chính lối sống ấy là tác nhân dẫn đến việc mất rừng, phá rừng. Trên thực tế, người Tây Nguyên không hề sống tạm bợ, không di chuyển

nay đây mai đó (du cư), cũng không hề tàn phá rừng, đứng như Nhà Nhân học trứ danh người Pháp - Jacques Dournes - trước đây đã nhìn nhận: “Không hề lãng phí, cũng chẳng tàn phá, đúng vừa đủ để sinh tồn, bên cạnh và cùng các giống loài khác, động vật và thực vật”. Buôn, bon, plei của người Tây Nguyên bao giờ cũng đặt cố định tại một vị trí phù hợp với phương thức tìm nguồn sống từ rừng, qua việc canh tác rẫy luân khoảnh”.

Quả nhiên, người Tây Nguyên không chỉ tìm cái ăn từ rừng - ăn rừng - rẫy là một phần của rừng, họ còn cực kỳ khôn ngoan trong việc nuôi rừng để duy trì và kéo dài nguồn sống.

Biểu đạt cao nhất của lối sống ăn rừng và nuôi rừng chính là phương thức canh tác luân khoảnh. “Canh tác luân khoảnh nghĩa là nếu khoảnh rẫy đang canh tác bị bạc màu, người Tây Nguyên sẽ bỏ hưu canh khoảnh rẫy đó, trả đất lại cho rừng tái sinh, rồi chuyển qua một khoảnh rẫy khác. Nếu khoảnh rẫy đang canh tác lại bị bạc màu, người Tây Nguyên tiếp tục dời đi nơi khác, để rừng tự hoàn nguyên. Cứ thế, luân khoảnh đến một khoảnh rẫy nhất định, người Tây Nguyên lại quay trở về khoảnh rẫy đầu tiên. Một chu kỳ luân khoảnh, tức vòng quay thời gian bắt đầu từ khoảnh rẫy đầu tiên đến khoảnh rẫy thứ hai, thứ ba và thứ n rồi quay trở lại khoảnh rẫy đầu tiên, rơi vào tầm 40 - 60 năm, đủ thời gian để cho rừng tái sinh hoàn toàn”, ông K'Ning cho hay.

Qua đây, tôi nhận ra một điều, nhất thiết phải sống trải thực địa, phải tạo cho bằng được một cái nhìn từ bên trong, như chính cộng đồng ấy tự hiểu biết chính mình, tự nhìn nhận về mình, đồng thời phải có cái nhìn tinh táo của người ngoài cuộc để tổng hợp, phân tích, đánh giá các dữ liệu folklore, nếu không sẽ rất dễ áp đặt chủ quan giá trị của cộng đồng này lên cộng đồng khác. Tôi còn nhận ra, việc đi sâu tìm kiếm, gom nhặt, chất lấy những giá trị văn hóa Tây Nguyên vẫn chưa hề mất đi tính thời sự. Tây Nguyên vẫn lạ mỗi ngày.



Ảnh 1: Già làng Tây Nguyên và kèn K'Boát.
Ảnh 2: Hồn núi. Tranh của họa sĩ Lương Nguyên Minh
Ảnh 3: Dân vũ và dân nhạc Chu Ru.
Ảnh 4: Dân vũ Tây Nguyên.

Hon hai mươi năm trước tôi đã về với xứ Mạ này. Cái xứ Mạ từng cách biệt giữa đại ngàn ngày xưa, nay là xã nông thôn mới Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. Nhớ ngày đó, khi trời đã ngả bóng sang chiều, vác ba lô bước lên đỉnh dốc, tôi mở tròn mắt về một thung lũng bằng phẳng giữa rừng già và thẳm thốt nhận ra cảnh tượng rất lạ, đó là một buôn làng với những ngôi nhà dài. Những ngôi nhà rất dài nép tựa vào nhau như những bức tường thành uốn lượn giữa thung lũng. Ấn tượng đó cứ ám ảnh niềm mỹ cảm bằng khuông trong tôi mãi, luôn kéo bước chân trở lại buôn làng người Mạ mỗi lần có thể.

Hình ảnh thật đẹp. Giữa những thung lũng ngập tràn nắng gió, bất chợt những ngôi nhà dài, “dài như tiếng chiêng” giống mô tả trong trường ca Đăm San. Rất bình dị, không có gì đặc biệt, nhưng mà gọi lên những xúc cảm và dòng suy tưởng cho người trải nghiệm. Trước mỗi cầu thang của ngôi nhà dài là những cụ ông ngồi trầm tư với đầu thuốc nhả bóng trên tay. Cầu thang khác, những người đàn bà cúi húi nhặt rau cho bữa cơm chiều. Những chàng trai mang chiếc khèn m’b’rút ra lau và vì vút thổi giai điệu đại ngàn. Những cô gái từ bên tấm vè, vừa bước khoan thai lên bảy bậc cầu thang vừa giữ mái tóc chảy tràn như suối. Những đứa trẻ hồn nhiên với trò chơi rừng núi. Dưới gầm sàn, những con lợn ùn ùn ỉn ỉn đất và đàn gà lục tục gọi nhau. Thảng hoặc, trên trời cao vài tiếng chim khắc khoải tìm bầy vỗ cánh qua thung lũng...

Đó là hình ảnh của hai mươi năm trước. Còn bây giờ, nhà dài dần vắng bóng. Tôi nghĩ, đời sống khác xưa nhiều, không gian sinh tồn và tập quán mưu sinh có nhiều biến đổi, sự mất dần những ngôi nhà dài có lẽ là điều tất yếu không thể cưỡng được.

* * *

Cách đây mấy năm, có một nhà báo từ nơi xa đến với Tây Nguyên và có viết về những ngôi nhà dài. Đồng nghiệp ấy viết trong tâm trạng hưng phấn nên nhận định sai một chi tiết quan trọng. Anh gọi những ngôi nhà dài là “những ngôi nhà thiêng”. Thực ra chẳng có gì gọi là tính “thiêng” trong ngôi nhà đó cả. Nhà dài chỉ là một kiểu kiến trúc đặc thù, nơi cư trú quen thuộc ngàn đời nay của cư dân sống giữa chôn núi rừng hoang vu.

Để hiểu chút gì đó về “văn hóa nhà dài” người Mạ, chỉ cần đến thăm một vài ngôi nhà dài mang nét đặc trưng cuối cùng của cộng đồng cư dân này ở buôn Bờ Đăng thuộc xã Lộc Bắc. Ví như mái ấm gia đình của bà Ka Dít và ông K’Rèn (đã mất). Nhà hiện có ba bếp, tương đương với ba hộ cư trú. Chủ nhân giải thích: “Vợ chồng già ta và mấy đứa con chưa lập gia đình một bếp. Gia đình em gái một bếp. Đứa con trai đã có gia đình thì một bếp riêng...”.

Bà Ka Dít nói thêm, ngày xưa cả buôn hàng trăm người chỉ có dăm, bảy nhà dài thôi, mỗi nhà có khi là cả một đại gia đình, thậm chí là cả dòng họ lên tới hàng trăm người cùng ở. Trong mỗi căn nhà có tới cả chục cái bếp, tức là cả chục tiểu gia đình cùng sinh sống. Giữa các gia đình không

hề có sự ngăn cách về mặt không gian sinh hoạt nhưng họ tự chủ về đời sống, sản xuất, lương thực và là một thành tố độc lập trong ngôi nhà chung ấy. Các tiểu gia đình nhóm bếp sát cạnh nhau và có thể với tay đến nhau khi ngủ nhưng trong những ngôi nhà dài người Mạ ít khi xảy ra sự chia rẽ, mất đoàn kết hay những biểu hiện tiêu cực khác về tình cảm gia đình. Trong những không gian chung không ngăn cách, những gia đình vẫn hàng ngày, hàng đêm hiện diện những sinh hoạt đời thường, vẫn giải quyết nhu cầu riêng tư, sinh con đẻ cái nhưng chưa nghe ai phàn nàn về một sự vi phạm đạo đức nào cả. Đó cũng là một điều khá kỳ lạ trong không gian nhà dài.

Có nhiều cách để giải thích về kiểu cư trú này, nhưng có lẽ lập luận của anh Ngọc Lý Hiển, người từng có nhiều năm nghiên cứu về văn hóa Mạ, là có thể chấp nhận được. Theo anh Hiển, kiến trúc nhà dài chỉ đơn giản là một phản xạ tự nhiên với môi trường sống. Có lẽ kiểu cư trú đó là một hình thức tự vệ khi khởi thủy trong rừng sâu, đồng bào phải liên tục chống chọi với thiên tai, thú dữ, với những cuộc chiến tranh bộ tộc, họ cần phải cấu kết đồng đức hơn, chặt chẽ hơn, mạnh mẽ hơn để bảo toàn sự sinh tồn của gia đình, cộng đồng...

Ngày tôi trở lại hôm nay, cộng đồng người Mạ ở Lộc Bắc chỉ còn lơ thơ vài ngôi nhà dài và mỗi ngôi nhà cũng chỉ còn vài ba bếp là cùng. Nguy cơ mất hẳn “văn hóa nhà dài” là điều thấy rõ. Ông K’Tur - Bí thư Đảng ủy xã nói rằng, ở xã ông bây giờ chỉ còn dăm ngôi nhà dài truyền thống. Tôi đi khảo sát thực tế thì thấy có vẻ như không đủ số đó. Trong những nhà dài còn lại thì biểu hiện của sự xuống cấp cũng đã quá rõ ràng. Ngay cả ngôi nhà của gia đình bà Ka Dít, dù đã được ngành văn hóa hỗ trợ phục chế nhưng cũng quá xập xệ, không an toàn cho nhiều người đang sống trong đó.

Cuộc sống hiện đại, xu thế gia đình gọn nhẹ, độc lập đã phổ biến tận các buôn làng người Mạ bây giờ. Một căn nhà lá hay một ngôi nhà bê tông cấp bốn chỉ dành cho một gia đình nhỏ được lớp trẻ tỏ ra hào hứng hơn là một gia đình con đàn cháu đống cùng sống trong một mái nhà hun hút không vách ngăn như cha ông họ xưa kia từng ở. Nhà anh K’Hu ở buôn Bờ Lạch A là một trong những ngôi nhà dài còn giữ được nét ngăn nắp dù có sự “phối hợp” không mấy đẹp mắt giữa truyền thống và hiện đại. Nhà có ba bếp với 12 người sinh sống được chủ nhân dựng nên ngay phía sau căn nhà kiến cổ bằng bê tông được Bộ Tư lệnh Quân khu 7 xây tặng bà con vùng căn cứ cách mạng. Ngôi nhà xây phía trước to rộng, khang trang nhưng gần như chỉ dùng để tiếp khách xa đến, mọi sinh hoạt của cả gia đình vẫn dồn hết vào nhà dài phía sau. K’Hu giải thích: “Có nhà xây nhưng mẹ tôi vẫn bắt con cháu ở trong nhà dài vì cả đời bà đã sống với rừng, với nhà dài quen rồi”.

Trưa nay, tôi ở lại với gia đình K’Hu để hiểu thêm nét sinh hoạt trong nhà dài người Mạ. Tôi ngắm từng chi tiết kiến trúc và bài trí: này bàn thờ thần linh, này bếp, này sàn ngủ, này cầu thang, này chóc, này chiêng... Trong khi tôi còn mải ngắm nghía ngôi nhà thì K’Hu đã kịp mang ra đặt giữa sàn chóc rượu cần thơm nức mùi hương lúa mẹ. Bà mẹ già Ka

Rìng của anh hút sâu cang rượu, rẩy những giọt đầu tiên với lời khấn Yàng. Câu chuyện cũng nở dần ra khi men rừng lâng lâng. Bà hàng xóm Ka Jang mới uống vài cang mà đã hứng khởi cất lên giai điệu N’rì quen thuộc: “Yàng pocih tơ jong lốt bơi. Yàng pocih tọtôi loh koi. Yàng pocih tò yoi hoi Yàng... Mí at gờ ui jong. Mí kơdong gờ ui toi. Mí kơloi gờ nuil tờ...” (Yàng ghi ở bàn chân để con đi rừng. Yàng ghi ở bàn tay để con trồng lúa. Yàng ghi ở bờ môi để con ớn Yàng... Con cầm kỹ tấm choàng chân. Con vịn kỹ tấm choàng tay. Con giữ kỹ nếp nghĩ tấm lòng...). Có gì nao nao như những dòng hồi ức đầy tiếc nuối về một thuở cao nguyên trong những lời ca ấy mà gọi cho K’Tur thêm những tâm sự. Vít cong cần rượu hút cạn hơi dài, ký ức ngập thơ trở về trong đáy mắt anh. Đó là những sáng vào rừng hái măng, tìm mật, những chiều lên rẫy suốt lúa, bẫy chim, những tối đốt đuốc bắt cá suối, cua núi. Những đêm cúng đất, cúng rừng. Làng buồn rộn ràng chiêng năm, chiêng ba và lời hát Lách lông, Tầm pót. K’Tur chưa quên ngày đầu đón người con gái buồn bên về ngôi nhà dài của mình làm vợ, anh đã hát lời yêu bên bếp lửa mới gần: “Em là chim N’tọt núp dưới cọng khoai môn. Đến làm người của anh mãi mãi. Em là con chim ngoài rẫy. Về ở với anh suốt đời...”.

Thế nhưng, ở Lộc Bắc không còn nhiều người nghĩ và làm như bà Ka Rìng mẹ của K’Hu nữa. Cũng không nhiều người còn có cảm xúc nhớ về ngày xưa như Bí thư K’Tur. Lớp trẻ buôn làng bây giờ nghiêng về sự tiện ích nhiều hơn là bảo tồn bản sắc. Người Mạ tự làm mất nhà dài, cũng không thể trách họ được, khi mà đời sống có nhiều biến đổi. Những chiếc ô tô, xe máy, rồi tivi, tủ lạnh, những nường chè, những rẫy cà phê, những phát sinh mới về tâm lý thế hệ, về văn hóa ứng xử... đã tách những bếp lửa riêng tư ra khỏi những ngôi nhà dài mà cha ông họ từng kiến tạo và coi như báu vật của tộc người.

* * *

Tôi phải rời Lộc Bắc khi trong đầu vẫn vương vấn rất nhiều cảm xúc. Không biết những người Mạ xứ này có thấy nuối tiếc những ngôi nhà dài của dân tộc họ hay không nhưng tôi thì ngần ngại như mình vừa bị mất đi một cái gì đó vô cùng quý giá khi trở lại thung lũng này. Tôi đi tìm những bếp lửa nhà dài như tìm về nét đẹp dần trôi vào dĩ vãng của một tộc người. Ngôi nhà dài truyền thống là một không gian cư trú nhân văn và độc đáo, nó còn là nơi lưu giữ những trầm tích văn hóa cổ xưa. Người già Mạ nói đúng, giữ cái nhà dài thì còn có nơi nuôi cái chóc, cái chiêng. Cái chóc, cái chiêng không thể sống trong những căn nhà xi măng, cốt sắt. Mất nhà dài cũng sẽ mất tiếng khèn m’b’rút, mất tiếng chiêng năm, chiêng ba, mất những đêm đốt bếp lửa ấm rừng để người già ngồi kể chuyện Khan, hát câu N’rì giáo dưỡng cháu con, rồi trai gái còn hát giao duyên Yalyău, Tầm pót...

Nhà dài ngày xưa dài như tiếng chiêng. Nay nhà dài mỗi ngày càng ngắn lại. Ngắn như một tiếng thờ dài tiếc nuối của đại ngàn thăm thẳm trong ngày cuối năm này.



UÔNG THÁI BIỂU

Ngày xưa ngôi nhà ấy thực sự là một nhà dài, dài đến bảy bếp, bảy hộ cùng cư trú. Hôm nay tôi đến, ngôi nhà ngắn lại chỉ còn một bếp tro trọi. Bà chủ nhà người Mạ ngồi bên bếp lửa, dáng ngồi vẫn thế, nhả nạt tước những sợi lác để đan chiếc sóp mới. Người đàn ông trầm tư ngắm nhìn những chiếc chiêng đồng trên vách và đàn chóc cổ trên sàn...

Bà Ka Dít bên bếp nhà dài của gia đình mình.

Tiếng ai gọi TỪ TÊN ĐẤT, TÊN BUÔN

ĐẶNG TRỌNG HỘ

Những cung đường dẫn đến các buôn làng Tây Nguyên bao giờ cũng có một hấp lực đặc biệt đối với tôi. Cảm xúc đó có thể bắt nguồn từ những trắng dã quỳ rực vàng điểm trên những cánh rừng thông bạt ngàn tít tắp, có thể bắt nguồn từ những triền cỏ hồng miên man trong nắng ban mai. Nhưng có lẽ sự thôi thúc đó đã được khởi nguyên từ sự linh thiêng, huyền bí của đại ngàn, từ những tiếng thì thầm, da diết của lớp lớp bậc tiền nhân như lời đồng vọng về tên đất, tên buôn, về cơ man nào những điều mơ hồ của xứ cao nguyên miền thượng...

Vào một ngày đầu mùa khô năm 2021, tôi cùng hai nhà báo Ưông Thái Biểu và Mai Văn Bảo trở lại Đưng K'Noh. Đây là một xã cực bắc của huyện Lạc Dương và của tỉnh Lâm Đồng. Đứng giữa trung tâm vùng đất này tôi có cảm giác chơi vơi và mông lung bởi những ngôi nhà chênh vênh bên sườn dốc, bởi màu xanh thẫm mênh mang của rừng già. Gần hai thập niên trước, khi chưa có tuyến đường Trường Sơn Đông, đồng bào Cil tụ cư nơi đây cách biệt với thế giới bên ngoài bởi rừng nhưng họ biết dựa vào rừng, hòa hợp với rừng và biết cúi đầu trước sự linh thiêng, huyền bí của rừng. Bà con không ai biết tổ tiên của họ có mặt tại Đưng K'Noh từ khi nào nhưng ai cũng có thể hào hứng kể về tên buôn, tên xứ của mình. Có người cho rằng, Đưng K'Noh có nghĩa là con dốc cạnh bãi bằng trên cao. Có người lại nói ông bà xưa đặt tên buôn là Đưng Konroh tức là bãi bằng linh thiêng, huyền thoại.

Suối Liêng Lohir chảy về đâu? Bà K'Mai không biết, nhiều đứa trẻ cũng không biết. Rơ Ông Ha Tin, một cựu sinh viên Đại học Tây Nguyên nói một cách hình ảnh: Mỗi giọt nước ở đây đều nhập vào sông Krông Nô để rồi nó chảy về trường giang Mê Kông. Điều này thôi thúc chúng tôi ngay lập tức theo đường Trường Sơn Đông với gần 30 km để đến tận bờ sông Krông Nô. Tôi biết con sông này bắt nguồn từ xứ Klong Klăn (con trăn dưới vũng nước) nơi tiếp giáp ba tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa và Đắk Lắk. Nó đã oằn mình qua bao nhiêu ghềnh thác, núi cao, vực thẳm để bây giờ hiện ra trước mắt chúng tôi tại buôn Đạ Long cũ. Đến đây con sông trở nên hiền hòa, lững lờ trôi giữa rừng già thơ mộng. Cả không gian yên ắng. Bỗng chúng tôi phát hiện ra một con chim to lớn đang sải cánh qua sông Krông Nô hướng về đỉnh núi Chư Yang Sin bên phía Đắk Lắk. Anh chàng người Cil dẫn đường cho chúng tôi giải thích đó là con đại bàng, một loại chim quý hiếm còn sót lại của núi rừng Tây Nguyên. Ưông Thái Biểu bạn tôi bắt chợt cất lên tiếng hát ca vút và truyền cảm: “Anh gọi núi, núi không trả lời/ Anh gọi suối, suối vẫn dịu dàng/ Anh gọi gió, gió vẫn bay đi/ Anh gọi em, em có nghe không?...”. Còn tôi, tôi muốn kêu lên thật to, thật vang: Ôi Yàng Ndu, ôi Yàng Mất Tongai, ôi Nữ thần Mặt trời, ôi



Trẻ em người Cil ở Đưng K'Noh (Lạc Dương) vẫn nghe ông bà kể tên quê mình ngày xưa là Đưng Konroh.

Yàng Brê, Yàng Bonom, xin hãy gửi linh hồn và sức sống Tây Nguyên vào dòng chảy Mê Kông cho đến muôn đời!...

**Trở về trong buổi chiều muộn, nghe tiếng chuông nhà thờ chậm buông trong không gian trầm mặc bỗng thêm một điệu chiêng
Wă rô năc hay Pep rojun vang lên trong đêm Đưng K'Noh.**

Rời mảnh đất này, tôi ước gì trong tương lai gần, đây sẽ là điểm đến hấp dẫn của du khách muôn phương. Cung đường Đà Lạt - Đưng K'Noh gần 60 km uốn lượn giữa những cánh rừng già của Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà sẽ dẫn họ tới Ngã ba Đưng K'Noh - Đạ Long (Đam Rông) để tắm suối nước nóng rồi vượt qua dòng Krông Nô để tới khu du lịch hồ Lắk trước khi thăm thành phố Buôn Ma Thuột; đường Trường Sơn Đông từ Đưng K'Noh qua Krông Bông đi M'Đrăk dẫn đến xứ sở của người Ba Na ở Krông Pa, Ayun Pa và Kbang quê hương của anh hùng Núp...

Ngày hôm sau, với sự trợ giúp của các chàng trai Đưng K'Noh, chúng tôi đã vượt 30 km đường rừng để đến Đạ Long, Đạ Tông và Đạ M'Rông của huyện Đam Rông. Khu vực này gần cách cao nguyên Lang Biang bởi dãy núi Bonom Lombur (cao gần 2.000 m) hay còn được gọi là núi trơn trượt bởi ngày xưa bà con hai bên qua lại bằng con đường mòn trên núi rất trơn trượt vào mùa mưa. Đây là nơi tụ cư của một nhóm ít người Mơ Nong từ trước năm 1945. Khoảng từ năm 1946 đến năm 1948, một số đồng người Mơ Nong chạy giặc Pháp từ Đắk Lắk vượt sông Krông Nô đến định cư ở thung lũng Đăm Roòng (người Kinh phát âm là Đăm Ròn hoặc Đăm Rông). Sau năm 1960, nhiều người Cil từ đầu nguồn sông Đạ Đồng, sông Đạ Nhim, sông Krông Nô tụ về đó để định cư cho đến ngày nay. Chính vì vậy, tại Đam Rông có sự hợp hôn và giao thoa văn hóa Mơ Nong và văn hóa Cơ Ho Cil.

Đến Đam Rông bao giờ tôi cũng liên tưởng đến sử thi Đam San của người Ê Đê. Trong từ vựng tiếng Mơ Nong và nhiều dân tộc khác, Đăm (đọc thành đăm hoặc đăm) để chỉ chàng trai khỏe

manh, cường tráng, giàu có và quyền quý. Roòng trong tiếng Mơ Nong, Cơ Ho, Mạ có nghĩa là nuôi, chăm sóc. Vậy từ Đăm Roòng được hiểu là chàng trai nuôi. Theo lời kể của người già tại vùng Đăm Roòng, thừa xura, dân ở vùng này đói khổ lắm đã được một chàng trai thuộc tầng lớp Đăm cư mang, cho cơm ăn, áo mặc. Để ghi nhớ công ơn của chàng trai, người Mơ Nong ở xứ này đã đặt tên cho buôn mình là Đăm Roòng. Tên huyện Đam Rông có thể là do sự biến âm từ Đăm Roòng mà ra nhưng từ Đam Rông không còn mang nét nghĩa ghi nhớ công ơn của người Mơ Nong xưa nữa. Tuy nhiên, trong tâm thức dân gian Mơ Nong, Cơ Ho Cil, vùng Đăm Roòng bên dòng Krông Nô vẫn mãi là địa danh thân thương và tự hào của họ...

Trong chuyến đi này, chúng tôi cũng đã đến Đinh Văn (Lâm Hà). Đây là địa bàn sinh sống lâu đời của đồng bào Cơ Ho Cil với các buôn: Bô Liêng, Sdiêng Nách, Rodông Srê, Brong Rét. Cư dân các buôn này phần lớn là bà con, họ hàng với nhau nên sự kết tụ cộng đồng khá thân thiết. Cả khu vực mấy buôn trên được người Cil đặt tên là Ding Val. Tên gọi này không biết có từ khi nào và được bà con giải nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Trong tiếng Cil, ding là ông, cái ống (tre), val là cùng, chung. Một số cụ già ở buôn Brong Rét cho biết, ngày xưa các buôn vùng Ding Val đều tổ chức chung các lễ hội, họ dùng các ống tre để chế tác ra một loại đàn được gọi là ding gle hoặc ding klia để tấu các bản nhạc cầu thần và cho các bài hát dân ca của dân tộc mình. Từ đó họ cho rằng Ding Val là cùng nghe chung âm thanh ống tre trong mùa lễ hội.

Tuy nhiên, người già ở buôn Rodông Srê lại cho rằng từ Ding Val là để chỉ người Cil khu vực này đều là bà con, họ hàng như cùng một ống tre, cùng một cây tre. Cũng ở buôn này, có người cho rằng địa danh Đinh Văn xuất phát từ tên gọi Ding băng (dùng ống tre làm dụng cụ chắn qua suối hoặc lạch nước để bắt cá như người Việt dùng cái đó).

Như vậy, Đinh Văn có thể là sự Việt hóa của từ Ding Val trong tiếng Cil. Đinh Văn đã trở thành địa danh hành chính của huyện Lâm Hà nhưng đồng bào dân tộc bản địa tại đây vẫn gọi là Ding Val bởi âm thanh địa danh cổ truyền này đã hằn sâu trong khát vọng và lối sống của họ.

Quay về Nam Ban bên dòng Cam Ly thượng đứng vào dịp cuối năm, chúng tôi lại nhớ đôi câu đối của thầy giáo quá cố Đoàn Đức Huyền: “Tết đến chợt nhớ cánh đào hồng đất Bắc/ Xuân về vui treo nhành lan biếc trời Nam”. Đây là nỗi nhớ quê hương xứ sở của những người con đất Bắc. Nửa thế kỷ rồi, những tên xã, tên làng mang theo chuyến di dân vẫn không đổi nhưng họ vẫn canh cánh: Ai đã đặt tên cho vùng đất rộng lớn này là Nam Ban? Những người Hà Nội có mặt sớm nhất tại đây cho biết, khi họ đến, cái tên này đã có rồi. Gần đây, ông Ha Hiệp ở buôn Hang Hót (xã Mê Linh) cho biết, quê cũ của ông là buôn Nhar Mbar, gần khu vực Bệnh viện Nam Ban bây giờ. Khi đó (khoảng năm 1968), các anh bộ đội Giải phóng quân cứ đọc Nhar Mbar thành Nam Ban như bây giờ. Trong tiếng Cil, Nhar Mbar là lá com nếp, buôn lá com nếp. Tên buôn từ ngày xưa vẫn sống trọn vẹn trong ký ức của những người con của núi rừng...

Trở về Đà Lạt sau chuyến hành trình, chúng tôi mang theo cả dáng điệu lam lũ của đồng bào Tây Nguyên, mang theo cả triết lý không lời: Sống dựa vào rừng, hòa hợp với rừng và tôn thờ sự huyền bí của rừng. Cho đến tận khi viết những dòng chữ này, tôi vẫn ám ảnh và day dứt khôn nguôi bởi những lời nhắn gửi có khi thì thầm, có khi thành tiếng gọi tha thiết từ tên đất, tên buôn của các bậc tiền nhân người Thượng.

Nhật chuyện ghè rượu của người Tây Nguyên

VĂN CÔNG HÙNG

Rượu cần, rượu ghè là cách gọi chung của người Kinh khi dùng thứ rượu được làm trong ghè/ ché, uống bằng cần trúc, tức gọi theo chức năng sử dụng chứ mỗi dân tộc có cách gọi riêng, ví dụ người Jrai gọi là Pai ceh, đọc thành Pai cheh, uống rượu là M'nhum Pai.

Và nó không phải là thức uống “độc quyền” của người Tây Nguyên mà một số dân tộc phía Bắc cũng có, thậm chí rất ngon. Nhưng điều lạ là, cũng như chiêng, người Tây Nguyên không tự làm ra ghè/ ché (từ đây xin gọi chung là ghè) mà phải đi mua, đổi về, nhưng giờ khi dùng làm và đựng rượu, nó trở thành đặc sản của người Tây Nguyên.

Rượu là một trong những phát minh vĩ đại của loài người, hầu như dân tộc nào có mặt trên trái đất này cũng đều có riêng loại rượu của mình, nhưng tựu trung có 4 cách làm rượu chính:

Rượu từ cây. Là loại nước từ cây lên men, Việt Nam có vài dân tộc có như rượu đoác.

Rượu ủ, rượu cần là ví dụ.

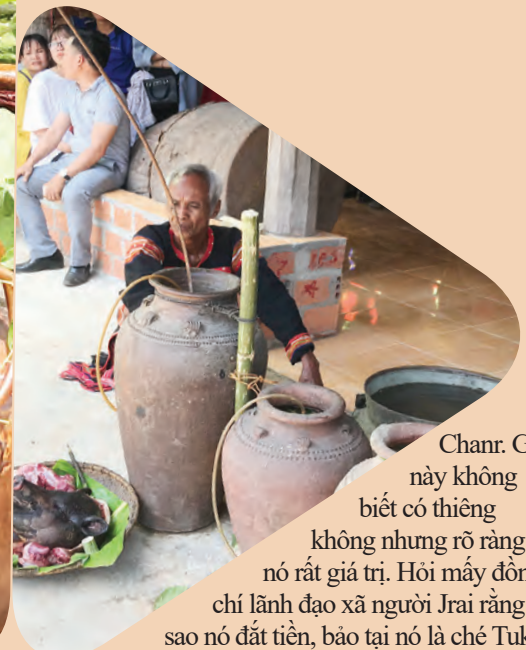
Rượu lên men từ trái cây, rượu vang là ví dụ.

Rượu cất, rượu đế Việt Nam, các loại Uýt ky, Cô nhắc, Vốt Ka... là ví dụ.

Là người ở Tây Nguyên đã bốn chục năm, không biết đã từng ôm bao nhiêu ghè rượu cần, mãi gần đây tôi mới tự hỏi: Người Tây Nguyên mua ghè ở đâu? Bây giờ thì dễ rồi, người



Rượu cần.



Chanr. Ghè này không biết có thiêng

không nhưng rõ ràng là nó rất giá trị. Hỏi mấy đồng chí lãnh đạo xã người Jrai rằng tại sao nó đắt tiền, bảo tại nó là ché Tuk (Dok). Hỏi tại sao ché Tuk lại quý lại đắt thế thì... không biết. Ông bạn Lê Xuân Lợi giải thích rằng: Đa phần ghè của người Tây Nguyên

là do người Chăm bán/ đổi lên, chủ yếu là gốm Bầu Trúc, khi bán họ giới thiệu đây là “ché tốt” và nó được nghe thành ché Tuk, tương tự thế là ché thiêng, ché Yang thành ché Tang. Và đây là 2 loại ché quý nhất của người Tây Nguyên, được sánh ngang với trâu, thậm chí voi. Đọc Trường ca chàng Đăm Săn ta đã gặp 2 loại ghè này.

Còn ghè thiêng tôi cũng từng thấy, tìm tới tận một nhà ở huyện Auyn Pa (Gia Lai) xem ghè, còn nó thiêng thế nào thì nghe kể, rằng nó biết khóc, biết hát, biết báo mộng vân vân. Tháng 4 năm 1975, trước khi có cuộc di tản nổi tiếng đường 7 qua đây thì nó đã... chảy máu cả tháng, phải cúng. Là chủ nhà kể thế.

Ở cái bảo tàng của Tòa Giám mục Kon Tum có trưng mấy cái ghè cổ, cũng thấy đề hàng mấy chục trâu trở lên, nên việc bảo vệ ở đây rất nghiêm ngặt. Cũng như thế, ở cái cuộc triển lãm gốm tại Trung tâm nghiên cứu văn hóa Chăm Ninh Thuận mà tôi nhắc trên kia, ông giám đốc Lợi bảo, khô nhất là khâu bảo vệ, toàn báu vật quốc gia và quốc tế cả.

Tôi từng không thích việc người ta, để gọi là “giữ gìn bản sắc”, trước các cuộc tiệc tiếp khách ở các nhà hàng sang trọng, trình trọng đặt giữa phòng một ghè rượu cần rồi mời mỗi người một ngụm “lấy phép” sau đó chuyển sang bia hoặc rượu tây. Bởi nó lạc lõng đến kệch cỡm, từ từ thế uống tới không khí rượu. Nhưng tết, tôi lại hay mua một ghè nhỏ với nhiều cần trúc dài về để ở nhà. Nó là rượu nhưng cũng là một cách trang trí.

Tôi cũng từng uống rượu ghè trên đỉnh Lang Biang, lạnh quắt, lửa tung bùng, chiêng tung bùng, xoang tung bùng... chả phân biệt ai với ai, ai cũng thành... ghè. Và trong một lần tung bùng như thế, nhà thơ Nguyễn Thụy Kha có bài thơ với 2 câu rất bất ngờ: Mnhum thêm Mnhum thêm/ ta thành ghè rượu...

Uống rượu ghè, chuẩn nhất là phải xuống làng, hoặc chỉ ít cũng là các khu du lịch Tây Nguyên. Nó cứ phải là có không khí, có môi trường, không gian, nó đi kèm với chiêng, với xoang, với lửa...

Nên với người Tây Nguyên, ghè không chỉ là thứ để làm/ đựng rượu. Nó chính là một phần đời sống của họ, vừa gần gũi vừa linh thiêng...

Kinh mua về bán đây, nhà tôi cũng có mấy ghè rượu để trông... hoa treo ở giếng trời. Rồi lại có cái nhà hàng của ông bạn tự làm rượu cần, loại nhỏ, 0,5 lít xinh lắm. Ông đi đặt lò gốm làm ghè theo thiết kế của ông về làm rượu vào đây, và bán. Tôi xin mấy cái về cắm hoa, cắm cả Lavander rất đẹp.

Nhưng ngày xưa ấy, cái thời thông thương chủ yếu là đi bộ, và Tây Nguyên vẫn là vùng đất hết sức bí ẩn ở tít trên dãy Trường Sơn quanh năm mây phủ ấy, thời cả người Việt và người dân tộc Tây Nguyên lấy cái làng là thế giới của mình ấy, ghè ở đâu ra?

Lần tôi xuống Ninh Thuận, đúng lúc có cái triển lãm và hội thảo gốm, gặp ông Lê Xuân Lợi, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu văn hóa Chăm, một đồng môn dù ông học khoa sử, tôi khoa văn và sau tôi mấy khóa, người chủ trì cuộc này, nghe ông nói mới ở à ra bao việc. Rằng thì là nghệ thuật làm gốm của người Chăm có từ lâu đời, thừa hưởng và phát triển từ dòng gốm Sa Huỳnh, giao lưu ảnh hưởng kỹ thuật nguyên liệu của các nước lân cận, thậm chí của các nước Trung Đông. Nổi bật nhất trong dòng gốm Chăm xưa là gốm Gò Sành (Bình Định từ thế kỷ XII kéo dài đến thế kỷ XVII) để lại ảnh hưởng lên các dòng gốm hậu Chăm, đó là gốm Quảng Đức (thế kỷ XVII - XVIII) và Châu Ổ (thế kỷ XVIII - XIX). Hiện nay, người Chăm chỉ còn hai làng nghề gốm tồn tại, đó là gốm Bầu Trúc (Ninh Thuận) và gốm Bình Đức (Bình Thuận), trong đó Bầu Trúc được biết đến là một trong những làng gốm với kỹ thuật từ xa xưa.

Gốm Gò Sành có nguồn gốc tại Bình Định, mà thời kỳ phát triển rực rỡ là khoảng thế kỷ XII - XV, là loại gốm chuyên dùng cho các vua chúa, các già làng, tù trưởng vùng Trường Sơn Tây Nguyên, cũng là sản phẩm để giao lưu, xuất khẩu sang các nước trong khu vực... Các sản phẩm của những dòng gốm này rất đa dạng các loại như: bình trà, bình rượu, bình hồ lô và đặc biệt là các loại ghè được sử dụng rất nhiều ở vùng Tây Nguyên.

Ở Gia Lai người ta đã phát hiện ra một “con đường Chăm” từ thành Đồ Bàn sang Angkor Wat. Nó có từ rất lâu trước khi những người Việt đầu tiên là anh em nhà Tây Sơn vượt đèo lên đất An Khê lập chiến khu khởi nghĩa biến nơi đây thành Tây Sơn thượng.

Vậy thì mối liên quan giữa gốm Chăm (ghè) với rượu cần Tây Nguyên là có thật, và hết sức biện chứng.

Cái tài nữa của người Tây Nguyên là, không chỉ biến nó thành thức làm/ đựng rượu mà còn biến nó thành tài sản, thành Giàng của mình.

Tôi từng rất hào hứng khi được giới thiệu ở nhà Amí Đanh ngay trung tâm xã Ia Mlă (Krông Pa, Gia Lai) có hai cái ghè cổ, một cái trị giá ba mươi con bò, tức bằng nửa con voi, tức khoảng một trăm năm mươi triệu và một chiếc trị giá hai mươi con bò khoảng một trăm triệu (thời điểm cách đây 20 năm). Cái ghè trị giá ba mươi bò tên là Prung và cái hai mươi bò tên



Ghè 25 trâu.

MAI VĂN BẢO

Nam Tây Nguyên, mùa con chim C’rao sải cánh giữa đại ngàn. Mùa nắng. Chúng tôi ngược miền cổ tích, theo bước chân dũng mãnh của Ha Biang đi về phía mặt trời. Đỉnh Bidoup trôi trong mây, núi đôi xếp lớp. Mênh mang bản giao hưởng rừng xanh kỳ thú giữa vùng lõi Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới Langbiang.

Lên “nóc nhà” Nam Tây Nguyên

Nắng lên. Đỉnh Bidoup gần hơn trong sương mai, đã nghe bước chân của con thú đi hoang, bản tiêu dao của chim rừng. Bước chân đầu tiên chinh phục “nóc nhà” Nam Tây Nguyên, tìm về miền nguyên sơ, Ha Quyll, người con của núi, diễn giải viên Vườn Quốc gia (VQG) Bidoup - Núi Bà, mở lời: Thuở xưa, Langbiang và Bidoup là anh em. Vì là anh nên Langbiang không chịu để em gái cao hơn mình, Langbiang đã tát vào mặt em gái khiến Bidoup ngã mặt úp xuống đất, không gượng lại được, nhưng vẫn cao hơn Langbiang và cái tên Bidoup được truyền lại từ đời này qua đời khác. Sự tích về núi Langbiang cũng rất nhiều dị bản.

Nắng len qua kẽ lá giữa rừng nguyên sinh. Không gian cổ tích, chỉ nghe nhịp điệu thiên nhiên. Ha Quyll nói: VQG Bidoup - Núi Bà là vùng lõi Khu Dự trữ Sinh quyển Langbiang, diện tích hơn 69,6 nghìn hecta, được đặt tên theo hai ngọn núi cao nhất cao nguyên Lâm Viên, thuộc địa bàn huyện Lạc Dương, Lâm Đồng. Đỉnh Bidoup cao 2.287 m và Langbiang (còn gọi là Núi Bà) cao 2.167 m. Năm 1899, vị bác sĩ người Pháp Tardif đã mô tả: “Khi nhìn thấy cao nguyên Langbiang, điều đập mạnh vào mắt tôi trước tiên là địa hình. Cả một vùng rộng lớn gồm nhiều ngọn đồi nằm kề bên nhau, nối tiếp nhau, chếp ngự lẫn nhau. Những thung lũng rộng và sâu chia cắt núi đôi dợn sóng...”.

Tiếp tục ngược đỉnh Bidoup, đã nghe tiếng suối Liêng KĐá, tiếng hót của chim Tâu Wâu gọi mùa rừng thay lá. Đứng giữa con dốc chót vót, người đi sau chỉ thấy gót chân người đi trước, Ha Quyll diễn giải, cư dân bản địa Tây Nguyên đều có tín ngưỡng đa thần, họ thờ Thần Núi, Thần Nước, Thần Rừng. Vô số thần linh ngự trị trong thiên nhiên, các ngọn núi, khu rừng, dòng suối... Có lẽ, nhờ văn hóa cội nguồn mà đại ngàn Tây Nguyên mãi thăm xanh! Chợt có tiếng chim rất lạ. “Đó là Mi Langbiang, loài chim đặc hữu xứ này. Bidoup - Núi Bà là một trong 221 trung tâm chim đặc hữu của thế giới”, Ha Quyll bật mí.

Nắng lên cao. Bên đường mòn, vài đứa bé người K’Ho theo cha vào rừng đang tùm lại, xoa xoa hai chiếc lá cây tở về khoai chí. Đứng bên cạnh, anh Cil Phi Crieu Ha Thái nói, đây là cây “làm đẹp” của phụ nữ K’Ho một thời, thường gọi là cây trang điểm. Lấy hai lá chà vào nhau sẽ cho ra bột phấn. “Ngày xưa, trước khi cưới, chàng trai phải tìm cho người mình yêu tám chiếc lá trang điểm, tám cây son môi mọc phía đầu nguồn con suối nàng mới ưng bụng. Ông ngoại mình kể thế...”, Ha Thái

cho hay. “Người K’Ho có lối mưu sinh truyền thống dựa vào thiên nhiên. Văn hóa của họ gắn với núi rừng, nên có kinh nghiệm trong việc sử dụng cây, cỏ chữa bệnh. Truyền thuyết dòng họ Cil Phi Crieu (cây dẻ), cũng gắn với họ thực vật đặc trưng vùng Bidoup đó”, Ha Quyll góp chuyện.

Chúng tôi tiếp tục lên đường, lần lượt qua hệ sinh thái đặc trưng của rừng á nhiệt đới, đây rừng thông ba lá, rừng rêu, sồi ba cạnh, lan rừng, lát đặc những cây phong mùa thay lá đẹp như tranh. Mặt trời đã vắt về phía núi, chúng tôi đặt chân lên “nóc nhà” Nam Tây Nguyên, thao thức với đại ngàn trong bản hòa tấu dịu dàng của thiên nhiên.

Du hành về quá khứ

Bình minh khác biệt giữa rừng. Nắng len lén trườn qua kẽ lá, rót xuống từng sợi lung linh giữa làn sương mờ tỏ. Chim Tâu Wâu đã cất tiếng gọi bầy. Xuống núi. Chúng tôi ngược miền kỷ ức, du hành về quá khứ, tìm cây tiền sử còn sống sót ở Việt Nam, những di sản của rừng, như pơ mu, sồi ba cạnh, thông hai lá dẹt...

Đứng trên mỏm đá Mỏ cá heo, điểm dừng chân “mặc định” của những người khám phá bí ẩn giữa lòng núi Mẹ, Ha Quyll bảo, cây pơ mu đặc biệt kia rồi! Bước chân thênh thênh như người Tây Nguyên lữ hành mùa gió, chúng tôi lặng người trước cây pơ mu hơn 1.300 tuổi, được các nhà khoa học Đại học Columbia Hoa Kỳ công nhận là di sản. Đã nhiều lần đưa các nhà nghiên cứu quốc tế vào đây, nên Ha Quyll thuộc lòng về đặc điểm “lão” pơ mu này, cây cao chừng 40 m, chu vi gốc khoảng tám người ôm. “Nghe nói, độ dày của các vòng trên thân cây cho biết về tình trạng khí hậu trong quá khứ”, Ha Quyll gọi mở.

Trước đây, các nhà khoa học đến từ Nhật Bản, Úc, Pháp... đã hợp tác nghiên cứu các vòng gỗ lấy mẫu ở thân cây pơ mu Bidoup - Núi Bà, để tái tạo thời tiết gió mùa ở lục địa Á châu trong quá khứ đến tận thế kỷ 14. Cùng với kết quả nghiên cứu trước đó, đã trả lời giả thiết của các nhà sử học, khảo cổ học đặt ra, phải chăng sự thay đổi khí hậu là nguyên nhân chủ yếu làm nền văn minh Khmer ở Angkor sụp đổ vào đầu thế kỷ 15?

Thời điểm mùa khô, những cánh rừng trong VQG Bidoup - Núi Bà phô diễn vẻ đẹp độc đáo của thiên nhiên hoang dã.

Đây là loài thông hai lá dẹt (*Ducampopinus krempfii*), lá có hình lưỡi kiếm, độc nhất ở Việt Nam và có phân bố hẹp ở cao nguyên Langbiang. “Loài thông này dễ phát hiện từ xa, bởi các tán lá hình rì quạt đặc trưng, vượt lên trên tầng chính của tán rừng”, Ha Quyll diễn giải.

Cách đây mấy năm, trong câu chuyện với Phó Giám đốc VQG Bidoup - Núi Bà Đỗ Văn Ngọc, người có thời gian nghiên cứu sâu về loài cây này, ông cho biết: “Qua nghiên cứu, nhiều nhà khoa học ví thông hai lá dẹt như sử giả thời tiền sử, là thực vật cổ hóa thạch sống cùng thời khủng long còn sót lại hiếm hoi cho đến ngày nay”.

Có lẽ nhờ vậy mà các nhà khoa học có thể tìm ra mối liên hệ giữa thực vật cổ và hiện đại. Viện sĩ hàn lâm Liên Xô cũ, ông A. Tastagsceh, khi hay tin từng ao ước: “Tôi muốn sang ngay Việt Nam và sờ lên cây thông hai lá dẹt rồi chết cũng mãn nguyện”.

Chiều nghiêng theo địa hình của dải Bidoup - Núi Bà. Tiếng chim Tâu Wâu gọi những bước chân dửng dăng thoát miền huyền thoại. Bởi còn tiếc nuối với quần thể cổ thực vật sồi ba cạnh thời tiền sử, có thể cùng thời khủng long, từng gây sững sốt nhiều nhà khoa học; với loài thông đỏ quý hiếm. “Đó là những cây thiêng với đồng bào dân tộc bản địa và chắc chắn còn nhiều điều bí ẩn”, Ha Quyll cho hay.

Con nước không còn lang thang

Mặt trời đã ngả bên kia núi. Những bếp lửa được thắp lên, đại ngàn vọng tiếng công chiêng, quyền hòa cùng câu yal yau ngẫu hứng, ngân dài lên tận đỉnh núi. Đêm đặc biệt giữa VQG Bidoup - Núi Bà, với những chàng trai, cô gái miền sơn cước. Hương rượu cần mênh mang, tiếng tù-và thồn thức trong nghi lễ văn hóa công chiêng. Oi, Yàng N’Du, vị thần quyền năng tối thượng; Yàng B’Nom dạy người Tây Nguyên yêu rừng xanh, núi đỏ; Yàng Đa khơi những mạch nguồn con sông, dòng suối... Tôi nhận ra già làng Ha Clas, cư dân của làng trong rừng thẳm Dong lér Jiêng giữa vùng lõi Bidoup - Núi Bà, nơi tôi từng vượt suối Đa Tỷ, dốc Chốt Hoa, đỉnh Nim Bò, để cùng buôn làng hiếu khách vít cong cần rượu. Già bảo: “Bà con mình ở rừng để giữ rừng Yàng mà. Rừng còn thì con nước không đi lang thang...”.

Tiến sĩ Lê Văn Hương, Giám đốc VQG Bidoup - Núi Bà cho biết, Khu Dự trữ Sinh quyển Langbiang có diện tích hơn 275 nghìn hecta, dân số khoảng 387 nghìn người; hiện có hơn 280 hộ sinh sống trong vùng lõi. Hàng năm, VQG Bidoup - Núi Bà chi bình quân 1,5 triệu USD cho hơn 1.550 hộ nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng. “Giữ gìn thiên nhiên, giữ gìn văn hóa là giữ gìn tương lai. Chúng tôi cho rằng, muốn giữ rừng phải dựa vào cộng đồng, “văn hóa rừng” của người bản địa, trên cơ sở chia sẻ lợi ích, để kết nối bảo tồn và phát triển, phải bảo vệ rừng bằng văn hóa mới bền vững”, Giám đốc VQG Bidoup - Núi Bà chia sẻ.

Rượu cần chénh choáng, già Ha Clas vỗ vai tôi, cao nguyên Langbiang là nơi khởi nguồn của hai dòng sông lớn. Sông Đồng Nai, bắt nguồn từ trong nước và kết thúc trong nước; sông Sêrêpôk chảy ngược về hướng Tây rồi trở về giữa lòng Đất Mẹ. “Chúng tôi đã tính đến việc phát triển cao nguyên Langbiang phù hợp những cam kết của Việt Nam với quốc tế, theo phương châm “Bảo tồn cho phát triển, phát triển để bảo tồn”. Đặc biệt là du lịch và bảo tồn trong công ước đa dạng sinh học của quốc tế mà chúng ta đã tham gia”, Tiến sĩ Lê Văn Hương cho hay.

Đêm đại ngàn sâu thẳm. Từ đâu đó bật lên giai điệu thồn thức “Xanh miền huyền thoại” quyền hòa nhịp điệu thiên nhiên, “Anh yêu rừng như từng yêu em, một thảm xanh xanh tựa vào triền núi, dẹt một miền xanh”. Đó là cao nguyên huyền ảo Langbiang...

Bản giao hưởng
Bidoup



Những nẻo về CÓ HOA ĐÀO dẫn lối

VÕ THU HƯƠNG

Trong một dịp ra Hà Nội, Luyến chở tôi tới Đường Lâm. Đường Lâm là một trong những di sản quốc gia, làng cổ Việt. Chúng tôi chạy qua những nẻo phố xá tắc đường, bụi bặm, ngang qua Hà Tây quê lụa, đến đất thôn Đoài trong câu thơ “Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm” khi xưa yêu thích mà lần đầu mới có cơ hội ghé về.

Hai chị em bước vào một ngôi nhà cổ có tán đào vượt lên khỏi bức tường đá ong, đang khoe sắc hồng tươi (những ngôi nhà cổ ở Đường Lâm được bảo tồn, gắn bảng tên trên cổng gỗ, cánh cổng luôn hé mở chờ khách vào). Từ con đường làng nhỏ, bước vào sau mỗi cánh cổng gỗ nhỏ khiêm nhường là cả không gian mở rộng với vườn rau xanh non dưới nắng xuân, cùng những hoa cau, hoa bưởi, những gốc khế đang rung rinh quả ngọt. Trong vườn, kề sát sân nhà là hàng thực dược khoe sắc trong vườn và hoa hồng nhung nồng nàn tỏa hương. Tôi bước vào căn nhà có sắc hoa đào như mời gọi và nhận ra những sắc hương trong khuôn viên lần đầu mình đặt chân đến ấy, chính là những sắc hương ngày cũ có trong những khu vườn quê ngoại tôi. Đã lâu rồi, quen với hoa mai phương Nam, quen hồng ngoại, không gặp lại thực dược - những bông hoa mộc mạc quê mùa, nhưng những sắc hương ngày cũ vẫn ẩn sâu đâu đó, để bùng tình khi gặp lại.

Phía cuối khu vườn là những chum tương nằm phơi nắng. Giống như những chum tương bà tôi, đi tôi từng phơi khi xưa. Phải đủ độ mưa nắng mới mở ra có mùi đậm thơm và màu tương sẫm ánh hồng phách tươi mới. Bà tôi đã già, đi đi lấy chồng, vườn nhà bà cũng thu gọn lại để cất đất xây nhà thêm cho con cái nhưng mảnh vườn tuổi thơ ấy vẫn in dấu rõ trong kí ức tôi, từ vị trí của cây đào già mỗi đợt xuân về lại nở hoa đón tết, của chum tương, hoa hồng, thực dược, của những gốc khế, luống đậu... Cho đến khi tôi gặp khu vườn của một ngôi nhà cổ Đường Lâm, như thể gặp lại chính khu vườn của bà khi xưa thì thấy mình đã có một ngày du xuân tuyệt đẹp.

Tôi và Luyến ngồi khá lâu bên bậc thềm nhà, nói với nhau về khu vườn mùa xuân vẹn nguyên trong kí ức, với những sắc hoa bình dị, hương hoa mộc mạc của hoa mộc, hoa cau... Luyến bảo, chị này, ngôi nhà gỗ này giống với nhà em cách đây mấy chục năm, chỉ có điều nhà em dỡ rồi, xây nhà gạch rồi. Tôi nói với Luyến rằng, nhà ông ngoại khi chị lên năm lên sáu về ở cũng giống thế, từ nhà đến vườn, đến hết thấy những loại cây trong vườn.



Du khách diện những bộ quần áo đẹp chụp ảnh cùng những bông hoa đào đỏ rực bên vườn đào Nhật Tân tại Đà Lạt. Ảnh: Văn Báu

Cả tiếng lũ sẽ lũ sâu lách chích trò chuyện trong vòm khế như thế. Nhà ngoại cũng xây nhà mái bằng và vườn xưa đã không còn nữa.

“Ô, thế chúng ta đi qua hàng chục năm tuổi, vượt hàng chục km để đến gặp lại kí ức à chị?”, Luyến hỏi, giọng trong veo. Chúng tôi cười phá lên, nghe chút rộn ràng khi gặp lại kí ức chung, cũng nghe chút tiếc nuối về những êm đềm đã từng đi qua không còn nữa. Và lúc ấy, cả tôi và Luyến, hẳn rồi, chúng tôi cùng gặp nhau trong những thước phim mùa xuân bình yên nhuộm màu xưa cũ đầy lưu luyến, nhớ thương.

Cho đến khi gặp bác chủ nhà, mới biết không riêng chúng tôi tiếc nhớ miền kí ức. Bác chủ nhà từng tham gia chiến dịch Tây Nam. Xong chiến tranh, về ra định ở lại miền Nam xây dựng hạnh phúc với một cô gái miền Tây, nhưng những chiều mùa xuân nhìn sông nước Tây Nam Bộ mà quay quắt nỗi buồn xa quê, nhớ thương những nếp nhà, nhớ mẹ già ở quê mà quay về. Bằng ấy năm, con cháu lớn lên đi xa, nhà ở thành phố nhưng bác vẫn ở lại giữ một nếp bình yên thôn dã.

“Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm”, mây trắng xứ Đoài vẫn trôi qua những nếp nhà cổ bình yên, đợi những bước chân xê dịch tìm về. Đến Đường Lâm trong một ngày xuân, nhờ hoa đào dẫn lối, chúng tôi tìm ra sâu thẳm trong mình là những điều giản dị. Và khi chúng tôi rời đi, sau lưng vẫn còn những sắc hoa hồng tươi dịu dàng bên bức tường cũ rêu phong, cả Luyến và tôi đều biết rằng sẽ mãi nhớ trong lòng cây hoa đào dẫn lối ấy.

“Có nhánh đào này rồi, chẳng đi đâu mẹ cũng thấy có tết

trong nhà”. Nẻo về mùa xuân của người mẹ bạn tôi tuổi ngoài 60 là một nhánh đào. Hơn 40 năm trước, cũng vào một mùa xuân, mẹ gồng gánh theo ông bà rời quê vào phương Nam. Sợ suy nghĩ kĩ lại không đành lòng ra đi, cả gia đình rời quê khi còn chưa hết tết. Đầu đó vẫn còn tiếng pháo đi đình. Trên hành lí của mẹ, bên cạnh nồi niêu xoong chảo với những đĩa xôi nhộm nhộm không cạo sạch được hết, là sắc hồng hoa đào chưa kịp tàn phai. Cả nhà bảo mẹ dớ, mang theo chi cảnh đào công kênh. Không có hoa đào thì trong đó có hoa mai. Mà kể cả không có đào mai cũng chả ai chết, không có cơm ăn mới chết.

Đó là những năm xứ Nghệ lũ lụt nổi nhau, mùa màng thất bát, ăn bo bo, khoai mì thay cơm đến nhạt hết miệng. Đứa em út trong nhà nhìn thấy vung cơm mớ ra ba phần ngô chỉ non phân gạo thì khóc ré lên. Có mãi không xoay chuyển được, cả nhà bàn nhau vào phương Nam lập nghiệp, làm kinh tế mới.

Cây đào mẹ mang theo vào Phan Rang. Đất cằn, đào sống không nổi, không đủ sức ra hoa, chẳng mấy chốc khô lá héo cảnh. Về sau, gia đình chuyển vào Sài Gòn cho con cái tiện đường học tập, kí ức hoa đào tưởng mãi ngu quên trong lòng mẹ. Khi xuân về, chẳng nghe mẹ nhắc tới hoa đào. Chưa đứa con nào nghe mẹ kể về chuyện cây đào mẹ cất công gồng gánh theo vào miền Nam khiến mẹ khóc ròng khi nhìn nó tàn lụi. Đám con cái vô tâm, xuân về chỉ biết rộn ràng chưng mai chưng cúc.

Cho tới tận năm nay, vô tình một người bạn gửi tặng cảnh đào phương Bắc, nhìn mẹ vào ra tíu tít như đứa trẻ nhỏ bên hoa đào. Mẹ tự chăm bình trà, cắn hạt dưa, ăn một chút bánh mứt, lại mặc áo dài nói con chụp hình bên cây đào để đăng Facebook - điều mà những năm trước hầu như không thấy mẹ làm như thế nếu nhà không có khách. Mẹ kể chuyện hoa đào. Bạn hỏi mẹ: Sao mẹ thích hoa đào, không nói con đi mua về chưng? “Trời ơi, mỗi cảnh đào đưa vào tận đây cả hàng triệu đồng, mua chi đắt”. Bà mẹ xứ Nghệ lớn lên trong lam lũ, cả đời quen với việc chất bóp, tào tần buột miệng than. Đứa con ghen đáng lòng. Chừng ấy có đất, cũng chỉ bằng dăm bữa nhậu của con bù khú với bạn bè thôi mà mẹ ơi.

Tôi còn nhớ, bạn viết trên FB rằng, cảm ơn những đóa hoa đào đã cho con biết hơn về những mùa xuân đôi mươi nặng gánh mồ hôi của mẹ vẫn biết thương sắc hoa yếu thương. Mùa xuân này, gần 40, đứa con mới thấy có một cảnh hoa giúp mình bớt hơi hợt. Không biết rằng do đồng cảm với tình yêu hoa đào, hay vì mùa xuân dễ gợi những xúc cảm ấm áp, mà câu chuyện của bạn mãi khiến tôi rung rung.

Có lần, khi câu chuyện của chúng tôi chợt nhắc tới hoa đào, một chị bạn hỏi, em có biết đào sáu cánh không? Hoa đào có loại năm cánh, có loại đột biến nhiều cánh nhưng những bông hoa đem đến sự may mắn là hoa đào sáu cánh. Điều ấy chị biết được là do một anh bạn học cùng bàn kể. Một buổi sáng mùa xuân, anh chàng tặng cảnh đào, hẹn mấy hôm sẽ qua xem đào nở đẹp hay không, có nở ra đóa hoa sáu cánh may mắn nào không. Cảnh đào anh bạn tặng có tận bốn đóa sáu cánh tuyệt đẹp. Hai đứa cùng háo hức tìm hoa đào sáu cánh trong ngày xuân mới. Nhưng dù thật gần, anh bạn vẫn không biết cách mở lời thương với cô bạn thân, mặc năm cũ trôi qua, năm mới đã tới. Anh bạn ấy về sau lưu lạc. Chị cũng vào Sài Gòn, chẳng còn gặp lại, mà cánh đào sáu cánh khi có dịp nhắc tới vẫn mãi vẫn vương.

Khi bác Mười Lôi, người khai sinh ra thung lũng hoa đào Mười Lôi ở Đà Lạt còn sống, tôi đã tìm đến thung lũng vài lần. Nhớ mãi lời người yêu hoa đào ấy nói: Đào hay mai đẹp không chỉ vì sắc hoa, còn vì những câu chuyện nó mang theo bên mình. Trong buổi trưa cuối đông hây hây ấy, người yêu hoa đào trọn đời kể tôi nghe cách ông đã đi tìm những gốc đào lạ, cách ông say mê tạo dáng hoa đào để mỗi cây hoa đều được gửi gắm những thông điệp yêu thương cho cuộc sống. Sau những thông điệp ấy còn có cả những câu chuyện đời ông mang theo.

Đào cũng như người vậy, đẹp không vì mang nhiều trang sức điểm tô, mà chính vì tâm hồn ẩn chứa bên trong. Tâm hồn của hoa đào, có phần không nhỏ từ những câu chuyện kí ức mà người và hoa mang theo. Phải thế không mà nẻo về hoa đào vẫn luôn khiến lòng người đắm say khi có những điều đồng cảm với nhau. Nhất là những người đã đi qua những mùa xuân xanh và hoa đào thắm?

Đầu Xuân, LẮNG VỀ GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC LÂM ĐỒNG

TỈNH XUYẾN

Giải thưởng Văn học Lâm Đồng lần thứ II gồm những tác phẩm xuất bản từ năm 2012 đến năm 2020, chính thức công bố kết quả vào cuối năm 2021. Hai mươi sáu tác giả tham gia với hàng chục ngàn trang viết, đủ các thể loại: tiểu thuyết, truyện, kịch, thơ và ký, Hội đồng đã quyết định trao giải cho 5 tác giả. Đây cũng là kết quả của sự tiếp nối thành tựu văn học tỉnh Lâm Đồng có bề dày 45 năm qua.

45 năm, một chặng đường của lực lượng sáng tác văn học Lâm Đồng khẳng định phong phú, đa dạng. Nhiều người đã đi qua lửa đạn chiến trường, nhiều người là công nhân, trí thức xây dựng hậu phương miền Bắc tăng cường vào miền Nam... Họ hợp thành dòng chảy nhiệt thành dân thân, đam mê với vùng đất Nam Tây Nguyên để sáng tạo những tác phẩm văn học cùng với các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, phản ánh hiện thực sinh động về đất nước, trong đó có vùng đất mới chuyển mình trong vận hội mới.

Đặt nền móng văn học Nam Tây Nguyên sau 1975 là những nhà văn, nhà thơ đã đóng góp xứng đáng: Hồ Phú Diên, Văn Thảo Nguyên, Phạm Vũ, Phan Đức Chính, Huỳnh Chính, Lâm Tuyên Tĩnh, Trần Hữu Lục... Đó còn là những nhà văn, nhà thơ có nhiều tác phẩm hay: Bùi Minh Quốc, Phạm Quốc Ca, Chu Bá Nam, Thái Huyền, Nguyễn Tùng Châu, Nguyễn Trung An, Trần Thăng, Lê Công, ... Bấy giờ, đã có những nhà văn, nhà thơ phiêu bạt miền xứ, nhưng sáng tạo nghệ thuật của họ vẫn lưu dấu đẹp trong lòng đồng bào bạn đọc gần xa...

5 tác giả, đó là giải thưởng chuyên ngành Văn học của Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Lâm Đồng lần thứ II. Giải A là "Tập thơ văn" của tác giả Phạm Kim Anh; giải B là tiểu thuyết "Thăm từ đội Hương Dương" của tác giả Nguyễn Thái Huyền; giải C là tập thơ "Lặng lẽ phố sương" của tác giả Vương Tùng Cương và 2 giải Khuyến khích là tập truyện ngắn "Khi hoa cúc nở" của tác giả Chu Bá Nam và tập ký, tản văn "Gió thổi từ miền ký ức" của tác giả Ưông Thái Biều. Giải thưởng khép lại, chúng tôi chia sẻ một vài cảm nhận từ cá nhân về thành công của các tác phẩm này.

* "Tập thơ văn" gồm 3 tập (truyện ngắn, truyện ký, thơ; tiểu thuyết; kịch bản phim), ngót nghét 2.000 trang. Tập thơ được người thân sưu tầm từ sách, báo và từ sách gia đình để xuất bản khi tác giả Phạm Kim Anh đã "về bên kia dốc nắng". Ông là nhà văn, nhà báo, nhà viết kịch, hội viên Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Văn học nghệ thuật Lâm Đồng và Hội Luật gia Việt Nam. Gia tài Phạm Kim Anh để lại đồ sộ... Gần ba mươi năm với vùng đất Lâm Đồng, Phạm Kim Anh là nhà văn có đam mê không biên giới, sức bút dồi dào. Tác phẩm thể hiện công phu tích lũy hiện thực cuộc sống, đủ dày về tư liệu, lớn về cứ liệu. Đó còn là cảm xúc mãnh liệt trong sáng tạo, hun đúc bởi bề dày về vốn sống, về kiến thức chuyên môn, nghề nghiệp. Trong số đó, có kịch bản đã đoạt Huy chương Vàng như "Mối tình qua tết Lirboong", nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết in rõ dấu ấn thành công như "Giọt nước mắt mỗi tình đầu", "Hoa mimosa", "Chuyện tình HaLy"... Nhiều tư liệu, sự kiện lịch

sử lĩnh vực an ninh chính trị diễn ra ở Lâm Đồng nếu không trải nghiệm và cảm xúc lớn khó có những trang văn như thế. Phạm Kim Anh quả là một nghệ sĩ tài hoa, dân thân không biết mệt, sáng tạo trong lặng lẽ với chính mình...

* Tiểu thuyết trinh thám "Thăm từ đội Hương Dương" của tác giả hiện là hội viên cao tuổi nhất ở Hội Văn học nghệ thuật Lâm Đồng, nhà văn Nguyễn Thái Huyền sinh năm 1928. Ông có mặt tại Đà Lạt từ năm 1935 và trở thành nhân chứng lịch sử của vùng đất này. Tiểu thuyết của ông không chỉ là sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 ở Đà Lạt, mà còn có cả hồi ức khoảng thời gian phong trào Xô Viết Nghệ-Tĩnh những năm 1930 diễn ra ở quê hương ông. Đọc tác phẩm Nguyễn Thái Huyền, người ta cảm nhận được sức lao động miệt mài, mẫn tiệp của tác giả. Ông chịu khó đọc văn chương, tài liệu, gập gờn nhân vật, quan sát, nắm bắt, ghi chép. Trân quý và đắm mình vào lịch sử, say mê sáng tạo, "Thăm từ đội Hương Dương" dày về tư liệu, bộn bề về sự kiện, sinh động, cuốn hút về diễn đạt, trải dài không gian và thời gian. Tiểu thuyết tự sự nhưng không thiếu những đoạn văn trữ tình. Hiện thực cuộc sống không hề là tĩnh, luôn biến đổi, và đó cũng là nhu cầu tự thân của nhà văn cao niên này. Nhân vật tiểu thuyết là con người nếm trải sâu đậm, nhân vật thâm mỹ đã tái hiện hiện thực chân thật, không thi vị hóa, lãng mạn hóa và lý tưởng hóa...

* "Lặng lẽ phố sương" là tập thơ của Vương Tùng Cương, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Vương Tùng Cương vào Đà Lạt định cư hơn 10 năm nay. Trước khi xuất bản "Lặng lẽ phố sương" anh đã in 8 tập thơ. Đà Lạt nuôi anh cảm xúc; tập thơ 44 bài là tri ân nơi chốn mới, an yên của tâm hồn tuổi chiều nghiêng... "Lặng lẽ phố sương" vẫn là cung đàn đa cảm, đắm thắm yêu thương, trước những số phận và thân phận. Vẫn là "trái tim non", để bị tổn thương khi neo bên dòng luân hồi vô thường. Sống chậm để cảm nhận cuộc sống ở chiều sâu của nhân văn và nhân bản. Chậm lại để không hời hợt, chậm lại để vun chén cảm xúc, để lắng nghe giọt chảy từ cuộc sống, để thổn thức nhịp đập cùng con tim, để nhận ra điều gì thực sự là cốt lõi, điều gì chỉ là thoáng qua... "Lặng lẽ phố sương" là lắng nghiêm, thao thức, dậy sóng ở trong lòng. Triu mến Đà Lạt, Vương Tùng Cương càng khắc khoải cố hương. Đọc thơ anh, ta chạm với lửa, đắm vào khát yêu thương. Nhà thơ tự làm ấm mình, làm ấm những người bên anh...

* Trong "Lặng lẽ phố sương" của Vương Tùng Cương có khá nhiều nhân vật thực ngoài đời ở Đà Lạt. Tôi thầm nghĩ, thân thiết nhất, tri âm nhất, thơ hay nhất, là người anh cùng quê Kinh Bắc, nhà được học, nhà văn Chu Bá Nam: "Anh đứng và thiêng như tình dầu chưng cất/nơi tin yêu náu vịn của bao người/ấm áp sẽ chia gió sương năm tháng/tự khuất mình vào góc thành thời". Đó là tác giả tập truyện ký "Khi hoa cúc nở". Hai mươi ba câu chuyện là từng lát cắt gọn, sắc về nhân sinh. Đó là tài hoa, kiến văn rộng, là trở trăn mười năm chiêm nghiệm. Cuốn hút của văn Chu Bá Nam ở ngôn ngữ linh hoạt, hình tượng sinh động, trần thuật điềm tĩnh, chân phương, thâm trầm triết lý nhân sinh và lòng vị tha. Người đọc văn ông, được phiêu lưu qua nhiều tầng, thời gian đan cài, không gian chồng lấn, nhiều quan hệ đời thường gần gũi, biến cải nhiều cung bậc thật tế vi: yêu và ghét, thương và giận, trăn trở và ám ảnh...

* Trong 5 tác giả đoạt giải thưởng Văn học lần thứ II, nhà báo, nhà thơ, nhà văn Ưông Thái Biều trẻ nhất, 55 tuổi. "Gió thổi từ miền ký ức" của anh gồm 62 tùy bút, tản văn, dày hơn 300 trang, gồm ba chủ đề: "Mạch nguồn bất tận", "Hơi thở đại ngàn", "Những tàn mạn rời". Nghiệp nghề và máu "xê dịch", thích du khảo, trải nghiệm, hoài niệm được kết dính, xâu mạch và thổi hồn vào trang viết Ưông Thái Biều. Đó là bến neo vịn, là dòng sông ngụp lặn, là khoảng không đắm chìm, quy chiếu bởi những vỉa tầng văn hóa, để anh chiêm nghiệm, đối thoại và độc thoại. "Gió thổi từ miền ký ức" là sự tiếp nối "Gió đồng" - thơ, năm 2001, "Mùa lũ hành"- bút ký, đối thoại, 2010 và "Nhớ núi" - thơ, 2017. Một Ưông Thái Biều giảng mặc, triển miên với cánh đồng hoài nhớ, không đầu không cuối, đi để đến, chung chiêm hai bờ lạ quen... "Gió thổi từ miền ký ức" giúp bạn đọc hơn một lần âm vang, neo vào giá trị trường tồn khái niệm "quê hương"...

Lời kết: Giải thưởng Văn học Lâm Đồng lần II thú vị từ ngẫu nhiên, đó là đủ thể loại: kịch, tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ và ký. Những cảm nhận trên cũng gặp gỡ nhiều với nhận xét của nhà thơ Trần Đăng Khoa, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà văn Việt Nam, thành viên Ban Chung khảo Giải thưởng Văn học Lâm Đồng khi ông chia sẻ với chúng tôi. Một bức tranh văn học hội tụ nhiều gam màu sáng: tác giả này giàu chất văn, thực tài; tác giả kia viết có nghề, đều tay; và nhiều tác phẩm đem đến bạn đọc nguồn tư liệu cuộc sống phong phú, sinh động và lay động...



Hội đồng chấm sơ khảo chuyên ngành Văn học Lâm Đồng lần thứ II.

Đà Lạt, không ở phố



Đà Lạt, từ lâu đã nổi tiếng trên bản đồ du lịch trong nước và quốc tế. Phố núi hấp dẫn du khách bởi cảnh quan thiên nhiên, khí hậu, hoa, rừng thông và những ngôi biệt thự cổ kính mang kiến trúc châu Âu... Đà Lạt không chỉ là một đô thị mà còn là một tâm tưởng, một hoài niệm, có khi là một cảm giác sống tĩnh khôi, tươi mát mà thâm trầm...

Lần này, thử rời xa nhịp điệu phố, thung thăng trên những triền đồi, phiêu lãng trong làn sương mỏng mảnh dưới ánh hoàng hôn, bước thênh thang trên thảm cỏ hồng và bay trên những đồi chè ô long như mái tóc sơn nữ..., để hít hà hương mùa xuân trên cao nguyên Langbiang huyền thoại.

Trên hành trình trải nghiệm, tôi đã kịp ghi vài khoảnh khắc "Đà Lạt, không ở phố".



Tĩnh lặng.



Bình yên ven đô



Làng hoa ven đô



Thênh thang thảm hồng

Bình minh ven đô.



Ông Thi cũng là người biết “chữa bệnh” cho những chiếc máy hát cổ.



Những chiếc máy hát, cuộn phim có tuổi đời hàng chục năm.



“Những tấm ảnh cũ đưa ta trở về thời xưa cũ”, ông Thi nói.



Chùm ảnh hồ Xuân Hương những năm 1954 - 1962.



Hình ảnh khu Hòa Bình qua từng giai đoạn.



Những tờ programme của các rạp chiếu phim Đà Lạt lúc bấy giờ.

NHẬT QUỲNH

“Mỗi bức ảnh cũ mang một vẻ đẹp riêng, không chỉ đơn thuần là nét đẹp của nghệ thuật mà còn là một kỷ vật của thời gian - những điều tưởng chừng như bình dị nhưng nếu không lưu giữ sẽ dần đi vào quên lãng”, Nguyễn Thi, người đàn ông dành gần hơn nửa đời mình để sưu tầm, lưu giữ những kỷ vật ấy cho hay.

Một sáng của ngày cuối năm, tách biệt với dòng người vội vã giữa tiết trời se lạnh, trong căn nhà kiểu cũ ở đường Yagout, dưới ánh đèn vàng, người đàn ông với mái tóc điểm bạc vẫn đắm chìm trong giai điệu du dương phát ra từ chiếc máy hát cổ - Nguyễn Thi - cái tên quen thuộc của giới sưu tầm đồ cổ Đà Lạt.

57 tuổi - dường như ông Nguyễn Thi dành hơn nửa đời mình để sưu tầm đồ cổ, đặc biệt là những kỷ vật âm nhạc có bề dày lịch sử - những chiếc máy phát nhạc có niên đại hàng chục đến gần trăm năm, băng đĩa, máy ghi âm, máy quay phim, tranh, sách, những hiện vật cổ xưa, và cả những bức ảnh hiếm của Đà Lạt từ hơn 80 năm về trước.

Trong căn nhà, từng kỷ vật, đều được ông trưng bày, sắp xếp một cách hài hòa, mang phong cách người nghệ sĩ. Dừng lại nơi căn phòng lầu hai, hiện ra trước mắt tôi là một “bảo tàng” thu nhỏ, nơi mà Nguyễn Thi dành để trưng bày hầu hết những món đồ cổ mà ông yêu thích.

Chiếc đĩa than chậm quay, giai điệu đồng quê từ những bản thu thập niên 70 vẫn du dương ngân lên từ phía cuối góc phòng. Không gian căn phòng cũ như làm xoay ngược thời gian, để đắm chìm mình trở lại với những năm xưa cũ. Ông Thi cẩn thận lấy những cuốn album lớn - chứa Đà Lạt trong những bức ảnh cổ từ những năm 1934 được ông sưu tầm, lưu giữ cẩn thận. Những bức ảnh Đà Lạt xưa quý hiếm được ông xem như những bảo vật không thể định giá.

Mỗi bức ảnh trong album đều được ông Thi tận tình giới thiệu. Đây là bức ảnh của Hồ Xuân Hương từ những năm 1956. Hình ảnh của những cô gái thướt tha, e thẹn trong tà áo dài trắng dạo bước quanh hồ; dưới tán thông, cô gái trẻ tuổi đôi mươi thần thơ ngắm hồ, gió nhẹ nhàng thổi bay tà

áo. Phía bên kia hồ, Thủy Tạ, Thanh Thủy đã đứng đó, thấp thoáng soi mình dưới dòng Xuân Hương tự bao giờ.

Còn đây là khung cảnh mua bán sầm uất của Chợ Đà Lạt những năm 70; kia là những tấm ảnh về một chuyến tàu ở sân Ga Đà Lạt; những thợ xây tấp bập sửa sang Rạp chiếu phim Hòa Bình... Và có cả ảnh của những ngôi biệt thự cổ đẹp được chụp năm 1959. Căn M'Chih - Siu, biệt thự Lê Lai, biệt thự số 38, Mona, Rauzy, Etcheda... được xây theo kiến trúc Pháp.

Qua từng bức ảnh, con người, cuộc sống, kiến trúc, văn hóa... của một Đà Lạt xưa, dường như sống lại. “Có những địa điểm đến nay vẫn còn y nguyên, nhưng cũng có những kiến trúc, tên gọi đã đổi thay theo thời gian”, ông Thi nói. Có lẽ, khi này, giá trị của những bức ảnh mới được định giá - giá trị của kỷ ức văn hóa.

Dừng mắt ở một cuốn album đặc biệt, một người trẻ như tôi lại thấy thật kỳ thú, những thứ mà lớp trẻ khó có cơ hội được chiêm ngưỡng. Tập album mà đời sống văn hóa, tinh thần của người Đà Lạt xưa được hiện hữu rõ nhất. Đó là những bản thảo nhạc tình xưa, tấm vé xe Đà Lạt - Sài Gòn năm 1962, những tờ programme (chương trình) của những rạp chiếu xi-nê (rap chiếu bóng) nổi tiếng của Đà Lạt từ thập niên 60 của thế kỷ trước.

Những tờ programme phim Phạm Công - Cúc Hoa từ rạp Ngọc Hiệp, Kiếp giang hồ của rạp Kinh Đô, chương trình ca vũ nhạc kịch và chiếu bóng của rạp Ngọc Lan... nhuộm màu năm tháng đều được ông sưu tầm, cất giữ một cách cẩn thận. Ông Thi kể, ngày xưa, trước mỗi lần chiếu phim, các rạp sẽ viết nội dung nổi bật của phim trên những tờ programme và đi phát khắp nơi. Mỗi dịp tết thì nơi đây là “thiên đường” của bao thế hệ.

Ngoài cửa sổ, xe cộ vẫn hối hả ngược xuôi, gió nhẹ thổi, chậm rãi, ông Thi kể tiếp, ngày trước, các rap xi-nê luôn tấp nập như hội. Nhiều người chỉ đợi đến cuối tuần để đến các rạp, chen chúc nhau đi xem ca vũ, chiếu bóng. Lúc bấy giờ, Đà Lạt có rạp Ngọc Lan (trước là rạp Eden); rạp Ngọc Hiệp, sau năm 1975 đổi tên thành rạp Giải Phóng, nằm trên đường Phan Đình Phùng ngày nay (nay là Khách sạn River Prince Hotel); rạp Kinh Đô nằm ở đường Nguyễn Văn Trỗi ngày nay; rạp Langbiang nằm sát rạp Ngọc Hiệp và rạp Hòa Bình... Qua những biến chuyển của thời gian, đến nay chỉ

còn lại rạp Hòa Bình. Đây có lẽ là nơi chứng kiến bao thăng trầm, đổi thay của Đà Lạt.

Những bức ảnh, hiện vật này được ông Thi sưu tầm từ người bạn của bố ông, một chủ tiệm ảnh có tiếng thời đó. Cũng có nhiều thứ được những người bạn quý mến gửi tặng. Tôi hỏi về nguyên do từ đâu ông lại có sở thích sưu tầm những đồ vật xưa cổ? Trầm mặc, ông Thi nói: “Có lẽ khơi nguồn từ bố, một người thợ sửa máy hát. Khi chỉ là cậu bé 7, 8 tuổi, mỗi lần bố sửa máy cho khách, tôi đều mê mẩn với những chiếc máy “kỳ diệu” này”.

Có những chiếc máy khách để lại chưa lấy, được bố ông cất giữ cẩn thận, đến sau này ông mới tiếp mà giữ lại. Phải đến năm 2.000, ông Thi mới có điều kiện để sưu tầm những chiếc máy phát nhạc, băng đĩa, máy ghi âm và những vật dụng cổ xưa. Rồi ông lại mày mò, tỉ mỉ đóng nhạc cụ, sửa từng chiếc máy cổ.

“Mỗi chiếc máy hát, mỗi kỷ vật xưa... đều mang một nét đẹp của thời gian. Còn những tấm ảnh cũ giúp ta hồi tưởng lại kỷ ức. Tất cả đều vô giá!”, ông nói.

Như nhà sưu tầm đến từ New York, Stephan Loewentheil đã từng nói: “Nhiếp ảnh là sự lưu giữ tuyệt vời nhất của lịch sử”. Có lẽ vậy, nếu không có người lưu giữ những hiện vật xưa, ta khó mà hình dung được Đà Lạt đã hình thành và phát triển như thế nào. Đó cũng là dịp để những người đi trước được sống lại những thập niên 60, 70. Đó cũng là cơ hội để thế hệ trẻ hình dung được lối sống, văn hóa của một Đà Lạt xưa.

Miệt mài, tâm huyết theo đuổi niềm đam mê, với hàng trăm món đồ cổ, ông Thi như một người lưu giữ kỷ ức. Đắm chìm trong không gian ngưng đọng, để có lúc bản thân cũng quên đi nhiều thứ, như cách ông nhìn nhận. “Đến nay, tôi vẫn sống độc thân, “tài sản” này sẽ có lúc được trao cho người thực sự biết quý trọng chúng. Kho tàng mà tôi dành cả đời sưu tầm, lưu giữ sẽ phát triển, không bị mai một đi hay trở thành nơi buôn bán”, ông Thi trải lòng.

Rời căn nhà nơi lưu giữ những dấu tích thời gian, trở lại không gian hiện tại, tôi ngoảnh nhìn lại, có những “dòng sông” thời gian không bao giờ trở lại, nhưng kỷ ức thì còn đó được ký thác bởi những giá trị mà những người sưu tập lưu giữ trở nên đáng quý biết nhường nào!

NGỌC NGÀ

45 năm về trước, có người con gái quê lụa - Hà Tây vừa tròn 17 tuổi đã có mặt trong đoàn thanh niên xung phong rời miền Bắc để đi vào mảnh đất phía Nam Tây Nguyên xây dựng kinh tế mới. Để rồi qua bao cuộc bể dâu, sau dậm dài quá trình lao động, cống hiến, dựng xây; người con gái năm ấy đã trưởng thành cùng tình yêu to lớn với quê hương mới.

Người con gái quê lụa TRÊN MIỀN KINH TẾ MỚI

Một thời thanh niên sôi nổi

Có mặt trong đoàn người đầu tiên đi để vỡ đất, lập làng, ngày lên đường, chị Lê Thị Tám tóc hấy còn xanh, nay mái đầu ấy đã bạc, nhưng miền ký ức thuở xung phong vẫn in hằn rõ rệt như mới chỉ hôm qua.

Người con gái 17 tuổi rời Hà Tây quê lụa lên đường năm ấy đã ghi trọn hành trình của mình vào những dòng lưu bút tuổi xanh. Rằng: Tàu lần bánh đưa hàng trăm thanh niên Hà Nội, Hà Tây vào miền Nam dừng chân tại Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đây xe ô tô của quân đội tiếp tục chở đoàn thanh niên lên tới thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chúng tôi tiếp tục đổi xe để lên khu vực thuộc thị trấn Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày nay. Từ đây lực lượng thanh niên xung phong được phân chia người về Nông trường bò sữa Phi Vàng, người lên Nông trường quốc doanh Phú Sơn...

Trong 10 chuyến xe về Nông trường quốc doanh Phú Sơn ngày ấy có cô gái trẻ Lê Thị Tám. Khoai trộn sẵn thay cơm đã đồng hành cùng những người thanh niên ấy suốt một thời gian dài khai hoang vỡ đất. Mang theo tập quán sản xuất của miền Bắc, họ đã lần lượt trồng lúa, bắp, khoai, sắn và chăn nuôi bò trên vùng đất này. Thành công có nhưng thất bại cũng nhiều, các cây trồng, vật nuôi từng bước được thay thế để tìm ra loại cây, con phù hợp nhất, hiệu quả nhất đối với mảnh đất và điều kiện tự nhiên nơi này.

Ngoài lao động sản xuất phát triển kinh tế, những người thanh niên xung phong ấy còn cùng với chính quyền địa phương tham gia đấu tranh với lực lượng Fulro và tham gia cùng các tiểu đoàn bộ đội trên địa bàn đóng chốt làm nhiệm vụ.

Đêm qua, ngày tới, cứ thế thời gian trôi đi, mồ hôi thấm đất để lúa, bắp, cà phê lần lượt tốt tươi. Kênh mương thủy lợi, giếng nước được đào đắp. Làng kinh tế mới được thành lập, nông trường được dựng xây. Người quen đất, đất thương người trong khí thế lao động, sản xuất, làm nhiệm vụ hăng say của một thời thanh niên sôi nổi.

Cây đời nở hoa

Nhiệm vụ hoàn thành, cơ hội trở về đã có nhưng có lẽ nhân duyên là lý do để người con gái quê lụa Hà Tây gắn bó với mảnh đất Lâm Hà từ bấy đến giờ.

Tha hương đồng nghĩa với cuộc sống muôn vàn vất vả và với những người con gái này, sự vất vả ấy còn nhiều hơn gấp nhiều lần. “Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ biết dành phần ai”, câu hát nổi tiếng trong bài hát “Một đời người, một rừng cây” của nhạc sĩ Trần Long Ẩn đã quen thuộc với nhiều người. Với riêng nữ cựu thanh niên xung phong Lê Thị Tám, câu hát đó còn là phương châm, là động lực, là bạn đồng hành trong chặng đường dài lao động miệt mài trên miền quê mới. Không chỉ làm công tác tài chính tại nông trường, sau này chuyển về làm việc tại huyện, bà Lê Thị Tám còn là một nông dân thực thụ. Vừa làm, vừa học, bà am hiểu về cây cà phê không thua gì người Nam Tây Nguyên. Để rồi những mùa cà phê chín đỏ đi qua đồng nghĩa với những viên gạch dựng xây



Vợ chồng bà Lê Thị Tám cùng là thế hệ thanh niên xung phong đầu tiên vào Vùng kinh tế mới Lâm Hà.



Lực lượng thanh niên xung phong tham gia xây dựng bộ máy chính quyền huyện Lâm Hà những ngày đầu.

đàn được đặt xuống trên miền quê mới.

Cô thanh niên xung phong 17 tuổi năm nào đã trưởng thành và lần lượt làm vợ rồi làm mẹ. Những đứa trẻ của cô cũng lần lượt được sinh ra trên mảnh đất bazan hai mùa mưa nắng, giữa bạt ngàn cà phê. Gần nửa thế kỷ đã trôi qua, cây đời đã nở hoa, là thành công, là hạnh phúc vẹn tròn.

Chúng tôi quay lại thôn Tân Tiến, xã Đa Đồng, huyện Lâm Hà vào những ngày cuối năm 2021 khi dịch bệnh COVID-19 đã cơ bản được kiểm soát. Nữ cựu thanh niên xung phong Lê Thị Tám ngày xưa nay là Trưởng ban Công tác Mặt trận, Tổ trưởng Tổ COVID cộng đồng thôn Tân Tiến vẫn chưa thôi bận rộn. Bà con thôn Tân Tiến khi nói về công tác phòng, chống dịch bệnh luôn nhắc về sự tất tả ngược xuôi của đảng viên Lê Thị Tám. Dù sáng sớm hay đêm khuya, lúc ở nhà hay khi đang giữa rẫy cà phê mùa thu hoạch, chỉ cần là việc xóm việc thôn, liên quan đến giữ vùng xanh và bảo vệ sức khỏe người dân thôn Tân Tiến, bà Lê Thị Tám đều không nề hà.

Từ vận động ủng hộ bà con miền Trung lũ lụt cho tới ủng hộ đồng bào ở Thành phố Hồ Chí Minh khôn đốn vì dịch bệnh, người ta đều thấy người phụ nữ tuổi đã xế chiều ấy có mặt khắp nơi. Miệng nói tay làm. Chiếc nón lá che đầu - thói quen của những người phụ nữ miền Bắc che mái tóc đã điểm bạc màu thời gian và sương gió, lấp ló nụ cười từ tận tấm lòng của người phụ nữ ấy.

Mâm mề nếp áo thanh niên xung phong đã cũ sòm, người phụ nữ ấy chia sẻ với chúng tôi về những kỷ niệm chương Thanh niên làm theo lời Bác do Trung ương Đoàn trao tặng, kỷ niệm chương Vì sự tiến bộ của phụ nữ do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trao tặng, kỷ niệm chương cấp Trung ương Vì sự nghiệp kiểm tra của Đảng, giấy khen của Huyện ủy Lâm Hà cho đảng viên 3 năm liền là đảng viên xuất sắc, giấy khen điển hình trong thực hiện Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... và kỷ niệm lần đại diện của các thế hệ thanh niên xung phong ở huyện Lâm Hà tham dự Lễ kỷ niệm 55 năm Ngày Truyền thống Lực lượng thanh niên xung phong và Tổng kết phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016-2020 tại Thủ đô Hà Nội. Đó là những tài sản của tháng năm cống hiến. Nhưng có lẽ với cựu thanh niên xung phong Lê Thị Tám, sự yêu thương, đùm bọc của bà con mới là phần thưởng đáng quý nhất.

45 năm đã trôi qua, nhưng khí thế của một thời thanh niên xung phong sôi nổi vẫn chưa phút giây nào ngưng chảy trong người phụ nữ quê lụa năm nào. Với bà, được làm việc và cống hiến cho bà con, thôn xóm là niềm hạnh phúc. Một mùa cà phê nữa lại về trên đất Nam Tây Nguyên, người cựu thanh niên xung phong ấy sau những phút giây tất tả với việc thôn vẫn đội nón lá trên đầu, thoãn thoắt lao động trong hạnh phúc vẹn tròn giữa vườn cà phê trĩu ngọt.



Cuộc sống của đồng bào DTTS ở xã Đoàn Kết thay đổi từng ngày.



Thế hệ trẻ xã Đoàn Kết luôn luôn ghi nhớ công ơn to lớn của các Anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.



Nông dân xã Đoàn Kết có thu nhập cao từ những vườn sầu riêng và cây điều ghép.



Đường trung tâm xã Đoàn Kết, huyện Đạ Huoai. Ảnh: Nguyễn Nghĩa

Đổi thay TRÊN VÙNG CĂN CỨ CÁCH MẠNG BÀ GIA

ĐỨC TỬ

Từ một vùng đất hoang sơ, nghèo nàn, lạc hậu, dân cư thưa thớt; đến nay, vùng căn cứ cách mạng Bà Gia, nay là xã Đoàn Kết, huyện Đạ Huoai đã “thay da đổi thịt”; chuyển mình mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực.

Những trang sử hào hùng

Tôi lần giở những ký ức của vùng căn cứ cách mạng và hậu phương Bà Gia qua cuốn “Lịch sử đấu tranh cách mạng và xây dựng xã Đoàn Kết (Bà Gia) giai đoạn 1945-2005” do Ban Thường vụ Huyện ủy Đạ Huoai biên soạn. Một quá khứ hào hùng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ được tái hiện lại qua các tư liệu, sử liệu và hồi ức của các bậc lão thành cách mạng, các đồng chí là lãnh đạo chủ chốt từng sống, chiến đấu, công tác tại xã Đoàn Kết qua các thời kỳ.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), đồng bào trong xã đã tự tổ chức sản xuất, sinh hoạt, tránh được sự tàn sát, cai trị của thực dân Pháp; từ tự phát đến tự giác, đồng bào ở đây đã có sự đóng góp về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến; góp phần cùng Nhân dân và các dân tộc trong toàn huyện, toàn tỉnh và cả nước kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975), với nhiều chiến công hiển hách, phát huy truyền thống và lòng yêu nước nồng nàn, ý chí đấu tranh kiên cường bất khuất, xã Đoàn Kết trở thành vùng căn cứ cách mạng vững chắc của huyện, làm cho kẻ thù phải khiếp sợ.

Trong những chuyến công tác tại huyện Đạ Huoai, tôi may mắn được thấp nền tri ân tưởng nhớ các Anh hùng liệt sĩ tại Bia tưởng niệm ở xã Đoàn Kết. Nơi đây ghi danh 12 Anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc: Anh hùng liệt sĩ K'Tích, K'Điều - những người con của xã Đạ Ploa (Đạ Huoai); K'Dếch, K'Ghe, K'Lăng, K'Ri, K'Keo, Ka Thị Noi, K'Dinh là những người con ưu tú của TP Bảo Lộc...

Sự hy sinh oanh liệt của các thế hệ cha anh; những anh hùng từ mọi miền đất nước tại vùng đất Bà Gia khi xưa là minh chứng rõ ràng nhất cho tinh thần vươn lên của Đoàn Kết trên chặng đường xây dựng và phát triển mới. Tiếp nối truyền thống đó, giờ đây các thế hệ trẻ luôn cố gắng phấn đấu, hăng say học tập, lao động, sản xuất, công tác để xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp.

Khởi sắc từng ngày

Anh Đinh Khương Duy - Bí thư Đoàn xã Đoàn Kết cho biết: Đề xứng đáng với sự hy sinh của các Anh hùng liệt sĩ, thế hệ trẻ ở xã luôn cố gắng học tập, trau dồi, đoàn kết; thể hiện tinh thần xung kích trên mọi mặt trận.

Khi mới thành lập, theo thống kê vào năm 1996, toàn xã có 770 nhân khẩu; đến nay toàn xã có 441 hộ, 1.921 khẩu; 9 dân tộc anh em cùng chung sống hòa thuận (trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số là 141 hộ, 634 khẩu; riêng đồng bào K'Ho có 112 hộ, 510 khẩu).

Ông Trần Văn Đông - Chủ tịch UBND xã Đoàn Kết cho biết: Đoàn Kết hôm nay đã có nhiều đổi thay, khởi sắc, các dân tộc anh em chung sống hòa thuận, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng nông thôn mới (NTM) từng ngày. Năm 2020 xã vinh dự được công nhận là xã NTM, hiện nay xã đang phấn đấu để giữ vững và nâng cao các tiêu chí. Đặc biệt, trong những năm trở lại đây, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự tích cực của người dân địa phương nên tình hình kinh tế - xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực; cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển dịch phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Phải khẳng định rằng, kể từ năm 2015 khi có những hộ đồng bào DTTS đầu tiên mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, theo học những lớp sản xuất nông nghiệp và thành công trong việc làm kinh tế nông nghiệp thì đồng bào bà con dân thay đổi nhận thức, quyết tâm sản xuất nông nghiệp theo hướng mới, loại bỏ dần tư duy canh tác lạc hậu.

Đến nay, tổng diện tích gieo trồng của toàn xã ước đạt trên 1.732 ha. Trong đó đáng kể là cây công nghiệp dài

ngày với trên 1.408 ha; hơn 312 ha cây ăn quả. Một điểm mới trong việc chuyển đổi cây trồng ở xã Đoàn Kết chính là việc người dân đã tự giác chuyển đổi sang các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Chỉ tính riêng năm 2021, hơn 53 ha sầu riêng được trồng mới, nâng tổng diện tích trồng sầu riêng lên hơn 304 ha; đến nay đã có 65 ha sầu riêng cho thu hoạch, năng suất đạt 10,4 tấn/ha, sản lượng đạt trên 677 tấn. Ngoài ra, các loại cây ăn quả khác như mít, măng cụt, cam, quýt, bưởi bưởi đầu đã được người dân trồng và cho năng suất, chất lượng cao.

Chị Ka SRê ở Thôn 2, xã Đoàn Kết được đánh giá là một người con của núi rừng luôn phấn đấu làm giàu trên mảnh đất mà biết bao thế hệ cha anh đã ngã xuống để giữ gìn. Hiện nay, với 1,7 ha sầu riêng đã cho thu hoạch năm thứ 5, 1 ha sầu riêng trồng xen canh cây cà phê, mỗi năm gia đình chị có nguồn thu nhập ổn định khoảng 200 triệu đồng sau khi đã trừ các chi phí. Bằng nỗ lực của bản thân và sự giúp đỡ của chính quyền địa phương, nhiều năm nay chị Ka SRê luôn đạt danh hiệu Nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh.

Chị Ka SRê tâm sự: Trước đây, gia đình mình rất khó khăn, quanh năm chỉ nhờ vào những củ khoai, sắn, ngô. Làm lụng vất vả nhưng cái bụng không no, bắp ngô không đầy hạt, nương lúa nhờ trời. Những năm qua, nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương, gia đình mình đã làm theo hướng mới là trồng cây sầu riêng, xen canh các loại cây ăn quả ở vườn cà phê mà có của ăn của để, nhà cửa khang trang, sắm sửa được các vật dụng, máy móc, nông cụ; con cái ăn học từ tốn.

Là một xã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân”; nay xã Đoàn Kết đã có nhiều đổi thay mọi mặt. Cuộc sống của người dân ổn định, ấm no, hạnh phúc; cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng toàn thể người dân quyết tâm xây dựng NTM, phát huy truyền thống hào hùng của mảnh đất từng là vùng căn cứ cách mạng và hậu phương quan trọng trong hai cuộc kháng chiến.

Màu xanh mới NƠI MẢNH ĐẤT ANH HÙNG

VIỆT QUỲNH

Trong cái
năng rực rỡ của mùa
xuân, Đồng Nai Thượng - xã vùng
sâu, vùng xa nhất của huyện Cát Tiên
hiện ra giữa bao la đất trời, giữa nụ
cười của những người con dân tộc
Mạ. Ở đó, bao đời nay người dân
sống dựa vào rừng, bảo vệ màu
xanh của rừng như sinh mệnh.
Và nay, những vườn cà phê, cây
ăn trái đã kịp tô thêm những
gam màu xanh mới cho cuộc
sống hứa hẹn đủ đầy.

Được tài trợ từ Quỹ Môi trường toàn cầu và thực hiện trong thời gian 2 năm (6/2019 - 6/2021) bởi Đoàn Thanh niên, Vườn Quốc gia Cát Tiên và UBND xã Đồng Nai Thượng, Dự án “Nâng cao hiệu quả chi trả dịch vụ môi trường rừng và cải thiện sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số vùng đệm, góp phần bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Cát Tiên” (gọi tắt là Dự án) đã mang lại những đổi thay trong tư duy, hành động và cả chất lượng cuộc sống của người dân ở vùng đệm Vườn Quốc gia Cát Tiên. Dự án hướng đến hai mục tiêu chính, gồm: Cải thiện sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số thông qua việc phát triển kinh tế nông nghiệp và các ngành, nghề truyền thống địa phương gắn với bảo vệ rừng; nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng thông qua thí điểm sử dụng chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển sinh kế bền vững.

Cải thiện sinh kế từ chuyển đổi cây trồng

Đồng Nai Thượng mùa này, cà phê rộn ràng trên những sân phơi. Dọc con đường bê tông liên thôn, liên xóm là những khoảnh sân phơi đầy cà phê, cùng nụ cười rạng rỡ của bà con chuẩn bị đón một cái tết ấm no, đủ đầy. Không còn xác xơ với những vườn điều mất mùa, dịch bệnh của những ngày xưa cũ, câu chuyện với Bí thư Đảng ủy xã Đồng Nai Thượng Điều K’Giắc 40 năm thêm rất nhiều gam màu tươi sáng, với gần 400 ha cà phê giống mới, 300 ha cây ăn trái, 25 ha tiêu và 50 ha cây cao su. Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 ước đạt 44,8 triệu đồng.

Tại thôn Bê Đê, anh K’Khoet vừa thu hoạch được hơn 100 bao cà phê tươi với 1.500 gốc cà phê cho thu năm đầu. Phấn khởi khoe khu vườn trồng 300 gốc điều vừa được cải tạo cũng bắt đầu cho thu mùa đầu tiên, anh K’Khoet chia sẻ: “Trước đây, toàn bộ diện tích này đều trồng điều giống cũ, thu nhập chẳng được bao nhiêu nhưng tôi không có vốn để chuyển đổi. Năm 2019, nhờ có cây giống, phân bón từ dự án và học hỏi thêm kỹ thuật nên tôi mạnh dạn thay thế cây trồng”.

Cùng với hộ anh K’Khoet, dự án đã hỗ trợ cây giống, vật tư, cũng như hướng dẫn kỹ thuật trồng cho 70 hộ dân ở xã Đồng Nai Thượng để chuyển đổi 60 ha điều già cỗi cho hiệu quả kinh tế thấp sang trồng các loại cây đặc sản có giá trị kinh tế cao như điều ghép (30 ha), cà phê (20 ha) và sầu riêng (10 ha). Theo chị Điều Thị Prọt - Phó Chủ tịch UBND xã Đồng Nai Thượng, mỗi thôn tại xã có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, phù hợp với từng loại cây khác nhau. Thế nên, cây điều được bố trí trồng tái canh ở những khu vực có địa hình cao, cây cà phê phải trồng ở những khu vực có đủ nước tưới trong mùa khô, cây sầu riêng lại trồng xen trong các diện tích điều và cà phê.

Bảo tồn nghề dệt truyền thống

Trong gian nhà được xây dựng khang trang của nghệ nhân Điều Thị Chốc (thôn Bù Gia Rá) có một góc nhỏ dành riêng cho thổ cẩm, với khung, chỉ và cả những sản phẩm đẹp mắt. Trong câu chuyện với nghệ nhân Điều Thị Chốc cũng như chồng bà - già làng Điều K’Lộc, tình yêu với nghề truyền thống của hai người vẫn luôn tròn đầy qua mỗi lời nói, ánh mắt. Bà cũng là Tổ trưởng Tổ hợp tác dệt thổ cẩm thôn Bù Gia Rá. Được thành lập từ năm 2014 với 20 phụ nữ trong làng tham gia, bây giờ tổ chỉ còn 17 người, vì “tre già mà măng thì chưa kịp mọc” - bà buồn bã nói. Công bố ra nhiều mà thu nhập không bao nhiêu, lại không bán được nhiều nên chẳng mấy người trẻ ở thôn còn mặn mà với nghề truyền thống.

Tâm tư của nghệ nhân Điều Thị Chốc cũng là khó khăn mà dự án nhận thấy. Nỗ lực khắc phục những vấn đề này, trong thời gian 2 năm, dự án đã tổ chức 5 lớp tập huấn kỹ thuật đan dệt thổ cẩm cho 120 người tham gia. Đồng thời, Phòng Nông nghiệp huyện Cát Tiên hỗ trợ khung dệt, chỉ, mẫu vải thổ cẩm cho các lớp tập huấn. Sau thời gian được nghệ nhân Điều Thị Chốc cùng các nghệ nhân khác trong thôn hướng dẫn, các học viên biết cơ bản về kỹ thuật đan, dệt thổ cẩm; cách chọn chỉ, thiết kế và trang trí hoa văn.

Cùng với việc phối hợp tổ chức các lớp truyền dạy nghề dệt, dự án còn tổ chức hội thảo để giải quyết đầu ra cho sản phẩm. Huyện đoàn Cát Tiên lập trang fanpage “Đồng Nai Thượng giữ rừng và trồng cây đặc sản” để quảng bá các hoạt động liên quan đến dự án và phục vụ việc quảng bá các sản phẩm dệt, trái cây đặc sản sau này. Đồng thời, trưng bày sản phẩm tại 3 điểm phục vụ du lịch trên địa bàn huyện gồm Tổ hợp tác dệt thổ cẩm, Khu di tích kháng chiến Khu ủy Khu VI và Di tích khảo cổ học Cát Tiên.

Trước thêm năm mới 2022, chị Prọt hồ hởi bảo rằng, những sản phẩm từ thổ cẩm của Đồng Nai Thượng đã được gọi mẫu ra Hà Nội để khách hàng chọn mẫu, chuẩn bị cho lô hàng chuyên nghiệp đầu tiên. Đó là một tin vô cùng vui đối với chị, bởi bản thân nữ Phó Chủ tịch xã trẻ tuổi, xinh đẹp vẫn luôn trăn trở làm sao để thổ cẩm của người Mạ được ứng dụng vào cuộc sống, bước lên những mẫu thời trang hiện đại.

Bảo vệ rừng như giữ gìn tài sản chung

Xã Đồng Nai Thượng thuộc vùng đệm của Vườn Quốc gia Cát Tiên, với diện tích rừng đặc dụng thuộc Vườn Quốc



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Trí Dũng kiểm tra công tác bảo vệ rừng tại xã Đồng Nai Thượng. Ảnh: Hoàng Sa

gia quản lý chiếm hơn 80% diện tích tự nhiên của xã. Được bao bọc bởi rừng, nên đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của cộng đồng người Mạ nơi đây từ bao đời đã gắn liền với rừng, làm cho mối quan hệ giữa rừng và con người không thể tách rời nhau. Hàng năm, Vườn Quốc gia Cát Tiên tổ chức giao khoán bảo vệ rừng cho 5 thôn với diện tích trên 4.300 ha, 326 hộ tham gia từ nguồn tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Một ngày tuần rừng của anh Điều K’Du (thôn Đa Cọ) bắt đầu từ 6h30 sáng. Đều đặn mỗi tháng 2 lần, anh cùng hai thành viên khác trong thôn cùng vào rừng hai ngày, hai đêm. Mùa khô thì trực phòng, chống cháy, mùa mưa lại tránh xâm chiếm đất rừng. Người đàn ông 42 tuổi bảo rằng, ngày xưa, bà con sống chủ yếu dựa vào rừng, nhưng không biết quý trọng, gìn giữ mà lại hay phá rừng để làm nương rẫy. Nay, biết đến chính sách của Đảng, Nhà nước, bà con chăm lo bảo vệ rừng, không chỉ vì công việc của bản thân, mà còn là trách nhiệm với cả cộng đồng, thôn buôn.

Hai năm là khoảng thời gian còn quá ngắn ngủi để đánh giá hiệu quả, nhưng điều quan trọng nhất mà dự án đã làm được là thay đổi ý thức, vực dậy tinh thần, nội lực của bà con người Mạ ở Đồng Nai Thượng. Đồng ý với điều này, ông Nguyễn Hoàng Phúc - Chủ tịch UBND huyện Cát Tiên chia sẻ: Cả hai mục tiêu mà dự án hướng đến đều phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà. Từ đó, góp phần không nhỏ vào tiến trình phát triển chung của địa phương.

Để có được màu xanh tươi mới, đầy hy vọng của Đồng Nai Thượng như hôm nay, để có được nụ cười rạng rỡ bên những gốc cà phê trái chín trĩu cành là hai năm miệt mài, đồng hành của chính quyền và chuyên gia của dự án. Giống như khẳng định của chị Nguyễn Thị Hồng Anh - Bí thư Huyện đoàn Cát Tiên, kết quả của dự án không chỉ thể hiện ở những con số, mà còn ở cách người dân nơi căn cứ địa cách mạng một thời của chiến khu D đã chủ động vươn mình, tạo nên sinh kế bền vững từ rừng và nghề truyền thống. Mùa xuân đã đến từ chính đôi bàn tay của họ. Màu xanh của sự tốt tươi, no đủ, màu xanh của niềm hy vọng vẫn đang hàng ngày đâm chồi nảy lộc trên những mầm cây ở vùng đệm Vườn Quốc gia Cát Tiên gian khó mà anh dũng một thời.



Nghệ nhân Điều Thị Chốc truyền dạy nghề dệt thổ cẩm cho thế hệ trẻ. Ảnh: Ngân Hậu



Cà phê được mùa hứa hẹn một cái tết đủ đầy, no ấm cho bà con xã Đồng Nai Thượng.



Những vườn điều giá trị kinh tế thấp ở Đồng Nai Thượng đã dần được thay thế bởi màu xanh của cà phê, sầu riêng.

NGUYỄN NGHĨA

Tại rất nhiều quốc gia phát triển, việc tìm hiểu và phát triển các phương pháp giáo dục đã và đang diễn ra mạnh mẽ, ưu thế được lựa chọn trong những năm gần đây là phương pháp dạy học thúc đẩy phát triển tư duy sáng tạo, khả năng vận dụng lý thuyết đã học trong sách giáo khoa qua con đường trải nghiệm, tích hợp nhiều lĩnh vực. Sự ra đời của không gian sáng tạo Phố Bền Đồi ở Đà Lạt với chương trình giáo dục STEAM đi theo hướng này đang thổi thêm một làn gió mới vào môi trường giáo dục, không chỉ nhận được sự quan tâm của phụ huynh và học sinh, phương pháp này còn được đánh giá là phù hợp, cần thiết với học sinh trong kỷ nguyên số.

Làn gió mới CỦA GIÁO DỤC TRONG KỶ NGUYÊN SỐ



Ảnh 1: Các bé độ tuổi lớp 1 tìm hiểu cách phân biệt quả trứng chín và trứng sống. Ảnh 2: Khám phá sự kỳ diệu của quả cầu phát sáng. Ảnh 3: Học sinh khám phá và quan sát không gian từ mô hình. Ảnh 4: Học sinh và phụ huynh tìm hiểu mô hình của dự án Protect the Eggs.

Truyền cảm hứng

Anh Hiền Nguyễn, nhà sáng lập Phố Bền Đồi là một người con của Đà Lạt. Tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật và có thời gian dài làm việc trong môi trường liên quan đến thiết kế sáng tạo, lại có cơ hội đi nhiều nước, nên khao khát lớn nhất của anh đó là chung tay thúc đẩy Đà Lạt phát triển hài hòa giữa cái cũ và cái mới, giữa bảo tồn, hiện tại và tương lai. STEAM được anh dày công tìm hiểu và phối hợp với Tổ chức STEMAX TP Hồ Chí Minh đưa về Đà Lạt cũng trên nền móng quan điểm đó và được anh phát triển thêm một bước, đó là đưa thêm yếu tố nghệ thuật vào để từ STEM trở thành “STEAM” (science - Technology - Engineering - Art - Math) bởi những yếu tố đặc trưng về văn hóa nghệ thuật của thành phố Đà Lạt. Đây là phương thức học tập mà trong đó học sinh sẽ phát triển các năng lực khoa học kỹ thuật và nghệ thuật thông qua các dự án học tập, trải nghiệm thực tế.

Thông qua hình thức giáo dục STEAM, học sinh cũng có thể phát triển năng lực giải quyết vấn đề, trí thông minh cảm xúc, sự sáng tạo và các năng lực nghề nghiệp khác trong tương lai.

“Học dựa vào khám phá chính bản thân mình” - anh Phạm Nguyễn Hoàng Thịnh, Giám đốc Tổ chức STEMAX TP Hồ Chí Minh khái quát phương pháp này đơn giản như

vậy. Không như giảng dạy khoa học của ngày hôm qua, tách bạch giữa thế giới khoa học với kỹ thuật, với giáo dục khoa học STEAM hôm nay, công nghệ, toán học, hay cả nghệ thuật không thể là những môn học độc lập mà tất cả phải quyện vào nhau, để rồi học sinh sẽ có một cái nhìn tổng hợp trong cuộc sống, trong nghề nghiệp, trong sáng tạo, nuôi dưỡng tư duy và cảm xúc tìm ra tính logic của khoa học đến kỹ thuật, công nghệ, cảm xúc. Bởi vì óc tò mò khám phá thế giới xung quanh, sự ham hiểu biết là một phẩm chất có thể nuôi dưỡng và phát triển thông qua giáo dục.

Anh Thịnh giải thích rằng, phương pháp này bao gồm một quá trình mà người thầy và các học sinh cùng trải nghiệm: đặt câu hỏi (dựa trên óc tò mò), thực hiện khảo sát (thực tế), thu nhận kết quả (nhận xét cá nhân), thảo luận kết quả (tìm câu trả lời) và rút ra kết luận (hình thành nhận thức). Trong quá trình trưởng thành của mình, học sinh là những diễn viên chính và người thầy sẽ chỉ là người hướng dẫn, gợi mở, không phải là người đạo diễn. Không có sự tham gia, giao tiếp, tranh luận, thảo luận thì tư duy bậc cao sẽ khó phát triển, khó hình thành tư duy phản biện, một hình thức tư duy của con người. Một đặc trưng của giáo dục STEAM ở bậc phổ thông là luôn khuyến khích học sinh sử dụng kiến thức tích hợp của các môn để tìm hiểu và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, đặc biệt là những vấn đề ở ngay nơi mình sống.

Chúng ta đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, kỷ nguyên của công nghệ số. Rõ ràng, các công dân của kỷ nguyên số nếu không được thúc đẩy để bộc lộ khả

năng sáng tạo thì sẽ là thiệt thòi rất lớn không chỉ cho cá nhân học sinh mà cho cả sự phát triển của đất nước. Nói đến đây, có lẽ nhiều người sẽ cho rằng đây là vấn đề của quốc gia, tầm vĩ mô, tuy nhiên nếu vấn đề giáo dục không được nhìn nhận và thay đổi từ cấp độ thấp nhất từ gia đình đến nhà trường và tầm địa phương thì cũng sẽ không thể tạo ra sự thay đổi ở cấp độ quốc gia.

“Con muốn học nữa!”

Lớp học STEAM ở không gian sáng tạo Phố Bền Đồi hiện tại chỉ là mới được tổ chức ngoại khóa vào cuối tuần. Tuy nhiên, lại vô cùng hấp dẫn và lôi cuốn học sinh nhiều lứa tuổi. Ở đây, những món đồ chơi hay dụng cụ thủ công hoàn toàn có thể dạy cho các em học sinh rất nhiều kiến thức khoa học, đồng thời giúp các em dễ dàng tìm ra mối liên hệ giữa kiến thức với các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.

Chị Minh Hạnh chia sẻ câu chuyện của con mình với tôi trong niềm vui và sự phấn khởi mặc dù chị đã phải ngồi đọc sách chờ con suốt 5 tiếng đồng hồ. Chị kể, chị biết đến lớp học STEAM thông qua một đồng nghiệp và đã đăng ký cho con tham gia với mong muốn cậu con trai được trải nghiệm và khám phá bản thân. Lớp của con chị Hạnh được học cách tiến hành các thí nghiệm để kiểm tra cho một giả thuyết hay một câu hỏi tò mò nào đó. Khoa học vốn có những trình tự chặt chẽ, tưởng chừng vô cùng khó hiểu đối với các em nhỏ, nhưng thông qua các trò chơi, các bước thực hành phương pháp khoa học được đơn giản hóa tối đa, các cô bé, cậu bé trong lớp của con chị cảm nhận khoa học rất gần gũi và rõ ràng. Điều thú vị là các em được phép nói tất cả những gì các em nghĩ, giáo viên không buộc các em chỉ nói những gì được học. Dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của giáo viên, các em được chơi, thực hành, quan sát, thảo luận rồi đưa ra chính kiến của mình. Khi được thông báo lớp kết thúc và đến lúc các em phải về nhà thì con của chị Hạnh lại lao sang khu vực trưng bày các sản phẩm sáng tạo của các bạn, các anh chị và bảo “con muốn học nữa”. Nhìn gương mặt hớn hở của các em, chắc cha mẹ nào cũng mong muốn mỗi tiết học của con mình khi kết thúc được hiện hiện rõ sự yêu thích và say mê như thế. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để đưa giáo dục STEAM tới được rộng rãi với các em, để khơi dậy và kích thích khả năng sáng tạo của các em...

Vì thành phố văn hóa, giáo dục, nghệ thuật

“Cảm xúc của các em và sự hài lòng của phụ huynh cho thấy việc dạy học trong giai đoạn hiện nay cần hướng đến cảm xúc của học sinh và giúp học sinh tìm thấy niềm vui trong quá trình học tập. Việc dạy học không còn là dạy cho các em nhớ thông tin hay công thức nữa, mà phải cho các em thấy được sự gắn kết giữa các kiến thức khoa học với cuộc sống và ở đó luôn chứa đựng sự bất ngờ, thú vị. Một khi đã yêu thích môn học nào đó, các em sẽ tự học và chủ động sáng tạo thêm nhiều kiến thức mới. Đó cũng chính là mục tiêu mà STEAM muốn mang đến cho các em” - anh Hiền Nguyễn chia sẻ.

Việc phát triển kỹ năng là một quá trình dài cần được rèn giữa, đào tạo sớm và liên tục. Giáo dục STEAM không phải là gì đó quá cao siêu. Giáo dục STEAM theo nghĩa rộng là một định hướng dạy học mang tính thực hành và gắn liền với thực tiễn cuộc sống chứ không đơn thuần là hướng dẫn cách làm những thí nghiệm. Tiến hành một thí nghiệm thì dễ nhưng giúp học sinh hiểu bản chất của thí nghiệm và liên kết được thí nghiệm với các ứng dụng trong cuộc sống lại không hề đơn giản; việc xây dựng một định hướng dạy và học mới trong nhà trường cũng như vậy, vô cùng thách thức. Và làm thế nào để STEAM tiến dần vào học đường cũng là điều phụ huynh và giáo viên mong đợi.

Đất nước hay cụ thể hơn nữa là một địa phương muốn vươn lên chỉ có thể dựa vào tri thức và sức sáng tạo. Một quốc gia chỉ có thể mạnh nếu khơi dậy được khát vọng và sự sáng tạo, nâng cao dân trí, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ. Không chỉ anh Hiền mà rất nhiều phụ huynh mong muốn rằng, đường đi của giáo dục STEAM ở Đà Lạt sẽ không chỉ dừng lại ở một phía đơn độc và gói hẹp ở không gian sáng tạo Phố Bền Đồi bằng các khóa học ngoại khóa, mà sẽ nhận được sự quan tâm của ngành giáo dục để phương pháp giáo dục STEAM có thể phát triển theo hướng từ trên xuống.

Đà Lạt đã từng là một đô thị quan trọng không chỉ về nghỉ dưỡng, du lịch mà còn về cả phương diện văn hóa, nghệ thuật và giáo dục. Quy hoạch và định hướng phát triển tương lai của Đà Lạt cũng hướng đến xây dựng thành phố trở thành thành phố du lịch và giáo dục tầm quốc gia, khu vực. Các hoạt động ở không gian sáng tạo Phố Bền Đồi cũng đang nhằm đóng góp vào xây dựng thành phố như thế.



Những sinh viên ĐẾN TỪ ĐẤT NƯỚC TRIỆU VOI

DUY DANH

Đến từ đất nước Triệu Voi xinh đẹp, những lưu học sinh Lào đang học tập tại Trường Đại học Đà Lạt như những đóa hoa Chăm Pa khoe sắc trên thành phố hoa. Xa quê hương, xa gia đình, họ chú tâm tiếp nhận kiến thức, hòa vào nhịp sinh hoạt tại thành phố mộng mơ cũng như được các gia đình nơi đây nhận đỡ đầu, dang rộng vòng tay đùm bọc, che chở. Đà Lạt như quê hương thứ hai của những sinh viên Lào...

Du học trên thành phố hoa

Trong bộ trang phục truyền thống (Sinh, Salong) của xứ sở hoa Chăm Pa, những sinh viên Lào rất thân thiện, cởi mở với khả năng giao tiếp tiếng Việt khá tốt. Các lưu học sinh của xứ Triệu Voi cho biết, để được đến học tập tại Trường Đại học Đà Lạt, các em đã phải đăng ký và trải qua kỳ thi sát hạch có cạnh tranh gắt gao tại quê hương mới được tuyển chọn. Hiện nay, tại Trường Đại học Đà Lạt có 20 lưu học sinh Lào đang học tập, trong đó có 12 em đến từ tỉnh Champasak và 8 em đến từ tỉnh Bolykhamxay. Đây là những sinh viên học tập theo diện hợp tác giữa tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Champasak và Bolykhamxay của Lào. Sau khi được tiếp nhận vào Trường Đại học Đà Lạt, những sinh viên Lào phải trải qua 1 năm học tiếng Việt, sau đó nếu đạt điều kiện mới được xét tuyển vào các ngành học theo nguyện vọng như: Luật học, Nông học, Khoa học môi trường, Công nghệ thông tin...

Đánh giá về chương trình học tập tại Đại học Đà Lạt, những sinh viên Lào cho biết, các giảng viên giảng dạy nhiệt tình, dễ tiếp thu, nội dung chuyên ngành phù hợp. Những sinh viên Lào chia sẻ, các em đã có điều kiện tìm hiểu và được biết Việt Nam và Lào là hai nước anh em, có mối quan hệ gắn kết lâu đời và như Bác Hồ từng nói "Việt Lào, hai nước chúng ta/ Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long". Còn Đà Lạt là một thành phố du lịch nổi tiếng của Việt Nam với khí hậu mát mẻ quanh năm, phong cảnh thơ mộng. Trường Đại học Đà Lạt là một trung tâm đào tạo lớn của Việt Nam với nhiều chuyên ngành. Chính vì vậy, các bạn trẻ Lào đã quyết định lựa chọn nơi đây để học tập.

Sự hỗ trợ cùng tình yêu thương

Đến học tập trên thành phố Đà Lạt mộng mơ, những sinh viên Lào được tỉnh Lâm Đồng tài trợ học bổng, hỗ trợ kinh phí sinh hoạt và Trường Đại học Đà Lạt bố trí nơi ăn chốn ở đầy đủ tiện nghi trong khu ký túc xá. Trong học tập, các lưu học sinh cũng nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện, sẻ chia của thầy cô giáo và sinh viên nhà trường. Đặc biệt, những sinh viên Lào đã được 20 gia đình tại thành phố Đà Lạt nhận đỡ đầu và thường xuyên nhận được sự thăm hỏi ân cần, động viên khích lệ và hỗ trợ, giúp đỡ từ các gia đình.

Khi mới sang Việt Nam, học tập tại Đà Lạt, các em cũng gặp khó khăn bỡ ngỡ ban đầu như phải xa gia đình, quê hương đến học tập tại một môi trường mới. Tuy nhiên, với sự nhiệt tình và phương pháp giảng dạy khoa học của các giảng viên tại Đại học Đà Lạt, các em đã dần tiếp cận và sử dụng thành thạo ngôn ngữ tiếng Việt, thích nghi tốt với môi trường học tập trên thành phố hoa. Được sự yêu thương, đùm bọc, động viên của các gia đình đỡ đầu nên các em có thêm động lực để học tập tốt và cảm thấy ấm cúng khi phải xa gia đình, người thân. Sinh viên Santivong Boutsavanh học Nông học K44 cho biết, lúc đầu mới học, em cảm thấy tiếng Việt rất khó nhưng càng học càng thấy thú vị. Khi học tiếng Việt, các em có điều kiện tiếp cận tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, phong tục của dân tộc Việt Nam.

TS. Nguyễn Cảnh Chương - Phó Trường Phòng Quản lý Khoa học - Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Đà Lạt cho biết, Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo tạo mọi điều kiện tốt nhất để các bạn sinh viên Lào học tập, đạt kết quả cao. Ngoài 20 lưu học sinh Lào đang học tập thì vừa qua đã có 2 sinh viên ngành Khoa học Môi trường, khóa 41, đã hoàn thành chương trình học, đủ điều kiện tốt nghiệp, được cấp bằng cử nhân, ra trường và về nước.

"Được học tập, đào tạo trên thành phố hoa tươi đẹp của Việt Nam, có điều kiện tìm hiểu lịch sử, văn hóa, con người Việt Nam nên sau khi hoàn thành chương trình học, chúng em sẽ mang những kiến thức tiếp thu được về đóng góp xây dựng quê hương, đất nước mình; đồng thời, chúng em cũng sẽ tiếp tục góp phần vun đắp cho mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, sự gắn bó thủy chung giữa Nhân dân hai nước Việt - Lào", sinh viên Liemchampa Phongphing học Luật học K42 chia sẻ.

Ảnh 1: Sinh viên Lào tham gia giao lưu với sinh viên Việt Nam.

Ảnh 2: Đoàn Trường Đại học Đà Lạt tổ chức cho những sinh viên Lào đón Tết Bounpimay trên thành phố hoa Đà Lạt.

Ảnh 3: Những sinh viên Lào trong bộ trang phục truyền thống.

Ảnh 4: Các sinh viên đến từ đất nước Triệu Voi đang học online tại Ký túc xá Trường Đại học Đà Lạt.

Háo hức đón tết Việt

Khi tiết xuân đang về trên mọi miền đất nước Việt Nam, lúc mọi gia đình Việt đang chuẩn bị đón Tết Nguyên đán cổ truyền thì những sinh viên Lào đang học tập trên thành phố Đà Lạt cũng háo hức để đón tết Việt. Năm nay do tình hình dịch bệnh COVID-19 nên tất cả 20 sinh viên đến từ đất nước Lào anh em sẽ ở lại vui xuân và đón Tết cổ truyền của Việt Nam trên thành phố hoa.

Sinh viên Sudavong Phonphahat học Nông học K42, Đại học Đà Lạt cho biết, năm trước em và nhiều bạn đồng hương đã có dịp đón Tết cổ truyền Việt Nam tại Đà Lạt. Trong tiết trời se lạnh, hoa nở rực rỡ, tết Việt Nam vui tươi và đầm ấm. Hòa chung không khí vui xuân đón tết của người dân Đà Lạt, những sinh viên Lào cũng đã chuẩn bị những bộ trang phục truyền thống của đất nước mình và tham gia các hoạt động lễ hội trong mùa tết Việt.

Những sinh viên Lào chia sẻ, năm trước khi đón Tết cổ truyền Việt Nam các em rất vui vì được nhận quà, thưởng thức các món đặc trưng của tết Việt như bánh chưng, bánh tét, dưa muối, nem, chả và giao lưu cùng các lễ hội vui xuân của tuổi trẻ Việt. Và trong những cuộc giao lưu ấy, các bạn sinh viên Lào lại mang điệu múa Lăm vông và các bài hát đặc trưng của quê hương mình biểu diễn góp vui. Một mùa xuân nữa lại về, các bạn sinh viên Lào đang mong chờ để được đón Tết cổ truyền Việt Nam. Đặc biệt, có những bạn mới sang đây và lần đầu tiên đón tết Việt Nam nên càng háo hức mong chờ.

Anh Phan Tuấn Anh - Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội Sinh viên Trường Đại học Đà Lạt cho biết, mỗi độ tết đến, xuân về, Đoàn trường cũng đã tổ chức nhiều hoạt động để những sinh viên Lào tham gia giao lưu và đón tết Việt đầm ấm. Còn vào dịp tết Bounpimay của Lào (13 - 16/4 Dương lịch) Đoàn trường cũng đã tổ chức các hoạt động để sinh viên Lào đón tết truyền thống trên thành phố hoa Đà Lạt. Trong đó, những du học sinh Lào khoác trang phục truyền thống, biểu diễn những điệu múa Lăm vông và té nước, buộc chỉ cổ tay cho thầy cô và các bạn sinh viên Việt Nam để cầu may mắn, hạnh phúc đến mọi người. Năm nay, Đoàn trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động để những sinh viên đến từ đất nước Triệu Voi vui xuân, đón tết vui vẻ, an toàn, hạnh phúc, đầm ấm cùng các bạn sinh viên và người dân trên thành phố hoa.



Mùa hồng chín đỏ ở Dran.

Nguyễn Hồng Toàn,
người sáng lập ra
nhãn hiệu Dran Rosa.



Thiên đường CÒN LẠI



Hồng chín vụ cũng như tình người Dran.

ĐẶNG TUẤN LINH

Đi xuống hay đi lên thì ở giữa lưng chừng ấy, bạn vẫn muốn dừng lại, tôi quả quyết về điều đó. Đừng hoài nghi nhé, tình người - là thứ ở Dran mà tôi tin là bạn sẽ thấy mình cần phải sống tốt hơn mỗi ngày. Cái tiếng thân sơ tưởng chừng như ai cũng có thể thốt ra với biên độ không thể cắt nghĩa cho tận tường ấy, ở đây lại trong trẻo, thuần khiết đến nỗi ai đó cũng có thể tin mình sẽ được bao dung, được chờ che nếu chẳng may lạc bước, dẫu có là người xa lạ.

Gióng như một ga nhỏ, không phải là điểm đầu hay điểm cuối của một đường tàu, Dran không cho người ta cái cảm giác phải luyến lưu rồi xa, hay an toàn về tới, chỉ là cảm xúc băng khuâng đến cạn lòng thương nhớ.

Lâu lắm rồi, ở một ngày xưa cũ không còn nhớ tên. Dran cũng là nơi đã náu chân tạo ra niềm cảm hứng bất tận cho hai nghệ sĩ tài danh là họa sĩ Đinh Cường và nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, khi đôi bạn tri kỷ tìm về nơi đây nương náu. Dran mở lòng đến độ, khi họ rời đi, họa sĩ Đinh Cường đã nghĩ về thị trấn nhỏ miền sơn cước bằng những dòng đau đầu đến xót xa: “Nhớ khói lam chiều lan xa trên sườn núi/những đoạn đường đèo hoang vu trên Đon Dương/tiếng lục lạc của chiếc xe thô cũ kỹ/móng ngựa mòn rơi trên đường/và bạn tôi không còn cùng tôi”.

Ở Dran, có vẻ mọi thứ đều chậm, sự trẻ nài hồn nhiên đến mức không thể trách cứ nhau. Khói mây ở Dran là biểu thứ nhanh chậm cho nếp sống của người dân nơi đây đến tận bây giờ. Sương tan thì xuống vườn, lên rẫy, sương còn thì chậm rãi co ro nhấp chén trà hít hà hơi sương như dính phải “bùa mê”. Đến khi ra vườn, cũng phải rù nhau đi cho có bạn, lỡ không gặp nhau vì lý do cả phê giọt chậm, đang dở tay cầm vòi tưới, cũng phải í ới gọi nhau một tiếng từ đỉnh đồi bên này đến triền thung bên kia cho đoạn dành mới thôi.

Cũng bởi mây khói, cũng bởi nặng tình, nên người Dran đâu ham giàu có quá mức. Cái họ cần là những thứ “bụi bặm” ngoài kia dùng lên lối vào cuộc sống của họ, dùng mang âm ướm của thị thành vào “phố đời” của họ. Kệ đi, để họ được sống, được thành thói và bình yên. Người Dran “nòi” (như cái cách mà họ vẫn thường tự hào) có ai làm nông nghiệp bằng nhà kính bao giờ. Cây cối, vườn tược của họ phải được đâm sương, phải được sống bằng hơi thở thuần khiết nhất của đất trời. Rẫy vườn của người Dran không rộng cũng chẳng hẹp, bám ven theo những triền đồi, họ trồng một ít hồng, một ít thom, một ít lagim... “mùa nào thức ấy” để họ đủ sống, đủ để không còn bận bịu lo chuyện gia đình, đủ để gần nhau duy trì với bằng hữu mỗi tâm giao.

Nằm dưới chân đập Thủy điện Đa Nhim, Dran như tách biệt với thế giới ngoài kia, chẳng có nơi nào giống Dran và ngược lại. Chẳng còn ai nhớ người Việt đầu tiên đến đây là

ai, chỉ biết rằng khi Dran được ra đời với khởi nguồn là một “trạm” để người Pháp khám phá ra Đà Lạt, rồi khi đường sắt răng cưa tuyến Tháp Chàm - Đà Lạt được thông mở hay khi người Nhật thành lập một đại công trường để xây dựng Thủy điện Đa Nhim, một công trình mà họ bị phe đồng minh bắt buộc phải đền bù để chuộc lại lỗi lầm sau những gì họ gây ra trong Thế chiến thứ II. Có lẽ những lúc ấy, người Việt ở nhiều nơi mới tìm về đây sinh sống với người Chu Ru bản địa. Đa Nhim là một công trình thủy điện lớn nhất Đông Nam Á lúc nó hoàn thành, thấy đất đai dưới chân đập còn trống lại màu mỡ, nên người dân vùng Nam - Nghĩa - Phú - Bình tìm về đây lập ấp. Nhiều lần Đa Nhim xả lũ, kèm theo phương án di dời, nhưng nhiều người vẫn quay về đất cũ để sinh sống. Họ không quên được cái hồ nước trên cao được bao phủ bởi những cánh rừng thông, những triền đồi ngập tràn sắc đỏ của hồng chín vụ nên họ tìm về để trở thành dân Dran “nòi” như ngày hôm nay. Họ cũng sống lâu đến nỗi, chẳng còn ai nói giọng quê nơi mình sinh ra. Họ nói bằng thứ tiếng Việt với âm ngữ riêng biệt của họ, thứ tiếng “Dran”. Chẳng phải giọng Quảng, giọng “xứ Nẫu”, giọng Phan Rang hay giọng Đà Lạt, là giọng Dran, giọng mà những người nặng lòng với thị trấn nhỏ bé này nghe mới nhận ra được.

Người Dran cũng thảo thơm như vị ngọt lành của cây trái nơi đây. Mỗi lần xuôi ngược về trốn tránh nợ đời, tìm chút cảm xúc cho nhẹ lòng, tôi đều nhận được một chút quà gì đó từ những người bạn của mình. Nói như họ, là có gì đó mang về, ăn cho có để đừng quên Dran. Ai quên được Dran cơ chứ! Cái mảnh đất bé xíu, vừa đi đã mỏi, phố nhỏ đâm ba đường, rẫy vườn thì chênh vênh, giọng nói thì “đề ghét”, người dân thì vẫn mộc mạc, chất phác miến nhiễm với những phồn hoa.

Có một điều lạ, ở Dran, loại gì cũng chín muộn. Vùng miền khác khi hết vụ, cây cối đã đâm chồi, ở Dran gần hết đông rẫy vườn của người dân lại vẫn còn cây trái để thu. Con người nơi đây cũng vậy, phải đủ lâu, đủ sự tĩnh tế mới thấy hết sự nhẹ nhàng, ngọt ngào và sâu sắc trong họ.

Giống như cây trái chín chậm, con người Dran cũng tôn trọng những giá trị xưa cũ, họ tri ân và gìn giữ. Năm Hương, một người bạn của tôi từng nói: “Cây hồng trông vậy nhưng phải biết nâng niu và chăm bẵm nó. Nếu biết yêu thương vụ nào cũng có cái ăn, chứ không phải vụ được vụ mất như mọi người làm tương”. Tôi biết anh nghĩ đúng, bởi cha anh là một người nông dân chăm chỉ và cần mẫn đúng nghĩa. Không sách vở, học hành cao rộng, nhưng ông là người đã tạo ra giống hồng giòn Chín Nền, một thương hiệu mà độ phủ sóng đã không còn nằm trong địa giới hành chính nhỏ bé của Dran. Vườn hồng của cha anh để lại giờ vẫn còn được anh chăm sóc mỗi ngày bằng sự tự hào, bằng sự biết ơn.

Nguyễn Hồng Thái cũng vậy, buôn bán đủ nghề, nhưng anh vẫn giữ lại mảnh vườn nhỏ của mình, mọt mọt anh lại chạy vào chăm sóc cắt tỉa. Miếng đất với vài chục gốc hồng ấy không phải là nguồn thu nhập chính của gia đình, nhưng chưa bao giờ anh có ý định bán, kể cả giữa những lúc tắc

đất còn hơn tác vàng. Miếng vườn mà ông Sáu Canh để lại cho vợ chồng anh có một ngôi miếu nhỏ. Ngôi miếu ấy, thờ những người đầu tiên vào Dran (thôn Phú Thuận) để vỡ đất mưu sinh mà ông Sáu Canh là người được giao trọng trách thủ từ nhang khói. “Còn hơn cả vật chất em à, anh phải giữ vì đã nhận lời hứa với ông già”.

Con trai thứ hai của anh Thái, Nguyễn Hồng Toàn cũng bắt đầu những khát vọng tuổi trẻ của mình với cây hồng nhưng với cách đi của người trẻ. Toàn và bạn thành lập Dran Rosa - một công ty chuyên chế biến thành phẩm và nước uống từ các loại trái cây đặc sản của Dran. Thất bại không phải một lần, nhưng niềm tin là thứ Toàn không bao giờ nguội lạnh. “Chỉ có chế biến mới nâng cao giá trị của các loại trái cây đặc sản. Không thể để hồng, thom hay xoài, bơ là thức quả chỉ có trong mùa vụ. Em tin mình sẽ làm được, chỉ cần có sự kiên nhẫn và lối đi vững chắc cho riêng mình”. Rất khó để không tin vào Toàn, Dran Rosa của em đã được huyện Đơn Dương thừa nhận là ủy quyền duy nhất để có thể sử dụng và phát triển thương hiệu Dứa Cayenne, không những thế các giống hồng sấy hay mít, xoài của Dran Rosa cũng đã bắt đầu có nhiều đơn đặt hàng đến từ các quốc gia khác không chỉ trong khu vực.

Với tôi, Dran có cả duyên lẫn nợ dẫu chưa đủ lâu. Duyên thì không kể hết, nợ thì có thể đong đếm bằng những ân cần không trả nổi của tình người và cả sự đăi đẳng hào phóng của gió sương nơi đây.

Tôi không phải là kẻ ngoại lệ, để mỗi lần bất an lại tìm về với Dran. Vài năm trở lại, thanh niên Dran “nòi” cũng lần lượt bỏ phố để về lại nơi mình sinh ra ngày một nhiều hơn. Nổi tiếng trong cộng đồng Famstay, nơi gặp gỡ của những người làm nông nghiệp sạch và trải nghiệm du lịch sinh thái, Hồ Sĩ Tuyên từ bỏ Sài Gòn về quê để tổ chức tour khám phá cho các bạn trẻ có nhu cầu khám phá, tận hưởng thiên nhiên. Trong căn lều nhỏ giữa rừng, chỉ có âm thanh của suối, Tuyên ở đó một mình đang ôn lại Anh ngữ và những kiến thức về du lịch. Không quảng cáo rầm rộ tôi hỏi Tuyên lấy đâu ra khách hàng. “Em có những đối tượng khách hàng riêng của mình trên Fanpage. Họ là những người tôn trọng giá trị bền vững và tôn trọng thiên nhiên”, Tuyên chắc chắn với tôi về điều đó. Công ty Một cộng rom của Tuyên hướng con người đến sự gần gũi, được hít thở sự trong lành của những cánh rừng giáp ranh, được nếm trải vị ngon ngọt của cây trái Dran. Từ bỏ phố thị, tôi có cảm giác chính sự trong trẻo, thuần khiết của Dran mới làm chàng trai chưa đầy 30 tuổi thấy hạnh phúc.

Hạnh phúc của Tuyên cũng là hạnh phúc của người Dran, một hạnh phúc riêng có không xen lẫn với bất kỳ thứ cảm xúc phức tạp nào khác. Đơn thuần thôi, họ yêu và tôn trọng những giá trị tốt đẹp của mảnh đất đã được tạo lập từ mồ hôi và nước mắt của những người đi trước, của những điều đã được xác tín, của cái gọi là Tình người Dran.



Dây chuyền chế biến trà trầm hương tại rừng trồng Liêng Srônh.



Sưởi ấm hương khói trầm hương giữa rừng Liêng Srônh, Lâm Đồng.

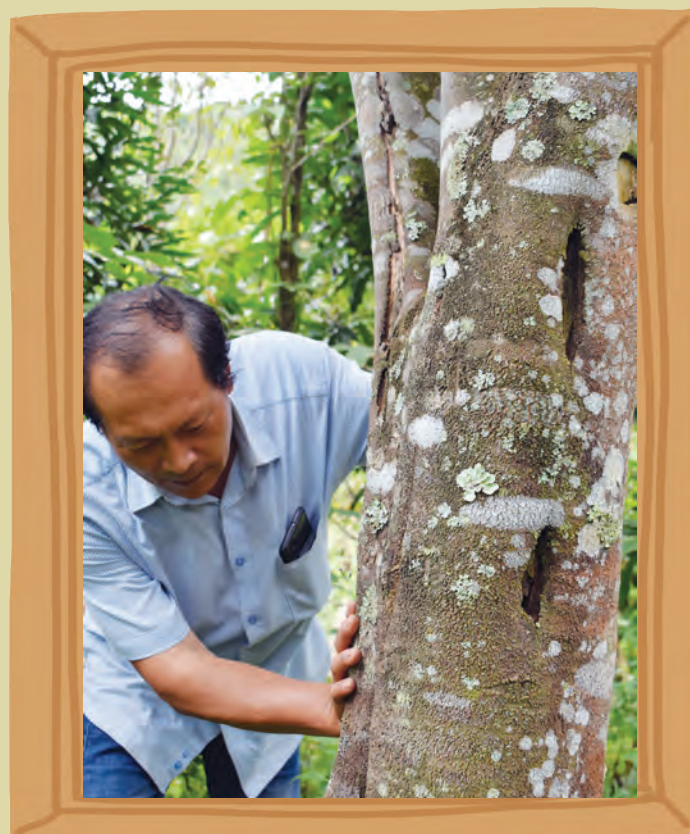
Dặm dài giấc mộng trầm hương

VĂN VIỆT

Trải qua bao dặm dài trong nghề kỹ thuật viên lâm nghiệp, người đàn ông khi đến lúc “ngũ thập tri thiên mệnh” mới có cơ hội dừng chân lại giữa đèo Chuối, xã Liêng Srônh, huyện nghèo Đam Rông của tỉnh Lâm Đồng để tiếp tục nuôi dưỡng giấc mộng trầm hương trên những khu rừng nghèo kiệt, đất trống đồi trọc nơi này.



Cây trà dây rừng nguyên liệu dưới tán cây trầm hương Lâm Đồng.



Chủ rừng Hoàng Duy Thành trực tiếp tạo trầm vi sinh hơn 10.000 cây trầm hương tại Liêng Srônh, Lâm Đồng.



Sầu riêng xen canh trầm hương thu hoạch lên đến 90 tấn/năm.

Phóng viên đến khu rừng ấp ủ giấc mộng trầm hương ở xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông vào thời điểm cuối tháng 11/2021, khi người đàn ông chủ rừng đã sang trang “lục thập” hòa mình ngày đêm giữa điệp trùng cây lá phủ xanh. Ông là Hoàng Duy Thành, Giám đốc Công ty Cổ phần Dó bầu hương Quảng Nam với văn phòng làm việc đơn sơ giữa cửa rừng bằng những hàng gạch xây và những phiến gỗ tạp tận dụng, tọa lạc cách đoạn cua tay áo đèo Chuối của Quốc lộ 27 chỉ vài chục mét. Trên vách tường văn phòng phía trên cao, vẫn đang treo trang trọng các chứng nhận của cơ quan, đơn vị địa phương và Trung ương đối với thương hiệu của Công ty Cổ phần Dó bầu hương Quảng Nam như: “Biểu tượng thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2013”, “Top 50 thương hiệu Trà dây Cao Nguyên danh tiếng ASEAN năm 2014”, “Trà dây Cao Nguyên đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2015”.

Đáng nói, trong hành trình hơn 11 năm đã qua, từ văn phòng làm việc nơi cửa rừng ở xã Liêng Srônh nói trên, Giám đốc Hoàng Duy Thành và cộng sự đã vượt qua muôn ngàn thử thách gian nan, có lúc phải sống chung với những điều kiện khắc nghiệt nhất để thích nghi, động viên nhau vững vàng tổ chức trồng, chăm sóc sinh trưởng thành rừng 150.000 cây trầm hương trên tổng diện tích 170 ha vốn là những quả đồi thưa thớt cây tạp, đất đai cằn cỗi.

“Tính chi tiết hơn thì rừng trầm hương của công ty chúng tôi đang phủ xanh khoảng 100 ha. Còn lại trên tổng diện tích khoảng 70 ha, công ty chăm sóc, tái sinh các loại cây rừng tự nhiên như xá xị, giổi, kơ nia, thông, dẻ, nhãn... và trồng mới các loại cây lâm nghiệp gồm sao đen, huỳnh đàn, thiên ngân... Chưa kể cả ngàn cây sầu riêng, mít ghép xen canh với

cây trầm hương và nhiều khu vực triền đồi, thung lũng đang phát triển đa tầng thực vật, trong đó phân bố tập trung lên đến 20 ha nguyên liệu trà dây, rau rừng các loại cho thu hoạch quanh năm...”, Giám đốc Hoàng Duy Thành nêu số liệu.

Còn nhớ năm 2014, phóng viên đến đây vừa lúc Công ty Cổ phần Dó bầu hương Quảng Nam của ông Hoàng Duy Thành vừa chạm mức 100.000 cây trầm hương bám rễ xanh cây trên đất rừng Liêng Srônh. Nhưng ít ai biết trước đó hơn 3 năm, công ty này phải liên tục trả giá từ hàng chục đến hàng trăm, hàng ngàn và “đụng trần” cả thầy gần trăm ngàn cây trầm hương cứ xuống giống trồng một vài tháng lại héo rũ chết hàng loạt từ đợt này đến đợt khác. Nguồn vốn hàng tỷ đồng rồi chục tỷ đồng huy động từ nhiều nguồn khác nhau đầu tư trồng mới trầm hương, nhưng thay vì đâm cành tỏa tán thì cứ lũ lượt khô cành trụi lá, khiến đất rừng nghèo kiệt vẫn hoàn nguyên nghèo kiệt. Trăn trở với giấc mộng trầm hương, Giám đốc Hoàng Duy Thành và cộng sự bảo ban nhau quyết không bỏ cuộc, xóc lại tinh thần lạc quan cùng lời thơ ứng khẩu và xướng lên mỗi ngày giữa rừng “vững chí bền ta luôn bước tới. Đường ta đi thẳng tiến chân trời”, cuối cùng cũng đã tìm ra nguyên nhân cây trầm hương chết khô héo sau cả một năm dài tham khảo ý kiến đánh giá của các chuyên gia lâm nghiệp, các đồng nghiệp kỹ thuật viên lâm nghiệp rồi soi chiếu kết quả nghiên cứu, phân tích từ điều kiện thực tế và khí hậu, đất đai, môi trường và quy trình xuống giống trồng, chăm sóc của kỹ thuật viên - Giám đốc Hoàng Duy Thành nói riêng, các cộng sự trong Công ty Cổ phần Dó bầu hương Quảng Nam nói chung. Cụ thể, tình trạng cây trầm hương xuống giống trồng chưa lâu tại khu vực rừng nghèo kiệt Liêng Srônh đã chết hàng loạt trong quãng thời gian mấy tháng đầu là do “lỗi hỗn hợp về quy cách đào hố trồng, mật độ trồng, thời điểm trồng, dinh dưỡng hữu cơ bón lót, lượng nước tưới, kỹ thuật chăm sóc hàng ngày...”, ông Lý Hữu Chiến, kỹ thuật viên của công ty này tiết lộ. Từ bài học thiết hại khá lớn này, Công ty Cổ phần Dó bầu hương Quảng Nam đã dần dần khắc phục và hoàn chỉnh quy trình trồng, chăm sóc tối ưu nhất cho cây trầm hương Liêng Srônh qua từng năm sinh trưởng. Kết quả đến cuối

tháng 11/2021, phóng viên trở lại đây thì rừng trầm hương Liêng Srônh, Đam Rông đã tạo thành không gian điệp trùng màu xanh với 150.000 cây “khỏe mạnh” nói trên.

Phục hồi và tiếp tục nuôi dưỡng giấc mộng trầm hương tươi xanh trở lại, từ năm 2015 đến nay, kỹ thuật viên - Giám đốc Hoàng Duy Thành cùng cộng sự tiếp tục nghiên cứu thành công kỹ thuật cấy tạo trầm vi sinh đạt tổng số lượng hơn 10.000 cây. Đồng thời, tiến hành trồng xen canh đồng loạt khoảng 1.000 cây sầu riêng ghép giống Mongthong và Ri6 và hàng trăm cây mít ghép giống chất lượng cao nguồn gốc của Thái Lan. Kết quả tính riêng sầu riêng thu hoạch năm 2020 đạt 90 tấn, năm 2021 phải tía bớt cành, tán, tạo không gian thông thoáng mới cho cây trầm hương đang thời kỳ tạo nam trầm, nên sản lượng giảm xuống, nhưng vẫn đạt đến hơn 30 tấn. Nhờ canh tác sầu riêng theo quy trình chuẩn sạch hữu cơ, nên thương nhân đến cạnh tranh mua với giá từ 60 - 80.000 đồng/kg, cao hơn 10% so với giá thị trường. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Dó bầu hương Quảng Nam còn nghiên cứu chế biến thành công hàng năm hàng trăm ký trà trầm hương và hàng trăm ký trà dây đưa ra thị trường, đạt doanh thu thêm hàng trăm triệu đồng. Đặc biệt, hàng năm, công ty của ông Hoàng Duy Thành còn tía thưa, chặt tái sinh khối lượng đáng kể các phần gốc, thân, cành trầm hương đưa vào xay thành bột nguyên liệu với giá cả chục triệu đồng mỗi ký, để chế biến các loại nhang trầm hương cao cấp cho nhu cầu thị trường trong nước. Nhờ vậy, công ty đã giải quyết việc làm ổn định cho hàng chục lao động của khu vực Tây Nguyên, trong đó chiếm phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số...

Câu chuyện một ngày trong rừng trầm hương Liêng Srônh cảm giác qua thật nhanh, nhưng đêm xuống lại chậm chậm theo làn sương bàng lãng từ phía đồi xa. Ngồi quây quần với kỹ thuật viên và người lao động trong văn phòng của Công ty Cổ phần Dó bầu hương Quảng Nam cùng đốt từng nan trầm hương cho làn khói thơm cuộn tròn lan tỏa, bay vòng lên cao, Giám đốc Hoàng Duy Thành biểu lộ niềm tin cho dặm dài giấc mộng mai này “vài tháng chiết xuất mỗi lít tinh dầu trầm hương với giá trị hàng chục ngàn USD; vài năm thu hoạch một búp kỳ nam giá trị hàng triệu USD...”.

3 doanh nhân trẻ của Lâm Đồng
tại Lễ tuyên dương và trao danh hiệu
Doanh nhân trẻ khởi nghiệp xuất sắc 2021.



Anh Lưu Lập Đức.



Anh Phạm Hoàng Khánh Vũ.

VIỆT QUỲNH - HỒNG THẨM

Năm 2021, trong số 100 doanh nhân trẻ khởi nghiệp xuất sắc được Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam bình chọn, tỉnh Lâm Đồng có 3 gương mặt đại diện. Không chỉ là những cá nhân nổi bật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của mình, họ còn là những nhân tố tích cực tham gia công tác xã hội, mang lại giá trị tích cực đối với cộng đồng.

Đầu trải qua 2 năm khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, nhưng trong cuộc trò chuyện trước thềm năm mới, bên cạnh những cách thức đã thực hiện để vững vàng bước qua đại dịch, ai nấy trong số họ đều có những chia sẻ về bước phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực mới.

LƯU LẬP ĐỨC - Phó Giám đốc Công ty TNHH Agri Đức Tiến: Vừa tham gia phòng, chống dịch, vừa hỗ trợ giải cứu nông sản cho nông dân

Câu chuyện của Lưu Lập Đức - chàng trai người Tây sinh năm 1992 với quá trình khởi nghiệp từ nông sản địa phương đã truyền cảm hứng cho rất nhiều bạn trẻ trên mảnh đất Nam Tây Nguyên những năm trở lại đây.

Những ngày dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp mà thị trấn Liên Nghĩa (huyện Đức Trọng) - nơi Đức sống liên tục là vùng có nguy cơ cao, anh tất bật giữa việc tham gia phòng, chống dịch cùng địa phương, vừa giải cứu hàng trăm tấn nông sản cho nông dân.

Theo đó, Công ty Agri Đức Tiến bán nông sản với giá bình ổn cho các đơn vị thuộc nhiều tỉnh, thành để hỗ trợ các vùng giãn cách xã hội, các bệnh viện điều trị COVID-19. Ngoài ra, với các đơn vị mua hàng để hỗ trợ vùng dịch, cứ mua 10 tấn, Đức tặng thêm 1 - 2 tấn. Đến nay, cùng với việc dự đoán tình hình dịch bệnh để sắp xếp, điều hành kế hoạch sản xuất một cách phù hợp, Lưu Lập Đức vẫn đảm bảo quá trình sản xuất của công ty và 20 hộ nông dân trong tổ hợp tác sản xuất của công ty đạt khoảng 70% sản lượng so với bình thường.

Những ngày cuối năm, Lưu Lập Đức cùng các cộng sự của mình tất bật khảo sát những vườn củ dền liên kết với nông dân, chuẩn bị cho những lô hàng xuất khẩu sang Singapore. Kế thừa kinh nghiệm, uy tín của người đi trước, liên tục học hỏi, đổi mới để phù hợp với sự chuyển động của thị trường, đó là cách mà chàng trai dân tộc Tây vẫn luôn áp dụng để ngày càng khẳng định và nâng cao giá trị nông sản cho địa phương. Và, nụ cười của anh vẫn luôn rạng rỡ trên ruộng vườn, hòa cùng niềm vui chung của những người nông dân trong nắng mùa xuân mới.

NGUYỄN THỊ MẾN - Giám đốc Công ty TNHH DaLaVi: Linh hoạt thích ứng để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng

Chị Nguyễn Thị Mến được biết đến là một trong những người tiên phong đưa đặc sản Đà Lạt lên sàn thương mại



Chị Nguyễn Thị Mến.

DOANH NHÂN TRẺ VƯỜN MÌNH QUA ĐẠI DỊCH

điện tử, khi từ năm 2012, chị đã quyết định thành lập thương hiệu DaLaVi, mua tên miền và thành lập website dacsandalat.com.vn. Cùng với đó, chị thực hiện nhiều dự án con với các sản phẩm như hongdalat.com, dautaydalat.vn, maccalamdong.vn, nongsandalat.net,...

Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp hai năm qua, chị Mến càng thấy rằng con đường mình lựa chọn là đúng đắn. DaLaVi hoạt động theo mô hình khởi nghiệp tinh gọn, nhân sự không bị lúng túng giúp công ty thay đổi nhanh để phù hợp với tình hình dịch bệnh.

Trong đợt dịch vừa qua, nhận thấy khách hàng quan tâm hơn đến các sản phẩm phục vụ cho sức khỏe như trà, cao atiso, trái cây tươi, rau, củ, quả,...; DaLaVi đã linh hoạt áp dụng chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và đa dạng hóa thị trường. Tại thời điểm nhiều người dân gặp khó khăn để mua rau, củ trong tình hình dịch bệnh, công ty đưa ra các gói combo rau, củ, quả phục vụ đến từng hộ gia đình và cung cấp số lượng lớn cho các doanh nghiệp. Sản lượng rau, củ, quả mà Công ty TNHH DaLaVi tiêu thụ được trong cao điểm dịch bệnh là hơn 100 tấn, với 3 thị trường chính là TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hà Nội.

Hiện, DaLaVi đang liên kết với hơn 500 hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Lạt và các huyện lân cận. Với hệ thống nông trại, nhà vườn được đầu tư và liên kết có chiều sâu, DaLaVi dần trở thành đối tác cung ứng nông sản Đà Lạt tươi, sạch với số lượng lớn dành cho các đối tác.

Không chỉ là nữ doanh nhân góp phần tạo được vị thế của nông sản Đà Lạt trên thị trường trong nước và quốc tế, chị Nguyễn Thị Mến còn là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lâm Đồng và tích cực với các hoạt động xã hội. Trong đợt dịch vừa qua, chị Mến cũng như DaLaVi đã hỗ trợ, kết nối tiêu thụ hơn 100 tấn nông sản gửi đến bà con khó khăn vùng dịch, các bếp ăn đã chiến đấu ăn cho các y, bác sỹ tuyến đầu chống dịch...

PHẠM HOÀNG KHÁNH VŨ - Giám đốc Công ty TNHH Giác quan Đà Lạt: Tỏi và doanh nghiệp “lớn” nhanh hơn sau đại dịch

“Lớn” ở đây theo giải thích của vị giám đốc trẻ, là chính trong khoảng thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, anh nhìn ra được “điểm mù” cũng như điểm mạnh của mình để từ đó linh hoạt thích ứng với tình hình mới.

Sau 7 năm mãi miết tìm kiếm cơ hội nơi xứ người, Phạm Hoàng Khánh Vũ (sinh năm 1987) quyết định trở về Đà Lạt - quê hương mình để vươn đến ước mơ thành lập Agency (Công ty dịch vụ truyền thông quảng cáo) chuyên về xây dựng thương hiệu, với tên gọi Công ty TNHH Giác quan Đà Lạt (Sense Dalat).

Khi Sense Dalat vừa bắt đầu gặt hái được những “trái ngọt” và tạo dựng được uy tín trên thị trường thì cũng là lúc dịch bệnh COVID-19 xuất hiện, tác động lên mọi mặt của đời sống xã hội cũng như hoạt động kinh doanh, vận hành của các đơn vị, doanh nghiệp.

Nhưng từ trong chính khó khăn, Vũ nhận ra giá trị mình đang và muốn có. Vì thế, thay vì cố gắng đeo đuổi đam mê, chàng CEO trẻ nỗ lực tối đa để duy trì những yếu tố sống còn, mà cụ thể là duy trì đội ngũ nhân lực - tài sản quý của doanh nghiệp; tái cơ cấu và tập trung khai thác thế mạnh, mô hình kinh doanh mới, bảo toàn năng lượng để duy trì khả năng lãnh đạo của bản thân.

Mới đây, trong Triển lãm ảo Internet Expo 2021 với 350 gian hàng trong nước, quốc tế và sự tham gia của 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và châu Âu, Phạm Hoàng Khánh Vũ đại diện cho nhóm doanh nghiệp trẻ vận hành dưới 5 năm nói lên những khó khăn cũng như hành trình “vượt cạn” của doanh nghiệp trước ảnh hưởng của đại dịch.

Nhìn lại quá trình khởi nghiệp của mình, Vũ bảo rằng mình luôn may mắn khi nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ từ phía mọi người. Chính vì thế, hằng năm, Vũ và công ty luôn dành một khoản lợi nhuận để tạo lập các giá trị nhân đạo hướng về cộng đồng: mở bếp ăn tình thương với hàng trăm suất ăn miễn phí mỗi ngày, làm cầu nối cho nhiều chuyến xe nông sản nghĩa tình đến với người dân vùng tâm dịch...

Và thay vì phải đóng cửa như nhiều công ty khởi nghiệp khác trong ngành dịch vụ do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, Phạm Hoàng Khánh Vũ đón niềm vui năm mới 2022 bằng việc mở thêm một công ty hoạt động trong lĩnh vực thực tế ảo, tiếp tục đồng hành với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên nền tảng số để cùng nhau vượt qua những khó khăn của đại dịch dự báo sẽ còn kéo dài.

Giữ vững PHÁO ĐÀI CHỐNG DỊCH Ở THÀNH PHỐ HOA

AN NHIÊN

Thành phố Đà Lạt là trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh, nơi tập trung nhiều khách du lịch và di biến động dân số cơ học trở thành thách thức trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng Nhân dân. Hai năm qua, tập thể cán bộ, nhân viên Trung tâm Y tế (TTYT) Đà Lạt đã nỗ lực hết mình, kiên cường giữ vững pháo đài chống dịch của thành phố; trong đó, có vai trò của nữ "thủ lĩnh" Thạc sĩ - Bác sĩ Nguyễn Thị Hiếu Hòa - Giám đốc TTYT Đà Lạt.

Làm việc bằng cái tâm bền bỉ

Khi tôi hỏi Thạc sĩ - Bác sĩ Hiếu Hòa về 24 giờ của mình như thế nào, chị chỉ cười chia sẻ nhanh qua điện thoại: "Chúng tôi làm việc, ăn, ngủ đều nghĩ về dịch. Trục 24/24, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, nghe điện thoại liên tục, rất nhiều lần ngủ cũng như thức, ngày như đêm với công việc thường trực là chống dịch".

Trước Nghị quyết 128 của Chính phủ (15/10/2021), công tác chống dịch của TP Đà Lạt nhận được sự tăng cường hỗ trợ nhân lực của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các TTYT Lạc Dương, Lâm Hà, Đơn Dương và các bệnh viện trên địa bàn lúc cao điểm bùng dịch để giúp thành phố nhanh chóng dập dịch tại Xuân Trường, Trại Hành, Vạn Thành (Phường 5). Kể từ khi thực hiện chủ trương của Chính phủ và của tỉnh "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", các địa phương trong tỉnh đều có ca bệnh tăng nhanh, vì vậy, cũng như các huyện, TP Đà Lạt thực hiện phương châm "Bốn tại chỗ" trong phòng, chống dịch.

Lực lượng y tế của thành phố gồm 208 cán bộ, nhân viên, người lao động thuộc TTYT Đà Lạt ở các tuyến từ thành phố đến phường, xã hoạt động hết công suất trong 2 năm qua. Trong đó, 80% là nữ đã vượt lên chính mình để tập trung chống dịch; nhất là mạng lưới y tế dự phòng, y tế phường, xã, các tổ phản ứng nhanh thường trực chống dịch. Bộ trí có 4 đội phản ứng nhanh 16 người, nhưng thực tế cán bộ, nhân viên y tế đều hoạt động trong tình huống phản ứng nhanh. "Các bạn y tế dự phòng 2 năm nay hầu như không về nhà, hạn chế tiếp xúc và thường trực ở cơ quan sẵn sàng điều tra, truy vết khi có ca bệnh" - Thạc sĩ - Bác sĩ Hiếu Hòa chia sẻ.

Với vai trò lãnh đạo của ngành Y tế TP Đà Lạt, cũng là nữ Giám đốc TTYT duy nhất trong 12 huyện, thành phố của tỉnh, Thạc sĩ - Bác sĩ Hiếu Hòa cho biết: "Tôi thường xuyên động viên anh chị em trong ngành phải làm việc bằng cái tâm bền bỉ, nhất là giai đoạn đầu chống dịch khi Đà Lạt chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19 nguy cơ dịch bệnh rất cao, tâm lý lo lắng, bất an. Trong giai đoạn chống dịch hiện nay, anh chị em có tâm mới bám trụ được với công việc bởi cùng với nhiệm vụ điều tra, truy vết, lấy mẫu xét nghiệm, tiêm chủng, y tế thành phố có thêm nhiệm vụ điều trị F0 nhẹ tại 2 cơ sở và thực hiện cách ly F1 tại nhà, điều trị F0 tại nhà...".

Phát triển Trung tâm Y tế đa chức năng

TTYT Đà Lạt hiện là TTYT đa chức năng, thực hiện nhiệm vụ công tác dự



Bí thư Thành ủy Đà Lạt Trần Duy Hùng và Chủ tịch TP Đà Lạt Tôn Thiện San trao Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho Giám đốc và Phó Giám đốc TTYT Đà Lạt về thành tích chống dịch COVID-19.

phòng, dân số, khám chữa bệnh theo phân tuyến huyện, xã. Năm 2021, TTYT Đà Lạt có nhiều cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện đạt chỉ tiêu nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trên lĩnh vực y tế - dân số. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt dưới 6,8%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,1‰; duy trì các phường, xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế với 100% trạm y tế có bác sĩ hoạt động. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu chuyên môn khám chữa bệnh, các chương trình y tế - dân số và các nhiệm vụ khác được Sở Y tế giao, và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn TP Đà Lạt.

TTYT luôn bám sát các văn bản quy định của Chính phủ, bộ, ngành, UBND tỉnh; cụ thể hóa các kế hoạch, hướng dẫn của Sở Y tế, của Thành ủy, UBND TP Đà Lạt và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 TP Đà Lạt để triển khai quyết liệt các biện pháp chuyên môn phòng, chống dịch bệnh. Đến gần cuối tháng 12/2021, Đà Lạt đã ghi nhận 1.195 ca COVID-19; trong đó, có 354 ca đang cách ly điều trị.

Đà Lạt đạt độ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 cao nhất trong tỉnh. Việc tổ chức tiêm chủng nhanh, an toàn, góp phần đảm bảo cho TP Đà Lạt đạt tỉ lệ bao phủ đủ mũi vắc xin cơ bản cho người từ 12 tuổi trở lên hoàn thành trong năm 2021 và chuẩn bị tổ chức tiêm mũi tăng cường, mũi nhắc lại theo kế hoạch của Sở Y tế tỉnh ngay sau khi được phân bổ vắc xin theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

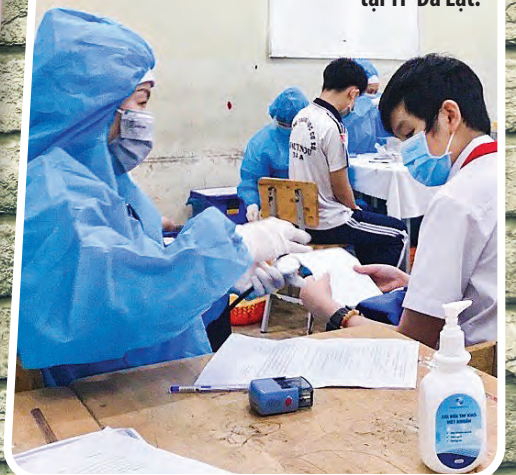
Việc tổ chức truy vết, cách ly, điều trị bệnh nhân COVID-19 được tổ chức theo hướng dẫn chuyên ngành: Cách ly F1 tại nhà có giám sát chặt chẽ của địa phương nếu đủ các điều kiện cách ly tại nơi ở và cách ly tập trung các đối tượng còn lại.

Việc cách ly, điều trị F0 được từng bước phân tầng điều trị thích ứng. Trong tháng 12/2021, TTYT Đà Lạt đã đề xuất thành lập và vận hành 2 cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 nhẹ và không triệu chứng với quy mô 390 giường bệnh tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Ký túc xá sinh viên tập trung. Hiện việc phân tầng điều trị F0 trên địa bàn Đà Lạt được thiết lập và vận hành theo quy định. Việc triển khai cách ly, điều trị F0 tại nhà đang được thực hiện thí điểm và nhân rộng tại các phường, xã, áp dụng với các trường hợp có đủ điều kiện cách ly, điều trị tại nhà theo quy định của Bộ Y tế...

Giám đốc TTYT Đà Lạt Nguyễn Thị Hiếu Hòa cho biết: "Năm 2022, vẫn còn đó nhiều khó khăn và thách thức cho y tế cơ sở nói chung và TTYT Đà Lạt nói riêng, bởi số lượng người làm việc chưa đáp ứng đủ yêu cầu, áp lực công việc, quá tải, môi trường làm việc căng thẳng và nguy cơ lây nhiễm cao. Cán bộ y tế luôn cần nhiều hơn nữa sự quan tâm, chia sẻ, động viên, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể. Đặc biệt là ý thức tự giác phòng, chống dịch bệnh của mỗi người dân chung tay phòng, chống dịch bệnh, góp phần kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, kinh doanh dịch vụ và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, và trên hết là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân".



Tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho học sinh tại TP Đà Lạt.



CDC tỉnh tăng cường điều tra truy vết tại Xuân Trường - Trại Hành (TP Đà Lạt).



Lấy mẫu sàng lọc SARS-CoV-2 cộng đồng tại xã Xuân Trường.



Xuân về TRÊN LÀNG MÔNG



Làng Mông vẫn lưu giữ nét đẹp truyền thống dân tộc.

NDONG BRUM

Xuân về trên quê hương mới với những đồi chè xanh ngát, rẫy cà phê trĩu quả, những nếp nhà sàn truyền thống xen lẫn hiện đại khang trang, những tuyến đường liên thôn, liên xã nhựa hóa thông thoáng được trải dài. Sắc xuân ở làng Mông (Thôn 10C, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm) đang tràn đầy nhựa sống khi đồng bào các dân tộc nơi đây được đón xuân mới ấm no.

Cúng tôi đến làng Mông trong những ngày cuối năm, cảm nhận đầu tiên khi đặt chân đến nơi đây là đường từ trung tâm xã vào làng khoảng 4,5 km đã được trải nhựa. Dọc hai bên đường là những đồi chè, cà phê xanh bạt ngàn xen lẫn với màu xanh của những vạt rừng.

Ông Thảo Hùng Khải - Trưởng Ban Công tác Mặt trận Thôn 10C niềm nở kể lại hành trình khám phá vùng đất này: Sau nhiều lần đi tìm hiểu, khảo sát, năm 1991, các hộ đồng bào Mông quyết định chọn vùng đất này làm quê hương mới bởi vùng đất đẹp nằm giữa lòng thung và được bao bọc bởi đồi núi cao, tựa như vùng đất Tây Bắc. Là một trong những hộ người Mông đầu tiên vượt qua bao gian nan vất vả đến vùng đất mới này, hiện đời sống của gia đình ông Thảo Hùng Khải đã ổn định và trở thành một trong những hộ khá giả của thôn, xã. Ông Thảo Hùng Khải cho biết: “Cuộc sống ở vùng quê trên núi đá tỉnh Cao Bằng rất khó khăn, đất ít, đá nhiều, thường xuyên xảy ra thiên tai lũ lụt, mất mùa triền miên nên hàng năm nhiều hộ thiếu đói từ 4 - 5 tháng, phải đi đào củ mài để sống qua ngày. Những năm

đầu về đây, làng chỉ có 8 hộ dân tộc Mông. Tại đây, chúng tôi đã xây dựng quy ước về cách ứng xử, đoàn kết, học tập, cách sống, sinh hoạt và kinh nghiệm làm ăn... Đồng thời, xây dựng mô hình mỗi hộ đóng góp một ngày công để vận động bà con mở đường về trung tâm xã, mở lớp học cho các cháu và giao trách nhiệm cho bác sĩ chăm sóc, điều trị bệnh tật cho bà con...”

Song song với việc tuyên truyền, vận động bà con kiến thiết cuộc sống gia đình, ông Thảo Hùng Khải đã tích cực làm đầu tàu gương mẫu vận động vợ con khai hoang, tận dụng đất ven suối trồng hoa màu, trồng bắp để lấy ngân nuôi dài và phát triển diện tích chè, cà phê. Do các con của ông Khải được chăm lo học hành đến nơi, đến chốn, nên đều đã có công ăn việc làm ổn định; riêng cậu con trai út đang là sinh viên năm cuối chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại một trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trên diện tích 2,5 ha đất sản xuất đa canh cà phê, sầu riêng, giổi và cây đàn hương..., năm 2018, để nâng cao thu nhập cho gia đình, ông Khải đã đầu tư xây dựng nhà nuôi yến với trị giá 2 tỷ đồng.

Tuy những năm đầu về đây xây dựng cuộc sống trên quê hương mới gặp rất nhiều khó khăn, vất vả, nhưng nhờ chính sách của Đảng, Nhà nước, sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực vượt khó của người dân trên địa bàn, đời sống vật chất và tinh thần của bà con làng Mông nói riêng và đồng bào các dân tộc ở Thôn 10C nói chung ngày càng được ổn định và nâng cao.

Nhiều hộ đã trở thành điển hình tiêu biểu vượt khó trong lao động sản xuất như: Hộ ông Hoàng Văn Học canh tác 2 ha chè, cà phê và trồng xen sầu riêng; hộ bà Thảo Thị Dụ sản xuất 2 ha chè, cà phê...

Cũng như bao bà con ở làng Mông, đến nay cuộc sống của gia đình anh Thảo Hùng Nam đã có nhiều thay đổi, kinh tế gia đình ổn định và phát triển. Từ đó gia đình anh không những chăm lo tốt cho 4 người con ăn học, mà còn trang bị khá đầy đủ các nông cụ phục vụ sản xuất. Anh Nam bày tỏ: “Khi đến nơi ở mới, bà con còn nhiều bỡ ngỡ, thiếu kiến thức khoa học - kỹ thuật về sản xuất, nên cuộc sống gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự cần cù, chịu khó học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước và nhờ được sự quan tâm, giúp đỡ của chính quyền địa phương và người dân trên địa bàn, nên đời sống kinh tế của người Mông dần được ổn định. Đến nay, gia đình tôi đã có khoảng 2,5 ha đất canh tác chè, cà phê và xen canh cây sầu riêng, mỗi năm thu nhập bình quân của gia đình đạt trên 300 triệu đồng. Năm 2017, gia đình tôi đã đầu tư xây dựng ngôi nhà trị giá trên 1 tỷ đồng”.

Theo ông Nông Văn Cửu - Bí thư chi bộ, Trưởng thôn 10C cho biết: Toàn thôn hiện có 182 hộ với 786 nhân khẩu

(trong đó dân tộc Mông có 54 hộ với trên 200 nhân khẩu), có 8 dân tộc cùng nhau sinh sống. Trước đây, đời sống kinh tế - xã hội của người dân nơi đây gặp rất nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng nông thôn còn nhiều thiếu thốn, bệnh tật thường xuyên xảy ra, tình hình an ninh trật tự khá phức tạp. “Từ khi được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư nhiều mặt như đường, điện, trường học; mở các lớp hội thảo, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả, nên nhiều gia đình đã có của ăn của để, đầu tư xây dựng nhiều ngôi nhà có giá trị và mua sắm ô tô. Đến nay, số hộ khá giả toàn thôn ngày càng tăng, thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/người/năm, thôn chỉ còn lại 2 hộ nghèo và 6 hộ cận nghèo” - ông Nông Văn Cửu nói.

Khi đời sống kinh tế của người dân dần ổn định và đi lên, đồng bào Mông ở Thôn 10C đã chú trọng đến đời sống văn hóa tinh thần. Theo đó, họ thường xuyên tổ chức lễ hội đầu xuân như ném còn, giao lưu múa khèn Mông và mở các lớp truyền dạy thổi khèn Mông thể hiện sự trân trọng, đề bảo tồn, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Và, ngày nay, dù cuộc sống có nhiều đổi thay, phải xa nơi “chôn nhau cắt rốn” nhưng đối với đồng bào Mông, những chiếc khèn vẫn gắn bó với họ trong đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất.

Đề gìn giữ và phát triển nghệ thuật múa khèn của người Mông trên vùng quê mới huyện Bảo Lâm, nhiều năm nay, ông Hoàng Văn Mười - “nghệ nhân” khèn Mông ở làng Mông luôn miệt mài truyền dạy, hướng dẫn múa khèn cho các chàng trai Mông. Nghệ nhân Hoàng Văn Mười bày tỏ niềm phấn khởi: “Cũng như đồng bào Kơ Ho, Mạ, các chàng trai thường sử dụng khèn bầu (k’boat), các thiếu nữ mang gùi hoa thì trong văn hóa truyền thống của người Mông, người nam thì phải có khèn, còn người nữ thì gắn bó với nghề dệt thổ cẩm. Những âm thanh dịu dặt, thanh thoát, trầm bổng, uốn lượn như núi rừng Tây Bắc luôn là người bạn đồng hành của các chàng trai Mông trong những buổi tối và mỗi dịp lễ hội tết đến, xuân về”.

Ông Đỗ Ngọc Cần - Chủ tịch UBND xã Lộc Thành (Bảo Lâm), khẳng định: “Lúc đầu về đây, đời sống của bà con làng Mông rất thiếu thốn và khó khăn. Qua những năm thăng trầm lịch sử, được Đảng, Nhà nước quan tâm hỗ trợ nhiều mặt, cùng với sự nỗ lực vượt khó của người dân, đến nay đời sống của bà con các dân tộc ở Thôn 10C ổn định và phát triển, nhà cửa và hạ tầng cơ sở nông thôn mới khá khang trang, thôn đã có phân hiệu trường mầm non và trường tiểu học, trung học cơ sở. Người dân luôn đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước”.

**Gần 30 năm,
sau ngày di dân
tự do đi làm kinh tế
từ tỉnh Cao Bằng vào
mảnh đất Nam Tây Nguyên,
đến nay cuộc sống của
bà con ở làng Mông
đã ổn định và có nhiều
khởi sắc.**

Thức dậy TRÊN NHỮNG NẸO QUÊ

Diện mạo thị trấn Cát Tiên đang từng bước tiến gần đến đô thị theo đúng tinh thần của chương trình xây dựng NTM thông qua việc tiếp tục nâng chất các tiêu chí.

HOÀNG SA

Một mùa xuân mới lại về, không khí xuân rạo rực, tươi vui len lỏi gõ cửa mọi nhà, hiện hữu trên từng đường quê, ngõ xóm, nhất là những vùng quê nông thôn mới (NTM). Thời gian qua, những mô hình xã NTM kiểu mẫu không ngừng được nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, nông dân ngày càng gắn bó, xây đắp mảnh đất mình đang sống với lòng tự hào được góp sức mình vào vùng quê đẹp, trù phú.

Những miền quê đáng sống

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, cùng với cả tỉnh Lâm Đồng thị diện mạo nông thôn tại các huyện Cát Tiên, Đạ Tẻh đã thay đổi vượt bậc, trở thành những vùng nông thôn đáng sống. Nơi đây không còn cảnh nắng bụi, mưa lầy mà thay vào đó là cơ sở hạ tầng khang trang, môi trường sống trong lành với những mô hình kinh tế bền vững. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Bộ mặt nông thôn đang từng bước tiến gần đến đô thị theo đúng tinh thần của chương trình xây dựng NTM thông qua việc tiếp tục nâng chất các tiêu chí.

Có dịp ghé thăm xã Quảng Trị, huyện Đạ Tẻh trong những ngày này, bất cứ du khách nào khi vừa đặt chân đến xã đều thích thú với những con đường làng trải nhựa, những hàng cau, các loại hoa rực rỡ khoe sắc hai bên đường, xen lẫn những mảng xanh từ đồng ruộng, vườn cây là những nếp nhà xưa, tạo nên cảnh quê yên bình, thơ thái.

Bí thư Đảng ủy xã Quảng Trị Nguyễn Quốc cho rằng, khi cuộc sống vật chất của con người trở nên no đủ thì đời sống tinh thần của người dân trong xã cũng không ngừng được nâng lên. Minh chứng rõ nét nhất cho điều này thể hiện qua diện mạo nông thôn xã Quảng Trị đã thay đổi rất nhiều theo hướng văn minh, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Chỉ sau 5 năm triển khai, đến năm 2016 xã Quảng Trị đã được công nhận đạt chuẩn NTM, để rồi xã đặt mục tiêu và đăng ký xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu về môi trường để nghị công nhận vào cuối năm 2020.

“Bây giờ ở Quảng Trị, cứ ra ngõ là gặp đường hoa, cây cảnh. Tường rào, dù được người dân bê tông hóa nhưng gia đình nào cũng ý thức được phải trồng cây xanh để tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Chiều chiều, người già, người trẻ, đàn ông, phụ nữ ra các bồn hoa trước nhà tưới cây; mỗi gia đình đều có thùng đựng phân loại rác thải. Mọi người đều có trách nhiệm với cuộc sống của chính mình và cộng đồng. Chưa bao giờ tôi thấy quê hương lại đáng sống như bây giờ” - ông Nguyễn Quốc chia sẻ.

Trong khi đó, tại xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, nơi đây bây giờ là một vùng quê đáng sống với những gam màu tươi mới. Nhờ xây dựng NTM kiểu mẫu, đường làng ngõ xóm hai thôn đã được bê tông hóa, mở rộng tới 3 m, thẳng tắp như ô bàn cờ; hai bên đường có hệ thống điện chiếu sáng riêng biệt, cột đèn, đèn LED, dọc đường có tuyến đường hoa, hàng cau cảnh, cây bóng mát. Đời sống của người dân không ngừng được nâng lên, bà con tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao và nhiệt tình hưởng ứng các phong trào của cơ sở. Từ điểm sáng Đức Phổ, các xã NTM kiểu mẫu không ngừng được nhân rộng tại huyện Cát Tiên.

Vào Cát Tiên lập nghiệp đã mấy chục năm nay, chưa bao giờ anh Phạm Thanh Duyên, Thôn 1, xã Đức Phổ lại thấy quê hương đang hội tụ nhiều yếu tố để phát triển như bây giờ, bởi đơn cử nông dân có thể ngồi quán cà phê điều khiển hệ thống tưới cây trong vườn thông qua các chương trình được cài đặt trên smartphone. Đặc biệt, những cánh đồng rộng lớn, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, cho thu nhập lên đến hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Thu hút người trẻ lập nghiệp, làm giàu ở quê hương

Đành rằng, diện mạo nông thôn hiện nay đang từng ngày thay đổi, nhưng có một thực tế rằng, trong nhiều vùng quê hiện nay đang thiếu vắng những người trẻ. Tại huyện Cát Tiên, theo ước tính có khoảng hơn 8.000 công dân đang sinh sống và làm việc tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành lớn phía Nam, con số này của huyện Đạ Tẻh là hơn 9.000 người, chiếm gần 20% dân số của các huyện.

Như trường hợp Nguyễn Thái Sơn là thanh niên thế hệ 9X, một trong những người nông dân sản xuất giỏi ở xã Triệu Hải, huyện Đạ Tẻh, điển hình trong phong trào chuyển đổi cây trồng ở địa phương, tiên phong thực hành quy trình sản xuất an toàn, đảm bảo chất lượng và uy tín thương hiệu nông sản thể mạnh của địa phương còn rất hiếm ở hai huyện NTM phía cực Nam Lâm Đồng.

Tốt nghiệp đại học xong, Sơn không chọn ở lại TP Hồ Chí Minh lập nghiệp như bao bạn bè cùng trang lứa mà về huyện Đạ Tẻh để chọn công hiến, xây dựng quê hương. Từ mảnh đất hoang sơ, đồi dốc, sỏi đá, sau hơn 5 năm khai phá, đầu tư, đến nay Sơn đã trồng 15 ha quýt đường, 15 ha sầu riêng và 4 ha bưởi cùng một ít bơ, mít Thái... Tất cả diện tích canh tác đều được Sơn lắp đặt hệ thống máy bơm và ống dẫn tưới tự động, được điều khiển bằng điện thoại và camera giám sát... với tổng mức đầu tư lên đến hơn 20 tỷ đồng. Chỉ tính riêng năm 2021, với hơn 15 ha quýt đường đang cho thu hoạch, Sơn thu về không dưới 5 tỷ đồng. Trong những năm tới, khi cây sầu riêng, bơ, mít Thái bước vào giai đoạn kinh doanh thì số tiền thu nhập sẽ tăng lên gấp nhiều lần.

Hoạt động sản xuất nông nghiệp của nông dân hai huyện Cát Tiên, Đạ Tẻh hiện vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa ứng dụng tốt khoa học kỹ thuật nên chi phí cao, chất lượng kém. Bên cạnh đó, những tác động của thời tiết, khí hậu, thủy văn gần đây đòi hỏi người làm nông phải có kiến thức và biết ứng dụng. Vì vậy, nông thôn nơi đây đang rất cần người trẻ như Sơn quay về vì lẽ đó.

Ông Tổng Giang Nam, Chủ tịch UBND huyện Đạ Tẻh chia sẻ: Phong trào xây dựng NTM đã thay đổi rõ rệt diện mạo nông thôn, ngày càng trù phú hơn. Xưa đất Đạ Tẻh rất thưa dân, chủ yếu người dân trồng lúa, điều hoặc vườn tạp nên cuộc sống của nông dân còn nghèo, điều kiện sinh hoạt nhiều khó khăn vì đường sá chưa được đầu tư; điện, nước phục vụ sản xuất hạn chế. Nay đường nhựa được nối dài về ngõ xóm, ra tận cánh đồng; điện được kéo về từng nhà vườn nên điều kiện sản xuất rất thuận lợi.

Hiện chỉ cần vài sào đất trồng bưởi, sầu riêng hay các loại trái cây khác là người nông dân trong huyện đã có sự đột phá về phát triển kinh tế, do đó đã thu hút một lượng không nhỏ thanh niên trong huyện trở về quê lập nghiệp, còn người dân ở vùng khác cũng về đây tìm cơ hội đầu tư làm giàu.

Hơi ấm mùa xuân đã len lỏi đến từng ngôi nhà, từng thôn xóm, làng quê, đọng niềm vui trên gương mặt mỗi người. Xuân mới đang về cũng mang theo những dự định mới, kỳ vọng mới về công cuộc đổi mới nông thôn để các miền quê Lâm Đồng ngày càng trù phú, thật sự là những không gian văn hóa, là nơi đáng sống của mỗi người dân.



Trước nhà, nhiều gia đình ý thức được phải trồng cây xanh để tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp và được cộng đồng quan tâm chăm sóc.



Từ trồng dâu nuôi tằm, hàng trăm hộ nông dân ở huyện Đạ Tẻh đã vươn lên, có một cuộc sống ngày càng sung túc.



Những năm gần đây, các huyện Cát Tiên, Đạ Tẻh đang dần trở thành những miền quê với đủ các loại vườn cây ăn trái cho thu nhập rất cao.

“Chắp cánh” CHỢ NÔNG SẢN XỨ RAU VƯỜN XA

TUẤN HƯƠNG

Liên tục góp mặt trong các cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp và cũng là địa phương luôn “ấm” các giải cao, bằng sự mạnh dạn, tự tin, phụ nữ Đơn Dương đã đem nông phẩm của xứ rau vườn xa, làm tăng giá trị kinh tế nông nghiệp. Qua đó, góp phần cùng địa phương xây dựng Đơn Dương trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

Nâng niu nông phẩm từ đất mẹ

Nằm cạnh bờ sông Đa Nhim, Đơn Dương là vùng đất với thế mạnh về nông nghiệp, là vựa rau lớn nhất của tỉnh Lâm Đồng. Điều tuyệt vời nhất chính là những người con của vùng đất này luôn nâng niu, trân quý những sản vật từ đất mẹ. Nói vậy không quá lời bởi những dự án đoạt giải các cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp từ trung ương đến địa phương đều là của những người con đất Đơn Dương với các loại nông phẩm trên chính quê hương mình.

Với tình yêu mảnh đất nơi mình sinh ra, các chị đều mong muốn đưa nông phẩm của địa phương vườn xa, tạo giá trị và nâng tầm nông sản miền đất hứa.

Đoạt giải Nhì trong Cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp toàn quốc năm 2021 do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam tổ chức, Dự án “Dalahouse Farm & Food” của chị Nguyễn Thị Huyền Trâm - Hội LHPN huyện Đơn Dương là 1 trong 24 dự án khởi nghiệp tiêu biểu của phụ nữ trên cả nước. Dự án đã được Ban Tổ chức trao giải thưởng sáng tạo vì đã gia tăng giá trị kinh tế nông nghiệp thông qua công nghệ chế biến sâu. Chị Huyền Trâm chia sẻ: “Với mong muốn đưa sản phẩm rau, củ, quả đặc trưng của vùng đất Đơn Dương đến với mọi người trên khắp cả nước và vươn xa ra thế giới, tôi đã tạo nên các sản phẩm với thương hiệu Dalahouse Farm & Food. Chúng tôi chế biến, sản xuất các loại bột từ rau, củ sấy lạnh nguyên chất đầu tiên tại Việt Nam với mục tiêu đem đến sức khỏe cho mọi người từ những nông sản đặc trưng của Đơn Dương”. Xem chất lượng hơn số lượng, Dalahouse Farm & Food đã đầu tư mô hình farm chuẩn hữu cơ rồi chuyển giao lại quy trình trồng cho người nông dân, cam kết đầu ra giúp nông dân yên tâm trồng trọt và có thu nhập ổn định. Bởi vậy, sản phẩm bột rau, củ, quả sấy lạnh của Dalahouse Farm & Food dần tạo niềm tin và chinh phục được cả những khách hàng khó tính nhất. Với sự an toàn từ nguyên vật liệu, sản phẩm của Dalahouse Farm & Food được các bà mẹ, người lớn tuổi và những ai gặp vấn đề về sức khỏe lựa chọn.

Còn chị Lê Thị Yến Vinh - người vừa đoạt giải Nhất Hội thi “Ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021 do Hội LHPN tỉnh Lâm Đồng tổ chức với Dự án “Nông phẩm miền đất hứa”. “Từ Dự án “Nông phẩm miền đất hứa”, tôi muốn mọi người biết đến hồng Dran để vừa giữ được sản phẩm chủ lực của địa phương, vừa tạo công ăn việc làm cho phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn”, chị Yến Vinh cho hay.

Không chỉ rau, củ, quả, hồng Dran, mà một nông phẩm đặc trưng của Đơn Dương là dứa Cayen cũng được Hội LHPN huyện chọn để tham gia Cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp toàn quốc và đoạt giải. Từ những dự án này đã tạo giá trị cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

Không chỉ có duyên với những giải thưởng từ các cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp mà Hội LHPN huyện Đơn Dương còn là đơn vị dẫn đầu phong trào khởi nghiệp trong hội viên phụ nữ trên toàn tỉnh. Đây cũng là đơn vị triển khai có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ Phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Theo chị Phan Thị Hoài Thanh - Chủ tịch Hội LHPN huyện Đơn Dương, đa số hội viên phụ nữ của huyện sản xuất nông nghiệp là chính, vì vậy, để động viên, khích lệ chị em tham gia các cuộc thi khởi nghiệp, Hội LHPN huyện đã có nhiều giải pháp nhằm khơi dậy tinh

thần, sức mạnh nội lực của từng phụ nữ, giúp chị em mạnh dạn có ý kiến, lên kế hoạch kinh doanh sáng tạo để khởi nghiệp từ chính những nông phẩm của địa phương. Hội đã chú trọng công tác tuyên truyền, thông tin rộng rãi trong cán bộ, hội viên phụ nữ về khởi nghiệp, kinh doanh; đồng thời, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội từ cấp huyện đến cơ sở về khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp.

Sau 4 năm thực hiện Đề án “Hỗ trợ Phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”, Hội LHPN huyện Đơn Dương đã tổ chức được 4 Cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo phụ nữ khởi nghiệp” cấp huyện với 88 ý tưởng tham gia. Qua đó, có 20 ý tưởng được chọn vào vòng 2 cấp tỉnh, kết quả 7 ý tưởng đoạt giải vòng chung kết; 4 ý tưởng tham gia cuộc thi do Trung ương Hội LHPN Việt Nam tổ chức, kết quả 3 ý tưởng đoạt giải. Bên cạnh đó, có 5 ý tưởng tham gia Cuộc thi “Phụ nữ và tương lai của nền kinh tế xanh” do Trung ương Hội LHPN Việt Nam phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; có 3 ý tưởng qua vòng sơ khảo và tham gia Chương trình đào tạo tiên uơm mầm tại Thành phố Hồ Chí Minh; 2 ý tưởng tham gia Ngày hội Phụ nữ khởi nghiệp do Trung ương Hội LHPN Việt Nam tổ chức tại Cần Thơ.

Nhằm hiện thực hóa các ý tưởng trở thành hiện thực, Hội LHPN huyện đã tuyên truyền, vận động thành lập 5 tổ hợp tác, tổ liên kết. Đặc biệt, năm 2021 thực hiện chủ trương phân đầu xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, Hội định hướng thành lập Tổ hợp tác “Tiết kiệm và vay vốn sản xuất rau công nghệ cao” tại xã Lạc Lâm và Tổ liên kết “Sản xuất rau sạch theo hướng hữu cơ” tại xã Tu Tra. Đồng thời, Hội tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn giúp đỡ triển khai ý tưởng khởi nghiệp, kết quả đã thành lập được 1 hợp tác xã phụ nữ trùn quế Đơn Dương.

Để khích lệ hội viên phụ nữ trong việc phát triển kinh tế gia đình, có thêm động lực khởi nghiệp, Hội LHPN huyện Đơn Dương tổ chức Hội thi “Heo đất tiết kiệm” cùng các nguồn vận động trong cán bộ, hội viên phụ nữ tặng các phương tiện sinh kế cho hội viên nghèo, khó khăn, các đối tượng phụ nữ yếu thế. Hỗ trợ thành lập 1 tổ phụ nữ tương thân tương trợ; tổ phụ nữ kế hoạch nhỏ cho hội viên để phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

“Trong những năm qua, Hội LHPN huyện Đơn Dương đã quan tâm, chú trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế của chị em hội viên phụ nữ - một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cấp Hội, nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho chị em cán bộ, hội viên phụ nữ. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của chị em vào tổ chức Hội, xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh. Đây cũng là một trong những hoạt động thiết thực, tạo nền tảng kinh tế để chị em phụ nữ tự tin khởi nghiệp nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”, giúp chị em nhận thức về khởi nghiệp, hiểu về kinh tế và những yếu tố cần thiết để phát triển kinh doanh”, chị Hoài Thanh cho biết thêm.



Chị Huyền Trâm
trong nông trại
trồng các loại rau, củ,
quả chuẩn hữu cơ để sản
xuất bột rau củ sấy lạnh nguyên
chất từ nguyên vật liệu an toàn.



Tư Dự án
“Nông phẩm miền
đất hứa”, chị Yến Vinh
đã mang sản phẩm
hồng sấy dẻo Dran đến nhiều
vùng miền trên đất nước.



Sản phẩm bột rau, củ, quả sấy lạnh
của Dalahouse Farm & Food làm
từ nông sản đặc trưng của Đơn
Dương dần tạo niềm tin
và chinh phục được cả
những khách hàng khó
tính nhất.



Sản phẩm hồng sấy dẻo Dran
của chị Yến Vinh với những
nét đặc trưng được nhiều
người ưa chuộng.



VĂN VIỆT

Từ đỉnh cao đổi nương chuyên canh chuối Laba ở xã Đạ K’Nàng bao quát tầm mắt sang địa bàn các xã Phi Liêng, Liêng S’rôn, Đạ R’Sa... của huyện Đam Rông, Giám đốc Nguyễn Huy Phương kỳ vọng “1.000 ha chuối Laba sản xuất liên kết chuỗi, tiêu thụ theo hợp đồng trong và ngoài nước của Hợp tác xã Laba Banana Đạ K’Nàng chúng tôi đang đặt ra mục tiêu phấn đấu trở thành hiện thực vào năm 2025...”.

Sản lượng tiêu thụ chuối Laba 70% xuất khẩu

Đó là dãy khu đồi nương với diện tích hơn 10 ha chuyên chuối Laba đang bén rễ, vươn cành xanh tốt, được Hợp tác xã (HTX) Laba Banana Đạ K’Nàng chuyển đổi từ các cây trồng hiệu quả kinh tế thấp sau 2 tháng xuống giống trồng, thuộc địa phận thôn Păng Dung, xã Đạ K’Nàng, huyện Đam Rông. Đây cũng là một trong những diện tích chuyển đổi cuối cùng trong năm 2021 để đón năm mới Nhâm Dần 2022, nâng tổng số lên 300 ha diện tích chuối Laba sản xuất liên kết theo hợp đồng với khoảng 80 nông hộ tại HTX Laba Banana Đạ K’Nàng. Trong đó, gồm 60 nông hộ đồng bào dân tộc thiểu số, 20 nông hộ người Kinh.

Tính riêng năm 2021, HTX Laba Banana Đạ K’Nàng vận động nông hộ trong và ngoài thành viên HTX chuyển đổi khoảng 50 ha diện tích cà phê già cỗi sang trồng chuối Laba, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo hợp đồng đã ký kết trong thời hạn 3 năm. Kết quả trong năm 2021, HTX tiếp tục duy trì sản lượng chuối Laba xuất khẩu sang Nhật Bản 6.000 tấn, Trung Quốc khoảng 300 tấn; đồng thời mở rộng thị trường xuất khẩu mới đến các nước Hàn Quốc (khoảng 600 tấn); Malaysia (khoảng 400 tấn); Mỹ (40 tấn)...

Thống kê tổng sản lượng chuối Laba xuất khẩu chiếm 70% tổng sản lượng thu hoạch trên tất cả diện tích sản xuất liên kết của HTX; còn lại tỷ lệ 30% tiêu thụ thị trường trong nước.

“Kết thúc năm 2021, các đối tác tiếp tục đặt vấn đề với HTX chúng tôi cung ứng tăng gấp nhiều lần khối lượng nhập khẩu chuối Laba, tương ứng với diện tích cần mở rộng đến năm 2023 khoảng 500 ha...”, Giám đốc Nguyễn Huy Phương thông tin. Bởi vậy, trên cơ sở tiềm năng thị trường đầu ra rất dồi dào, HTX

Laba Banana Đạ K’Nàng ký hợp đồng liên kết mới với 80 nông hộ với thời gian 3 năm nói trên. Hợp đồng ràng buộc bên HTX đầu tư cho nông hộ liên kết 50% nguồn vốn đầu tư giống, vật tư, phân bón, kỹ thuật canh tác và bao tiêu toàn bộ sản phẩm thu hoạch với giá ấn định trước. Phía nông hộ phải tuân thủ theo quy trình canh tác chuối Laba theo hướng dẫn của HTX. Và sản phẩm chuối Laba thu hoạch phải đúng quy cách, số lượng và tiêu chuẩn theo cam kết trong hợp đồng. Hạch toán với hợp đồng 3 năm này, nông hộ chăm sóc đúng kỹ thuật đều nắm chắc khoản lãi canh tác chuối Laba của mình trung bình 300 triệu đồng/ha/năm.

Kỳ vọng 1.000 ha chuối Laba

Theo anh Bùi Minh Tua, một trong các nông hộ tiên phong từ năm 2017 chuyển đổi 5 ha cà phê già cỗi sang trồng chuối Laba liên kết HTX Laba Banana Đạ K’Nàng chia sẻ rằng, tất cả nông hộ đều có thể tiếp cận và áp dụng hiệu quả quy trình kỹ thuật sau một năm được HTX này chuyển giao. Cụ thể, gồm các giai đoạn canh



Chuối Laba sản xuất theo quy trình VietGAP tại xã Đạ K’Nàng, được các đối tác trong và ngoài nước tìm đến đặt hàng tiêu thụ.



Cửa hàng của HTX Laba Banana Đạ K’Nàng tại Đà Lạt phân phối hàng chục tấn chuối Laba mỗi tháng đến các thị trường trong nước.

tác như xuống giống trồng vào đầu mùa mưa, bón lót với phân trùn đất; bón phân hàng tháng đảm bảo liều lượng phù hợp; dùng giấy sinh học bao phủ từng buồng chuối để ngăn côn trùng; dùng mền quấn quanh buồng chuối khi thu hoạch rồi đặt vào từng khay sắp xếp lên xe vận chuyển đến nhà xưởng của HTX sơ chế, đóng gói. “2 giai đoạn canh tác đáng lưu ý của cây chuối Laba ở xã Đạ K’Nàng, huyện Đam Rông là sát khuẩn nấm bệnh trong đất trước khi xuống giống trồng và phòng trừ bệnh héo rũ trong mùa mưa hàng năm. Nhưng cả 2 giai đoạn này đều được HTX chuyển giao cho nông hộ liên kết và thường xuyên giám sát để tạo điều kiện sinh trưởng tối ưu nhất cho cây chuối Laba...”, nông dân Bùi Minh Tua chia sẻ.

Được biết, từ tháng 8/2021 đến nay, nông dân Bùi Minh Tua chính thức được HTX Laba Banana Đạ K’Nàng “điều động” làm Cửa hàng trưởng Cửa hàng phân phối chuối Laba Đạ K’Nàng tại số 8, Yagout, Đà Lạt. Cửa hàng này tính đến hết tháng 12/2021 đã đạt doanh số trung bình hàng chục tấn mỗi tháng tiêu thụ đến các thị trường trong nước gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, các tỉnh miền Tây Nam Bộ, duyên hải miền Trung... Dự báo qua tiếp xúc với khách hàng trong nước, bước sang năm mới 2022, khối lượng tiêu thụ chuối Laba thương hiệu Đạ K’Nàng tại thành phố Đà Lạt sẽ còn tăng vượt trội hơn nữa.

Cùng với đó, tại khu vực thôn Đạ Mur, xã Đạ K’Nàng, huyện Đam Rông trong năm mới 2022, HTX Laba Banana Đạ K’Nàng tiếp tục mở rộng nhà xưởng từ 6.000 m² lên 10.000 m², trong đó đầu tư khoảng 5 tỷ đồng trang bị mới dây chuyền sơ chế, chế biến chuối Laba thương phẩm, bột chuối Laba, chuối Laba sấy khô, nguyên liệu sợi chuối Laba sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ..., giải quyết việc làm cho tổng số 100 người, trong đó chiếm 70% đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại địa phương.

Trao đổi với phóng viên, Phó Chủ tịch UBND xã Đạ K’Nàng, bà Mơ Bon K’Thom đánh giá bước phát triển đột phá của HTX Laba Banana Đạ K’Nàng đã góp phần chuyển dịch hiệu quả cơ cấu cây trồng ở địa phương. Đặc biệt, năm 2021, trong bối cảnh dịch COVID-19 phức tạp, HTX đã nỗ lực giải quyết việc làm, thu nhập cho hàng chục lao động, trong đó chiếm phần lớn lao động là đồng bào dân tộc thiểu số địa phương. Phương hướng trong thời gian tới, chính quyền xã Đạ K’Nàng luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để HTX Laba Banana Đạ K’Nàng mở rộng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ chuối Laba với người nông dân trên địa bàn.

Vậy là từ những ghi nhận cuối năm cũ 2021 nói trên, phóng viên đồng thuận với kỳ vọng 1.000 ha chuối Laba từ HTX Laba Banana Đạ K’Nàng đến năm 2025...

Kỳ vọng 1.000 ha chuối Laba THƯƠNG HIỆU ĐẠ K’NÀNG

Vùng chuyên canh chuối Laba đang mở rộng không ngừng, kỳ vọng phát triển 1.000 ha từ xã Đạ K’Nàng đến các xã khác trong huyện Đam Rông.



“YTÁ THÔNG MINH” không chỉ hỗ trợ y, bác sĩ phòng, chống dịch

QUYỀN ƯYỂN

Hình ảnh các y, bác sĩ, cán bộ, nhân viên y tế kiệt sức, nằm gục tại chỗ vì làm việc thâu đêm suốt sáng để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh COVID-19, giành giật lại sự sống, bảo vệ tính mạng cho Nhân dân đã thôi thúc hai sinh viên Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Thái Nghĩa (Khoa Công nghệ thông tin - Trường Đại học Yersin Đà Lạt) đưa ra ý tưởng khởi nghiệp “Intelligent Nurse - Y tá thông minh”.

Sáng tạo không chỉ thỏa niềm đam mê của riêng mình

Virus Corona đang hoành hành cả thế giới khiến 275 triệu người bị nhiễm bệnh, 5,36 triệu người đã chết, cho thấy mức độ nguy hiểm khủng khiếp, sự thiệt hại to lớn về vật chất, tinh thần và sinh mạng con người của đại dịch. Hai em Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Thái Nghĩa mong muốn tạo ra một hệ thống y tế - công nghệ có thể hỗ trợ tối đa cho y, bác sĩ, nhân viên y tế trong việc theo dõi sức khỏe, cảnh báo tình trạng bệnh nhân một cách tự động và liên tục, tiết kiệm thời gian, sức lực.

“Intelligent Nurse” là phần mềm ứng dụng công nghệ gồm hai hệ thống: hệ thống thiết bị và hệ thống trung tâm. Hệ thống thiết bị sẽ đảm nhiệm vai trò theo dõi, đo đạc các thông số sức khỏe của bệnh nhân, sau đó xử lý sơ bộ rồi gửi về hệ thống trung tâm. Sau khi tiếp nhận các dữ liệu, thông số sức khỏe của bệnh nhân từ hệ thống thiết bị gửi về, hệ thống trung tâm sẽ tiến hành xử lý, lưu trữ và bắt đầu phân tích để đáp ứng các chức năng chung của toàn bộ hệ thống.

Cụ thể hơn, khi nhập viện các bệnh nhân sẽ được cấp thiết bị đeo tay, nhiệm vụ của thiết bị là đo đạc các thông số sức khỏe của người bệnh như nhiệt độ, nhịp tim, lượng oxy trong máu... Các dữ liệu thô này sẽ được phần mềm trên thiết bị xử lý sơ bộ rồi gửi về hệ thống trung tâm thông qua kết nối mạng không dây Wifi. Sau khi tiếp nhận dữ liệu, hệ thống trung tâm sẽ tiếp tục được tổng hợp, xử lý, phân tích và lưu vào cơ sở dữ liệu. Quá trình xử lý và phân tích các thông số sức khỏe, nếu có bất kỳ sự thay đổi bất thường, tiêu cực nào

đối với bệnh nhân thì hệ thống trung tâm sẽ lập tức đưa ra cảnh báo cho các y, bác sĩ, nhân viên y tế đang túc trực tại phòng làm việc. Mỗi phòng trực của các y, bác sĩ, các nhân viên y tế sẽ có một màn hình hoạt động 24/24, hiển thị các thông tin cơ bản về khoa bệnh, số phòng bệnh, số giường bệnh... Khi nhận tín hiệu cảnh báo nguy hiểm từ hệ thống trung tâm, trên màn hình cũng sẽ xuất hiện cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh với các thông tin cơ bản về bệnh nhân đang có chuyển biến xấu. Các y, bác sĩ, nhân viên y tế sẽ nắm bắt được ngay lập tức và đưa ra phương án cấp cứu, điều trị tối ưu. Từ đó kiểm soát tốt hơn tình trạng của bệnh nhân, hạn chế các trường hợp bệnh tình chuyển biến xấu đi mà không nhận được sự can thiệp kịp thời dẫn đến hậu quả đáng tiếc.

Trên giao diện hệ thống trung tâm, ngoài việc hiển thị các khoa của bệnh viện, các phòng bệnh, thông tin sơ bộ của bệnh nhân, các cảnh báo khi bệnh nhân có chuyển biến xấu; còn quản lý thông tin cá nhân của từng người bệnh như thông số sức khỏe, lịch sử khám, chữa bệnh, sơ đồ hóa các thông số sức khỏe theo thời gian nhất định để các y, bác sĩ, nhân viên y tế có thể dễ dàng phân tích, đánh giá, đưa ra kết luận về tình trạng của bệnh nhân. Ngoài ra, “Y tá thông minh” còn có chức năng gợi ý kê đơn thuốc cho bác sĩ, gợi ý chẩn đoán bệnh, gợi ý chế độ dinh dưỡng phù hợp dành cho người bệnh, quản lý bệnh án qua thẻ thành viên quét mã để không cần phải nhập hồ sơ nhiều lần. Qua đó, cải thiện tốc độ, độ chính xác trong công tác khám, chữa bệnh.

Giá trị ứng dụng thực tiễn lớn, giá trị nhân văn cao

Các linh kiện để tạo ra một thiết bị đeo tay (dành cho bệnh nhân) gồm: Lõi chip xử lý trung tâm (CPU) ARM CORTEX-M4, Cảm biến nhịp tim và lượng oxy trong máu MAX30102, Cảm biến nhiệt độ MLX90614, Pin: Lithium Battery được thiết kế tổng hòa gọn nhẹ trong nhựa nhiệt dẻo TPU như chiếc vòng đeo tay. Chi phí mua các linh kiện, gia công hoàn thiện chỉ 500 ngàn đồng/thiết bị. Các em đã tính toán đến việc lắp đặt hệ thống “Y tá thông minh” cho một bệnh viện có quy mô 500 giường bệnh sẽ có mức đầu tư 750 triệu đồng. Trong đó, chi phí cài đặt, lắp ráp hệ thống trung tâm tại cơ sở y tế khoảng 200 triệu đồng; chi phí sản xuất thiết bị đeo tay (1.100 cái x 500 ngàn đồng) khoảng 550 triệu đồng.

Kinh phí đầu tư đó sẽ là không nhiều với một hệ thống thiết bị mang lại lợi ích và giá trị hỗ trợ tối đa cho các y, bác sĩ, cán bộ, nhân viên y tế trong lúc dịch bệnh diễn biến rất phức tạp. Hệ thống được áp dụng, sẽ giúp các bác sĩ, nhân viên y tế có thể thăm khám, điều trị được cho nhiều bệnh nhân hơn do có thể yên tâm lược bỏ một vài quy trình kiểm tra thông số sức khỏe của bệnh nhân lặp đi, lặp lại mất nhiều thời gian.

Nhờ chức năng đo, ghi nhận tự động các thông số sức khỏe, không cần phải đi đến từng giường bệnh để thăm khám, kiểm tra tình trạng của bệnh nhân, lực lượng y tế cũng hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân, vừa tiết kiệm thời gian, vừa hạn chế lây lan các dịch bệnh truyền nhiễm, bảo vệ sức khỏe của các “Chiến binh áo trắng” và cộng đồng.

Cùng với đại dịch COVID-19, loài người đang phải đối mặt với nhiều căn bệnh khác gia tăng như: tim mạch, tiểu đường, ung thư, gút. Chỉ tính riêng bệnh cao huyết áp, mỗi năm thế giới có khoảng 8,5 triệu người chết, từ căn bệnh này nhiều người bị đột quỵ, bị biến chứng suy tim, suy thận... Trong khi ngành Y tế thế giới đang thiếu hụt nguồn nhân lực, đặc biệt là nước ta không chỉ thiếu đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng mà vẫn còn thiếu nhiều thiết bị y tế hiện đại. Với chi phí thấp, hệ thống thiết bị “Y tá thông minh” là giải pháp hữu ích mang giá trị xã hội to lớn, hướng đến một hệ thống y tế - công nghệ, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của xã hội.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại thiết bị theo dõi sức khỏe trực tiếp nhưng hoàn toàn chưa có sản phẩm nào có thể vừa theo dõi sức khỏe cá nhân, vừa hỗ trợ cảnh báo cấp cứu khi trường hợp xấu xảy ra như hệ thống “Y tá thông minh” của các sinh viên Đại học Yersin. Ở độ tuổi 20, tinh thần sáng tạo vì cộng đồng, giá trị nhân văn và giá trị kinh tế do dự án mang lại, ý tưởng khởi nghiệp của hai em Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Thái Nghĩa gây xúc động cho các chuyên gia đánh giá, thẩm định và đã đoạt giải Nhất Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lâm Đồng 2021.

GIA KHÁNH

Yêu Đà Lạt, lập gia đình với một cô gái Đà Lạt trên đất Úc rồi cả nhà chuyển về Đà Lạt lập nghiệp với một cái quán mang tên nước Úc - Down Under, ngay giữa lòng thành phố hoa.

Một câu chuyện tình về Đà Lạt

Với Peter Thomas Bernhart, Đà Lạt là một câu chuyện tình mà anh gắn bó trong suốt nhiều năm nay.

Bắt đầu từ năm 2004, khi chàng trai sinh năm 1970 người Úc, sống ở thành phố Melbourne, đi du lịch đến thành phố Đà Lạt.

Đó là một chuyến đi xuyên Việt cùng nhóm bạn Úc, trong đó có bạn là người Việt sống tại Úc. Lần đầu đến Việt Nam, anh cùng bạn đi nhiều nơi trong nước, đến Nha Trang và lên Đà Lạt. Peter nhớ chuyến xe khách đưa anh từ thành phố biển Nha Trang lên Đà Lạt theo ngả đèo Ngoạn Mục, đường đi lúc đó có nhiều ô gà, xe rất xóc. “Không phải con đường đèo từ Nha Trang lên Đà Lạt qua những đỉnh núi rất đẹp như hiện nay thường đi đâu” - anh cười.

Khi Đà Lạt hiện ra, anh và nhiều bạn trong nhóm rất ngạc nhiên. Họ không biết có một thành phố như vậy hiện diện tại Việt Nam. Một thành phố hoàn toàn khác biệt với các thành phố khác trong nước, với khí hậu ôn hòa, với cảnh quan núi rừng tuyệt đẹp, nhà cửa đẹp đẽ. Peter bảo Đà Lạt làm anh nhớ lại những thành phố ở châu Âu nơi anh đã từng qua. Rất lâu sau khi về nước anh vẫn nhớ đến tên thành phố này.

Như một định mệnh với Đà Lạt, chừng vài năm sau anh lại gặp một cô gái người Đà Lạt sống tại Melbourne, đó là chị Lê Chi Thoa.

Chị Thoa người Đà Lạt, sinh năm 1979. Sau khi học xong phổ thông ở Đà Lạt, chị xuống học đại học tại TP Hồ Chí Minh và sau đó làm việc tại đây luôn. Năm 2008, chị qua Úc định cư với người thân, sống và làm việc tại thành phố Melbourne. Tại đó chị gặp anh Peter và một mối tình nảy nở.

Năm 2012, anh chị kết hôn với nhau, năm 2013 anh chị cùng về Việt Nam thăm người thân ở Đà Lạt khi chị có bầu đứa con gái đầu lòng. Và rồi hầu như năm nào anh chị cũng thu xếp công việc để về sống một thời gian tại thành phố này. Cô con gái đầu của anh chị năm nay đã 7 tuổi.

Khi chị Thoa mang bầu và chuẩn bị sinh cậu con trai thứ hai, cả 2 đã thu xếp về Đà Lạt cho một kỳ nghỉ 3 tháng. Tại Đà Lạt, vì thích ăn bánh mì kẹp thịt Hamburger kiểu Tây nhưng tìm mãi chẳng có chỗ nào vừa ý, Peter đã tìm kiếm và lặn lội qua tận Buôn Mê Thuột để tìm mua dụng cụ mang về Đà Lạt để làm loại bánh này.

Anh kể, nguyên trước đó tại Đà Lạt có một ông chủ tiệm người Pháp có vợ Việt chuyên làm Hamburger rất ngon, Peter mỗi lần qua đây thường ghé ăn. Ông chủ tiệm bánh này sau đó về Pháp, cô vợ không bán Hamburger nữa mà trả quây, dọn toàn bộ dụng cụ làm bánh đưa về quê của mình bên Buôn Mê Thuột. Peter đã tìm cách liên lạc, qua Buôn Mê Thuột để mua lại toàn bộ dụng cụ làm bếp này và thuê một chiếc xe tải để chở đồ về lại Đà Lạt.

Không chỉ tự làm bánh cho mình ăn, tại Đà Lạt, vợ chồng anh đã thuê một quây nhỏ trên đường Trương Công Định - một con đường vốn lâu nay như một phố Tây của thành phố du lịch này, để mở một hiệu bánh mì kẹp thịt Hamburger với tên OZ Burger (OZ là tên mà người Úc thường gọi thân mật nước mình Aussie - nước Úc). Quán mở như một cách thử sức mới của Peter về nghề nấu ăn vì trước giờ anh chưa bao giờ làm, nhưng lại rất đông khách, nhất là những du khách người nước ngoài đến Đà Lạt. Chỉ chừng 3 tháng trước khi về lại Úc, vợ chồng anh đã hầu như lấy lại được toàn bộ số vốn đầu tư cho quây bánh Hamburger này. Quán đó sau anh nhường lại cho một người nước ngoài khác làm nhưng không thành công như anh từng làm.

Thành công từ hiệu bánh mì nhỏ tại Đà Lạt trong chuyến về quê này đã làm vợ chồng anh chị suy nghĩ rất nhiều. Chị Thoa lúc đó vừa có thêm một bé trai, còn anh vận hành một doanh



Peter Thomas Bernhart trong nhà hàng của mình tại Đà Lạt.

DOWN UNDER GIỮA LÒNG ĐÀ LẠT

nh nghiệp nhỏ chuyên về vận tải hóa chất trong nước Úc, cả hai đều rất bận rộn với công việc tối ngày, không có nhiều thời gian cho con. Chị bàn với anh, cả hai sau đó đã đi đến quyết định bán lại tài sản của mình ở Úc để về Đà Lạt lập nghiệp, đó là thời điểm năm 2019. Lần này không chỉ là bánh mì Hamburger, anh chị đã mở một nhà hàng Tây, với tên Down Under cũng ngay gần khu trung tâm Hòa Bình Đà Lạt. Ước mong của anh chị là có một chỗ làm với thu nhập ổn định đủ sống để có thời gian chăm sóc 2 con.

Mong dịch bệnh mau qua

Cái tên Down Under mà Peter lấy tên cho nhà hàng của mình cũng là một cách gọi khác nữa của nước Úc. Trên bản đồ thế giới, nước Úc nằm ở Nam Bán cầu, so với Bắc Bán cầu phía trên nước Úc nằm sâu xuống phía dưới nên người Úc thường ví von nước mình đang ở miệt dưới (“down” trong tiếng Anh là phía dưới lại đi kèm với “under” - thấp).

Nhưng “Down Under” ở đây theo Peter, còn có nghĩa là ở tầng hầm.

Anh nói vui, ở Việt Nam thực khách khi đến các nhà hàng thường thích lên cao, có khi tận trên tầng thượng để ăn uống, nhưng ở nước Úc của anh, nhà hàng thường mở dưới tầng hầm, nhất là các nhà hàng dành cho nam giới. Những nhà hàng này thường bán món ăn, có bia phục vụ đi kèm, có bàn Billards, thực khách vừa ăn vừa chơi giải trí. Tại Đà Lạt, nhà hàng của anh cũng nằm dưới tầng hầm một khách sạn; vì nằm gần trung tâm Hòa Bình, không gian hạn hẹp, không được rộng rãi cho lắm nên anh không thể để các bàn Billards như ở Úc. Nhưng bù lại, anh

lắp rất nhiều màn hình lớn trên vách chung quanh quán, mọi người đến đây vừa thưởng thức các món ăn, vừa có thể xem rất nhiều giải thể thao thể giới được tiếp sóng trực tiếp trên truyền hình, từ Ngoại hạng Anh, bóng đá kiểu Úc, bóng bầu dục, golf, quyền Anh, võ thuật...

Nhà hàng Tây nên nơi đây không chỉ có các món ăn thuần Úc mà còn có những món phổ biến của Anh hay của Ý, từ Steak bò, các món thịt cừu, rồi thịt gà chế biến rất độc đáo với tên gọi Chicken Parijama, có khoai tây nghiền với xúc xích, rồi bánh nướng ăn với súp đậu... Đặc biệt, nhà hàng anh bán kèm thức ăn với rất nhiều loại bia thủ công của nhiều nước trên thế giới, sản xuất tại Việt Nam, đóng thành chai, nhập từ TP Hồ Chí Minh lên, phổ biến cho du khách Tây nhưng khá lạ và cũng rất đáng thử cho các thực khách Việt, từ Heart of Darkness, Fuzzy Logic, Belgo, East West đến 7 Bridges...

Dù mới mở từ nửa cuối năm 2019, nhưng mọi việc có vẻ rất thuận lợi vì món ăn ở đây được thực khách đánh giá rất cao.

Down Under dần chiếm một thị phần lớn trong các quán Tây tại Đà Lạt, khách chủ yếu ở đây là du khách người nước ngoài, những người nước ngoài sinh sống và làm việc tại Đà Lạt, tại Việt Nam khi có dịp lên đây. Nhà hàng cũng có một lượng khách người Việt nhất định nhưng ít hơn người nước ngoài.

“Chúng tôi muốn nhà hàng có thêm khách người Việt, như là một trải nghiệm mới về thực phẩm, về văn hóa ẩm thực Úc và phương Tây, vì nơi đây là một thành phố du lịch lớn của Việt Nam với rất đông du khách hằng năm” - Peter nói.

Nhưng đại dịch COVID-19 đến trong 2 năm vừa qua đã làm mọi thứ khắp nơi ngừng trệ, trong đó có nhà hàng của Peter và chị Thoa. Trong năm 2020 và đầu năm 2021, khi đóng cửa các chuyến bay quốc tế, thành phố du lịch Đà Lạt hầu như rất vắng du khách nước ngoài, nhà hàng anh chị thưa khách hẳn. Rồi khi cả nước hạn chế đi lại khi TP Hồ Chí Minh bùng phát dịch, nhà hàng anh chị cũng đóng cửa suốt nhiều tháng liền, chỉ mới mở lại dịp cuối năm vừa rồi nhưng mỗi tuần cũng chỉ mở được 3 buổi tối và rất vắng.

“Chúng tôi đang cố gắng cầm cự, mong cho nhanh qua giai đoạn này, mong dịch bệnh giảm để mọi người còn làm ăn sinh sống được” - chị Thoa nói. Ước mong của anh chị khi mọi việc bình thường trở lại, anh chị có thể mua một mảnh đất nhỏ, xây một ngôi nhà nhỏ ngoài vùng ngoại ô Đà Lạt, chung quanh trồng hoa lá.

Còn với Peter, vốn là một người yêu thể thao, những ngày Chủ nhật trong thời gian dịch bệnh đóng cửa anh vẫn thường đưa 2 đứa con mình dạo bộ trong rừng quanh Đà Lạt. Cô con gái 7 tuổi của anh chị đang học lớp 2 tại một trường tiểu học ở Đà Lạt, biết nói cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh, cậu con trai 4 tuổi từ khi về Việt Nam theo mẹ nói tiếng Việt rất rành. “Tôi sinh ra và lớn lên ở vùng nông thôn gần Melbourne nên rất thích và yêu Đà Lạt, thích con người hiền hòa và thiên nhiên rất đẹp nơi đây, đây đã là quê hương của tôi” - Peter nói.



Peter cùng đi dạo với con trong rừng thông quanh Đà Lạt.

Gieo... NÔNG SẢN MIỀN ĐẤT HỨA

QUỲNH UYÊN

Khi mùa mưa ngừng hẳn, trời xanh ngắt cao vợi, trong nắng lạnh, hồng Dran đã vào cuối vụ nên trên những thân cây khẳng khiu lúc lỉu quả đỏ nung như cố hút thêm chút tinh túy của đất trời cho thêm ngọt đậm. Không còn đủ độ cứng để ử giòn, trái hồng lúc này được hái về làm nên hồng sấy dẻo sẫm màu mật ong mang thương hiệu “Gieo...”

“Gieo...” ở đây là gieo niềm tin, gieo uy tín, gieo những điều tốt đẹp, ngon bổ có lợi cho sức khỏe đến người tiêu dùng từ nguồn nông sản địa phương. Vượt qua 170 ý tưởng tham dự Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lâm Đồng 2021, Dự án “Gieo... nông sản miền đất hứa” của cô gái trẻ Lê Thị Yến Vinh (SN 1990) và câu chuyện quả hồng sấy dẻo Dran đã xuất sắc giành giải Nhất cuộc thi.

Núi giữ cây hồng bám chặt với đất quê hương

Cây hồng gắn bó với Dran đã hơn 100 năm, từ khi người Pháp phát hiện ra Đà Lạt, rồi làm đường bộ và cả đường sắt răng cưa từ Phan Rang băng qua miền Dran lên với đồng rừng. Bao năm bám rễ bên chặt với triền đồi dốc núi đỏ au màu đất bazan, phù hợp thổ nhưỡng, cây hồng sống lâu, ít phải chăm sóc, lại cho nhiều trái có vị ngọt thơm đặc biệt, làm ngăn ngor bao thực khách. Hồng sấy dẻo lại càng được ưa chuộng bởi là thứ quả ôn đới lạ lẫm, vị ngọt đậm đà, dễ được lâu, dễ bảo quản, vận chuyển nên gây ấn tượng và trở thành món quà quý trong hành trang của mỗi du khách khi rời Đà Lạt.

Sinh ra ở miền hồng Dran, lớn lên đã thấy từng chùm quả thấp lửa trước hiên nhà, tuổi thơ của Lê Thị Yến Vinh gắn với từng mùa cây đơm hoa kết trái. Để rồi một thời gian dài phải chứng kiến những vườn hồng sai trĩu bị bỏ mặc rụng đầy gốc, bán giá rẻ như cho, vì được mùa mất giá, vì các loại hồng từ nước ngoài không rõ nguồn gốc tràn ngập thị trường “đội lốt” hồng Dran, hồng Đà Lạt. Thật giá lẫn lộn làm cho người tiêu dùng hoang mang, mất niềm tin, ái ngại lựa chọn, khiến hàng hóa ứ đọng, người trồng hồng gánh chịu mọi thiệt hại. Nhiều nhà nông không trụ được phải chặt hồng trồng thay thế loài cây khác - điều ám ảnh đó thôi thúc cô gái trẻ Yến Vinh khát khao tìm hướng đi cho cây hồng.

Cách đây 5 năm, Yến Vinh đã sáng lập Công ty TNHH Nông sản Đa Nhim (Tổ dân phố Quảng Lạc, thị trấn Dran, Đơn Dương) lấy quả hồng làm nguồn nguyên liệu chủ lực và cho ra đời sản phẩm hồng sấy dẻo mang thương hiệu “Gieo...”. “Gieo...” được sản xuất 100% từ nông sản tự nhiên của địa phương, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định, minh bạch về nguồn gốc để du khách yên tâm mua đặc sản khi đến với Đà Lạt - Lâm Đồng. Tạo sự khác biệt trong sản phẩm của mình, Yến Vinh đã tiên phong áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, trang bị máy sấy công nghiệp, sử dụng công nghệ sấy ở nhiệt độ thấp chỉ 40°C - 60°C, tương đương với ánh nắng mặt trời; nên sản phẩm vừa giữ được tối đa hàm lượng dinh dưỡng của quả hồng tươi sau chế biến, vừa từ từ khô chuyển màu mật ong nâu sẫm. Để bảo quản thành phẩm sau chế biến, Yến Vinh đầu tư 2 kho lạnh đáp ứng nhu cầu thị trường

tối ưu nhất, đảm bảo sản phẩm tự nhiên, nguyên chất 100%, tuyệt đối không dùng phụ gia hay chất bảo quản. Nhờ thổ nhưỡng, khí hậu Dran tạo nên trái hồng có hương vị và giá trị dinh dưỡng cao hơn các nơi khác giúp “Gieo...” có thêm thế mạnh cạnh tranh trên thị trường. Hồng sấy dẻo “Gieo...” đã được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu “Hồng Đà Lạt”, được chứng nhận sản phẩm OCOP tỉnh Lâm Đồng hạng 3 sao.

Nông sản địa phương làm nên thương hiệu và nhân hiệu uy tín

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức về nguồn vốn hạn hẹp, về thị trường đặc sản đầy rẫy hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc bừa bãi; hồng sấy dẻo “Gieo...” đã gieo vào lòng người tiêu dùng niềm tin bởi uy tín, chất lượng. Đặc biệt là đối với khách hàng có ý thức bảo vệ sức khỏe, có nhu cầu sử dụng thực phẩm rõ nguồn gốc, bổ sung dinh dưỡng hằng ngày.

Vì thế, vừa có mặt trên thị trường 4 năm, sản phẩm chế biến từ nông sản “miền đất hứa” thương hiệu “Gieo” của Yến Vinh đã được người tiêu dùng đón nhận.

Năm 2019, lượng hồng sấy dẻo của doanh nghiệp tiêu thụ được 15 tấn; ngoài ra, các sản phẩm khác của “Gieo...” cũng được ưa chuộng với lượng tiêu thụ lớn như: Hồng treo gió 1 tấn, chuối Laba sấy dẻo 2 tấn, chuối sứ sấy dẻo 6 tấn, khoai lang sấy dẻo 7 tạ. Năm 2020, dù dịch bệnh phức tạp, đơn vị vẫn duy trì sản xuất 10 tấn nông phẩm. Bên cạnh hồng sấy dẻo còn đa dạng hóa các loại sản phẩm như: chanh giầy ủ muối tự nhiên, mứt atiso đỏ, hạt mắc ca, men dậu, chuối, khoai sấy dẻo... mang về tổng doanh thu hơn 5 tỷ đồng.

Nhờ vậy, doanh nghiệp đã ổn định giá cả thu mua nông sản cho nông dân; tăng giá trị cho trái hồng. Nếu khi “Gieo...” chưa ra đời, trái hồng tươi vào vụ chỉ có giá từ 3 - 4 ngàn đồng/kg; đến mùa thu hái người nông dân phải trông chờ, phụ thuộc hoàn toàn vào thương lái và bị ép giá vì hồng đã chín trên cây thì đất rẻ cũng phải bán. Kể từ khi có “Gieo...”, doanh nghiệp chọn quả hồng làm nguyên liệu chủ lực để sản xuất và phát triển, giá cả trái hồng ổn định từ 7 - 8 ngàn đồng/kg trở lên, không còn tình trạng trái hồng bị ứ đọng, ép giá. Doanh nghiệp đã tạo việc làm cho 10 lao động là chị em phụ nữ, có thu nhập ổn định từ 4 triệu - 12 triệu đồng/tháng. Từ hai năm trở lại đây, nhiều hộ nông dân yên tâm phục hồi, tái tạo lại vườn hồng, đưa cây hồng trở lại vị thế vốn có, khẳng định đất Dran vẫn luôn là “thủ phủ hồng” của Lâm Đồng.

Không ngừng xây dựng thương hiệu và nhân hiệu uy tín, những năm tới, Yến Vinh sẽ đầu tư nâng cấp quy trình, nhà xưởng đạt chuẩn ISO/ HACCP; mua máy chiên chân không, phát triển dòng sản phẩm sấy lạnh, sản phẩm sấy giòn, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm với nhiều loại nông sản dồi dào là thế mạnh của Đơn Dương, của Lâm Đồng như: Dứa sấy dẻo, dâu tây sấy dẻo, khoai lang sấy dẻo, chuối Laba sấy dẻo... Đồng thời, ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tạo chuỗi liên kết chặt chẽ giữa nhà nông - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng. Riêng hồng sấy dẻo “Gieo...” vẫn mãi giữ vị trí là sản phẩm chủ lực của doanh nghiệp, để cây hồng mãi sâu gốc bền rễ bám chặt vào lòng đất Dran.



Cô gái trẻ Lê Thị Yến Vinh và câu chuyện quả hồng Dran đã xuất sắc giành giải Nhất Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lâm Đồng 2021.



Gọt sơ chế thủ công.



Đóng gói sản phẩm đảm bảo vệ sinh.



Sản phẩm được bán trên các trang thương mại điện tử.

Kỳ tích... THẠCH CHÂU HOÀ VÀNG

▲ Một góc “rừng” trà
hoa vàng Thạch Châu của An Na.

► An Na trong vườn trà
Thạch Châu của mình.



GIA BÌNH

Loài dược liệu quý hiếm mọc ở núi rừng Nam Tây Nguyên (Lâm Đồng) được một cô gái “tay ngang” đến từ Hà Thành tìm ra rồi bảo tồn, nhân giống và chứng minh được cây có nhiều công dụng tốt cho sức khỏe - điều mà lâu nay không ai biết.

Cô gái ấy có tên là Lê An Na (41 tuổi), người con gái Hà thành chính hiệu. Nói An Na là “tay ngang” theo nghiệp trà bởi cô có chuyên môn về tài chính và hơn 11 năm trước đã giữ cương vị là trưởng phòng của một ngân hàng tại Hà Nội.

Theo mộng hoa vàng

Kể cũng phải dăm ba cuộc hẹn, chúng tôi mới được cùng An Na vào mục sở thị vườn trà hoa vàng của cô ở thôn Hang Hót, xã Mê Linh (huyện Lâm Hà) khi tiết trời Nam Tây Nguyên bắt đầu chuyển sắc sang xuân. Đạo bước trong “rừng” trà và được “mắt thấy, tay sờ” cũng như nghe câu chuyện “lập vườn” của An Na mới thấy hết tình yêu, niềm đam mê mãnh liệt của cô với cây trà hoa vàng này.

Theo lời An Na, khoảng năm 2010, trong lần trò chuyện với các giáo sư, nhà khoa học trong lĩnh vực cây thuốc ở Việt Nam, họ nói về cây trà hoa vàng đang dần bị mất đi từ trong rừng ở Việt Nam vì người dân tìm bán cho thương lái Trung Quốc. “Tìm hiểu thêm, tôi biết trà hoa vàng là cây thuốc nam, họ chè đã được người Pháp tìm thấy từ rất lâu tại Việt Nam. Biết được Việt Nam và Trung Quốc là 2 vùng duy nhất trên thế giới có trà hoa vàng, trong đó Việt Nam chiếm số loài nhiều nhất, nhưng ở Việt Nam lại chưa có nhiều người biết đến. Trân trọng trà hoa vàng là món quà thiên nhiên ban tặng trên đất nước Việt, nên khi nghe loài cây này bị mất dần trong tự nhiên, tôi cảm thấy xót xa và mong ước bảo tồn, phát triển cho sức khỏe cộng đồng. Thế rồi, vương phải tình trà, tôi bỏ việc và dành toàn bộ thời gian, công sức để theo giấc mộng với trà hoa vàng cho đến nay”, An Na thổ lộ.

“Lúc ấy, khi nghe ở đâu có cây trà hoa vàng là tôi liền tìm đến. Tâm trí tôi khi đó cứ đau đáu về loài trà hoa vàng. Liên tục tìm thì biết được ở Yên Bái có cây này, tôi liền tìm đến và đã mua được 1 cây đầu tiên. Nghĩ là ở thành phố Đà Lạt đang phát triển việc nuôi cấy mô, tôi liền đưa cây vào và nhờ những chuyên gia ở đây thử nghiệm nhân giống. Suốt gần 1 năm không thành công, tôi lại quay ra Yên Bái lấy mẫu và khi quay trở lại, tôi vô tình gặp một bác nông dân ở Đà Lạt và bác ấy đã giúp tôi nhân giống bằng giâm hom thành công”, An Na cho hay.

Từ thành công này, An Na tiếp tục tìm kiếm, sưu tầm các loài trà hoa vàng đồng thời cũng tìm mua đất lập vườn bảo tồn và nông trường có tên Kim Hoa Trà, rộng 7 ha, tại Lâm Hà, cách trung tâm thành phố Đà Lạt 22 km của cô ra đời từ đó (năm 2011).



▲ Hoa trà Thạch Châu.

Giá trị... Thạch Châu hoa vàng

An Na “khoe”: “Trong 10 năm qua, tôi đã sưu tầm và nhân giống, bảo tồn thành công với 44 loài trà hoa vàng - đã được các nhà khoa học ở Trường Đại học Đà Lạt định danh, trong đó có nhiều loài có tên trong “Sách đỏ” Việt Nam và thế giới. Nông trường giờ có khoảng 50.000 cây trà hoa vàng các loại, trong đó có khoảng một nửa là cây trà hoa vàng Thạch Châu - loài cây bản địa (cây đại mộc sống nhiều năm, cao từ 8 - 17 m) quý nhất và chất lượng tốt nhất”.

An Na cho biết: “Cuối năm 2011, tôi tìm thấy cây trà hoa vàng Thạch Châu ở khu rừng thuộc Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà. Thời gian đó, tôi cứ đi sưu tầm và thấy cây nào có hoa vàng là thu mẫu (hom) về trồng chứ không biết đó là loài gì. Khi cây lớn lên, tôi thu lá mang đi phân tích có hoạt chất tốt nhất trong vườn nên vui mừng nhân giống thật nhiều để trồng và sau này khi định danh mới biết là cây Thạch Châu bản địa. Tất cả các cây sưu tập được, chúng tôi tạo ra qui trình nhân giống, trồng và so sánh sơ bộ các hoạt chất (Polyphenol, Flavonoid, Saponin và các nguyên tố vi lượng) giữa các loài, Thạch Châu là loài mang đầy đủ tính ưu việt hơn tất cả”.

Cây Thạch Châu tại Nông trường Kim Hoa Trà có tên khoa học là *Pyrenaria jonquieriana* Pierre ex Laness, họ Chè (Theraceae); loài được công bố đầu tiên vào năm 1887 bởi Pierre, một nhà thực vật học người Pháp, trên cơ sở mẫu vật do Harmand thu thập vào năm 1877, đánh dấu từ xa xưa, loài cây này đã xuất hiện duy nhất trong núi rừng Tây Nguyên, Việt Nam. Năm 2016, cây chè *Pyrenaria jonquieriana* Pierre đã được đăng ký trình tự mã vạch AND trên ngân hàng Gene quốc tế bởi TS.Trần Hồ Quang (Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam). Đồng thời, đến năm 2019, cây chè Thạch Châu này cũng được Lê An Na đăng ký bảo hộ giống cây trồng tại Việt Nam.

Cũng theo An Na, y học đã chứng minh, trà hoa vàng (sử dụng được cả hoa lẫn lá) có tác dụng chống oxy hóa, loại bỏ gốc tự do, làm bền thành mạch máu, bảo vệ tế bào gan, chống viêm, chống lão hóa, ổn định huyết áp, giảm mỡ máu, giảm đường trong máu, tăng cường miễn dịch, phòng chống các bệnh về tim mạch, ung thư. Tại Việt Nam, lá chè Thạch Châu trên nông trại của chúng tôi còn được chứng minh có tác dụng ngăn sự nhân lên của virus HIV, chống oxy hóa mạnh, bảo vệ tế bào gan do chứa hàm lượng lớn phenolic và flavanoid toàn phần.

Nhà thực vật học Lương Văn Dũng (Trường Đại học Đà Lạt), cho biết: “Với cây trà hoa vàng Thạch Châu thì An Na là người đầu tiên ở Việt Nam nhân giống thành công và chứng minh, khẳng định được giá trị của cây là uống được và có những tác dụng gì, điều này từ xưa đến giờ chưa ai biết”.

Khát vọng... công viên trà hoa vàng

“Việc chọn đất trồng trà hoa vàng cũng không phải đơn giản. Ngoài độ cao, khí hậu, chúng tôi còn phải lấy mẫu đất, mẫu nước đưa đi phân tích kỹ lưỡng, phải đảm bảo không có các chất kim loại nặng mới trồng được, vì nếu đất có kim loại nặng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cây trà. Ở đây cũng tuyệt đối nói “không” với phân bón hóa học, thuốc trừ sâu và thuốc kích thích tăng trưởng”, An Na nói.

Vườn trà hoa vàng của An Na hiện đã cho thu hoạch (cây từ 6 năm tuổi trở lên và chủ yếu là cây Thạch Châu). Để không gây hại đến cây, mỗi năm chỉ thu hái lá 2 lần (tháng 11 và tháng 4), hái trước 9 giờ sáng, trong điều kiện trời nắng liên tục tối thiểu 7 ngày và cũng không được thu hái lúc trời mưa mới đảm bảo đầy đủ hoạt chất. Bình quân mỗi năm, An Na thu khoảng 50 tấn, chế biến dưới nhiều loại trà và dạng bột matcha. Với giá bán bình quân 3 triệu đồng/kg, nếu tập trung đi theo thương mại thì cũng cho thu nhập tốt, thế nhưng ở đây, An Na chỉ thiên về bảo tồn chứ chưa tính đến chuyện kinh doanh nên phần lớn sản phẩm chỉ làm quà biếu và một ít bán theo đơn đặt hàng.

An Na chân thành: “Tôi luôn mong ước Việt Nam có công viên trà hoa vàng với hàng trăm loài hoa trà đua nhau khoe sắc đúng với bản sắc thiên nhiên ban tặng. Một ngày nào đó tôi cũng sẽ không còn, nhưng vẫn ước mong những cây trà Việt Nam tuổi thọ hàng trăm năm được sống và có ý nghĩa cho cộng đồng, thế giới sẽ biết đến nhiều hơn, nhất là với cây Thạch Châu. Với mong ước ấy, tôi đã phối hợp tặng hàng ngàn cây trà hoa vàng các loại và di thực về trồng ở Vườn Quốc gia Cát Tiên, Trường Đại học Đà Lạt, Khu dự trữ thiên nhiên ở Quảng Bình và sắp tới là nhiều nơi khác nữa. Bản thân cũng có mỗi một mình, chẳng có sự hỗ trợ nào và nhiều tài sản, kể cả căn biệt thự để ở cũng bán cả để theo đuổi giấc mộng này. Dù cũng đã có nhiều doanh nghiệp muốn hợp tác phát triển, nhưng thực lòng tôi thấy họ thiên về thương mại nhiều hơn nên tôi không đồng ý...”.

NÂNG TẦM THẢO MỘC VIỆT

► Triệu Thị Loan
bên khu vườn
thảo mộc của mình.



▼ Các sản phẩm thảo mộc
sau khi thu hoạch được làm sạch
trước khi tiến hành chưng cất tinh dầu
hay chế biến các loại trà thảo mộc.

► Để sản xuất ra những sản phẩm
đạt chất lượng, an toàn
với người tiêu dùng,
Loan đang hướng đến
sản xuất nông nghiệp bền vững,
nói không với
thuốc bảo vệ thực vật.



◀ Các sản phẩm tinh dầu trà thảo mộc
của thương hiệu The Seed Garden
tham gia một hội chợ nông nghiệp sạch.

NHẬT MINH

Giữa khí trời cao nguyên trong lành một buổi sáng mùa xuân, chúng tôi ngồi uống trà thảo mộc, trò chuyện cùng Triệu Thị Loan - người sáng lập thương hiệu The Seed Garden tại nhà xưởng của cô đặt tại thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, đan xen những mùi hương cây cỏ, thảo dược là cảm giác thật dễ chịu.

Tha thiết với cỏ, cây

Vốn sinh ra trong một gia đình thuần nông, nên Loan bảo, có lẽ cũng vì thế mà ngay từ thuở nhỏ, cô đã có niềm đam mê đặc biệt với các loại cây trồng; rồi khi thi đại học, cô cũng quyết định chọn ngành Công nghệ sinh học để theo học. Tốt nghiệp đại học, Loan tiếp tục học Thạc sĩ Sinh lý thực vật tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (TP Hồ Chí Minh) sau đúng 1 năm thì xin được học bổng du học hai năm ở đất nước Israel với chuyên ngành Khoa học cây trồng. “Thời gian du học ở Israel - đất nước khởi nghiệp, cũng là đất nước của các loại cây tinh dầu - vì đi đâu cũng có thể dễ dàng bắt gặp những loại cây này bên ven đường - làm tôi càng mê mẩn và muốn thu thập thật nhiều hạt giống về trồng, nghiên cứu và phát triển” - Loan chia sẻ.

Về nước, Loan cũng chọn tham gia ở những công ty khởi nghiệp về tinh dầu, trà thảo mộc để làm việc, bởi theo Loan, thì đó là cách để kết nối với những người bạn có cùng chung đam mê cây cỏ, đặc biệt là các loại cây tinh dầu và hơn hết, từ những hoạt động này, Loan đã có thêm nhiều kinh nghiệm để bắt tay vào xây dựng thương hiệu riêng của mình sau này.

Tháng 10/2018, Thạc sĩ Khoa học cây trồng Triệu Thị Loan quyết định quay về Lâm Hà để lập nghiệp, bắt tay vào nhân giống các loại cây trồng như hương thảo, hoa hồng, bạc hà, hương nhu... và các loại cây thảo mộc khác trên khoảng 6 sào đất của gia đình, với tiêu chí hoàn toàn không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học. Thương hiệu The Seed Garden - vườn cây hương liệu và dược liệu được trồng với mục đích nghiên cứu và phát triển sản phẩm tự nhiên như tinh dầu, trà thảo mộc... cũng ra đời từ đó. “Khi chọn cách tự nhân giống các loại cây trồng bằng cách nói không với thuốc trừ sâu hóa học, đầu tiên là để thỏa mãn niềm đam mê cây cỏ có mùi hương từ nhỏ của bản thân; thứ nữa, là tôi có thể kiểm soát ngay từ đầu vào chất lượng của

những cây tinh dầu, thảo mộc, tránh việc thu mua phải nông sản phun thuốc, phân bón hóa học hay thuốc cỏ, trừ sâu... Và tôi cũng xác định việc canh tác theo hướng bền vững, nói không với thuốc, phân bón hóa học nên việc làm vườn trồng được liệu cũng sẽ gặp nhiều khó khăn như sâu bệnh, ảnh hưởng tới sản lượng và chất lượng cây trồng, nhất là vào mùa mưa, cây nấm bệnh nhiều. Và thực tế từ lúc bắt tay vào làm đến nay, đã có lúc tôi phải cày bỏ cả vườn cây vì nấm bệnh. Nhưng không vì những khó khăn đó mà mình bỏ cuộc, càng khó khăn, càng phải tìm tòi, nghiên cứu để hướng đến nông nghiệp sạch, bền vững. Hiện tại, tôi thấy rất vui, khi mình đã nắm bắt được đặc điểm sinh lý của từng loại cây mình trồng để có cách chăm sóc thích hợp” - Loan bộc bạch.

Khát vọng đưa hương thảo mộc bay xa

Khi việc nhân giống và trồng các loại cây thảo mộc bước đầu thành công, Loan bắt tay vào chiết xuất tinh dầu chính từ các loại thảo mộc này. “May mắn là khi bắt đầu công việc này, tôi đã nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ rất nhiều từ gia đình, nhất là người anh trai vốn đã làm công việc chiết xuất tinh dầu từ trước hướng dẫn, chỉ dẫn về kỹ thuật” - Loan nói.

Những ngày đầu, Loan chỉ tập trung làm loại tinh dầu từ cây hương thảo. Để làm ra những chai tinh dầu đạt chất lượng, đảm bảo an toàn với sức khỏe người tiêu dùng, Triệu Thị Loan cùng các nhân công luôn chú trọng, thực hiện cẩn thận từng công đoạn. Sau khi thu hoạch, cây hương thảo được loại bỏ các lá hư hỏng rồi tiến hành chưng cất ngay, điều này giúp cho tinh dầu khi chiết xuất có mùi thơm hương thảo đặc trưng, đảm bảo chất lượng. Bên cạnh đó, Loan cũng nghiên cứu sử dụng công nghệ máy móc hiện đại, đặt riêng nồi để chưng cất, tránh làm tinh dầu phản ứng với chất liệu nồi.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi được chào bán trên thị trường, sản phẩm bắt đầu nhận được những phản hồi tích cực từ người tiêu dùng.

Ngoài trang web, trang Facebook giới thiệu sản phẩm của thương hiệu, thì như một cách “hữu xạ tự nhiên hương”, những khách hàng khi đã sử dụng sản phẩm của The Seed Garden đã giới thiệu cho người thân, bạn bè biết đến sản phẩm nhiều hơn.

Đạt được thành công bước đầu, Loan mạnh dạn nghiên cứu, tìm mua nguyên liệu có đầu vào chất lượng và sản xuất thêm nhiều sản phẩm thảo mộc khác nhau. Hiện, thương hiệu The Seed Garden của Loan được biết đến với 18 loại tinh dầu khác nhau trên thị trường. Song song với việc sản xuất tinh dầu, Loan còn “lấn sân” thêm dòng sản phẩm trà thảo mộc. Loan cho biết, để sản xuất ra các loại trà thảo mộc đạt chất lượng cao, từng công đoạn sản xuất cũng đòi hỏi sự tỉ mỉ, cẩn thận không kém như khi bắt tay chiết xuất các loại tinh dầu. Những sản phẩm này đã đến được với người tiêu dùng nhiều tỉnh, thành trong cả nước thông qua các cửa hàng Organic tại các địa phương.

Bên cạnh đó, Loan còn nghiên cứu và sản xuất các loại toner làm từ hoa hồng, hương thảo, bạc hà, trà không, nghệ... Mặt khác, Loan còn đang phát triển cả dòng nước súc miệng thảo dược, lá xông bổ sung vào “bộ sưu tập” các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, làm đẹp tự nhiên. “Những ngày dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp vào khoảng tháng 6-7 vừa qua, Nhóm thiện nguyện Thiện Duyên của tôi thường xuyên quyên góp, gửi rau, củ đi Sài Gòn hỗ trợ người dân, lúc này, người nhiễm COVID-19 nhiều, nhu cầu lá xông cao, lúc đó, tôi cũng đã làm khoảng 1.000 gói lá xông từ các nguyên liệu thảo mộc này để gửi tặng bà con và cũng nhận được phản hồi rất tích cực. Vậy là sau đó, quyết định làm thêm sản phẩm lá xông, bán ra thị trường để phục vụ người dân” - Loan cho biết thêm.

Mặc dù gặt hái được những thành quả nhất định nhưng với cô gái sinh năm 1990 này, điều đáng giá nhất là cô đã tạo ra được công ăn việc làm và thu nhập cho các chị em tại địa phương, lan tỏa những điều tử tế, mang lại giá trị cho cộng đồng.

“Còn rất nhiều sản phẩm chiết xuất từ các loại thảo mộc như xà bông, bột, dịch chiết... Vì vậy, tôi đang hướng đến việc mở rộng quy mô sản xuất, trước mắt là thành lập công ty chuyên sản xuất tinh dầu và trà thảo mộc. Để làm được điều này, trước tiên, tôi đang bắt tay mở rộng nhà xưởng, tăng diện tích cây trồng, nhập thêm một số loại máy móc. Tuy nhiên, vì hướng đến nông nghiệp sạch, bền vững, bản thân lại mong muốn kiểm soát được nguồn nguyên liệu ngay từ đầu vào, để cung cấp ra thị trường những sản phẩm tốt nhất, bảo đảm sức khỏe của người tiêu dùng, nên ngay từ liên kết nông hộ, chọn đất sạch để trồng cây cũng là cả một quá trình. Và tôi đang nỗ lực từng ngày để các sản phẩm thảo mộc Việt ngày càng nhiều người biết tới hơn nữa” - Loan nói.



Người Mông VÀ VIỆC THỰC HIỆN HÓA GIẤC MƠ...

HOÀNG YÊN

Hình ảnh về ngày tháng cơ cực sống lẫn khuất trong rừng vẫn còn ám ảnh những cư dân di cư tự do Thôn 5 (xã Rô Men). Giờ đây, mảnh đất này đã hồi sinh nhờ dự án bố trí nhà ở định cư, người dân vui mừng và đẩy tự hào nhìn quê hương thứ hai thay da đổi thịt: ổn định, tươi mới, hiện đại...; tất cả đã mang lại dáng vẻ mới ở vùng sâu Đam Rông.

1. Quá nửa đời bám rừng, Giàng Seo Mào (65 tuổi) chừng như thấu nỗi cơ cực của đời sống ở rừng, nhớ luôn cả kỷ ức xập xệ, tạm bợ nơi rừng sâu.

Dân di cư có lối sống du canh, lang thang du mục giữa đại ngàn, tách biệt với thế giới bên ngoài. Cuộc sống chủ yếu phụ thuộc vào tự nhiên, bằng cách săn bắn, hái lượm. Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số di cư tự do hết sức khó khăn, hầu hết đều không có đất sản xuất, nhà ở, thiếu vốn làm ăn. Từ đó, dẫn đến tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép và săn bắn thú rừng để kiếm sống. “Chúng tôi đi cư tự do với một suy nghĩ đơn giản là đi tìm vùng đất mới để sinh sống dễ hơn, mà không hiểu được rằng việc di cư tự do, phá rừng làm rẫy là vi phạm pháp luật”, già Mào tâm sự.

Trong ký ức của già Mào, ở ngoài Bắc cuộc sống của gia đình ông rất khó khăn, đất đai cũng không có để canh tác. Ông và bà con phải vào Đam Rông tìm kế sinh nhai và chỗ nương tựa. Đất ở đây bằng phẳng, lại màu mỡ nên trồng cây gì cũng được.

Lục lại lịch sử của dân di cư ngày trước, họ “thao” nhất là việc phá rừng, trồng bo bo để sống qua ngày. Cuộc sống của người dân du mục là di chuyển từ tiểu khu này qua tiểu khu khác, vì nghèo nên đói. Tại các nơi người dân cư trú thì các điều kiện về hạ tầng như: điện, đường, trường học... hầu như không có. Điều đáng nói là các hộ gia đình ở đây đang sinh sống trên diện tích đất lâm nghiệp nên không được đăng ký hộ khẩu.

Năm tháng cơ cực đã tạc thêm nhiều nét khắc khổ trên khuôn mặt già Mào. Có lẽ, không chỉ ông, mà rất nhiều cư dân khác cũng luôn khao khát đợi chờ ngày thành lập khu tái định cư. Phương án tái định cư được khảo sát, đánh giá, huyện đã đồng ý chủ trương và bắt đầu xây dựng hạ tầng vào năm 2004.

Thôn 5 nay khác rồi, nhìn đẹp và khang trang. Hiện thôn

có 184 hộ, 995 nhân khẩu với 100% người dân tộc H’ Mông từ ngoài Bắc vào làm ăn sinh sống. Tổng diện tích gieo trồng 232,5 ha. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của thôn giảm một cách đáng kể qua từng năm, chỉ còn 9 hộ/184 hộ (chiếm 4,89%); đời sống của bà con được nâng lên, tỷ lệ hộ khá, giàu của thôn ngày càng nhiều. Thu nhập bình quân đầu người là 38,5 triệu đồng/năm.

2. Ông Ha Câu, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Rô Men cho biết, căn cứ theo kết quả công nhận mô hình Khu dân cư tiêu biểu tại Thôn 5 năm 2019 và tình hình thực tế tại khu dân cư, Thôn 5 đã có Ban đăng ký gửi Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã nâng cấp từ mô hình “Khu dân cư tiêu biểu” đã được công nhận năm 2019 lên mô hình “Khu dân cư kiểu mẫu” năm 2020.

Nhìn vào diện mạo của Thôn 5 bây giờ, mặc dù so với nhiều địa phương khác thì vẫn còn hạn chế, nhưng rõ ràng nơi đây đã xóa được cảnh nhếch nhác, chật chội của nhiều năm trước. Quang cảnh khang trang, sạch đẹp hơn, và trên hết là đáp ứng được mong muốn mà người dân đang chờ đợi về một cuộc sống ở vùng tái định cư.

Diện mạo mà ông Ha Câu vừa kể, là trục đường chính của thôn và đường liên xóm được cứng hóa đạt 90% trở lên, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đường tại các ngõ, xóm sạch hơn và có hệ thống thoát nước không lầy lội vào mùa mưa; trục đường chính của thôn và đường liên xóm đều thành lập tổ tự quản, phân công cho từng hộ dân phải đảm bảo vệ sinh môi trường trong khuôn viên nhà và trước công nhà. Thôn có một nhà văn hóa đa năng với tổng diện tích là 2.500 m², có sân bóng chuyền phục vụ Nhân dân vui chơi, giải trí. Các thiết chế văn hóa - thể thao ở thôn cơ bản đạt theo quy định và thường xuyên hoạt động, sử dụng có hiệu quả. 100% số hộ dân trong thôn không lấn chiếm lòng, lề đường để sử dụng vào mục đích riêng của hộ gia đình.

10 năm liên thôn được công nhận Thôn văn hóa cấp huyện. Hệ thống trường lớp ngày càng được đầu tư xây dựng khang trang, tạo điều kiện thuận lợi cho con em các cư dân được tiếp cận giáo dục một cách tốt nhất.

3. Thông qua việc triển khai vận động và thực hiện mô hình Khu dân cư kiểu mẫu, bước đầu đã đạt được hiệu quả đáng khích lệ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người dân, từ đó đã nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và sự tham gia tích cực của các hộ gia đình, đoàn viên, hội viên và người dân. Ông Sùng A Sáng, Trưởng thôn 5 cho biết, khi thực hiện chương trình này đã thu hút 100% các hộ dân hưởng ứng tham gia. Đa số các hộ gia đình ở khu dân cư hài lòng về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa phương.

Từ khi thực hiện khu dân cư kiểu mẫu, các mô hình khác đã được địa phương phát huy và thực hiện có hiệu quả như: mô hình “Khu dân cư tự giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững”, mô hình bảo vệ môi trường gắn với 3 không “không tệ nạn xã hội, không hút thuốc, không uống rượu”...

Ngoài các mô hình hiệu quả nêu trên, Nhân dân trên địa bàn còn vận động cùng nhau xây dựng đường cò, điện thấp sáng, phát quang bụi rậm, vệ sinh cảnh quan môi trường, trồng cây tạo môi trường xanh, sạch, đẹp tại khuôn viên gia đình; tham gia trồng hoa trên các tuyến đường của thôn. Phối hợp với Hội Phụ nữ tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các mô hình “Nuôi heo đất”, “Sạch đường làng ngõ xóm” và “Không sinh con thứ 3”, vận động chị em hội viên thu gom xử lý rác thải ngay tại hộ gia đình...

Mô hình xây dựng nông thôn mới đã thực sự thay đổi cuộc sống của các cư dân Thôn 5, từ một cộng đồng du canh du cư, giờ đây họ đã thực sự ổn định tại vùng đất lành này. Bà con đã từng bước xây dựng một cộng đồng đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xây dựng một cộng đồng dân cư ngày càng văn minh hơn, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn được giữ vững, môi trường sống an toàn, sạch đẹp.

Có thể thấy rằng, việc đổi thay diện mạo của vùng sâu Đam Rông là bắt nguồn từ những giá trị về văn hóa và tinh thần của một cộng đồng dân cư đoàn kết và quyết tâm thay đổi đời sống...

1. Diện mạo mới ở Thôn 5 (Rô Men) thay đổi nhờ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Đời sống của bà con được nâng lên, tỷ lệ hộ khá, giàu ở Thôn 5 ngày càng nhiều nhờ người dân chăm chỉ làm ăn.

3. Con em các cư dân ở Thôn 5 được tiếp cận giáo dục một cách tốt nhất.

(Ảnh chụp ở thời điểm chưa bùng phát dịch COVID-19)

CHÍNH THÀNH

Cô hổ Bengal nũng nịu, cọ má vào bạn tình rồi cả hai nằm dài sưởi nắng buổi sáng. Thi thoảng để tỏ rõ oai phong, anh chàng cất giọng gầm gừ đi lại, thú tiếng uy lực của loài mãnh thú rừng xanh mà ai nghe lần đầu đều có phần run sợ.

Năm Nhâm Dần KỂ CHUYỆN CHĂM “CHÚA SƠN LÂM”



Cặp hổ được đặt tên Ben và Bo nằm bên nhau sưởi nắng buổi sáng trong khu nuôi nhốt tại Trang trại Phú An (xã Định An, huyện Đức Trọng).

Ở Trang trại Phú An (thôn Định An, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng) rộng hơn 2 ha nằm dưới chân núi Voi, du khách có thể thoải mái tiếp cận, ngắm chàng và nàng “mèo bụi” đi lại thong dong. Đây là cặp hổ trưởng thành duy nhất trong môi trường nuôi nhốt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng khiến người dân lần đầu được chiêm ngưỡng loài thú quý hiếm này không khỏi ngạc nhiên lẫn phần thú vị.

“Con Ben (tên con hổ cái Bengal giống Ấn Độ), con Bo năm nay đã được 5 tuổi có lẽ vài tháng rồi. Giờ nhìn bộ lông óng mượt, thân hình oai phong vậy nhưng từ nhỏ mình phải chăm sóc từng li từng tí chẳng khác nào chăm em bé mới hạ sinh”, ông Phan Đắc Mậu Đại - Giám đốc Công ty TNHH Lan và Thú, đồng thời là bác sĩ thú y, chủ nhân của cặp hổ quý vui vẻ nói.

Bản tính hoang dã của “chúa sơn lâm” dường như chưa bị mất đi hoàn toàn, khi chúng tôi cùng vài du khách tiếp cận khu chuồng nuôi nhốt riêng biệt của cặp hổ Ben và Bo. Trong khi cô hổ cái nằm bên trong thì anh chàng hổ được tên Bo đánh hơi được người lạ tới từ khá xa đã phát ra trong cuống họng tiếng gầm trầm khàn nhưng thật sự uy lực, làm cho một số du khách lần đầu tới đây phải “sồn tóc gáy”, không dám tiến lại gần.

Anh Vĩnh Khuê, nhân viên được giao chăm sóc riêng, theo dõi cặp hổ tại đây trấn an, giải thích hổ trưởng thành gầm rú có thể phát ra tiếng “cà uôm” hay “à uôm” vang xa ở khoảng cách gần 3 km. Tuy nhiên, trong môi trường nuôi nhốt, hổ chủ yếu gầm gừ nhẹ. Đó là biểu cảm bình thường của hổ khi có người lạ tới, hoặc đôi khi là dấu hiệu khi mệt mỏi, stress, khí hậu thay đổi hay chỉ đơn giản là hổ đói, muốn được ăn uống.

Ngoài những lúc như trên, hổ được thuần dưỡng từ nhỏ nên khá hiền lành, chúng biết nhận dạng người quen và do đó, tính hoang dã của loài mãnh thú đã giảm đi khá nhiều. Bằng chứng là khi thấy ông Đại, anh Khuê đi qua, Bo và Ben nhìn với theo hiền lành, còn tới cửa chuồng gí sát đầu vào khung sắt, cử chỉ như muốn được vuốt ve, âu yếm.

Hiểu rõ thói quen của thú dữ, ông Đại và anh Khuê hướng dẫn khách nên đưa một ít thịt gà vào ô cửa nhỏ thả xuống chuồng nuôi để hổ nghĩ có người tới cho ăn thay vì chụp hình, chọc phá chúng nên sẽ có cách thể hiện dễ gần hơn. Quả đúng như vậy, nhận thấy có thịt gà được thả vào, cặp hổ bắt đầu tiến lại hàng rào sắt. Và thay vì gầm gừ, chúng bắt đầu dùng đuôi thường thức món ăn khoái khẩu từ du khách đưa lại.

Nhìn cặp hổ đẹp như tranh vẽ, lông óng mượt thoải mái vui đùa trước mặt, ông Đại nhớ lại những ngày đầu hổ con còn nhỏ, việc chăm sóc là thử thách không hề dễ dàng. “Cần trở lớn nhất là môi trường trước đó tại Thảo Cầm viên Sài Gòn và dưới chân đèo Prenn, Lâm Đồng khác xa nhau rất nhiều. Nếu mình không chăm đúng kỹ thuật thì cặp hổ con sẽ chết vì sốc khí hậu. Để giải quyết bài toán này, năm 2017 tôi đã thiết kế một khu chuồng với hệ thống sưởi ấm, tìm mua các loại sữa ngoại nhập khẩu chỉ dành cho các loại thú ăn thịt để chăm sóc, theo dõi diễn biến về trích thuốc các bệnh ngừa đường ruột, cập nhật liên tục những thay đổi nhỏ nhất để can thiệp trong nửa năm chăm sóc đầu tiên” - ông

Tại môi trường tự nhiên, theo Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN), quần thể hổ tại Việt Nam đang ngày càng suy giảm nghiêm trọng, từ khoảng 400 cá thể vào những năm 1970 xuống còn khoảng dưới 5 cá thể hổ ngoài tự nhiên vào năm 2015. Kể từ năm 2009, không có ghi nhận thực tế nào (ảnh chụp, mẫu vật) về hổ hoang dã tại Việt Nam. Hổ Việt Nam hiện đang nằm chấp chới giữa tình trạng “tuyệt chủng trong tự nhiên” và “đang bị đe dọa tuyệt chủng”.

Tại môi trường nuôi nhốt, theo Trung tâm Giáo dục thiên nhiên (ENV), đến tháng 5/2019, cả nước có 16 cơ sở đăng ký nuôi nhốt hổ với 243 cá thể. Tuy nhiên, phần lớn trong số này là các loài hổ nhập từ nước ngoài, chủ yếu thuộc phân loài như hổ Bengal, hổ Si-be-ri. Hổ đang được nuôi tại các cơ sở khác nhau, gồm: các vườn thú sở hữu nhà nước và tư nhân; các trung tâm cứu hộ động vật hoang dã và các cơ sở được Thủ tướng Chính phủ cho phép nuôi thí điểm từ năm 2007.



Ông Phan Đắc Mậu Đại thăm cặp hổ Ben và Bo do ông làm chủ tục mua, xin nuôi từ năm 2017 tới nay.

Đại chia sẻ và cho biết thêm ngoài việc là loài thú quý hiếm mà khó nuôi này không chỉ bởi quy trình xin phép nuôi mất nhiều thời gian, phức tạp mà còn bởi cặp hổ con đáng giá bằng cả gia sản vào thời điểm đó.

“Có những thời điểm anh em chăm sóc thấy chúng bỏ ăn nửa buổi là căng thẳng, đứng ngồi không yên. Sau khi thích ứng với khí hậu, điều kiện chăm sóc trong khu điều trị chuyên biệt, Bo và Ben lớn khá nhanh, chỉ lúc đó mình mới tạm thở phào nhẹ nhõm” - ông Đại hồ hởi nói. Qua thời gian đầu chăm bẵm đầy khó khăn, cặp hổ Bengal trưởng thành như thổi. Từ 5-6 kg vào năm 2017, giờ mỗi con đã tăng lên 95-100 kg, có thể ăn mỗi ngày 4-6 kg thịt với khẩu phần ăn cũng đa dạng gồm thịt heo, trâu, bò, gà...

Nuôi thú quý khi quen dần sẽ nhàn nhả nhưng không lúc nào được buông lỏng trông coi. Ông Đại cười kể người ta hay đùa “cực như nuôi hổ” bởi người chủ nuôi phải để ý từng li từng tí, từ ăn uống, sức khỏe, tâm sinh lý của chúa sơn lâm. Thậm chí, mỗi năm khoảng 1 lần, ông và đội ngũ chăm sóc thú tại trang trại lại phải dùng súng bắn gây mê cho Bo và Ben, sau đó vào chuồng cắt bớt và giữa móng, răng nanh để chúng không dùng móng vuốt, răng sắc nhọn cắn vào thịt dễ gây nhiễm trùng da. Quá trình làm “nail” này phải tuyệt đối không để hổ sau khi thức dậy stress bằng cách bịt mắt, bỏ đói hổ hai ngày và khi cho ăn lại phải là đồ ăn ngon, khoái khẩu của chúng.

Chăm sóc thường xuyên, hiểu thói quen rồi thì rất nhớ chúng. Hôm nào đi đâu vài ngày, lúc về ông Đại đều ghé coi, hỏi tình hình Bo và Ben thế nào, có ăn uống hay đau bệnh gì không. Bởi chỉ những chi tiết nhỏ như chuồng không có phân hay phân bị nát, màu khác lạ chứng tỏ cặp hổ có vấn đề về đường ruột. Hay lúc chúng nằm một chỗ, bỏ ăn, thời tiết thay đổi đột ngột, dáng đi khác lạ,... đều có thể là dấu hiệu bị bệnh, người chăm nuôi phải nhanh chóng báo cho bác sĩ thú y đưa ra phác đồ xử lý.

Theo ông Đại, nuôi hổ thì dù người và thú có gần gũi nhiều năm cỡ nào thì trước khi bước vào, cửa chuồng cũng phải được kiểm tra chắc chắn đã đóng kín. Đồng thời, hai nguyên tắc quan trọng mà nhân viên chăm sóc phải nằm lòng là tuyệt đối không vào chuồng hổ khi chưa đưa hổ vào chuồng ép, và ngược lại. Thứ hai là không được đi xoay lưng về phía hổ mà phải đi giật lùi để tránh kích động bản tính hoang dã của loài mãnh thú.

“Trang trại của tôi ở đây có nuôi nhiều voi, hàng trăm con chồn, cây mực, gấu, vượn, đà điểu, và cặp hổ quý hiếm. Dù nuôi con vật nào quan điểm của tôi là coi chúng như mối quan hệ cộng sinh, kháng khí. Mình có chăm sóc chúng cẩn thận, khỏe mạnh, chúng mới mang về cho mình được thu nhập và ngược lại” - chủ nhân cặp hổ Bengal và là người có thâm niên chăm sóc các loại thú quý hiếm tại Khu Du lịch thác Prenn và giờ là Trang trại Phú An của gia đình ông chia sẻ.



HOA SEN
GROUP



Chúc mừng năm mới 2022
Nhâm Dần

An Khang – Thịnh Vượng
Vạn Sự Như Ý



TÔN HOA SEN



HOA SEN HOME



ỐNG NHỰA HOA SEN

www.hoasenhomes.vn



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Tầng 9, Trung tâm Hành chính tỉnh, số 36 Trần Phú, thành phố Đà Lạt
Điện thoại: 02633 822 488, Email: vanphong.solamdong@moet.edu.vn

Chúc Mừng Năm Mới
XUÂN NHÂM DẦN
2022



Đ/c Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đánh trống khai giảng năm học 2021 - 2022.



Lãnh đạo tỉnh tặng hoa chúc mừng năm học mới đến ngành Giáo dục và Đào tạo.



Sở Giáo dục và Đào tạo phát động chương trình “Sống và máy tính cho em”.



Học sinh đi học trực tiếp năm học 2021-2022.

Ngành Giáo dục, Đào tạo Lâm Đồng chất lượng và hiệu quả

Năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Lâm Đồng tập trung triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của ngành GDĐT thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; quán triệt và xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu KTXH theo các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và quyết định của UBND tỉnh. Với phương châm hành động của Chính phủ “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, khát vọng phát triển” và chủ đề năm 2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”; tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2020-2021 theo tinh thần “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, ngành GDĐT đã đạt những kết quả nổi bật:

* Ngành GDĐT tỉnh Lâm Đồng tiếp tục được củng cố, phát triển ổn định; hoạt động dạy và học, các nhiệm vụ trọng tâm được triển khai thực hiện quyết liệt, đảm bảo kế hoạch và đạt kết quả tốt; nền nếp, kỷ cương được duy trì, giữ vững; quy mô giáo dục tiếp tục được mở rộng phù hợp với điều kiện KT-XH của địa phương và nhu cầu học tập của người dân.

* Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo nâng lên theo hướng toàn diện, đảm bảo thực chất; chất lượng giáo dục ở các cấp học đạt kết quả khá tốt. Các hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học, áp dụng các mô hình dạy học tiên tiến được tích cực triển khai thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW; tỷ lệ học sinh (HS) khá, giỏi tăng, tỷ lệ HS có học lực yếu giảm; HS tham gia các kỳ thi quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh tăng cả về số lượng và chất lượng so với năm trước.

* Kết quả xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia tính đến ngày 30/11/2021: 494/607 (tỉ lệ 81,38%), vượt chỉ tiêu so với Quyết định giao chỉ tiêu KT-XH năm 2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng (81%).

* Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020: 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học mức độ 3; 11/12 huyện, thành phố đạt chuẩn PC THCS mức độ 2; huyện Đam Rông đạt chuẩn PC THCS mức độ 1; 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2.

* Thành tích thể thao HS và giáo viên giỏi cấp tỉnh: có 71 đơn vị tham gia giải thể thao với 3.125 vận động viên (tăng 406 so với năm 2020), thi đấu ở 10 môn. Kết quả, Sở GDĐT đã trao 32 giải tập thể, 188 giải đồng đội và đôi, 596 giải cá nhân. Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 385/499, tỉ lệ 77,15% (THCS: 124/173, tỉ lệ 71,68%; THPT: 105/141, tỉ lệ 74,47%).

* Cuộc thi Olympic Vật lý Quốc tế 2021 tại Pháp, có 8 HS tham gia. Kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia 2021: 28

HS/62 HS đoạt giải (1 giải Nhất, 4 giải Nhì, 9 giải Ba, 14 giải Khuyến khích). Kỳ thi chọn HS giỏi cấp tỉnh lớp 9 năm học 2020-2021 có 530 HS đoạt giải (21 giải Nhất, 126 giải Nhì, 154 giải Ba, 229 giải Khuyến khích). Kỳ thi chọn HS giỏi cấp tỉnh lớp 12 năm học 2020-2021 có 840 HS đoạt giải (36 giải Nhất, 195 giải Nhì, 257 giải Ba, 352 giải Khuyến khích).

* Năm học 2020-2021 có 17 dự án tham gia “Đề án hỗ trợ HS, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”. Kết quả đoạt 17 giải (1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 11 giải Khuyến khích). Trong đó, 1 dự án tham gia cấp Quốc gia, được chọn vào vòng Chung kết tham dự Cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức, dự án “Năm Atiso kết tinh từ đất lành”.

* Cuộc thi KHKH cấp tỉnh lần thứ XIII năm học 2020 - 2021: 101 dự án của 187 HS thuộc 68 đơn vị. Kết quả: 5 giải Nhất (5,0%), 13 giải Nhì (12,9%), 22 giải Ba (20,8%) và 61 giải Tư (61,4%). Kết quả HS tham gia Cuộc thi KHKH cấp Quốc gia năm học 2020 - 2021, tỉnh Lâm Đồng có 02 dự án tham gia, kết quả đoạt 1 giải Ba và 1 giải Tư.

* Giáo dục vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến tích cực. Quy mô, mạng lưới trường phổ thông DTNT tiếp tục phát triển khá tốt, đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào DTTS; chất lượng được duy trì ổn định, cấp THCS có nhiều chuyển biến, HS xếp loại học lực khá, giỏi tăng, HS yếu, kém giảm so với cùng kỳ năm học trước.

* Các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm 2021 hoàn thành và đạt kết quả tốt. Công tác quản lý - chỉ đạo, quản lý dạy và học tiếp tục được đổi mới, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Sở GDĐT hoàn thành tốt công tác QLNN theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác truyền thông giáo dục được đẩy mạnh. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và quản lý tốt tiếp tục được phát huy.

* Năm học 2020 - 2021, toàn ngành có 1 tập thể được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; 6 thầy, cô giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú; 66 cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”; 184 Tập thể Lao động xuất sắc, 63 tập thể và 263 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 39 tập thể đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của tỉnh năm học 2020 - 2021. Có 5 tập thể được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, 2 cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ. Sở GDĐT được Bộ GDĐT tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH



Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN NHÂM DẦN

2022



Bí thư Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh Lâm Đồng Phạm Thanh Quan.



Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Các cơ quan tỉnh khóa VIII.



Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh biểu dương, khen thưởng các tập thể thuộc Khối có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch COVID-19.



Trao giấy chứng nhận cho các học viên hoàn thành lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới.



Đoàn viên, thanh niên Khối Các cơ quan tỉnh thu hoạch nông sản gửi tặng người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19.

Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị

Năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong bối cảnh kinh tế, xã hội chịu nhiều ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Trong điều kiện đó, Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh đã bám sát vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và căn cứ tình hình thực tế của dịch COVID-19, với quyết tâm chính trị cao, đã chủ động, linh hoạt, nhạy bén chỉ đạo sớm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Tiến hành khảo sát và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp trong Khối Các cơ quan tỉnh Lâm Đồng (trọng tâm là đổi mới nội dung, phương pháp học tập, triển khai nghị quyết, việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc sinh hoạt tư tưởng dưới cờ, việc thực hiện giờ giấc hành chính trong Khối Các cơ quan tỉnh, việc xây dựng các chuẩn mực về văn hóa giao tiếp hành chính, đạo đức công vụ). Triển khai tổ chức các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị năm 2021 bằng hình thức trực tuyến bảo đảm kế hoạch đào tạo - bồi dưỡng và chất lượng. Mở rộng ứng dụng các nền tảng mạng xã hội để cung cấp thông tin, triển khai nhiệm vụ nhanh chóng, kịp thời trong tình hình phòng, chống dịch COVID-19. Quyết liệt trong các việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức cơ sở Đảng (TCCSD) trong việc thực hiện nhiệm vụ kép. Chủ động trong công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, kịp thời kết luận lịch sử chính trị cán bộ, đảng viên, phục vụ công tác cán bộ (kết luận gần 400 hồ sơ chính trị nội bộ). Chỉ đạo các TCCSD đăng ký các mô hình, điển hình, công trình, đề án, đề tài, giải pháp sáng kiến chào mừng kỷ niệm 45 năm Ngày thành lập Đảng bộ Khối Các cơ quan tỉnh và chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Ban hành các nghị quyết chuyên đề để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và việc nâng cao chất lượng TCCSD, chất lượng đảng viên trong Đảng bộ Khối... Thông qua sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, sự quyết tâm của các cấp ủy TCCSD, sự nỗ

lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, kết quả đã hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị năm 2021, trong đó nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch như: phát triển đảng viên, kết luận về lịch sử chính trị cán bộ, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã đi vào chiều sâu, xây dựng được nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực; việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đi vào nề nếp, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức quán triệt, học tập chỉ thị, nghị quyết, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị bằng hình thức trực tuyến mang lại hiệu quả thiết thực. Kết quả đánh giá phân loại tổ chức đảng, đảng viên ngày càng đi vào thực chất.

Năm 2022, trước bối cảnh tình hình thế giới, khu vực, trong nước và trong tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, nhất là về kinh tế, xã hội, với sự quyết tâm, Đảng ủy Khối xác định một số mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm như: bám sát các nghị quyết của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tiếp tục triển khai toàn diện, sâu sắc các nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là phát huy vai trò hạt nhân chính trị của TCCSD, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, triển khai có hiệu quả chuyên đề toàn khóa về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, các Kết luận Hội nghị Trung ương khóa XIII, góp phần ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2022 và từng bước hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Các cơ quan tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.



ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG



Đại tá Trần Minh Tiến - UVBTV Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng Công an Lâm Đồng về thực hiện 2 dự án cơ sở dữ liệu về dân cư, dự án sản xuất cấp và quản lý căn cước công dân.



HỌC VIỆN LỤC QUÂN



*Chúc Mừng
Năm Mới*
2022

Xuân Nhâm Dần

KHÁI QUÁT LỊCH SỬ

Ngày 07/7/1946, theo Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng, lớp Bổ túc Cán bộ Trung cấp đầu tiên của Quân đội ta khai giảng tại Tổng - Sơn Tây, đây là tiền thân của Học viện Lục quân ngày nay.

Từ năm 1976 đến nay, Học viện Lục quân đóng quân tại số 02B Lữ Gia, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

- Đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ khoa học quân sự; cán bộ quân sự cấp trung, sư đoàn cho Quân đội Nhân dân Việt Nam, Quân đội Hoàng gia Campuchia và Quân đội Nhân dân Lào.
- Nghiên cứu, biên soạn tài liệu khoa học quân sự và tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học quân sự do Bộ Quốc phòng giao.
- Đào tạo hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ quân sự toàn quân và một số nhiệm vụ khác được Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng giao.

KHEN THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC

Danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân" (năm 2001).
Huân chương Sao Vàng (năm 2011).
Huân chương Hồ Chí Minh (năm 1985).
Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất (2021)
Và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng, Nhà nước, Quân đội ta, Nhà nước Lào, Vương quốc Campuchia.

**KIÊN ĐỊNH VỮNG VÀNG, ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ, CHỦ ĐỘNG SÁNG TẠO,
KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**

THÀNH ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQ VIỆT NAM

Thành phố Đà Lạt

*Đổi mới
mở rộng*
2022

Quyết tâm

**“Đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương,
dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội
xây dựng Đà Lạt thành thành phố thông minh,
phát triển toàn diện, bền vững, văn minh, hiện đại”.**

THÀNH ỦY, HĐND, UBND, UBMTTQ VIỆT NAM TP BẢO LỘC



QUYẾT TÂM XÂY DỰNG HUYỆN ĐỨC TRỌNG TRỞ THÀNH THỊ XÃ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI vừa ban hành Nghị quyết về phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Dựa trên những điều kiện sẵn có của Đức Trọng, Tỉnh ủy cũng đặt ra những nhiệm vụ, giải pháp mà Đức Trọng cần thực hiện trong lộ trình phát triển thành thị xã trong giai đoạn tới.

Tiền đề thuận lợi

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đức Trọng lần thứ XII, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; đạt được những thành quả quan trọng trên các lĩnh vực và mọi mặt của đời sống xã hội.

Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong đó, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm trên địa bàn huyện từng bước triển khai và đạt những kết quả khả quan; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư; chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả tốt, huyện Đức Trọng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; diện mạo đô thị từng bước tiệm cận với các tiêu chí đô thị loại IV. Một số kết quả có thể kể đến đó là: Thu ngân sách 5 năm đạt 4.945 tỷ đồng (đạt 121% kế hoạch), thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 87 triệu đồng (tăng 1,55 lần so với đầu nhiệm kỳ). Nông nghiệp công nghệ cao phát triển mạnh mẽ; liên kết trong sản xuất, tiêu thụ và chế biến nông sản mở rộng, thu nhập bình quân đạt trên 250 triệu đồng/ha/năm (tăng 50 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ)...

Lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên; nếp sống văn hóa, văn minh đô thị tiên bộ; các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội đảm bảo; cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,58%; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng cải thiện.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội giữ vững, ổn định; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến tích cực, bộ máy hành chính các cấp từng bước được củng cố, tinh gọn, hoạt động ngày càng hiệu quả; hoạt động của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở được đổi mới về nội dung, phương thức; xây dựng nhiều phong trào hoạt động thiết thực ở cơ sở, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế: Công tác lập, triển khai quy hoạch, nhất là quy hoạch phát triển đô thị Đức Trọng chậm; đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ



Bí thư Tỉnh ủy Trần Đức Quận làm việc với huyện Đức Trọng về các công trình trọng điểm trên địa bàn.

thuật còn hạn chế. Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, cấp, thoát nước, thu gom xử lý rác thải,... thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, chậm triển khai thực hiện một số công trình trọng điểm...

Hướng đến đô thị thông minh, hiện đại

Trên cơ sở chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đưa ra quan điểm, mục tiêu phát triển huyện Đức Trọng trong thời gian tới. Theo đó, tập trung xây dựng huyện Đức Trọng trở thành đô thị thông minh, đô thị sinh thái, hiện đại và là vùng kinh tế động lực phát triển của tỉnh Lâm Đồng. Mục tiêu Nghị quyết đề ra là: Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát triển huyện Đức Trọng thành trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính, dịch vụ và là vùng kinh tế động lực, quan trọng của tỉnh. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân,

giữ vững và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng Đức Trọng đến năm 2025 trở thành thị xã, đạt tiêu chí đô thị loại IV, đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại III và đến năm 2045, đạt tiêu chí đô thị loại II, trở thành đô thị thông minh, sinh thái.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, nhiều nhiệm vụ, giải pháp đã được đặt ra, trong đó, chú trọng về quy hoạch, phát triển đô thị; phát triển kinh tế và nguồn lực đầu tư để đạt tiêu chí đô thị loại III và thị xã; hoàn thiện các tiêu chí văn hóa - xã hội; hoàn thiện các tiêu chí về bảo vệ môi trường, cây xanh; huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển...

Cụ thể, hoàn thành quy hoạch chung đô thị Đức Trọng đến năm 2035 đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Huy động tối đa nguồn vốn ngân sách Nhà nước, các nguồn ngoài ngân sách đầu tư hoàn thiện, phủ kín các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi

tiết đô thị để xây dựng đề án thành lập thị xã; trong đó: Quy hoạch trung tâm các xã thành thị tứ, khu dân cư đảm bảo đồng bộ, hiện đại theo hướng tiếp cận đô thị trong tương lai. Đồng thời, đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị, chú trọng phát triển các dự án Khu đô thị Liên Khương - Prenn, Khu đô thị Nam sông Đa Nhim, Khu đô thị Đại Ninh; lập chương trình phát triển đô thị Đức Trọng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045.

Song song với đó, tập trung rà soát, đánh giá các tiêu chí với đô thị loại IV, loại III và tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng đồng bộ, bao gồm: Khu, cụm công nghiệp và hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, kiến trúc cảnh quan đô thị...

Cũng theo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, cần huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển, trong đó, tập trung phát triển kinh tế và tập trung nguồn lực để đầu tư các công trình trọng điểm. Ưu tiên các nguồn lực từ vốn ngân sách Nhà nước hàng năm cao hơn so với bình quân trong tỉnh (bao gồm vốn của huyện Đức Trọng, tỉnh và Trung ương) đầu tư hoàn thành các danh mục công trình hạ tầng đô thị để đạt tiêu chí đô thị loại IV, III và thị xã, nhất là tiêu chí công viên, cây xanh, chiếu sáng đô thị, thoát nước, giao thông, ưu tiên nâng cấp các tuyến đường đô thị, đường vào Khu Công nghiệp Phú Bình, cầu và tuyến tránh Quốc lộ 20 phía Nam, Khu Du lịch Đại Ninh. Tận dụng tối đa quỹ đất công để phát triển công viên, các công trình phục vụ cộng đồng...

Cùng với đó, cần hoàn thiện các tiêu chí văn hóa - xã hội, chú trọng phát triển dân số đô thị, chuyển đổi cơ cấu lao động; nâng cao các tiêu chí về chỉ tiêu y tế; đảm bảo các thiết chế về văn hóa; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; hoàn thiện các tiêu chí về bảo vệ môi trường, cây xanh...



Một góc Đức Trọng.

HUYỆN ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQVN HUYỆN LẠC DƯƠNG



Chúc Mừng Năm Mới XUÂN NHÂM DẦN 2022

Năm 2021, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, đồng bộ, quyết liệt của Huyện ủy, UBND huyện, sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan, đơn vị, của cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn, sự vào cuộc tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trong huyện, công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát, góp phần thực hiện mục tiêu kép vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, các hoạt động sản xuất, kinh doanh đang từng bước được khôi phục và chuyển sang “trạng thái bình thường mới”. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước đạt kết quả tốt: đến ngày 31/12/2021, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện đạt 206,7 tỷ đồng, vượt 74,6% dự toán; trong đó, phần huyện thu đạt 141,9 tỷ đồng, vượt 114,9% dự toán (phí, lệ phí thu đạt 55,5 tỷ đồng, vượt 91,3% dự toán; nhà đất thu đạt 80,9 tỷ đồng, vượt 149% dự toán; thu khác ngân sách 5,4 tỷ đồng, vượt 20,6% dự toán). Công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Năm 2022, huyện Lạc Dương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu tổng quát là tiếp tục chủ động kiểm soát và thích ứng an toàn với dịch bệnh COVID-19 để hạn chế những tác động tiêu cực đến

thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ tiêu cụ thể:

(1) Giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh năm 2010 tăng 18,57%; trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 17,03%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 21,66%; khu vực dịch vụ tăng 18,08%. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển 2.000 tỷ đồng.

(2) Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đạt 325 triệu đồng/ha/năm.

(3) Thu nhập bình quân đầu người khoảng 52 triệu đồng/người/năm.

(4) Thu hút 1,3 triệu lượt khách du lịch với doanh thu đạt trên 80 tỷ đồng (trong điều kiện dịch COVID-19 được kiểm soát, hoạt động sản xuất và kinh tế được phục hồi).

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 180.500 triệu đồng, trong đó phần tỉnh thu 60.000 triệu đồng; huyện thu 120.500 triệu đồng.

(6) Tỷ lệ phủ kín quy hoạch tại đô thị phân đầu đạt 60% trở lên.

(7) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,9%.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2%; trong đó tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số giảm 2,5%.

(9) Phân đầu thực hiện hoàn thành việc xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới; tiếp tục củng cố nâng cao các tiêu chí xã đạt nông thôn mới.

(10) Giải quyết việc làm mới cho 800 lao động.

(11) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 93%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 16%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 11%.

(12) Duy trì số trường đạt chuẩn quốc gia hiện có.

(13) Đến hết năm 2022 có 9 bác sỹ/vận dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 12%, thể thấp còi dưới 19%; duy trì 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(14) Duy trì tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,9% trở lên.

(15) Có 90% gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 94% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa.

(16) Duy trì độ che phủ rừng đạt 85,14%.

(17) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đô thị 98,5%; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 98,5%, trong đó có 47% được sử dụng nước sạch nông thôn.

(18) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại đô thị đạt 90%.

(19) Công tác quản lý, bảo vệ rừng phân đầu giảm từ 25% đến 30% trên cả 3 tiêu chí so với năm 2021 (số vụ vi phạm, diện tích vi phạm và lâm sản thiệt hại).

(20) Vận hành có hiệu quả Trung tâm Điều hành huyện thông minh (IOC).

(21) Có từ 80 - 90% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, có 15 - 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; dưới 10% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ; không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ. Kết nạp từ 35 - 40 đảng viên mới, trong đó, có 14 - 16 đảng viên là đồng bào dân tộc thiểu số.

HUYỆN ỦY, HĐND, UBND, ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM HUYỆN ĐẠ HUOAI

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

- Tổng giá trị sản xuất đạt 2.996 tỷ đồng, đạt 95%, tăng 4,3% so với năm 2020.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 10,8 triệu USD.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 143,3 tỷ đồng, đạt 136% kế hoạch.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,73%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS còn 2,51% (theo chuẩn giai đoạn 2021 - 2025).
- 86,7% trường học đạt chuẩn quốc gia.
- 91% hộ gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa".
- Tỷ lệ sử dụng Bảo hiểm y tế đạt 93%
- Hoàn thành 9/9 chỉ tiêu huyện nông thôn mới (NTM), đang hoàn thiện các hồ sơ đề nghị xét đạt chuẩn huyện NTM.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 63,4%.
- Thu gom rác thải khu vực đô thị đạt 91%, khu vực nông thôn đạt 82%.
- Quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2022

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13 - 14%.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt khoảng 149,3 tỷ đồng.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 13 triệu USD.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 52 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.270 tỷ đồng.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,6%.
- 91% gia đình được công nhận là "Gia đình văn hóa".
- Trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 90%.
- Tỷ lệ tham gia Bảo hiểm y tế đạt 93,5%.
- Huyện NTM đạt 1 tiêu chí NTM kiểu mẫu đối với tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công; 1 xã hoàn thành xã NTM nâng cao.
- Duy trì độ che phủ rừng đạt 63,4%.
- Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.
- Thực hiện 4 chương trình trọng tâm và 6 công trình trọng điểm.

Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN NHÂM DẦN

2022

An Khang - Thịnh Vượng



DI LINH - TIỀM NĂNG VÀ THẾ MẠNH

Không ngẫu nhiên mà từ năm 1890, nhà thám hiểm, bác sĩ Yersin tìm ra vùng đất huyện Di Linh và sau đó nơi này trở thành thủ phủ của tỉnh Nam Tây Nguyên hùng vĩ. Vùng đất đặc biệt này là nơi hội tụ nhiều đặc sắc về văn hóa, nhiều tiềm năng về kinh tế, trung tâm về giao thông với Quốc lộ 20 nối Thành phố Hồ Chí Minh (cách 230 km) và thành phố Đà Lạt (cách 80 km), Quốc lộ 28 nối Nam Trung Bộ với Nam Tây Nguyên...

Giàu tiềm năng

Huyện Di Linh nằm ở độ cao trung bình 1.000 m so với mặt nước biển. Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 161.315 ha. Với đặc điểm của đất bazan màu mỡ, Di Linh có đến 67.923,6 ha đất sản xuất nông nghiệp, chiếm 42,11% tổng diện tích tự nhiên. Cùng với đó, Di Linh có tiểu vùng thời tiết, khí hậu rất thích hợp đối với các loại cây công nghiệp, trong đó, đặc biệt là cây cà phê, với diện tích 45.000 ha, chủ yếu là cà phê robusta (sản phẩm cà phê nhân Di Linh đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận nhãn hiệu từ năm 2008), và nhiều nông sản đặc sắc như bơ, sầu riêng, mắc ca ...

Huyện Di Linh có 83.254,6 ha đất lâm nghiệp, chiếm 51,61% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó, diện tích rừng 83.139 ha, chiếm 51% tổng diện tích tự nhiên (rừng tự nhiên 74.254 ha và rừng trồng 8.885 ha với trữ lượng rừng tương đối cao). Với địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng đặc trưng đã tạo nên vùng đất Di Linh trở thành nơi có nhiều thắng cảnh thiên nhiên đẹp, đáp ứng nhu cầu thưởng ngoạn và du lịch sinh thái của du khách. Rất nhiều hồ: Ka La (rộng hơn 300 ha, là danh thắng cấp tỉnh), hồ Tây, hồ Đông, hồ 1019, hồ Thanh Bạch, hồ Liên Hoàn, hồ Nhật. Với hệ thống sông Đồng Nai, sông Darlam chảy qua đã tạo nên các hồ, đập thủy điện như Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, ...

Di Linh có núi Brăh Yàng cao gần 2.000 m, như là biểu tượng đặc sắc của sự phát triển vùng đất. Cùng đó, bao quanh dãy Brăh Yàng hùng vĩ là hệ thống các con thác tự nhiên, chất chứa những trầm tích và đầy

huyền thoại: thác Bobla (xã Liên Đàm), thác LiLiang (còn gọi là thác Cầu 4, xã Gung Ré), thác Bảy tầng (xã Tam Bó), thác Tul (xã Gia Bắc), thác Phú Xuân (xã Gia Hiệp)... Hệ thống sông, suối, thác cùng với diện tích rừng đã trở thành “chìa khóa” giữ cho Di Linh quanh năm sự ưu đãi từ thiên nhiên của khí hậu ôn hòa, mát mẻ quanh năm (nhiệt độ bình quân khoảng 23°C), và là nguồn nước cung cấp cho ngành kinh tế trồng trọt...

Hấp dẫn và thân thiện

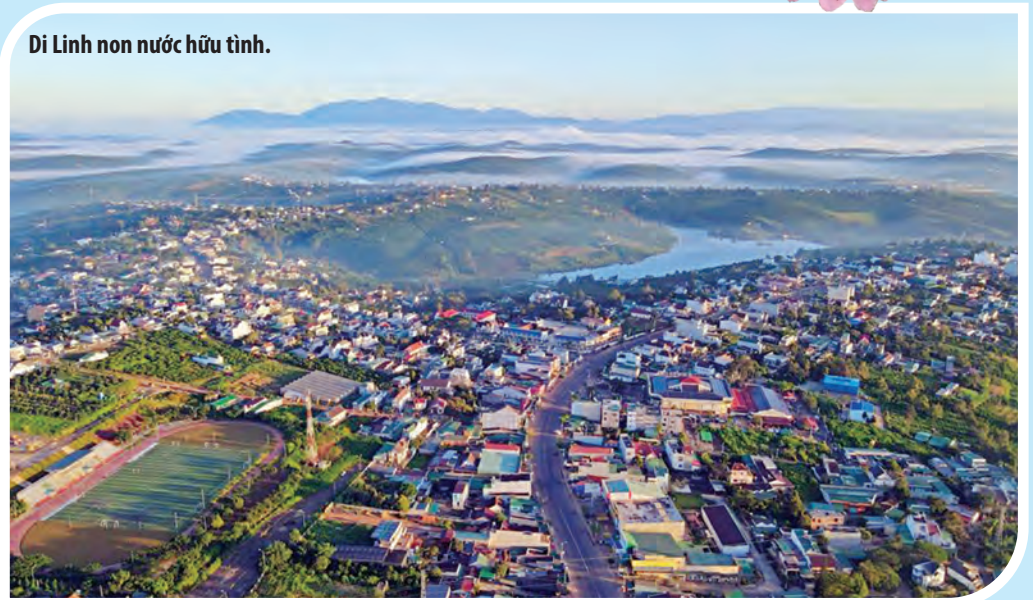
Di Linh hiện có dân số 165.000 người. Nơi đây hội tụ nhiều dân tộc anh em trên mọi miền đất nước, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên có 65.000 người, chiếm 39% tổng dân số của huyện. Vì vậy, Di Linh là vùng đất giao hòa các dòng chảy văn hóa các dân tộc vùng miền ở Việt Nam, đặc biệt, văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc Mạ, Cơ Ho như văn hóa cồng chiêng, văn hóa đan lát, văn hóa âm thực... Với giao thông thuận lợi, ưu thế về địa kinh tế và văn hóa, Di Linh là vùng đất hấp dẫn với du khách mọi miền đến tham quan, nghỉ dưỡng, trải nghiệm với nhiều loại hình du lịch: sinh thái, văn hóa bản địa, canh nông, làng nghề, làng đô thị nông thôn; du lịch dưới tán rừng, du lịch cộng đồng...

Sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư khi đến Di Linh còn được khẳng định từ ưu thế của cấp ủy và chính quyền huyện về chính sách ưu đãi cũng như cải cách hành chính, với phương châm “Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp” để thực hiện xuyên suốt trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành, phục vụ. Cùng đó, huyện đặc biệt quan tâm, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ Nhân dân, xem cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, có tính đột phá trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH của huyện.

Chúc mừng
năm mới
2022



Di Linh non nước hữu tình.



Thác Bobla cạnh QL20 luôn hấp dẫn du khách.



*** UBND HUYỆN DI LINH: SỐ 41-TRẦN HUNG ĐẠO, THỊ TRẤN DI LINH, HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**
ĐT: 0912289161 - 02633870365; Website: dilinh.lamdong.gov.vn; Zalo.me/ubndhuyendilinh

CÁC DỰ ÁN MỜI GỌI ĐẦU TƯ

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)
1	Khu dân cư nông thôn mới, Làng đô thị sinh thái, thương mại, dịch vụ, du lịch hồ KaLa và núi Brăh Yàng	Xã Bảo Thuận	1.000 ha
2	Khu du lịch, nghỉ dưỡng tích hợp làng đô thị sinh thái, khu dân cư nông thôn mới bên hồ thủy điện Đồng Nai 2	Các xã Đinh Lạc, Tân Nghĩa, Tân Châu	650 ha
3	Khu Đô thị mới, thương mại, dịch vụ, du lịch tổng hợp	Cánh đồng trung tâm thị trấn Di Linh	318 ha
4	Khu dân cư đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí tổng hợp khu vực hồ Tây	Thị trấn Di Linh	250 ha
5	Khu dân cư đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí tổng hợp khu vực hồ Đông	Thị trấn Di Linh	100 ha
6	Khu dân cư Hòa Ninh	Thôn 2, xã Hòa Ninh	40 ha
7	Khu dân cư, đô thị thương mại - dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao tại Tổ dân phố 20	Thị trấn Di Linh	51 ha
8	Khu dân cư Tổ dân phố 2, 3, 4	Thị trấn Di Linh	14 ha
9	Khu dân cư Đồi Thanh Danh (giai đoạn 2)	Thị trấn Di Linh	8 ha

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)
10	Khu dân cư thôn Đàng Rách kết hợp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, du lịch canh nông	Gung Ré	100 ha
11	Khu dân cư kiểu mẫu	Thị trấn Di Linh và các xã	5-30 ha/khu
12	Khu đô thị giáo dục đào tạo	Thuộc xã Gung Ré giáp thị trấn	220 ha
13	Khu vui chơi giải trí, du lịch, thể thao, văn hóa cộng đồng, dịch vụ, thương mại tổng hợp	xã Tam Bó, Gia Hiệp	Khoảng 500 ha
14	Dự án nông nghiệp công nghệ cao; đầu tư xây dựng cơ sở/nhà máy sơ chế, chế biến nông lâm sản; nhà máy phân bón	Các xã, thị trấn và các cụm công nghiệp	Tùy thuộc dự án
15	Dự án đầu tư xây dựng chợ, trung tâm thương mại, siêu thị gắn với khu dân cư kiểu mẫu	Các xã	Tùy thuộc dự án
16	Hạ tầng cụm công nghiệp Tam Bó (30 ha); Liên Đàm - Tân Châu (70 ha); Hòa Ninh (70 ha); Gia Bắc (70 ha)	Xã Tam Bó, Liên Đàm, Tân Châu, Hòa Ninh, Gia Bắc	
17	Công viên nghĩa trang	Xã Gung Ré	Khoảng 100 ha
18	Xây dựng trường học liên cấp chất lượng cao, cơ sở văn hóa xã hội, thể dục thể thao, Bệnh viện đa khoa, phòng khám	Thị trấn Di Linh và các xã	Tùy thuộc dự án



HUYỆN ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQ VIỆT NAM

Huyện Đạ Tẻh



“Huyện Đạ Tẻh - Huyện Nông thôn mới”



Chúc Mừng Năm Mới
XUÂN NHÂM DẦN
2022

HUYỆN ỦY, HĐND, UBND, ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM HUYỆN LÂM HÀ

Đồng chí Hoàng Thanh Hải - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Lâm Hà cho biết: Năm 2021 tuy còn nhiều khó khăn, thử thách, song với quyết tâm chính trị cao, phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ nên tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của Lâm Hà đã đạt được những kết quả khả quan và khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Huyện ủy Lâm Hà đã xác định chủ đề của năm 2022 là: “Quyết liệt, nhạy bén, linh hoạt, sáng tạo, nêu gương, vượt qua mọi khó khăn, tập trung tối đa nguồn lực góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII”.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

- GRDP bình quân đầu người trong năm 2021 của Lâm Hà đạt 74,4 triệu đồng/người/năm, tăng 7,9% so với năm 2020.
- Tổng sản phẩm trên địa bàn Lâm Hà năm 2021 (theo giá so sánh 2010) tăng 6,7%.
- Tỷ lệ hộ nghèo ước giảm 0,64%.
- Duy trì và giải quyết việc làm cho 3.500 lao động.
- Trong năm 2021, giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản của Lâm Hà (giá thực tế) đạt 9.762 tỷ đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ.
- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước đạt 1.163 tỷ đồng (theo giá 2010), tăng 16,5%; theo giá hiện hành đạt 1.783 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng kỳ.



Đồng chí Hoàng Thanh Hải - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Lâm Hà.

- Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 5.900 tỷ đồng, tăng 5,7%.
- Thu ngân sách đến 30/12 là 382 tỷ, đạt 168%.
- Tổng chi ngân sách địa phương được 965,7 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%/KH 91%.
- Tỷ lệ dân vùng nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,6%/KH 96,6%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,7%/KH 99,5%.
- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 90,3%/KH 90% (1.132/1.252 phòng học); tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 81%/KH 82% trở lên (60/74 trường).

MỘT SỐ MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (theo giá 2010) tăng 7,5 - 8%.
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 4.300 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách đạt từ 400 tỷ đồng, trong đó thuế, phí từ 225 tỷ đồng.
- Phân đầu đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo chung của toàn huyện giảm từ 0,5% - 1%.
- Duy trì và giải quyết việc làm 3.500 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 64%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 92%.
- Số bác sĩ/vận dân: trên 4,6 bác sĩ; số giường bệnh/vận dân: 20 giường bệnh.
- Duy trì và nâng cao hiệu quả 100% xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ dân vùng nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 96,7%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt trên 99,7%.
- Nâng tỷ lệ phòng học kiên cố lên trên 92%; Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 83% - 84%.
- Giữ vững huyện đạt chuẩn nông thôn mới và có thêm 2 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 1 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.
- Số lượng khách du lịch đạt trên 30.000 khách. Trong đó, khách du lịch qua đăng ký lưu trú trên 2.400 lượt khách.
- Giữ vững 14/14 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 2/2 thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, 97% thôn, tổ dân phố văn hóa; 97% cơ quan, đơn vị đạt cơ quan văn hóa; trên 93% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa.
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt trên 25%.



Mô hình sản xuất mắc ca cho thu nhập cao tại Lâm Hà.



Trao giấy xác nhận đại biểu HĐND huyện Lâm Hà khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.



Doanh nghiệp trên địa bàn huyện duy trì sản xuất vượt qua đại dịch.

Chúc Mừng
Năm Mới
2022
XUÂN NHÂM DẦN

Một góc thị trấn Đình Văn, Lâm Hà.

HUYỆN ỦY, HĐND, UBND, UBMTTQVN
HUYỆN ĐAM RÔNG



Chúc mừng
năm mới

*Xuân
Nhâm dần*
2022



HUYỆN ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQ VIỆT NAM HUYỆN CÁT TIÊN



Chúc mừng năm mới
Nhâm Dần 2022

An Khang - Thịnh vượng

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG

05 Lê Đại Hành, Phường 3, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (0263).3822494 - 3822495 - 3822496 -
Fax: (0263).3822782

Happy
New year 2022



PHÒNG GIAO DỊCH ĐÀ LẠT:

46-48 khu Hòa Bình, Phường 1, TP Đà Lạt
Điện thoại: (0263).3510853 - 3510867
Fax: (0263).3510119

PHÒNG GIAO DỊCH PHAN CHU TRINH:

14 Quang Trung, Phường 9, TP Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (0263).3829998
Fax: (0263).3550315

PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN PHÚ:

01 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP Đà Lạt
Điện thoại: (0263).3559979
Fax: (0263).3559980

PHÒNG GIAO DỊCH PHAN ĐÌNH PHÙNG:

469 Phan Đình Phùng, Phường 2, TP Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (0263).3821822 - 3831832

PHÒNG GIAO DỊCH ĐỨC TRỌNG:

Km 270, Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (0263).3647195 - 3647196
- 3647197; Fax: (0263).3647198

PHÒNG GIAO DỊCH ĐƠN DƯƠNG:

126 đường 2/4 thị trấn Thạnh Mỹ,
huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (0263).3631386
Fax: (0263).3631368

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Vị thế cơ sở giáo dục đại học ở Tây Nguyên



Thay mặt lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Hiệp chúc mừng Đại hội Đảng bộ DLU.



Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp cùng lãnh đạo các sở, ngành Lâm Đồng làm việc với DLU (tháng 9/2021).

*Thành lập từ năm 1958, với bề dày lịch sử hình thành và phát triển, đến nay, Trường Đại học Đà Lạt - Dalat University (DLU) đã khẳng định vị thế là một cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong nước và quốc tế. Hiện nay, DLU có đội ngũ giảng viên, nhà khoa học hùng hậu cả về số lượng và chất lượng. Cơ cấu tổ chức bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, 10 phòng chức năng, 16 khoa chuyên môn, 2 viện nghiên cứu, 7 trung tâm. Tổng số viên chức, người lao động gần 500 người, trong đó có 120 cán bộ là PGS.TS và Tiến sĩ, 210 ThS...; có 15 giảng viên cao cấp, 98 giảng viên chính, 190 giảng viên... Quy mô đào tạo hơn 11.000 sinh viên, học viên trong nước và quốc tế, với 3 bậc đào tạo: Tiến sĩ (6 chuyên ngành), Thạc sĩ (9 ngành) và đại học (41 ngành).

*Trong năm 2021, DLU là một trong 5 cơ sở giáo dục đại học đủ điều kiện thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đã thành lập Trung tâm Giáo dục và đào tạo Trí tuệ nhân tạo (AIC), Trung tâm Nghiên cứu về đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu, Trung tâm King Sejong thuộc Viện King Sejong (Hàn Quốc)... Năm học 2021 - 2022, có trên 21.000 nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường, tăng 10% so với năm 2020, trong đó, tỷ lệ nguyện vọng 1 tăng mạnh. Kết quả, DLU đã tuyển sinh 2.950 tân sinh viên khóa 45, đạt trên 100% tổng chỉ tiêu, khẳng định uy tín đào tạo và sức hút của DLU.

*Thời gian qua, DLU đã đoàn kết, nỗ lực, đồng tâm phấn đấu, đạt được nhiều kết quả nổi bật: từ 33 ngành đào tạo đại học năm 2018 nay tăng lên 41 ngành; DLU liên tục thuộc top 25 trường đại học có công bố khoa học quốc tế uy tín nhất Việt Nam; năm 2020, DLU có 1 trong 5 nhà khoa học vinh dự nhận giải thưởng Tạ Quang Bửu.

*Trường Đại học Đà Lạt đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo bộ tiêu chuẩn 2.0 của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào tháng 7/2019; là thành viên chính thức của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (AUN) vào tháng 4/2020. Tạp chí khoa học DLU là một trong 6 tạp chí khoa học đầu tiên của

Việt Nam được chấp thuận vào Chỉ mục trích dẫn khoa học của các quốc gia Đông Nam Á (ACI), được xếp thứ 35/83 tạp chí trong Bảng xếp hạng chỉ số ảnh hưởng của các tạp chí khoa học Việt Nam năm 2020.

*Trường Đại học Đà Lạt có quan hệ hợp tác rộng mở với nhiều cơ sở giáo dục đại học, tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước. DLU hợp tác quốc tế hiệu quả với các nước Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc..., các tổ chức Quỹ Nghiên cứu và phát triển châu Âu (Eramus+), Viện Công nghệ châu Á (AIT), Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPG),...; hằng năm, tiếp nhận nhiều nguồn học bổng từ Quỹ CJ (Hàn Quốc), Quỹ Phát triển châu Á (ADF - Hàn Quốc), G-Friends (Hàn Quốc), Ngân hàng Shinhan tại Việt Nam, Công ty Samsung Electronics Thái Nguyên, Quỹ Samsung-KF.

*Với những kết quả vượt bậc, DLU đã vinh dự đón nhận nhiều cờ thi đua, bằng khen, các danh hiệu thi đua của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, UBND tỉnh Lâm Đồng, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và nhiều bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và địa phương. Năm 2020, Đảng bộ Trường Đại học Đà Lạt được Tỉnh ủy Lâm Đồng xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Với uy tín của cơ sở giáo dục đại học có bề dày truyền thống, sự tâm huyết của lãnh đạo Nhà trường và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể, DLU đã khẳng định vị thế của một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ có chất lượng cao ở Tây Nguyên, có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục đại học đất nước. Phát huy những thành tựu, DLU đã xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035 với nhiều mục tiêu, chỉ tiêu ở tầm cao mới. Theo đó, hướng đến đạt chuẩn chất lượng cấp cơ sở giáo dục theo bộ tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN), phấn đấu trở thành Đại học Đà Lạt với ít nhất 3 trường thành viên vào năm 2035...



Lễ khai giảng năm học mới thu hút hàng chục ngàn người theo dõi trên các nền tảng CNTT.



Hội thảo khoa học về tự chủ đại học với sự tham gia của nhiều đơn vị ngoài trường.



Trung tâm Giáo dục đào tạo Trí tuệ nhân tạo (AIC).



Đường dây nóng hỗ trợ khách hàng
0263 381 9999

TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

BƯU ĐIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

Chúc Mừng Năm Mới
2022

Hân hạnh được phục vụ Quý khách các dịch vụ:

- Dịch vụ bưu chính công ích theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế, Dịch vụ thương mại điện tử, Dịch vụ Logistic và Phát hành báo chí.
- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua BCCI theo QĐ45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Dịch vụ đại lý ngân hàng: tiết kiệm bưu điện, tín dụng, thu thập Hồ sơ tài chính, Dịch vụ hợp tác ngân hàng.
- Đại lý bảo hiểm: đại lý bảo hiểm PTI, đại lý BHNT các hợp đồng Dai-ichi phát triển mới, đại lý BHNT thu phí tái tục (Dai-ichi và Mirea Asset Prévoir).
- Dịch vụ thu hộ: Thu hộ tiền điện, Thu thuế, Thu cước viễn thông, Thu BHXH-BHYT, chuyển phát HS-BHXH.
- Dịch vụ chi hộ: Chi lương hưu và trợ cấp BHXH, Chi bảo trợ xã hội, Chi người có công, Chi hộ khác.
- Chuyển tiền: Chuyển tiền Bưu điện, Chuyển tiền nhanh PayPost, Chuyển tiền tại địa chỉ, Thu hộ tiền mặt vào tài khoản và Chi tiền mặt từ tài khoản.
- Dịch vụ Bán thẻ - sim, Hàng tiêu dùng, Xuất bản phẩm, Hàng hóa khác.
- Hợp tác khai thác cơ sở hạ tầng, bao gồm: Hợp tác với các đối tác, Hành chính công một cửa (Hợp tác CSHT (thuê trụ sở) BPMC, Hợp tác vận hành BPMC, Hợp tác nhân công BPMC).



BƯU ĐIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 14 Quang Trung - Phường 9 - Thành phố Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng

ĐT: 0263 355 0573 - FAX: 0263 3550568



CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI

Chúc mừng năm mới 2022 - Xuân Nhâm Dần
“An khang - Thịnh vượng - Vạn sự như ý”

Công ty Thủy điện Đồng Nai đang quản lý, vận hành 2 nhà máy Đồng Nai 3 và Đồng Nai 4.

- Năm 2021: Đơn vị sản xuất được tổng sản lượng điện sản xuất của Công ty đạt 1.685 triệu kWh, bằng 123,7% sản lượng kế hoạch giao năm 2021. Doanh thu trong năm của Công ty đạt hơn 1.600 tỷ đồng và đã nộp ngân sách Nhà nước 300 tỷ đồng.

- Năm 2022: Với chủ đề **“Thích ứng, an toàn và hiệu quả”**, tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty Thủy điện Đồng Nai phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra trong năm.

- Công ty phấn đấu đạt 1.450,05 triệu kWh, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận đạt tối ưu nhất.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Đảm bảo nâng cao công tác quản lý chất lượng, ý thức lao động cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên

- Đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công nhân viên.

- Chú trọng công tác an sinh xã hội, hướng đến người khó khăn tại 2 tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông.





AGRIBANK

CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG II

Chúc Mừng Năm Mới

2022

HAPPY NEW YEAR

TRỤ SỞ AGRIBANK CN LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: Số 693, Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng.

- Điện thoại: (0263)3843162. Fax: (0263)3841010.

PHÒNG GIAO DỊCH TRỰC THUỘC:

Phòng giao dịch Tân Hội.

Phòng giao dịch Ninh Gia.

AGRIBANK CHI NHÁNH DI LINH LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: Số 960 Hùng Vương, thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: (0263)3870371. Fax: (0263)3870459.

PHÒNG GIAO DỊCH TRỰC THUỘC:

Phòng giao dịch Gia Hiệp.

Phòng giao dịch Tân Châu.

AGRIBANK CHI NHÁNH HÒA NINH LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: số 9A, Quốc lộ 20, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: (0263)3873915. Fax: (0263)3873015.

AGRIBANK CHI NHÁNH TP. BẢO LỘC LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: Số 02 Lý Tự Trọng, Phường II, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: (0263)3864407. Fax: (0263)3863381.

PHÒNG GIAO DỊCH TRỰC THUỘC:

Phòng giao dịch Lộc Sơn.

Phòng giao dịch Lộc Phát.

Phòng giao dịch Lộc Châu.

AGRIBANK CHI NHÁNH LỘC AN LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: (0263)3879109. Fax: (0263)3921444.

AGRIBANK CHI NHÁNH BẢO LÂM LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: 01 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: (0263)3877009. Fax: (0263)3877009.

PHÒNG GIAO DỊCH TRỰC THUỘC:

Phòng giao dịch Lộc Thành.

AGRIBANK CHI NHÁNH HUYỆN ĐẠ HUOAI LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: 323 Hùng Vương, thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: (0263)3874331. Fax: (0263)3874858.

PHÒNG GIAO DỊCH TRỰC THUỘC:

Phòng giao dịch Đạmri.

AGRIBANK CHI NHÁNH HUYỆN ĐẠ TÊH LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: Khu phố 6A, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: (0263)3880367. Fax: (0263)3880639.

AGRIBANK CHI NHÁNH HUYỆN CÁT TIÊN LÂM ĐỒNG II

- Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: (0263)3884885. Fax: (0263)3884612.

THADICO

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

2022

XUÂN NHÂM DẦN



Kính chúc

Quý Cư dân, Quý Đối tác, Quý Khách hàng năm mới

AN KHANG, THỊNH VƯỢNG



LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH LÂM ĐỒNG

Số 59 Quang Trung, Phường 9, thành phố Đà Lạt

2022

*Chúc
Mừng
Năm
Mới*

**Xuân
Nhâm Dần**

**CÔNG ĐOÀN ĐỒNG HÀNH VỚI CÁC CẤP, CÁC NGÀNH VÀ DOANH NGHIỆP
CHĂM LO ĐỜI SỐNG, VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, Phường 3,
Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (0263) 3822 111 * Fax: (0263) 3821934



Huân chương
Lao động hạng Nhất



*Chúc mừng năm mới
An Khang - Thịnh vượng*



TRẠM XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG TẠI TP HỒ CHÍ MINH:

Địa chỉ : 242D Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 7300.2772 - (028) 7300.2775
Fax: (028) 7300.2770

TRẠM XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG TẠI TP CẦN THƠ:

Địa chỉ: 85 đường Võ Văn Tần, Phường Tân An,
Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Điện thoại : (0710) 3780215 - (0710) 3769390
Fax : (0710) 3780215

MIỄN 4 THÁNG CƯỚC

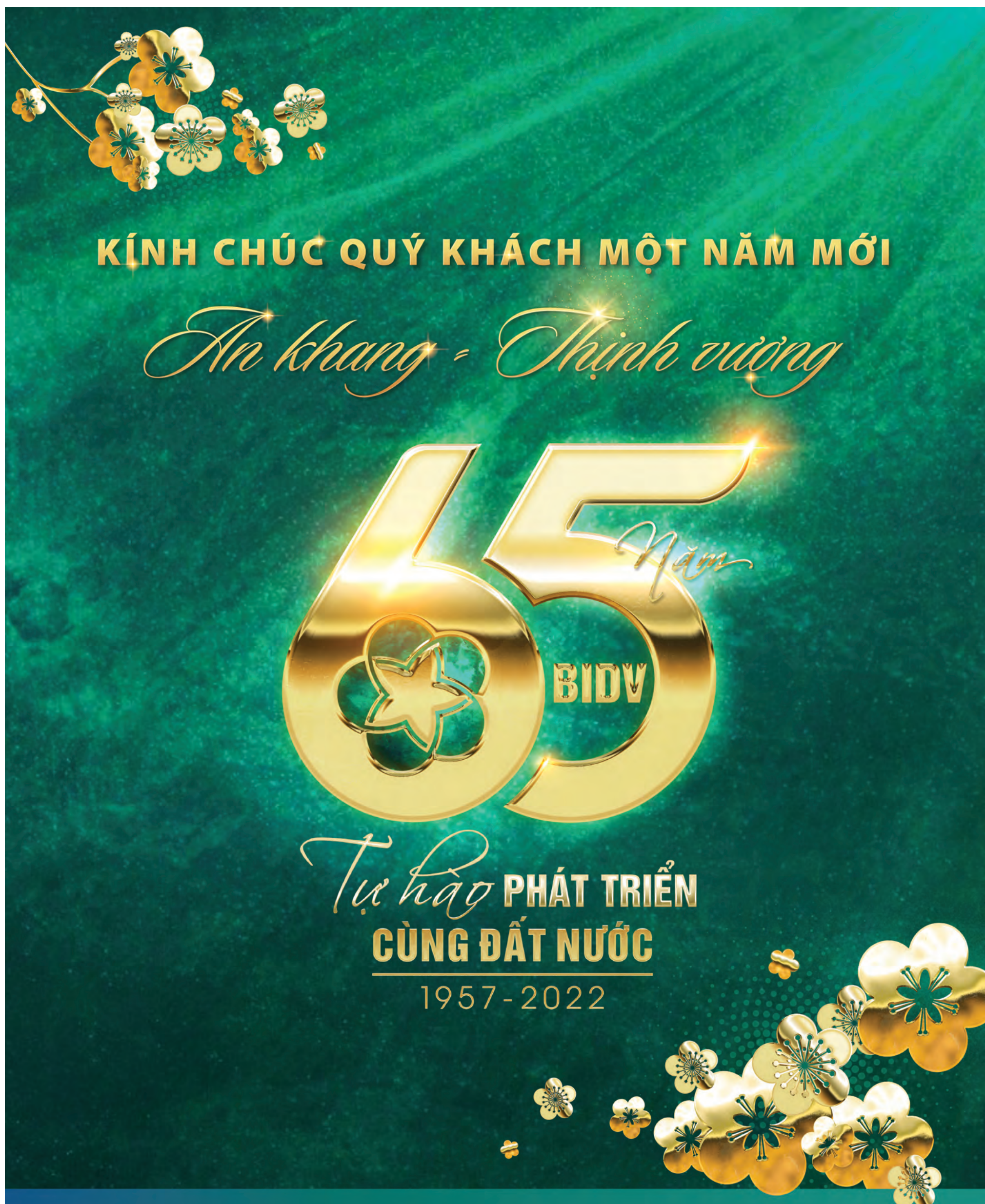
► 1 BƯỚC BẤM ***098#**



QUÉT NGAY

Mừng Xuân Nhâm Dần 2022, Viettel Telecom gửi tặng khách hàng tới 4 tháng cước khi đăng ký và đóng trước cước dịch vụ di động hoặc Internet cố định. Vui lòng bấm *098# hoặc truy cập 098.viettel.vn để tham gia.

viettel
Theo cách của bạn



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG



02633821171



bidv.com.vn



22 Trần Phú, Phường 3, TP Đà Lạt




Vietcombank
Chung niềm tin vững tương lai



Cứ chuyển tiền
là MIỄN PHÍ

VCB DIGIBANK NGÂN HÀNG SỐ "0 PHÍ"

0 phí đăng ký
0 phí chuyển tiền
0 phí duy trì dịch vụ
0 phí quản lý tài khoản

Từ ngày 01/01/2022

Tải ứng dụng VCB Digibank tại



 digibank.vietcombank.com.vn/0phi



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

THÀNH BƯỞI®

Khẳng định chất lượng



TP.HCM → ĐÀ LẠT

ĐÀ LẠT ↔ CẦN THƠ

CẦN THƠ ↔ TP.HCM

Chúc Mừng Năm Mới

TỔNG ĐÀI TP. HCM
1900 60 79

TỔNG ĐÀI ĐÀ LẠT
1900 19 05

TỔNG ĐÀI CẦN THƠ
1900 10 26

ĐƯỜNG DÂY NÓNG
1800 63 64

- ❖ Vận chuyển hành khách
- ❖ Chuyển phát nhanh hàng hóa
- ❖ Chuyển tiền mua hàng nhanh
- ❖ Đại lý vé máy bay
- ❖ Dịch vụ du lịch

www.thanhbui.com.vn

HỢP ĐỒNG CHO THUÊ CÁC LOẠI XE:

- ❖ Xe khách
- ❖ Xe tải
- ❖ Xe đông lạnh
- ❖ Xe công ten nơ

Tại TP.HCM
266 - 268 Lê Hồng Phong, P.4, Q.5, TP. HCM

Tại Đà Lạt
06 Lữ Gia, P.9, TP. Đà Lạt



CTY CP IN & PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG

Số 194, đường Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
ĐT: 0263. 3 834 703 - 3 51 03 05 - Fax: 0263. 3 51 03 05

Chất Lượng Đem Lại Sự Hài Lòng Cho Khách Hàng

Chuyên in, sản xuất và Gia công

- Báo chí, tạp san, sách bìa cứng;
- Hóa đơn, chứng từ;
- Bao bì hộp, tem, nhãn;
- Vé số, vé tham quan...;
- Thùng carton.



Báo chí - Tạp chí
Sách bìa cứng



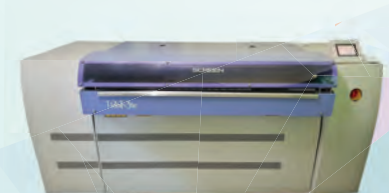
Hóa đơn các loại



Vé các loại



Hộp, nhãn



Máy ghi CTP - Fujifilm



Máy in 4 màu - Lithrone 40



Máy in 1/1 - Akiyama



Máy in 5 màu - Daiya



Máy đục răng cửa tự động



Máy in HD - Heidelberg



Máy kỵ mã



Máy ép kim

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách

HỢP TÁC XÃ BÌNH LỘC

(Địa chỉ: 649 xã Đam B'ri, TP Bảo Lộc)

Bình Lộc luôn là nơi hợp tác uy tín và bao tiêu sản phẩm chanh dây của bà con nông dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Sản phẩm chanh dây của Bình Lộc luôn đảm bảo chất lượng xuất khẩu đi các thị trường uy tín như châu Âu, Mỹ và Úc.



*Chúc mừng năm mới 2022 - Nhâm Dần
“An khang - Thịnh vượng - Vạn sự như ý”!*

HAPPY LUNAR NEW YEAR



2022

CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG VIỆT HOUSE - BÊ TÔNG MINH QUÂN

CHÚNG TÔI LUÔN TRÂN TRỌNG NHỮNG KHOẢNH KHẮC CÙNG
QUÝ KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC TRONG SUỐT 1 NĂM QUA

KÍNH CHÚC QUÝ KHÁCH HÀNG MỘT NĂM MỚI TRÀN ĐẦY
“HẠNH PHÚC - AN KHANG - THỊNH VƯỢNG - MAY MẮN”





NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG

* Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng là đơn vị đại diện thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trụ sở của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng đặt tại số 2A Lê Hồng Phong, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

* Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng triển khai các nghiệp vụ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam ở địa phương như cho vay vốn tín dụng đầu tư đối với các dự án theo quy định tại Nghị định về tín dụng đầu tư của Chính phủ; cho vay lại vốn ODA, vốn nhận ủy thác cho vay của các Tổ chức tài chính quốc tế; cấp phát vốn ủy thác,...

* Trong hoạt động, Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng luôn đồng hành với khách hàng từ khâu lập hồ sơ, trong suốt quá trình giải ngân và thu nợ đối với các dự án vay vốn tại Chi nhánh. Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng xây dựng định hướng phát triển thành một ngân hàng hiện đại, chuyên nghiệp,... ngày càng phục vụ tốt các khách hàng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương Lâm Đồng.



*Chúc mừng
năm mới* **2022**

BAOVIET Life
BẢO VIỆT NHÂN THỌ

**Chúc Quý Khách hàng năm mới
An Khang Hạnh Phúc**



CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ LÂM ĐỒNG

Địa chỉ Số 05, Đường Trần Hưng Đạo,
Phường 10, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

TEL (0263) 3531531
FAX (0263) 3836718

EMAIL baovietnhantho@baoviet.com.vn
WEBSITE www.baovietnhantho.com.vn

HOTLINE 1900 558899
NHÁNH SỐ 4

FANPAGE: BẢO VIỆT NHÂN THỌ LÂM ĐỒNG

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

Chúc Mừng
Xuân Nhâm
Dần 2022

VUI TẾT SUM VẦY ĐONG ĐẦY TIỀN TỶ

1 TỶ VNĐ
QUAY TRÚNG LỚN



CÀO TRÚNG NGAY

"Vui Tết sum vầy - Đong đầy tiền tỷ" là món quà xuân ý nghĩa mà HDBank muốn dành tặng cho khách hàng với lời chúc mọi nhà một năm mới khởi đầu cho nhiều điều may mắn tốt đẹp nhất. Theo đó, chỉ với 10 triệu đồng gửi tiết kiệm, Quý khách hàng sẽ cào trúng ngay hàng ngàn món quà như ý dịp Xuân cùng cơ hội gia nhập Gia Đình Tỷ Phú HDBank với giải đặc biệt **số tiết kiệm 1 tỷ đồng** thay cho lời chúc của HDBank gửi đến gia đình bạn nhiều tài lộc cho năm mới gặt hái thành công.

Chương trình bắt đầu từ 06/12/2021 đến 04/03/2022,
dành cho khách hàng cá nhân gửi tiết kiệm vnd trên toàn quốc

*Điều khoản và điều kiện theo quy định HDBank

☎ 1900 6060 (24/7) 🌐 www.hdbank.com.vn

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
VNPT LÂM ĐỒNG

Xuân Nhâm Dần

2022
HAPPY
NEW
YEAR

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

An Khang Thịnh vượng



- Cung cấp các dịch vụ Viễn thông - Công nghệ thông tin: Cố định, Di động, Internet, Chữ ký số, Hóa đơn điện tử và các ứng dụng khác.
- Cung cấp các giải pháp phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp.

Add: 08 Trần Phú, Phường 3, Đà Lạt, Lâm Đồng
Hotline: 18001166 - 02633.532253 - Website: lamdong.vnpt.vn

HUYỆN ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQ VIỆT NAM HUYỆN ĐƠN DƯƠNG



Chúc mừng năm mới



2022



Xuân Nhâm Dần

An khang - Thịnh vượng



EVN SPC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG

CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG

Văn phòng: Số 02 Hùng Vương, Phường 10, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: (0263) 2210212; Fax: (0263) 2220250

Website: <http://pclamdong.evnspec.vn> - Email: dienluc@lamdong.gov.vn

Ông Thái Đức Toàn - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty

*Chúc
mừng
năm
mới
2022*

*Xuân
Nhâm
Dần*



ĐẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH LÂM ĐỒNG



Chúc Mừng Năm Mới

**Xuân Nhâm Dần
2022**



**TRUNG THÀNH VÔ HẠN - ĐOÀN KẾT KỶ CƯƠNG
TỰ LỰC TỰ CƯỜNG - QUYẾT CHIẾN QUYẾT THẮNG**

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG SÁT CÁNH CÙNG NGƯỜI DÂN



Ông Đậu Tú Lan - Giám đốc BHXH tỉnh Lâm Đồng.

Năm 2021 tiếp tục là một năm mà hoạt động của ngành Bảo hiểm xã hội (BHXH) nói chung và BHXH tỉnh Lâm Đồng nói riêng gặp rất nhiều khó khăn và thử thách khi dịch COVID diễn biến vô cùng phức tạp. Tuy nhiên, với sự nỗ lực, chủ động và thích ứng linh hoạt, BHXH tỉnh Lâm Đồng đã từng bước hóa giải những khó khăn và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Ông Đậu Tú Lan - Giám đốc BHXH tỉnh Lâm Đồng cho biết: “Năm 2021, toàn thể công chức, viên chức và người lao động toàn tỉnh đã phải huy động hơn 100% sức lực, cùng vượt qua những khó khăn khi dịch bệnh tại địa phương có những diễn biến vô cùng phức tạp để từng bước hoàn thành những chỉ tiêu, kế hoạch của Ngành và địa phương giao cho để luôn làm tròn trách nhiệm mang “an sinh” đến với mọi nhà”.

BHXH tỉnh đã luôn chủ động bám sát các giải pháp chỉ đạo, điều hành của BHXH Việt Nam, Ủy ban Nhân dân tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt việc giải quyết chế

độ BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); tập trung quyết liệt thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp linh hoạt nhằm phát triển người tham gia, giảm nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN; kịp thời giải quyết các chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19; quản lý và sử dụng Quỹ BHXH, BHYT an toàn, theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin gắn với từng bước chuyển đổi số trong quản lý; tăng cường các giải pháp để kiểm soát Quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

Khó khăn lớn nhất trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp là công tác tuyên truyền về các chính sách BHXH, BHYT. Để thích ứng với tình hình dịch bệnh, BHXH tỉnh tập trung đổi mới toàn diện nội dung, đa dạng, linh hoạt các hình thức, phương pháp truyền thông, phù hợp từng thời điểm, nhất là đẩy mạnh tuyên truyền qua mạng xã hội. Đặc biệt, đã triển khai các hoạt động truyền thông theo chủ đề, có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện chiến dịch truyền thông cao điểm phòng, chống dịch COVID-19; phối hợp với Bưu điện tỉnh tập trung ra quân tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT hộ gia đình, BHXH tự nguyện và triển khai ứng dụng VssID - BHXH số; hằng tháng, duy trì các cuộc ra quân tuyên truyền trực tiếp, vận động người dân tham gia BHYT hộ gia đình, BHXH tự nguyện tại tất cả các xã, phường, thị trấn của huyện, thành phố trong tỉnh theo quy mô phù hợp. Nhờ đó, công tác thu và phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN đạt nhiều kết quả khả quan.

Năm 2021, toàn tỉnh có tổng số người tham gia BHXH, BHYT là 1.222.955 người, đạt 101,47% kế hoạch năm, so với năm 2020 tăng 3,83% với 45.139 người. Trong đó, đáng chú ý nhất là số người tham gia BHYT (bao gồm lực lượng công an, quân đội đang làm việc và định cư trên địa bàn tỉnh) là 1.220.465

người, chiếm 92,33% dân số của địa phương.

Cùng với việc tăng tỷ lệ người tham gia, BHXH Lâm Đồng cũng chú trọng công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT. Trong năm 2021, BHXH tỉnh đã thực hiện KCB BHYT cho 1.500.630 lượt người với số tiền đề nghị thanh toán là 630.812 triệu đồng. BHXH tỉnh cũng đã tổ chức xét duyệt các chế độ BHXH kịp thời cho người lao động, đảm bảo trả kết quả đúng thời gian quy định. Theo đó, đã tiếp nhận và giải quyết trên 62.599 người và lượt hồ sơ hưởng các loại chế độ BHXH, BHTN. Và chi trả kịp thời, đảm bảo đúng quy định cho người dân được thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN với số tiền hơn 2.802 tỷ đồng trong năm. Trong đó, BHXH tỉnh đẩy mạnh chi trả các chế độ cho người dân qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (ATM). Cụ thể chi lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đạt 51,9%, chi trợ cấp một lần đạt 82,28% và chi trợ cấp BHTN đạt 98%.

Chi trả hỗ trợ người lao động từ Quỹ BHTN theo Nghị quyết 116/NQ-CP của Chính phủ, BHXH toàn tỉnh đã thực hiện giảm 1% đóng BHTN cho 2.660 đơn vị với 47.330 lao động, số tiền giảm 7.056 triệu đồng; thực hiện chi hỗ trợ cho 57.378 người với số tiền là 137.195 triệu đồng. Thực hiện việc cập nhật dữ liệu chi trả hỗ trợ người lao động và xác định đối tượng hưởng hỗ trợ theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

Bên cạnh tập trung tuyên truyền, BHXH tỉnh cũng chủ động triển khai có hiệu quả công tác thanh tra chuyên

ngành, kiểm tra về BHXH, BHYT trên địa bàn. Năm 2021, tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với 228 đơn vị sử dụng lao động; đại lý thu BHXH, BHYT; đơn vị trực thuộc và cơ sở khám chữa bệnh. Ngoài ra, tổ chức thanh tra chuyên ngành đột xuất tại 29 đơn vị sử dụng lao động đề nghị truy đóng thời gian tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên 6 tháng theo quy định của BHXH Việt Nam; thực hiện thông báo đơn đốc nợ đối với 207 đơn vị sử dụng lao động.

Chủ động trong cải đặt ứng dụng VssID - BHXH số cho 208.577 người dân tham gia BHXH, BHYT (đạt tỷ lệ 104,79% kế hoạch BHXH Việt Nam giao), nhằm giúp người dân tiếp cận thông tin BHXH, thực hiện dịch vụ công cho cá nhân một cách tiện lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

Năm 2022, dự báo tình hình dịch bệnh sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng đến các hoạt động của ngành BHXH. Tuy nhiên, trên tinh thần lấy người dân làm gốc, trách nhiệm của cơ quan BHXH là mang tính chất phục vụ, cơ quan BHXH tỉnh Lâm Đồng luôn xác định phải nâng cao năng lực, đổi mới tác phong, lề lối làm việc và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; xây dựng hệ thống BHXH, BHYT hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả, nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, góp phần đem đến sự hài lòng cho Nhân dân.

**CHÚC MỪNG NĂM MỚI
XUÂN NHÂM DẦN
2022**



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ
XÍ NGHIỆP BẢN ĐỒ ĐÀ LẠT



- Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ địa hình, địa chính, bản đồ không gian 3 chiều.
- Chế bản điện tử CTP, in các loại bản đồ, bao bì cao cấp, Catalogue, nhãn mác hàng hóa, Tạp chí, Lịch, Poster...
- Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình, địa chính các loại tỷ lệ.



Công tác đo đạc ngoại nghiệp



Đo vẽ địa hình trên Trạm ảnh số



Thành lập Bản đồ theo mô hình sản xuất tập trung



Máy chế bản điện tử CTP



Máy in 4 màu KBA 10SU



Máy xén Perfecta 115 SE

Địa chỉ: 102 Yersin - Phường 10 - TP. Đà Lạt - Lâm Đồng
18C Cộng Hòa - Phường 4 - Q. Tân Bình - TP.HCM
ĐT: 0263 3826016 - 0263.3826017 - 028.38114654 Fax: 0263.3825747
Email: xnbdđl@yahoo.com.vn



Happy New Year 2022

- Chuyên phân phối và cung cấp bàn cầu sứ, sen vòi, máy lọc nước.
- Chúng tôi luôn trân trọng những khoảnh khắc cùng quý khách hàng, đối tác trong suốt 1 năm qua.
- Kính chúc quý khách hàng một năm mới tràn đầy "Hạnh phúc - An khang - Thịnh vượng - May mắn"



TỐI ƯU Tiện ích



Empire MÁY LỌC NƯỚC





CÔNG TY TNHH SONG LÂM PHÁT
Thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm
Điện thoại: 0908 499 673



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT
VƯỜN HOA THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 2, Trần Nhân Tông, Phường 8 - TP. Đà Lạt
Điện thoại: (0263).3837771 - (0263).3533749
Website: dothidalat.com.vn - Email: dothidalat123@gmail.com



VƯỜN HOA THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
DA LAT FLOWER PARK

Nằm cuối hồ Xuân Hương bên cạnh Đồi Cù mộng mơ, Vườn hoa thành phố Đà Lạt tọa lạc tại số 02 đường Trần Nhân Tông - Phường 8 - TP Đà Lạt. Trước đây, đã từng được nhắc đến với tên gọi Vườn hoa Bích Câu, từ năm 1986 đã được nâng cấp lên thành Công viên hoa thành phố Đà Lạt rộng gần 15 ha được bày trí rất độc đáo và bắt mắt. Công vào vườn hoa thật sự ấn tượng với những vòm hoa bố trí vòng cung, được ghép từ hàng ngàn chậu hoa đủ màu sắc.

Vườn hoa thành phố là nơi hội tụ các loài hoa quý của Việt Nam và thế giới. Ngoài các giống hoa truyền thống như Cẩm tú cầu, Hoa hồng, Hồng ri, Forgetmenot, Mimosza, hoa Quỳnh, Violet, Colico, Thạch thảo, Arapăng... tại Vườn hoa còn có hàng chục giống hoa mới được du nhập như hoa Đồng tiền, Đỗ quyên, Trà mi, Pance, Viola, Cẩm chương, Cattlyya, Dạ yên thảo, Phong lữ... Chính điều này đã góp phần làm phong phú đa dạng thêm cho Vườn hoa thành phố Đà Lạt, đáp ứng nhu cầu chiêm ngưỡng cái đẹp của những người yêu hoa.

Hàng năm, vào dịp Tết Nguyên đán, Vườn hoa thành phố là nơi diễn ra Hội Hoa Xuân thu hút đông đảo các nghệ nhân đến tranh tài với nhiều tác phẩm hoa cây cảnh vừa đẹp vừa độc đáo.

Mỗi dịp Festival Hoa Đà Lạt, Vườn hoa thành phố càng trở nên rực rỡ với nhiều sự kiện cùng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhằm tôn vinh vẻ đẹp của các loài hoa cây cảnh, thu hút đông đảo người dân và du khách đến tham quan thưởng lãm.

Vườn hoa thành phố Đà Lạt đã góp phần không nhỏ tô điểm cho cảnh quan Đà Lạt thêm tươi đẹp, duyên dáng và luôn là điểm đến không thể thiếu cho bất cứ ai ghé thăm thành phố ngàn hoa này.

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Nhâm Dần
2022



VP MILK

Tết Sum Vầy Tràn Đầy Sức Khỏe



VP MILK SỮA NGON CỦA NGƯỜI VIỆT



Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Tầng 4 - Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú - Phường 4 - TP Đà Lạt
Điện thoại: 0263.3837497 - 0194 234 779



Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt tham quan mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại Đà Lạt.

Chúc mừng năm mới Nhâm Dần 2022



Ông Nguyễn Văn Sơn - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng.

NĂM 2021, NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẠT CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GỒM:

- Tổng diện tích nông nghiệp công nghệ cao theo tiêu chí mới **63.108** ha, tăng **4,7%** so với năm 2020, chiếm **21%** diện tích canh tác.
- Tổng diện tích chuyển đổi sản xuất đạt **10.609,2** ha, trong đó có **6.426** ha tái canh cải tạo cà phê.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng đang phối hợp với địa phương hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thêm vùng chè công nghệ cao Lộc Tân, Bảo Lâm, nâng tổng số lên **8** vùng nông nghiệp công nghệ cao toàn tỉnh Lâm Đồng.
- Tổng diện tích rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được khoán quản lý, bảo vệ **452.750** ha.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2021

- Tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng thu được: **338,5** tỷ đồng.
- Diện tích rừng được chi trả từ tiền dịch vụ môi trường rừng: **398.000** ha.
- Số hộ tham gia nhận khoán bảo vệ rừng: **15.000** hộ.



Truyền thông "Chi trả dịch vụ môi trường rừng đồng hành cùng học sinh đến trường".



Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng tại Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà.



QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH LÂM ĐỒNG

Số 08 Trần Hưng Đạo - Phường 3 - Tp Đà Lạt
Điện thoại: 0263.3577.667
Email: qbvptr@lamdong.gov.vn. Website: <http://lamdongpdf.gov.vn>



AGRIBANK

CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG

*Chúc Mừng
Năm Mới*

2022

HAPPY NEW YEAR